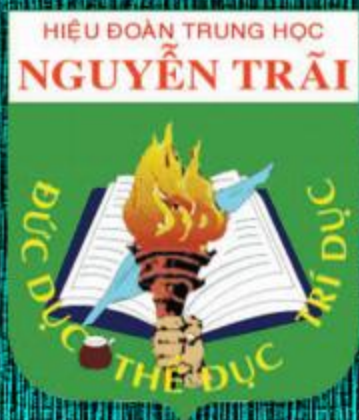




Đặc San

NGUYỄN TRÃI

2018



Kỷ Niệm Đại Hội Thế Giới
Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Trãi Saigon
Lần Thứ IV - Ottawa, Canada

**ĐẶC SAN TRUNG HỌC
NGUYỄN TRÃI SAIGON 2018**

Ban Biên Tập:

Mai Đông Thành

Trịnh Vũ Điệp

Tuệ Kiên Nguyễn Văn Sang

Quỳnh My Nguyễn Thảo Ly

Trình bày / Layout:

Nguyễn Thái Bình

Hình Bìa ĐSNT 2018:

BN Graphic Design

MỤC LỤC

Lá Thư Ban Biên Tập	NT60 – Mai Đông Thành	Page 6
Lời Cảm Tạ	Đại Diện BTC/ ĐHNTTG kỳ4 – Lê Duy Cẩn	Page 7
THƠ, VĂN & Biên Khảo:		
Từ Saigon đến Ottawa	NT60-67 – Mai Đông Thành	Page 8
Những điểm yếu của NT trong một bài thơ	NT57-72 – Nguyễn Trần Trác	Page 9
Hiệu Đoàn Nguyễn Trãi Hành Khúc	NT55 – Phạm Ngọc Cung	Page 13
Bông tuyết đầu mùa (Thơ)	NT54-58 – Tạ Quang Trung	Page 14
Chu Văn An hay Nguyễn Trãi	NT43-51 – Từ Uyên	Page 15
Xuân già (Thơ)	NT59-66 – Nguyễn Văn Thanh	Page 19
Sau một chuyến đi thăm Cuba	NT58-64 – Trịnh Quốc Cao	Page 20
Báo oán	Hiệu Trưởng NT – Tạ Quang Khôi	Page 24
Hành trình từ Montreal đến Saigon-Hà Nội	NT58 – Nguyễn Tất Dũng	Page 26
Bốn mươi ba năm tìm lại	NT58 – Nguyễn Duy Vinh	Page 32
Nhớ Trường Xưa	NT78-80 – Tạ Quang Tuấn	Page 43
Cuộc hành trình tìm sự sống trong vũ trụ	NT68-75 – Nguyễn Văn Cấp	Page 44
Trái yêu thương đầy cánh	NT74-76 – Thảo Ly	Page 50
Chuyện thật ngắn	60 – Mai Đông Thành	Page 53
Bội Ngọc	NT56 – Đoàn Dự-Phạm Huy Kỳ	Page 54
Ottawa có gì lạ?	NT50-54 – Trịnh Vũ Điệp	Page 62
Cây đời mãi xanh	GS NT – Bùi Bích Hà	Page 67
Tình trên mạng	GS NT – Nguyễn Ngọc Hạnh	Page 70
Thơ Tuệ Kiên: Phải nhớ, Bốn mươi ba năm	NT58 – Vũ Văn Sang	Page 72
Lá thư mùa Hè 2011	NT58 – Nguyễn Duy Vinh	Page 74
Bảy mươi tự trào (Thơ)	NT59-66 – Nguyễn Văn Thanh	Page 78

Danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi	NT55– Phạm trần Anh	Page 79
Những quầng đời nghiệt ngã	NT58 – Nguyễn Duy Vinh	Page 84
Con cháu bà Trưng ở Mỹ	NT52– Trịnh Vũ Điệp sưu tầm	Page 86
Tài sản và tuổi tác của Tổng thống Mỹ	NT59-66 – Nguyễn Văn Thanh sưu tầm	Page 89
Hồi tưởng (Thơ)	NT58 – Vũ Văn Sang	Page 91
Tuổi quả đất	NT58 – Nguyễn Duy Vinh	Page 92
Thiên Thai (Thơ)	GSNT – Phạm Đức Liên	Page 94
Bận quá	GSNT – Bùi Bích Hà	Page 95
Bài ca cho em (Thơ)	NT58 – Tuệ Kiên	Page 97
Người muôn năm cũ	GSNT – Bùi Bích Hà	Page 98
Đề thi Toán Bac S 2018 (Phá)	NT58 – Nguyễn Duy Vinh	Page 101
Khi mình biết là mình đang mơ	NT59-66 – Nguyễn Bá Hiền	Page 102
Đã quên hay còn nhớ	GSNT – Bùi Bích Hà	Page 104
Ta chỉ có hai con đường phía trước (Thơ)	Ấn danh	Page 107
DaNang Gang	NT74-78 – Nguyễn Thảo (Thảo Ly)	Page 108
 Phòng Triển Lãm Nghệ Thuật NT	 NT59-66 – Nguyễn Thái Bình	 Page 120
 Hội Họa:		
Tranh Đặng Thống Nhất	NT61-68 – Đặng Thống Nhất	Page 121
Tranh Nguyễn Thái Bình	NT59-66 – Nguyễn Thái Bình	Page 125
Tranh Hoàng Song An	NT68 – Hoàng Song An	Page 130
 Âm Nhạc:		
Hận Sông Gianh	NT57 – Phạm Bách Phi	Page 132
Tình Thiên Thu	GSNT – Phạm Đức Liên	Page 133
Cho mình gặp lại nhau	GSNT – Phạm Đức Liên	Page 134

Áo dài tỏa sang Rừng Tiên	GSNT – Phạm Đức Liên	Page 135
Cha dẫu yêu	NT – Thúy liễu	Page 136
Giấc mơ Xuân	NT – Thúy liễu	Page 138
Kiều sa nụ cười	NT – Thúy liễu	Page 140
Mùa Xuân và Mẹ	NT – Thúy liễu	Page 142
Nhiếp Ảnh:		
Ảnh Nguyễn Văn Cấp	NT68-75 – Nguyễn Văn Cấp	Page 144
Thơ Văn (Tiếp theo):		
Sinh hoạt của Hội NT với Liên Trường	NT63 – Mai Đông Thành	Page 149
Cố sự tân biên	NT50-54 – trịnh Vũ Điệp	Page 151
Sợ vợ (Thơ)	Sưu tầm	Page 156
Thăm viếng Spit, Croatia	GSNT – Nguyễn Ngọc Hạnh	Page 157
Mùa Đông Hoa Thịnh Đốn	GSNT – Nguyễn Ngọc Hạnh	Page 161
Dáng Xưa (Thơ)	NT71-78 – Hoàng Trung Vinh	Page 163
Dư âm ngày cũ	NT71-78 – Hoàng Trung Vinh	Page 164
Sinh Hoạt Nguyễn Trãi:		
Sinh Hoạt Nguyễn Trãi Houston, Texas	NT81-83 – Tuyết Nguyễn	Page 165
Sinh Hoạt Nguyễn Trãi Nam Cali	NT59-66 – Nguyễn Thái Bình	Page 168
Sinh Hoạt Nguyễn Trãi Canada	NT54 – Lê Duy Cẩn	Page 172
Quảng Cáo:		
Alpha Realtors		Bìa Sau
Optodent Center – Dr. Nguyễn Bá Thu Trang		Mặt trong Bìa sau

Alpha Dentist	Page 173
Hội Phụ Nữ âu Cơ	Page 174
Kirkwood Dental Care	Page 175
Skylite Electric corp.	Page 176
T'Basil	Page 177
New Mee Fung	Page 178
Cô Châm Restaurant	Page 178
Phở 79 Nam Cali	Page 179
Phú Yên Restaurant	Page 180
Thanh Sơn Tofu	Page 181
Phở 99	Page 182
SVL Investment Management	Page 183



**CHÀO MỪNG QUÝ THẦY, CÔ,
QUAN KHÁCH, VÀ CÁC ĐỒNG MÔN
Đến
THAM DỰ ĐẠI HỘI NGUYỄN TRÃI
THẾ GIỚI LẦN THỨ IV
Tại
OTTAWA, CANADA**

Ban Biên Tập Đặc San - 2018

Trung Học Nguyễn Trãi Saigon

Lá Thư Ban Biên Tập

Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Trãi Nam California được thành hình từ cuối thập niên 1980. Thế rồi, như vết dầu loang, tại những địa phương có đông người Việt sinh sống, anh chị em Nguyễn Trãi cũng dần dần tìm lại nhau, như những cánh chim tìm về tổ ấm. Gia đình Nguyễn Trãi Houston, Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Trãi Bắc California, nhóm Nguyễn Trãi Seattle lần lượt ra đời.

Sinh hoạt của cựu học sinh Nguyễn Trãi khắp nơi được dịp nở rộ với nhiều cuộc họp mặt vui vẻ. Có lẽ cao điểm và chín mùi nhất là khi cô Đào Kim Phụng đưa ra đề nghị “Họp mặt Nguyễn Trãi toàn thế giới”. Như tiếng pháo lệnh, mọi người đều hào hứng cổ vũ, nức lòng mong được thấy “ngày đoàn tụ”

Rất cảm ơn anh chị em Nguyễn Trãi Houston đã sốt sắng đứng ra nhận trách nhiệm đi đầu và rồi Đại Hội Thế Giới Nguyễn Trãi kỳ 1 đã tung bừng diễn ra vào tháng Tư 2012 tại Houston, Texas.

Đại hội đầu tiên này thật vui vẻ, ngoạn mục và sống động với gần 500 người tham dự và với sự góp mặt của các cựu giáo sư và cựu học sinh Nguyễn Trãi từ khắp bốn châu. Đại Hội 1 cũng đầy sáng tạo và công phu, dựng nên một phòng triển lãm khang trang với các tác phẩm nghệ thuật, văn hoá nhiều thể loại hầu như chưa từng thấy trong những đại hội của các hội cựu học sinh.

Kế tiếp là Đại Hội 2 tại Orange County vào cuối tháng Sáu 2014, Đại Hội 3 vào đầu tháng Sáu 2016 tại San Jose và bây giờ là Đại Hội 4 tại Ottawa, thủ đô của xứ Canada hiền hoà, dễ thương.

Một điều đặc biệt nữa là mỗi kỳ Đại Hội thầy cô và anh chị em Nguyễn Trãi khắp nơi đều hăng hái gửi bài vở về để tạo nên những quyển Đặc San quý giá mà mọi người đều muốn giữ làm kỷ niệm.

Thời gian trôi qua mang theo nhiều thay đổi cả về hoàn cảnh, thể chất lẫn tinh thần. Con số tham dự Đại Hội ngày càng giảm dần. Số người tham dự rất khiêm nhường của ĐH4 là một sự thay đổi thật rõ rệt!

Phải thành thật cảm ơn các anh em Nguyễn Trãi Canada, dù với nhân sự rất ít ỏi, lại ở nơi khá xa các cộng đồng người Việt, thế mà vẫn can đảm đứng ra lãnh trách nhiệm. Xin cúi đầu thán phục và ngưỡng mộ tinh thần dẫn thân cao độ của các anh!

Cũng rất cảm ơn các thầy cô và anh chị em Nguyễn Trãi dù xa xôi cách trở vẫn rủ nhau về để được sống trong Tình Nguyễn Trãi.

Cùng chung số phận của Đại Hội, bài vở gửi về cho đặc san kỳ này cũng khá khiêm tốn.

Xin cảm ơn quý thầy cô và các bạn đồng môn đã bỏ công gửi bài vở cho tờ đặc san tuy nhỏ bé nhưng rất đáng quý này vì không biết bao lâu nữa chúng ta mới có thể thấy được một đặc san kế tiếp!

Đại hội rồi sẽ qua đi nhưng đặc san mãi vẫn còn đó cho những ai muốn giữ lại Tình Nguyễn Trãi.

Thay mặt BBT,

Mai Đông Thành

LỜI CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ các anh chị em thiện nguyện đã phụ giúp chúng tôi trong việc tổ chức Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới Kỳ IV tại Ottawa và các quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tài chánh cho việc ấn loát Đặc San Nguyễn Trãi 2018.

Tại Hoa Kỳ

Anh Mai Đông Thành, Trưởng Ban Biên Tập Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Chị Nguyễn Thảo Ly, Anh Vũ Văn Sang (Tuệ Kiên) và Anh Nguyễn Thái Bình trong Ban Biên Tập nói trên. Anh Nguyễn Thái Bình là người đã thiết kế và làm logo cho ĐHNHTT Kỳ IV cũng như lo phần trình bày cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Anh Phạm Bách Phi: điều hợp chương trình văn nghệ cho buổi Dạ Tiệc Đại Hội (thứ Bảy, 6 tháng 10);

Chị Nguyễn Thảo Ly: gây quỹ cho Đặc San tại Hoa Kỳ và phụ trách phần tiếp tân của Đại Hội cùng với các em trong gia đình chị cũng là cựu học sinh Nguyễn Trãi;

Cô Nguyễn Thúy Liễu, Anh Nguyễn Văn Cấp, Thầy Phạm Đức Liên, Anh Mai Đông Thành, Thầy Lê Triều Vinh, Thầy Phan Huy Cường, Cô Nguyễn Thúy Loan, Anh Nguyễn Mạnh Tuấn (NT67-73, Kim Ninh Bakery), gia đình Cô Nguyễn Thảo Ly (5 chị em), Cô Phan Xuân đã đóng góp tài chánh cho đại hội và tham gia vào việc thực hiện Đặc San Nguyễn Trãi 2018.

Các anh chị sau đây đã đóng góp tài chánh cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018: Anh Chị Nguyễn Thạch Bình - Nga Dung (NT59-66 Alpha Realtor, USD 500), Chị Nguyễn Bạch Tuyết (NT 81-83 - Âu Cơ Houston, USD 100), Chị Nguyễn Bích Ngọc (NT91 Alpha Dental, USD 100), Anh Tommy Thắng Nguyễn (NT 72-79 Skylite Electric Corp, USD 100),

Anh Bảo Ân (NT 72-79 Kirkwood Dental, USD 100), Anh Nguyễn Tiến Dũng (NT 64-71, Phở 79, Nam California, USD 100), Cô Nguyễn Thúy Liễu (USD 800).

Tại Canada.

Anh Nguyễn Duy Vinh, Điều Hợp Phó, Thủ Quỹ, phụ trách truyền thông, điều hợp chương trình văn nghệ Đêm Tiệc Đại Hội (thứ Sáu, 5 tháng 10);

Anh Trịnh Vũ Điệp, Điều Hợp Viên, Phó Trưởng Ban Biên Tập Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Anh Hoàng Song An, Điều Hợp Viên, phụ trách tiếp vận;

Anh Nguyễn Tuấn Hoà, anh Nghiêm và các chị Hồng Nhung và Kiều Ly trong Ban Văn Nghệ Ottawa;

Chị Huyền Khanh (Montréal) phụ trách nhạc đệm cho buổi văn nghệ dạ tiệc;

Anh Minh (Minh Tran Audio) phụ trách âm thanh;

Các anh chị sau đây đã yểm trợ tài chánh cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018: Anh Chị Phương - Nguyệt (Thanh Son Tofu, Mississauga, CAD 250.00), Anh Chị Hùng - Phú (Phở 99, Vancouver, CAD 250.00), Anh Chị Nguyễn Phan Vũ - Nguyễn Bá Thu Trang (Optodont Centre, Ottawa, CAD 250.00), Anh Chị Cường (Bánh Mì Cô Châm, Ottawa, CAD 100.00), Anh Quốc (New Mee Fung Restaurant, Ottawa, CAD 125.00), Chị Thuý (Tis' Basil Restaurant, Ottawa, CAD 150.00), và Anh Nguyễn Thành Tây (Phu Yen Restaurant, Ottawa, CAD 150.00).

Lê Duy Cẩn
Đại diện Ban Tổ Chức –
Ottawa, Canada

Từ Sài Gòn đến Ottawa Nguyễn Trãi theo dòng thời gian

Tuyết giăng giăng vương tủa lưng trời
Rừng phong thắm rạng ngời tiết thu
Bình minh lên thoảng gió vi vu
Ta ngây ngất vùng trời tuyết mỹ
Ottawa Canada hoan hỉ đón chào
Đại Hội Nguyễn Trãi kỳ IV vào
Thầy xưa bạn cũ dạt dào ân sâu
Lạc lưu mưa nắng dãi dầu
Trôi theo vận nước biết đâu bến bờ!
Chim đàn lạc cội bơ vơ...
Suốt 43 năm đến giờ là đây
Thầy trò hạnh ngộ chốn này
Tóc trắng phau, mặt mừng tay bắt
Dạt dào tâm tư, thồn thức trào dâng!
Đành thắm lặng thảng ngày xa cách!
Chiến tranh đến!
Chiến tranh phá sạch!
Nhưng không sao xóa được trường tôi.
Đầu tiên trường Đỗ Hữu Vị ra đời
Tại Hà Nội dưới thời Pháp thuộc
1945 Nhật thắng Pháp thua
Vua Bảo Đại truyền: Việt Nam độc lập
Chương trình Việt thay chương trình Pháp
Đỗ Hữu Vị thành Nguyễn Trãi thân thương!
Sinh hoạt chín năm êm ả chẳng đường...

Đón đầu thay cốt nhục thê lương,
Dòng Bến Hải chia đôi Nam Bắc!
Tổ quốc tôi đậm nét sâu đau!
Thầy trò chúng tôi dất dứ nhau
Quyết Nam tiến bảo tồn giềng mối.
Bán loạn tinh thần trên đất mới
Cơ ngơi đâu đáp ứng kịp thời!
Chim đầu đàn: thầy Trần Văn Việt
Vị hiệu trường cố gắng thích nghi
Mượn hai trường:
Trương Minh Ký rồi qua
Lê Văn Duyệt
Thức thời dặng đuôi kịp bước đi...
Ban Giám Đốc trường mài miết nghĩ suy
Mong sớm được mái trường yêu dấu!
1965 kết quả tốt thâu:
Nguyễn Trãi khang trang rạng sắc màu
Tọa lạc tại quận Tư Khánh Hội
Thỏa lòng mong đợi bấy lâu nay.
Và rồi biến cố tốt thứ hai:
Nhờ tấm lòng thầy Tạ Quang Khôi,
Mở rộng cửa đón nữ sinh vào dự

Từ đây trường tôi có cả nam lẫn nữ!
Nam uy nghi áo trắng quần xanh
Nữ thướt tha áo dài trắng trong lành...
Rồi hè đến...
Rộn rã sân trường ve sầu rả rích
Tập lưu bút chuyên tay thỏa thích
Chạnh "Nỗi Buồn Hoa Phượng" rơi rơi
Tuổi hoa niên tươi đẹp tuyệt vời!
Bốn năm hoa mộng mái trường tôi!
Bỗng sập trời, người người chết điếng:
Miền Nam tôi bị soài lang cưỡng chiếm!
Nỗi đau thương làm sao kể xiết!
Khi tiền đồ tổ quốc lâm nguy!
Thầy trò chúng tôi
Một lần nữa phải phân ly,
Lìa đất tổ chạy cùng trời cuối đất!

Dòng máu nóng Việt Nam hun đúc
Tìm gặp nhau dù xa tít quê người
Thầy trò tôi dần dà hội tụ
Nam Cali hội ái hữu chào đời
Vài địa phương cũng tiếp lời tổ chức
Thầy trò gặp nhau mỗi lúc xuân về
Thế nhưng...
Người Nguyễn Trãi vẫn chưa đủ hả hê

Cùng hẹn nhau một ngày về Đại Hội!
Kỳ thứ nhất tại Houston, Texas
Kỳ thứ nhì về lại xứ Orange
Kỳ thứ ba nhảy lên Bắc Cali
Và năm nay đã tới kỳ thứ bốn
Cùng gặp nhau tận chốn Ottawa.
Bao năm qua Nguyễn Trãi lại một nhà
Vui xum họp khó mà kể xiết!
Anh em nhé hãy miệt mài đoàn kết!
Từ hôm nay cho đến hết đường đời
Giữ truyền thống "Tôn Sư Trọng Đạo"
Rồi có ngày cùng về đạo cổ hương
Mong ước sao trên khắp nẻo đường
Việt Nam thân yêu
Ngập trời cờ vàng ba sọc đỏ
Đại Hội Thế Giới Kỳ 5 mở
Giữa bầu trời Dân Chủ Tự Do!!!

Cầm Tú & Người Nguyễn Trãi

MĐT



Nguyễn Trần Trác B3 NT57-72
Cựu giáo sư trường Nữ Trung Học Lê
Ngọc Hân, Mỹ Tho
Cựu giảng sư Vật Lý Đại Học Sư Phạm
Sài Gòn, trường Đại Học Dân Lập Hùng
Vương.

Về hưu năm 2016 và sang sống ở Melbourne, Úc

NHỮNG ĐIỂM YẾU CỦA NGUYỄN TRÃI TRONG MỘT BÀI THƠ

Nguyễn Trãi là một con người của lịch sử. Trong cách nói hay viết của người Việt, và có lẽ ở hầu hết các ngôn ngữ các nước, với

những nhân vật lịch sử như vậy, khi nói hay viết tới, người ta trực tiếp viết bằng tên, ít khi dùng thêm đại danh từ hay chức tước. Thí dụ: Lê Lợi, Nguyễn Du, Cao Bá Quát... Vì vậy, trong bài viết này, kẻ hậu

bồi của cụ Nguyễn Trãi, với tất cả lòng tôn kính, cũng xin phép gọi cụ trực tiếp bằng tên, mong được đồng cảm.



Chúng ta là cựu học sinh của trường Trung học Nguyễn Trãi ở Sài Gòn, nhưng rất tiếc trong thời gian học tập bốn niên khóa (từ 1959-1960 về trước) hay bảy niên

khóa (từ 1960-1961 về sau), vì sự hạn chế của chương trình trung học do Bộ Giáo Dục thời kỳ đó ban hành, chúng ta đã được học rất ít về cụ.

Giá như được học tập nhiều hơn về sự nghiệp của cụ, thì hẳn trong ký ức của những cựu học trò của trường Trung Học Nguyễn Trãi SG ngày ấy đã nung nấu nhiều hơn một niềm tự hào là được học tập dưới một mái trường trung học mang tên của một con người kiệt xuất đương ấy của lịch sử. Nguyễn Trãi là một kẻ sĩ, một vĩ nhân đa dạng của lịch sử Việt Nam. Tìm hiểu về sự nghiệp của Nguyễn Trãi, chúng ta thấy cụ xuất hiện với những tài năng xuất chúng:

Một nhà chính trị-một nhà chiến lược

Nguyễn Trãi khi yết kiến lần đầu tiên với Bình Định Vương Lê Lợi tại Lỗi Giang, đã dâng lên bản **Bình Ngô Sách** hoạch định chiến lược cho cuộc kháng chiến chống Minh và được Lê Lợi hết sức tâm đắc.



Ông được giao trách nhiệm tham mưu việc quân cơ, ngày đêm bàn việc quân cùng Bình Định Vương. Nguyễn Trãi là người đưa ra các quyết sách và được sự đồng ý của Lê Lợi, ứng phó trong từng giai đoạn trong cuộc chiến chống Minh, khi cương

khí nhu, lúc đánh lúc dụ hàng tướng giặc. Chiến lược chủ đạo của Nguyễn Trãi dựa trên chữ Nhân, đánh vào lòng người, để thắng địch và để tiết kiệm tối đa sinh mạng của quân sĩ cũng như lê dân; kể cả đối với quân Minh, khi cần tiêu diệt thì phải tiêu diệt, nhưng khi có thể tha thì tha cho rút về.

Một nhà ngoại giao

Nguyễn Trãi là người đã thay mặt Lê Lợi soạn thảo các văn thư trao đổi với các tướng nhà Minh trong suốt cuộc kháng chiến chống Minh, được in trong tập **Quân trung từ mệnh tập**. Tới nay, các nhà nghiên cứu đã phát hiện được 69 văn kiện do Nguyễn Trãi soạn thảo gửi cho các tướng nhà Minh. Dích thân Nguyễn Trãi cũng nhiều lần tới doanh trại địch để phân tích thiệt hơn và dụ hàng các tướng giặc như Vương Thông, Thái Phúc, Lưu Giang ...

Một nhà văn hóa – giáo dục - nhà địa lý

Sau khi đuổi sạch giặc Minh khỏi bờ cõi Đại Việt, Lê Lợi sai Nguyễn Trãi soạn thảo bản **Bình Ngô Đại Cáo**. Đây là một bản thiên cổ hùng văn tiêu biểu cho loại văn chương chính luận của Nguyễn Trãi. Với một khí văn hùng hồn và mạch văn cuộn cuộn, Bình Ngô Đại Cáo đã tố cáo sự tàn bạo khắc nghiệt mà dân Đại Việt ta phải gánh chịu dưới sự cai trị của nhà Minh, diễn tả lại sự ngoan cường,

nằm gai nếm mật của Bình Định Vương và quân sĩ trong những ngày đầu khởi nghĩa, những chiến công hiển hách của nghĩa quân trong giai đoạn quật khởi làm quân Minh táng đờm kinh hồn, phải đầu hàng, xin được rút binh về. Và hơn hết, đó là một tuyên ngôn lâm liệt của nhân dân Đại Việt về nền độc lập muôn thừa của nước nhà.

***“Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục bắc nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên hùng
cử một phương...”***

Những tác phẩm quan trọng khác như

- Lam Sơn thực lục
- Dư địa chí
- Vĩnh Lăng thần đạo bi (bài văn viết về thân thế, sự nghiệp của Lê Thái Tổ khắc tại lăng của vua)
- Luật thư: 6 quyển
- Gia huấn ca

Nhà thơ

Với các tác phẩm

- Ước Trai thi tập: 3 quyển, gồm 105 bài thơ
- Quốc âm thi tập: tập thơ nôm xưa nhất ở nước ta với 254 bài thơ
- Chí Linh sơn phú: bài phú về một giai đoạn của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn
- Bể Hồ di sự lục: viết về cuộc đời của Trần Nguyên Đán, ông ngoại của Nguyễn Trãi

Chắc chắn liệt kê nói trên còn nhiều thiếu sót vì sau thảm án Lệ chi viên khiến Nguyễn Trãi chịu án oan tru di tam tộc, nhiều tác phẩm của ông đã bị hủy hoại.

Tuy là một nhà chiến lược nhưng Nguyễn Trãi như ta đã thấy, là một nhà văn hóa, một nhà văn, nhà thơ ít ai vượt qua được, nhất là trong thể văn chính luận. Vua Lê Thánh Tông, vị vua của thời kỳ thịnh trị nhất của nhà Hậu Lê, cũng như hậu thế sau này, bên

canh sự nghiệp chính trị quân sự của Nguyễn Trãi, đã đánh giá rất cao sự nghiệp văn chương của ông.

Các cột mốc quan trọng trong cuộc đời Nguyễn Trãi:

- Sinh năm 1380
- Đỗ thái học sinh (tên gọi bậc tiến sĩ thời nhà Trần và nhà Hồ, từ đời Lê Thái Tông mới đổi gọi là tiến sĩ) năm 1400, năm 20 tuổi (đầu triều đại Hồ Quý Ly) – Làm quan thời nhà Hồ.

- Nhà Minh xâm lược Đại Việt, năm 1407, Nguyễn Trãi 27 tuổi, triều đại nhà Hồ sụp đổ. Nguyễn Trãi tiễn đưa cha là Nguyễn Phi Khanh (bị



nhà Minh bắt làm tù binh và giải về Kim Lăng, bên Tàu) tới ải Nam Quan, rồi từ biệt cha quay về để theo lời Phi Khanh, tìm đường “trả thù cho cha, trả hận cho nước”

- Mười năm ẩn cư, phiêu dạt (1407-1417), nghiền ngẫm binh thư, chiến lược chống Minh
- Năm 1417 (có tài liệu ghi sớm hơn, có tài liệu khác ghi trễ hơn), Nguyễn Trãi 37 tuổi, yết kiến Lê Lợi ở Lỗi Giang, dâng Bình Ngô Sách, tham gia nghĩa quân Lam Sơn, đánh bại quân Minh nhiều trận và vây Vương Thông ở thành Đông Quan (Thăng Long)
- Năm 1427, viện binh do Minh Đế phái sang cứu viện Vương Thông (đang bị vây ở thành Đông Quan) bị nghĩa quân Lam Sơn tiêu diệt, tướng giặc là An Viễn Hầu Liễu Thăng bị chém tại núi Mã Yên, gần ải Chi Lăng. Cánh quân cứu viện thứ hai của nhà Minh do Kiểm Quốc Công Mộc Thạnh chỉ huy cũng bị tiêu diệt. Mộc Thạnh một mình một ngựa tẩu thoát. Cuối năm 1427, chỉ huy Vương Thông của quân Minh ở thành Đông Quan xin hàng, được Bình Định Vương Lê Lợi tha cho về Tàu.
- (Chỉ trong vòng một tháng, viện binh của nhà Minh, theo Minh sử gồm đại quân của Liễu Thăng 7 vạn, cánh quân thứ hai của Mộc Thạnh 5 vạn, bị dân quân Đại Việt đánh tan (3 vạn bị bắt, 7 vạn bị giết). Vương Thông ở Đông Quan xin hàng, được Lê Lợi tha cho, không kịp xin phép Minh Đế, kéo nhau về Tàu.)

Về chiến công này, Bình Ngô Đại Cáo viết:

“Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu

Ngày hăm lăm, Bá tước Lương Minh bại trận tử vong

Ngày hăm tám, Thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tự vẫn

... Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận, tan tác chim muông.

... Đô đốc Thôi Tụ lê gôi dâng tờ tạ tội

Thượng thư Hoàng Phúc tự trói tay để xin hàng.

Lạng Giang, Lạng Sơn, thầy chất đầy đường

Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước...”

- Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế. Nguyễn Trãi 48 tuổi

- Năm 1433, Lê Thái Tổ băng hà. Lê Thái Tông lên ngôi

- Năm 1438, Nguyễn Trãi 58 tuổi, xin về hưu trí tại Côn Sơn, Chí Linh

- Năm 1442, Nguyễn Trãi 62 tuổi. Vua Lê Thái Tông sau khi duyệt binh ở Chí Linh, Nguyễn Trãi mời ghé thăm Côn Sơn. Trên đường hồi kinh vua lâm bệnh mất (bị đầu độc ?) tại Lệ Chi Viên. Nguyễn Trãi bị triều thần kết tội giết vua, bị án chu di tam tộc.

Nguyễn Trãi đời thường: Bài thơ về cô bán chiếu gon

Giai thoại này ai cũng ít nhất một lần đã đọc với sự thích thú vì sự lãng mạn và cổ điển của nó, nhưng tới bây giờ vẫn có những chi tiết mà có lẽ nhiều người không rõ.

Trước hết, chẳng hiểu chiếu gon là loại chiếu thế nào, tại sao gọi là “chiếu gon”. Có lẽ là danh từ cổ, chỉ một loại chiếu nào đó của dân Đại Việt ta thời đó chăng?

Điểm nghi vấn thứ hai là thời gian Nguyễn Trãi gặp Nguyễn Thị Lộ, đưa tới giai thoại về bài thơ là giai đoạn nào trong cuộc đời của ông?

Theo nội dung hai bài thơ đối đáp thì ở thời điểm đó, Thị Lộ còn rất trẻ; và theo sử liệu, bà là vợ thứ tư của Nguyễn Trãi, vậy khi lấy bà, Nguyễn Trãi ở độ tuổi nào?

Năm 20 tuổi, Nguyễn Trãi đỗ Thái học sinh rồi làm quan dưới triều Hồ Quý Ly. Năm ông 27 tuổi thì nhà Hồ đổ mất nước. Sau 10 năm ẩn tích, ông tới

yết kiến Lê Lợi ở Lỗi Giang và tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, có tài liệu viết bà Thị Lộ cũng theo ông gia nhập nghĩa quân. Như vậy, Nguyễn Trãi gặp Thị Lộ và lấy bà làm thứ thất hoặc là trong thời gian làm quan cho nhà Hồ (1400-1407), hoặc trong thời gian 10 năm ẩn tích (1407-1417). Tuy nhiên, nhận xét về văn phong bài thơ có vẻ nhẹ nhàng, thư thái, ta thấy không phù hợp với giai đoạn 10 năm ẩn tích, phiêu dạt tìm kẻ sách chống Minh của Nguyễn Trãi, vậy có lẽ giai thoại bài thơ bán chiếu gon nói trên xảy ra trong giai đoạn Nguyễn Trãi làm quan ở Đông Đô (tên gọi kinh thành Thăng Long thời Hồ Quý Ly), trong thời gian từ 1400 tới 1407. Giai đoạn đó Nguyễn Trãi trong độ tuổi từ 20 tới 27 tuổi. Với quan điểm ngày nay, đó là độ tuổi còn rất trẻ, nhưng trong thời đại nhà Hồ cách nay hơn 600 năm, khi ở độ tuổi 50 đã được coi là “tri thiên mệnh”, thì không phải là quá trẻ.



Ta cũng không rõ Nguyễn Trãi gặp Thị Lộ trong tình huống thế nào, nhưng tôi vẫn thích tưởng tượng cảnh ngày xưa,

ngày xưa, cách nay đã xa lắm, ở một làng ven hồ Tây ngoại thành Đông Đô có một ông đồ sống bằng nghề dạy trẻ. Nhà ông đồ có một cô gái xinh xắn. Cô rất đảm đang, mỗi sáng quấy một gánh chiếu từ nhà ở ngoại thành vào Kê Chợ để bán rong khắp ba mươi sáu phố phường chốn kinh kỳ.

Một buổi chiều nọ, tại một góc phố, cô bỗng đứng đưng phải “oan gia”, mua chiếu thì không mua mà chỉ hỏi ầm ớ:

“**À ở nơi nào bán chiếu gon?**”

(chỉ cần đọc câu đầu này, ta biết tổng ngay toàn bộ “hồn” bài thơ của chàng, tán gái ấy mà)

Cô gái đang bực mình vì từ sáng đến giờ chưa bán được bao nhiêu chiếu lại gặp phải anh chàng, chiếu thì không hỏi mua mà lại hỏi nhà với hỏi cửa. Tuy nhiên con gái Tây hồ vốn khéo buôn bán chiếu khách nên cô vẫn tươi cười trả lời

“**Tôi ở Tây hồ bán chiếu gon**”

Nào ngờ anh chàng lại hỏi thêm một câu dăm dớ nữa

“**Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?**”

Thật là vô duyên, cô rửa thắm trong bụng “mắt mù à? Nhìn hai cái quang gánh thì biết, việc gì phải hỏi” (theo thời đại bây giờ thì người ta nói là Nguyễn Trãi đang tán “phó mát”, nghĩa là, ông bí, không biết nói gì nên hỏi một câu dăm dớ, vớ vẩn để “điền vào chỗ trống”)

Cô gái, cũng không phải tay vừa, hỏi khó anh chàng chơi để anh “shut up” cho đỡ bực:

“Cớ chi ông hỏi hết hay còn?”

Hiển nhiên, anh chàng không thể trả lời nên, đã chót thì phải chết, tán sạt sần sật:

“Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tá?”

Văn hóa xưa không kiêng hỏi tuổi phụ nữ, nhất là người hỏi là người đứng tuổi hơn, nên ta thông cảm với câu hỏi tuổi cô bán chiếu của Nguyễn Trãi.

Có lẽ cô hàng chiếu cũng hiểu phần nào tình cảm của vị quan nhân nọ nên dịu dàng trả lời:

“Xuân xanh vừa độ trăng tròn lẻ”

Trăng tròn là vào ngày mười lăm, vậy trăng tròn lẻ là 16 hay 17. Cô bán chiếu còn rất trẻ.

Tuy nhiên thời đó phụ nữ có thể lấy chồng rất sớm: “

Lấy chàng từ thừa mười ba, tới khi mười tám
thiếp đã năm con. Ra đường thiếp hãy còn son, về
nhà thiếp đã năm con cùng chàng”. Vì vậy, cho
chắc ăn, Nguyễn Trãi hỏi tới:

“Đã có chồng chưa được mấy con?”

Cô hàng vừa buồn cười trong bụng, vừa hơi tức mình nên trả lời có đôi chút chanh chua:

“Chồng còn chưa có, có chi con”

Hãy đọc lại cả bài thơ đối đáp:

Nguyễn Trãi vấn :

“Ở nơi nào bán chiếu gon ?

Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?

Xuân xanh chừng độ bao nhiêu tá?

Đã có chồng chưa, được mấy con?”

Thị Lộ đáp :

“Tôi ở Tây hồ bán chiếu gon Cớ

chi ông hỏi hết hay còn? Xuân

xanh vừa độ trăng tròn lẻ

Chồng còn chưa có, có chi con”

Đọc bài thơ của Nguyễn Trãi, nếu xét về mặt phong lưu, tài tử, “tán gái” thì là một bài thơ hay nhưng nếu xét về kết cấu của tứ thơ thì câu hai (chẳng hay chiếu ấy hết hay còn) không khỏi có chỗ dờ, “dăm dớ hội tề” như phân tích ở trên. Nhưng dù người đẹp so với đám hậu duệ của cụ là các nhóc

thế, cũng phải công nhận, mặc dù sinh trước chúng ta tới sáu thế kỷ, cụ vẫn vượt trội về mặt tán tỉnh học trò T.H. Nguyễn Trãi SG ở thế kỷ 20. Ai đời, đạp xe tan học về, thấy mấy cô học trò Trưng



Vương thông thả đạp xe phía trước, yếu điệu, áo dài tha thướt, mái tóc ngang lưng. Đẹp quá đi, muốn làm quen quá đi mà chả dám, cứ tò tò đạp xe phía sau, xa xa... về nhà mới ư ử ... “Em

tan học về ... anh theo nàng về... ngân ngơ, ngân ngơ...”

Bài thơ đáp của bà Thị Lộ, xét về kết cấu tứ thơ thì chặt chẽ, đích đáng, thấu được cái hay cái dở trong bài thơ “lục vận lý lịch” của một Nguyễn Trãi thi nhân tài tử.



Nhận định về tiền nhân, kẻ hậu bối như chúng ta thấy Nguyễn Trãi, bên cạnh hình ảnh một vĩ nhân của lịch sử, còn xuất hiện trước chúng ta một như một con người bình thường với những ưu và nhược điểm, với những tình cảm yêu thương giận ghét, rất gần gũi với

chúng ta. Chúng ta kính ngưỡng Nguyễn Trãi, tự hào là hậu duệ của Nguyễn Trãi, nhưng chúng ta cũng yêu mến cụ như yêu mến những thầy cô đã dạy dỗ chúng ta ở ngôi trường mang tên cụ, yêu mến những người bạn đã cùng chúng ta học tập, vui chơi, đùa nghịch dưới mái trường thân thiết này: “Một ngày học Nguyễn Trãi, mãi mãi là anh em”

Nguyễn Trần Trác

NT (1957-1962)

Thường mến gọi các bạn cùng học
tại trường Nguyễn Trãi SQ. Hân
hân chào đón

Phạm Ngọc Cung
Ok, April 6/2016

Hiệu Đoàn Nguyễn Trãi

Hành Khúc

Nhạc và Lời: Phạm Ngọc Cung

Nhịp Đi



Anh em ta là học sinh Hiệu Đoàn Nguyễn Trãi Ta luôn gắng công học hành để gây tiếng



thơm Mong sao nước Việt ngày mai trên con đường sáng Nguyễn Trãi chúng ta họp



lòng cùng xây đắp thêm Ta là học sinh Hiệu Đoàn Nguyễn Trãi Tuổi thơ ngày ta



thề gắng công đòi mãi cười vui luôn ta quyết học hành hăng hái Chăm ngoan luôn để



sáng rực trong tương lai Anh em ta là học sinh Hiệu Đoàn Nguyễn Trãi Tương lai sáng



tươi đang chờ đợi đón chúng ta Mong sao ước vọng Thầy Cô bạn bè mong



muốn Nguyễn Trãi một ngày mãi mãi ta là anh em



*Tạ Quang Trung
Học Sinh lớp B2 NT 54-58
Học Sinh Bắc Việt Di Cư .
Học trường Trung Học Bắc Việt di chuyển Nguyễn Trãi Sài Gòn niên khóa 1955-1958.
Luật Sư Tòa Thượng Thẩm
Hội Viên Hội Đồng Luật Sư Luật Sư Đoàn Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn.
Giáo Sư Trưởng Ban Phối Trí và Phát Triển Viện Đại Học Phương Nam Sài Gòn.*

BÔNG TUYẾT ĐẦU MÙA

(Cho riêng một người)

*Hỡi ơi! Dâu bể hòaai thương nhớ
Gỗ đá. Còn tro gỗ đá thôi!
Vũ Hoàng Chương*

**Em yêu dấu! Tuyết đã rơi rồi đây! Những bông
tuyết đầu mùa về với gió heo may. Xa anh rồi.**

Xin gìn giữ đôi tay.

Kéo nứt nẻ trong những ngày đông giá.

**Em yêu dấu! Quê người sao buồn quá!
Thân lưu đầy không có một lần vui. Ngày
theo ngày, năm theo tháng cuốn trôi, Tóc
đã bạc, mà việc còn dang dở!**

**Anh đứng đây nghe ngàn thông than thở.
Đường thì còn rất xa mà phải đợi chờ chiều.
Tựa gốc thông già trên chót vót cô liêu,
Thấy hươu quạnh luôn vào hồn băng giá.**

**Em yêu dấu! Đất này xa lạ quá!
Trăm triệu người, không có một người thân.
Đuốc đã tàn. Đi đã mỏi gót chân.
Tìm không thấy bóng Hồng Nhan Tri Kỷ!**

**Em yêu dấu bây giờ ra sao nhỉ?
Ngày tháng năm, tháng bảy có như nhau?
Trời có còn rất xanh? Hay trời đã mưa Ngâu?
Có còn hát bài " Vì đường xa mưa ướt "?**

**Bây giờ quê người mùa đông rét mướt,
Ai đưa em về khi có gió heo may?
Xa anh rồi, ai ấp ủ bàn tay?
Bị nứt nẻ trong những ngày đông giá?**

**Em yêu dấu! Tuyết đã rơi nhiều quá!
Lấp cả lối về. Che khuất tương lai.
Phủ trắng ngàn thông. Phong kín cuộc đời.
Và duy nhất, chỉ còn niềm thương nhớ.**

**Còn gọi tên em đến tận hơi thở,
Em ơi! Bao giờ nhớ thương này nguôi?
Em ơi ! Bao giờ nhớ thương này nguôi!**

Tạ Quang Trung



BS Từ Uyên Montreal
Học sinh Nguyễn Trãi và Chu Văn an 1943-1951
Y khoa bác sĩ 1959.
Cựu Y sĩ Trung úy trừ bị 1957-1965
Y sĩ Bộ Y tế tới 1971

Giám đốc Y tế Đường Hoàng Mỹ Saigon 1971-1975
Hiện hưu trí tại Montreal, Canada.

Chu văn An hay Nguyễn Trãi.

Niên khoá 1944-45 tôi đang học lớp 2B trường Đỗ hữu Vị, di tản về Chung viện Hưng Yên sau một năm học trường Trung học Thái bình. Trường Đỗ hữu Vị là trường công lập coi như lớn thứ nhì sau trường Trung học Bưởi. Hai trường này chỉ nhận học sinh qua kỳ thi tuyển gắt gao và cùng thi một ngày vì hai trường có mục đích khác nhau. Vì tránh máy bay Mỹ oanh tạc chặn đường tiếp tế của Nhật nên các trường Trung học Hà Nội di tản. Đỗ hữu Vị và Nữ Trung học Đồng Khánh đi Hưng Yên. Trường Đỗ hữu Vị chính trước ở Cửa Bắc Hà Nội, trường Đồng Khánh toạ lạc tại phố hang Bài.

Còn Bưởi chia hai, các lớp Đề nhị cấp vào Thanh Hoá với lớp Đề nhất cấp đặc biệt 1e E,O, học Hán văn nặng hơn các môn khác. Phan phụng Tiên, Nguyễn cao Kỳ và Ngô Quân học lớp này Các lớp Đề nhất cấp khác đi Phúc Nhạc Ninh Bình.

Trường mang tên Bưởi vì trụ sở chính tại làng Bưởi tuy tên chính thức là Lycée du Protectorat nhằm tạo các giới chức hành chánh hay tư pháp trong tương lai vì có hai cấp phổ thông 4 năm thi diplôme hay Trung học đệ nhất cấp rồi nếu trúng tuyển mới thi lên lớp Đề nhị cấp 1S rồi 2S thi Tú tài I và sau đó thi Tú tài II và lên Đại học.

Trường Đỗ hữu Vị theo hướng khác nhằm đào tạo giáo chức mọi cấp, thành lập năm 1923 mang tên Ecole normale supérieure nên chỉ có các lớp đệ nhất cấp 4 năm và tùy học sinh năm thứ tư lựa chọn có thể thành giáo viên Tiểu học nếu tiếp tục khoá sư phạm sau đó, hoặc học thê lên cấp Tú Tài và thi vào trường Cao đẳng mang tên Đại học Sư phạm để dạy Trung học. Các vị này sau dạy tại các trường Trung học như Bưởi, Đỗ hữu Vị, Thành chung Nam định và Trung học Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thái Bình.

Các giáo sư Trung học này được mang danh là các ông Đốc “ Sư phạm “
Khác với Đốc Y khoa, Đốc Thú Y.

Cũng nên để ý trường Đỗ hữu Vị mang tên Ecole normale supérieure nhưng giá trị rất khiêm nhường vì chỉ là trường Trung học đệ nhất cấp không so sánh được với Ecole Normale Supérieure viết HOA vì trường này là một trong Grandes Ecoles de France tạo nên một số Thạc sĩ dạy Trung học và cũng có rất nhiều chính khách Pháp theo học và rất nổi tiếng.

Cùng dạy các trường Trung học danh tiếng như Bưởi và Đỗ hữu Vị còn có các vị đầu Cừ Nhân từ Pháp về và có cả Thạc sĩ tốt nghiệp tại Ecole Normale tại Pháp. Các vị Thạc sĩ này như các vị Hoàng xuân Hãn, Ngụy như Kontum chỉ dạy trường Bưởi. Thạc sĩ dạy Trung học khác Thạc sĩ Y khoa dạy Đại học hay Tiến Sĩ khoa học dạy Cao đẳng Khoa học.

Năm tôi học 2B tại Đỗ hữu Vị, lớp 50 học sinh nhưng tôi chỉ nhớ Nguyễn xuân Vinh, Đặng quốc Vinh, Mai Trung (anh là con Giáo sư chính của lớp: Giáo sư Mai Phương), Đỗ Việt anh là con Giáo sư Đỗ Thọ, và anh Cung đình Tuấn cháu Bồ chánh Cung đình Vận., hai anh Nguyễn trọng Nhân và Nguyễn trọng Tình con cụ Hiếu giáo sư lớp trên. Các anh khác không có gì đặc biệt trừ hai anh cao lớn nhất: Tề tôi không nhớ họ và Nguyễn xuân Hải nay còn sống và còn ở Montreal..

Thành phần giáo sư cũng danh tiếng và hùng hậu lắm, ngoài GS chính Mai Phương dạy Pháp Văn, còn Phan đình Hoan (Hoan tây) dạy Morale, Cung khắc Hoan (Nho) dạy Caractère chinoise, Đỗ Thọ dạy Việt văn, Vũ tam Thám dạy hoặc Việt văn hay môn khác, Nguyễn văn Ban (Ban tròn) Nguyễn thụy Hùng có Pháp tịch đang dạy Toán bị gọi nhập ngũ, Nhạc Sĩ Robert dạy Chant, họa sĩ Thịnh del. dạy vẽ và đặc biệt một giáo sư duy nhất Cừ nhân ở Pháp về ông Cừ Đỗ trí Lễ dạy Lý hoá. Các lớp trên có một vị Giáo sư mang tên Nguyễn văn Hiếu rất được các anh 4e année kính nể và như trên đã viết và cụ hình như là niên trưởng giáo sư người Việt nên Hiệu trưởng Savoyet rất nể, Cụ hai vợ và hai con cùng cha khác mẹ là Nhân và Tình học 2e

année với chúng tôi. Nói tới cụ hai đời vợ không phải tôi nói xấu cụ nhưng cụ và hai con cũng ghi dấu trong lịch sử nước nhà.

Hiệu trưởng Đỗ hữu Vị là Giáo sư Savoyet còn đàn Giám thị thì Monty và Mougenel là hai con hùm xám. Ngoài ra còn một số giáo viên tiểu học cũng phụ tá giám thị.

Học 2e année không khó nên học sinh không cố gắng nhiều và chơi Thể thao như bóng đá, bóng bàn luôn nên cũng quen các bạn lớp khác. Bên 2A tôi còn nhớ hai anh em Mai văn Đại, Mai văn Đồng, trên 3e có Thắng thủ môn bóng đá của hội tuyển Hưng Yên và Phó quốc Huy tuyển thủ quốc tế sau này của làng bóng bàn Việt Nam. Đặng hùng Nhân đẹp trai và bơi lội giỏi. Lớp trên nữa tận 4e cao quá nhưng có Tôn thất Cần có tiếng giỏi Pháp văn và các trang phục nhiều màu sắc. Còn Cung đình Lan dòng Bồ chánh Cung đình Vận

Thực ra trường Nguyễn Trãi khi di tản về Hưng Yên còn nhiều học sinh khác nhưng những anh tôi vừa kể vì sau này còn nhiều liên hệ nên tạm ghi nhớ.

Học sinh lớp 3e và 4e còn có thành tích theo đuổi các Nữ Sinh Đồng Khánh di tản về trường Nữ Tiểu học Hưng yên nên gây ra nhiều cuộc tình học trò và khiến các thanh niên Hưng Yên, xứ Nhãn không ưa thích.

Học sinh nội trú ở ngay trong chủng viện nhiều khi cũng hung hãn có lần trộm chẵn đánh Mougenel và bị Công An tới điều tra nhưng không tìm ra thủ phạm nên cũng yên luôn.

Chúng tôi học bình yên tới 9 Mars 1945 Nhật chiếm thành phố Hưng Yên cùng lúc với các nơi khác trong toàn nước Việt Nam và đương nhiên trường Đỗ hữu Vị không còn hiện diện. Giáo sư Việt và

các học sinh tự động tan hàng và ai nấy tự tìm cách trở về nguyên



Phi công Đỗ Hữu Vị

quán. Niên khoá chấm dứt và Trường Đỗ hữu Vị mất tên luôn vì mang tên một phi công quốc tịch Pháp và con Đốc phủ Đỗ hữu Phương thân Pháp.

Sau các chuyển biến của thời cuộc, Nhật đầu hàng, VM nhờ nhân dân Hà Nội cướp chính quyền dùm, tháng 10-1945 Chính phủ mới VM mở lại trường và dọn về Chùa Láng ngoại thành Hà Nội và từ đó đổi tên thành Trung học Nguyễn Trãi. Giáo sư Đỗ trí Lễ lên làm Hiệu trưởng và bắt đầu dạy chương trình mới do Giáo Sư Hoàng xuân Hãn khi làm Tổng Trưởng Bộ Giáo dục thời Thủ Tướng Trần trọng Kim đã thay đổi và ban bố. Danh từ Khoa học và các môn khác từ nay được giảng dạy bằng tiếng Việt. Một số sinh viên đại học sắp ra trường được tuyển chọn dạy chương trình mới này. Và tất cả học các danh từ mới và trước lạ sau quen. Và như vậy tôi lên tiếp năm 3e từ nay mang tên Đệ tam phổ thông sau 6 tháng học 2e année nay trở thành học sinh Đệ tam phổ thông. Lúc này học vui lắm, thầy và trò vừa dạy với danh từ Việt mới, đôi khi phải dùng lại tiếng Pháp. Giao hảo giữa thầy trò cũng thích thú, chúng tôi vẫn xưng con với các thầy cũ còn tới dạy nhưng các giáo sư trẻ như Nguyễn chung Tú dạy Toán và Lý hoá, Thu dạy Việt văn hay Ngọc dạy Anh văn luôn miệng What is it, cho phép chúng tôi xưng hô anh và em.

Học sinh Nguyễn Trãi lúc này khá lão khi Cụ Cung khắc Hoan cho biết sắp có lễ “Hoan tống Hồ Chủ tịch đi Pháp” có bạn vui miệng hỏi cụ: “Hoan tống Hồ Chủ tịch có phải là cụ Hoan tống cô Hồ Chủ Tịch không?” Cũng may thời đó chưa có hệ thống đầu tổ nếu có chắc thầy trò chúng tôi bị giam giữ hay thủ tiêu rồi!

Tôi học lớp Đệ tam này không lâu. Thời gian sau biến cố 9 Mars 1945 tôi bị thương hàn nằm Bệnh Viện may không chết nhưng không khoẻ nên chỉ theo học Đệ tam phổ thông Nguyễn Trãi trên một thời gian ngắn vì phải ngụ tạm tại nhà ông Ngoại và từ Thái Hà Ấp đi tới chùa Láng không xa lắm nhưng khá mệt nên tạm nghỉ học Đệ Tam tại Trường và về quê dưỡng bệnh vừa học qua sách và vừa giúp gia đình canh tác ruộng nhà.

Lúc đó tại miền Bắc quá nhiều biến chuyển, Nhật đầu hàng, Tàu phù qua giải giới mang theo gia đình

rách mướt, cùng bệnh chầy rạn, dịch tả. Sau đó bầu cử Quốc hội tháng 01-1946 và khi tôi khỏe lại nhưng vì tự ý bỏ học nên không còn được tiếp tục học Nguyễn Trãi và nhân gia đình dọn lên Hà Nội cư trú ngay nhà đường mang tên Bà Triệu gần Chợ Đuôi và Nhà Thương chữa mắt, tôi xin học nhảy lớp vào Đệ Tứ trường tư thực Hoàng Diệu đường Trần Nhân Tôn. Trường này hình như có nhiều liên hệ với Chính quyền mới nên Giáo Sư rất nổi tiếng.

Cụ Trần văn Giáp và Thi sĩ Đoàn phú Tứ cùng Giáo sư Nguyễn Trác thay nhau dạy Việt văn nên học sinh lớp chúng tôi viết rất hay. Giáo sư Vũ lai Chương dạy Lý hoá, hai ông Lê bá Kông và Nguyễn văn Quý dạy Anh văn,

Giáo sư Nguyễn văn Lưu dạy Pháp văn, Nhạc sĩ Nguyễn hữu Khoát dạy Nhạc và Giáo sư Nguyễn đình Quỹ dạy Toán. Giáo sư nào cũng dạy hay cả nhưng cũng vì tôi bỏ dở nhiều năm Đệ Tam nên học môn Toán hơi đuối, còn các môn khác theo được không khó. Đặc biệt trong thời gian này có nhiều biến động. Tuần lễ vàng nhằm hối lộ cho Tàu rồi Hiệp định Sơ bộ Hồ chí Minh- Sainteny ngày 6 Mars mà chúng tôi gọi là Hiệp định Marxiste nhận Độc lập trong Liên Hiệp Pháp, Thủ tiêu đối lập, Thất bại tại Hội nghị Fontaineleblau khiến Chủ tịch Hồ chí Minh đang đem vào nhà Marius Moutet ký thoả hiệp tạm Modus Vivendi ngày 14-09-1946 rồi trở về bằng đường biển câu giờ cho Võ nguyên Giáp nhân danh cụ Chủ tịch lâm thời Huỳnh thúc Kháng thủ tiêu thêm đối lập và sửa soạn đục các nhà Hà Nội để Tự vệ thành giao thông chiến đấu chống Pháp như Liên xô chống Đức tại Stalingrad thời Đệ nhị thế chiến.

Và sau cùng súng nổ ngày 19-12-1945. Tự Vệ chiến đấu trong cô đơn trong khi đó hai ngày trước nhà cầm quyền đã trở lại An toàn khu Việt Bắc cố thủ. Các trường đều tan tác, tôi cũng chạy tản cư và được biết ít tin về Nguyễn Trãi nhưng biết Hiệu trưởng Chu văn An là Giáo Sư Dương quảng Hàm bị tử nạn không biết vì đạn Pháp hay vì lý do nào. Chạy tản cư qua Đồng quan một làng nhỏ nay trở thành một thị trấn tôi kiếm được hai cuốn vụn vật và lý hoá chữ Pháp nên khi phải xuôi phía Nam xa hơn cũng có lúc nhàn mang ra học và nhờ đó hai môn này dù thời gian trước bỏ học ít lâu nhưng nay tôi nắm vững và sẽ là môn sở trường sau này.

Qua các cuộc chiến ba tháng tự vệ thành chiến đấu trong tuyệt vọng và chưa có Vệ quốc quân tham gia quân “ ta “ và địch tạm ngưng chiến Paul Mus và Hoàng minh Giám họp tại Cầu Đuống nhưng không thành công chiến tranh lan rộng và giải pháp Bảo Đại thay nguyền thành hình. Hà Nội có Hội Đồng An Dân ra đời, hành chánh tự trị nhưng Cảnh sát do Pháp nắm dưới tên CSH nhưng công an phòng Nhì vô cùng ghê rợn.

Tuy nhiên từ cuối 1947 sau bài diễn văn của Cao ủy Bollaert đọc và giải pháp Bảo Đại ra đời, dân Hà Nội bắt đầu hồi cư và tôi cùng nửa gia đình về trước. Lúc này trường Albert Sarraut đã mở lại, học sinh thưa thớt vì từ 9 Mars 1945 trường Tây vắng bóng, nay mở lại các học sinh cũ lớp lớn nay phần lớn tản cư xa, các lớp nhỏ một phần qua trường Việt nay trở lại không nhiều. Chu văn An đã mở lại dù chưa có chính quyền Việt nhưng Giáo sư Mai Phương làm Hiệu Trưởng và trường mở tại trường Nữ Tiểu học hang Cót. Các trường sở cũ Bưởi, Đỗ hữu Vị, Đồng Khánh đều bị quân Pháp chiếm đóng. Tới giữa 1948 chánh quyền Quốc gia VN đã thành lập và Chu văn An cùng Trưng Vương mở lại, Nguyễn Trãi thì chưa. Lý do cũng dễ hiểu, học sinh còn ít và trường sở cũng chưa đủ. Năm 1948 Giáo sư Mai Phương thăng chức lên Giám Đốc Trung học vụ và Giáo Sư Đỗ Hoán làm Hiệu trưởng Chu văn An. Lúc này Chu văn An nhận học sinh bắt đầu khó và chỉ nhận những học sinh trường công cũ, các học sinh khác về khá đông nay theo học hai trường tu danh tiếng: Dũng Lạc của Công giáo do cha Mai làm Hiệu trưởng và dân Giáo sư vô cùng danh tiếng: Nguyễn dương Đôn dạy Toán, Bùi Phượn Chi dạy Lý Hoá, Cha Mai dạy Pháp Văn, Lê bá Công dạy Anh Văn và chuyển ngữ dung cả hai Pháp và Việt. Trườn khác không kém nổi danh là Văn Lang do Giáo sư Ngô duy Cầu làm Giám đốc.

Tôi chọn học Dũng Lạc và nhân Bộ Giáo Dục Quốc gia Việt Nam mới ra đời mở các kỳ thi, tôi thi Trung học phổ thông và với thứ hạng cao được nhận vào Chuyên khoa 1B Chu văn An và tôi trở thành dân Chu văn An từ niên khoá 1948. Học Đệ tam B tôi gặp lại Giáo sư Vũ tam Thám của Đỗ hữu Vị cũ, Việt văn học nhà thơ Trần tuần Khải, Anh văn Ngọc What is it.

Bỗng nhiên qua niên khoá 1949-1950 khi Bác Sĩ Phan huy Quát lên làm Tổng trưởng, chương trình

học sửa lại, từ nay Tú tài 1 được mở lại và học sinh Đề Nhị Chuyên khoa phải thi và đậu Tú tài 1 mới được ghi vào Đề tam Chuyên khoa để thi phần hai. Các kỳ thi Tú tài toàn phần chương trình Hoàng xuân Hãn bãi bỏ. Các lớp từ nay đổi từ Đề thất lên Đề Nhất với ba ban A, ban B và ban C.

Lớp tôi trở thành Đề nhị B và 50 học sinh trở thành người khai khoa Tú Tài 1 chương trình Phan huy Quát, Chúng tôi không lo nhưng các anh học lớp trên kỳ này được thi thi Tú tài toàn phần khoá chót, Đậu thi lên Đại học, rớt phải thi lại phần 1 trước khi trở lại thi phần 2 năm sau.

Chương trình mới đối với lớp tôi không tai hại nhưng bận hơn vì phải lo thi nhưng cũng đem lại cho các thí sinh tự do mới ở hậu phương về có dịp thi Tú tài 1 và hy vọng vào trường công.

Lớp đề nhị B nay trở thành lớp học đi thi nên các giáo sư uy tín lắm. Cụ Trần tuần Khải vẫn dạy Việt văn, Giáo sư Đào văn Dương dạy Toán, Giáo sư Hoàng cơ Nghị dạy Lý Hoá, Giáo sư Hường dạy Pháp Văn Giáo sư Lộc dạy Anh văn và chúng tôi vui đầu vào học.

Khi thi khoá đầu 20 người đậu thi viết và có ba nữ sinh là Đỗ thị Nhuận, Nguyễn hạc Hương Thư và Bùi thị Nhu Thuận. Khi vào vấn đáp số người đi nghe rất đông, các bạn lớp dưới tới coi để có dịp thi nhảy cũng như các bạn mới về coi khả năng ghi thi kỳ hai có đủ không. Số đông bạn gái đi nghe vào vấn đáp khiến chúng tôi e ngại và Giám khảo khoa Toán Khúc ngọc Khảm được dịp ra oai. Tuy nhiên cả 20 thí sinh đều qua cả và tên tuổi được đài phát thanh xướng danh như truyền lô ngày xưa.

Kỳ thứ hai nhờ rút kinh nghiệm có thêm một số bạn mới như Vũ quý Đài, Lê Phụng, Phạm gia Chung v.v nên lớp vẫn nguyên sĩ số 50 tuy lớp cũ có cả chục người thi hỏng cả hai kỳ,

Ngay sau kỳ thi chúng tôi được lệnh các lớp của trường Chu văn An nay di chuyển về trụ sở mới lại là nơi chôn cũ Cửa Bắc của Đỗ hữu Vị ngày trước. Trường toạ lạc tại phố Hàng Bài từ nay mang tên Nguyễn Trãi. Duy nhất lớp Đề Nhất B ở lại. Và thế là từ niên khoá 1950-1951 chúng tôi trở thành học sinh Nguyễn Trãi trở lại. Và chúng tôi học thi phần hai với các thầy:

Triết Giáo sư Trịnh nhữ Tiếp cựu Tri phủ sau này được ban là Thủ hiến Nguyễn hữu Trí ép làm Tỉnh trưởng Kiến An và bị VM khi đánh Kiến an đã giết cụ. Toán do giáo sư Cương nha Khí tượng đảm trách, Lý Hoá Giáo sư Nguyễn Chung Tú, Vạn vật thầy Đình giảng dạy.

Sau năm này lệnh động viên đã lấy đi khá đông và những kẻ như tôi ít tuổi hơn thoát nhưng chỉ được hoãn dịch về học văn và tôi năm 1957 bị trưng dụng y sĩ trừ bị trong 8 năm và khi giải ngũ về làm 10 năm với Bộ Y tế và sau đó ra hành nghề tu tại Dưỡng đường Hoàn Mỹ, nay lưu lạc qua đất lạnh Canada.

Các bạn cũ của trường Nguyễn Trãi hậu thân của Đỗ hữu Vị sau này cũng có một số trở về và học khác nhau. Nguyễn xuân Vinh học Yên Mô và về lại Hà Nội thi Tú tài toàn phần và lên Đại học khi bị động viên năm 1951 trở thành Phi công và Tư lệnh Không quân và nay trở thành Giáo sư tên tuổi.

Mai Trung học ban C sau năm 1951 không biết có bị động viên không nhưng tôi không gặp lại, chị anh là Mai thị Từ sau dạy Trung Vương.

Mai văn Đại và Mai văn Đồng qua Albert Sarraut anh Đại học Luật, anh Đồng học Y khoa với tôi, được trường cử qua Pháp học thêm nhưng ở lại và đã mất, Nguyễn xuân Hải lấy vợ sớm đi lính một thời gian rồi qua thương trường, hiện nay lớn tuổi và đang ở trong nhà già tại Montreal. Anh Tôn thất Cần học lớp trên nhưng sau này học y khoa với tôi và anh vừa mất tại Cali trong tuổi 90.

Nguyễn trọng Nhân con GS Nguyễn văn Hiếu không hồi cư, GS Hiếu trở thành Giám đốc học khu 2 của Cộng Sản, anh Nhân học Y khoa ngoài đó đi Liên Xô học và có thời làm Bộ trưởng Y tế VC và Chủ tịch hội Chữ thập đỏ.

Anh Nguyễn trọng Tình cùng cha khác mẹ với anh hồi cư và còn theo Sinh Viên vào Nam khi đất nước chia đôi. Mẹ anh trước khi là vợ GS Hiếu đã một thời là vợ BS Trần đình Quế, bà cũng là mẹ Trung tá Trần đình Lan theo Tướng Hình chống lại Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Anh Tình khi mất nước được Trần đình Lan đón qua Pháp và sau này không biết tin tức.

Riêng tôi như vậy học Đỗ hữu Vị ít lâu qua Nguyễn Trãi ban đầu một thời gian rồi hai năm Chu văn An Hà Nội nhưng năm chót Trung học ở lại trường cũ mang tên mới Nguyễn Trãi nên khi khai lý lịch “trích ngang hay trích dọc” cũng chẳng rõ mình gốc trường nào.

Năm trước chị Nhuận dục viết bài về hai chục học sinh khai khóa Tú tài 1 năm 1951 đăng trong Tập San Chu văn An, năm nay nhớ lại một thời Nguyễn Trãi viết vài trang không biết có phải Đại Hội Nguyễn Trãi to lớn quá nên nhận họ hàng chẳng. Kính xin các bạn Nguyễn Trãi chính thống tha thứ

Từ Uyên
MONTREAL 19 Janvier 2018

Xuân Già



*Tân Xuân Mậu Tuất, tứ bẩy ba
Mìng đón chúa Xuân, lại trẻ ra
Rạo rục thịt da như mở hội
Tưng bừng râu tóc cũng đơm hoa*

*Mặt chược cuối tuần xoa đại khái
Tài chi mỗi sáng múa qua loa
Ôm quả địa cầu xoay ngược lại
Tình Xuân còn mãi, sợ chi già.*

*Ai nói là chàng ngoài bẩy mươi
Em thấy chàng còn “khỏe” quá “chời”
Nửa đêm về sáng ai lục đục
Ban mặt ban ngày vẫn “à...ời...”*

*Tóc bạc pha màu thêm hấp dẫn
Da môi ắn nắng giống tay chơi
Bên chàng mãi mãi em tâm niệm
Năm mươi năm trước, chàng đôi mươi.*

NGƯỜI XỨ THÁI, Tân Xuân Mậu Tuất
NVThanh, NT 59



Trịnh Quốc Cao
 NT B1 58-64
 Du học Hoa Kỳ 1965 University of
 Texas
 Tốt nghiệp kỹ sư (civil engineer) and
 MBA
 Working: 28 Years Harris County
 Engineering department.

Sau một chuyến đi thăm Cuba

*Chưa đi chưa biết Cu-Ba
 Đi rồi mới thấy.Cu-Bà...đẹp hơn!*

Cu Ba là một trong 4 nước còn lại theo chủ nghĩa Cộng Sản (Việt Nam, China, Bắc Hàn và Cuba) Chỉ còn xứ củ sâm Bắc Hàn là chúng tôi chưa được phép sang thăm anh chàng rocket bé con thôi .sau nhiều lần phân vân còn nên du lịch sang thăm Cuba hay không vì Cuba đang ở trong tình trạng cấm vận Chính phủ Trump không cho phép người dân Mỹ đi du lịch sang Cuba nếu không có 1 trong 14 lý do chánh đáng được chánh phủ quy định. Mặc dù ở thủ phủ Havana có hiện diện của toà đại sứ Mỹ 8 tầng lầu, đồ sộ, đẹp đẽ. Nhưng lệnh cấm không thay đổi. Bạn bè và anh em trong nhà khuyên chúng tôi không nên đi bây giờ. Chờ một thời gian nữa xem sao, đâu có gấp gáp gì. Nhưng tôi có máu cao bồi

tếch xít,
 quyết định
 một hai phải
 đi, đi ..cho
 biết đó biết
 đây,
 Đi để thăm
 dân cho biết
 sự tình. Bây
 giờ Mỹ chưa
 hẳn bang
 giao, Cuba
 vẫn còn cảnh

củ . Mai này
 Uncle Sam
 bắt tay “anh
 anh,em em”
 với anh râu



*Chiếc taxi 3 bánh " xập xệ ngẫu"
 này chạy rong trong các đường
 nhỏ. 1 cuốc xe giá từ 3 đến 5 peso
 (1 \$US = 25 peso)*

xòm thì làm sao còn tìm thấy những chiếc xe đời 40,50, chạy tung tăng trên khắp 4 vùng chiến thuật nữa !

Nếu đi thăm Cuba theo một vài chuyến cruise do du thuyền của Mỹ tổ chức như Royal Carribean, Norwegian, Princess , Holland America thì dễ thôi, no problem, vì được các du thuyền này lo cho visa lo luôn cả giấy tờ lớn nhỏ. ,nhưng giá vé rất đắt và thời gian thăm Havana chỉ có 1 ngày, vài ngày còn lại tàu sẽ đi Cozumel ,Grand Cayman chán chết , và phải tham dự buổi học tập về văn hoá Cuba hay đời sống người dân Cuba . Thôi nghe mãi cũng vậy Cộng Sản chỗ nào cũng same same chi...khổ cái lỗ tai.

Chúng tôi tự lập chương trình đi thăm Cuba cho riêng mình theo lối độc lập, trao đổi văn hóa và giúp tài chánh cho người dân Cuba (financial support to Cuban people) Theo đúng quy định của chính phủ. Chúng tôi đi thăm 3 thành phố: Havana, Cienfuegos và Trinidad

Chuyến bay từ Houston đến Mexico City ngừng lại 10 tiếng trước khi đổi chuyến bay tiếp đến Havana. Tại Mexico City chúng tôi lấy hành lý chuyển sang chuyến bay thứ hai, làm thủ tục đóng tiền xin visa nhập nội Cuba và trả lời một số câu hỏi qua mẫu đơn của cơ quan di trú Mễ cấp và nộp lại cho họ (chánh phủ Mỹ yêu cầu).

Sau 3 giờ 20 phút, phi cơ đáp xuống phi trường Jose Martí . Mặc dù mang tiếng là phi trường quốc tế nhưng ..thuộc loại cỏ lộ xỉ, không bằng một phi trường hạng bét của Mỹ.

Nhân viên kiểm soát visa, passport toàn là những cô gái trẻ, trên dưới 20 tuổi . Mặt các cô lạnh như tiền. Không có chào hỏi như ở Mỹ .thủ tục hành chánh rùm rà và mất hơn 1 tiếng đồng hồ mới lấy xong hành lý.

Sau khi lấy xong hành lý, chúng tôi hỏi thăm chỗ đổi tiền . Tiền Cuba có 2 loại: tiền PUC dành cho dân bản xứ . Tiền CUC (cuba unit convertible) chỉ cho người ngoại quốc .1 USD đổi được 87 xu CUC. (đổi bằng tiền Đô La bị phạt 10% cộng thêm 3% commission)

1 Euro đổi được 1.18 CUC (chỉ mất 3% commission, không mất 10% tiền phạt). Chúng tôi mang theo vừa Đô La, vừa Euro vừa Credit cards của Mỹ , Cuba chê, đi chỗ khác chơi, không ...cà được ở Cuba ! Có muốn cà thì đem về nhà mà cà. Cà bao nhiêu cũng welcome, Tha hồ mà cà.

Sau 9 ngày “rong chơi cuối trời quên lãng” qua 3 thành phố: Havana, kinh đô của Cuba. Havana chia làm 3 khu: khu Phố cổ (la Habana Vieja) Khu trung tâm (central Havana) và khu Giàu, thương mại (Vedado). Havana Vieja có 2 bộ mặt khác nhau chen lẫn giữa Giàu và nghèo chỉ cách nhau vài con đường. Bên ngoài là toà nhà quốc hội đồ sộ, cơ quan nhà nước, khách sạn 4, 5 sao, nhiều tiệm ăn sang trọng, khách vừa thưởng thức món ngon của miền biển vừa thưởng thức văn nghệ đặc thù của Cuba. Bên trong là những con đường nhỏ hẹp, nhiều ngôi nhà đổ nát, loan lổ. Có nhiều căn nhà có thể gọi là ...ổ chuột, dơ dáy bẩn thỉu. Trẻ con không có chỗ chơi trong nhà. Chúng ra ngoài đùa giỡn, đá bóng bằng những trái banh rách nát, hay bằng những cuộn giấy vệ sinh ở ngay trên đường xe chạy.

Trai thanh nữ tú không có gì làm, chúng mở nhạc thật to rồi múa may, ca hát không cần biết có làm phiền hàng xóm láng giềng. Thành thật mà nói đa số người dân Cuba làm biếng tổ sư. Nhiều Tiệm buồn 10 giờ sáng mới mở cửa, 3,4 giờ chiều đã ...cuộn gói đi về. Nếu ở những thành phố Âu Mỹ, nhà thờ khắp mọi ngã đường thì trái lại tại Cuba, mặc dầu là xứ đạo công giáo nhưng rất ít nhà thờ. Công viên thì rất nhiều và tượng đài đồ sộ, Tượng đại cha già dân tộc Jose Martí ở bên Vedado vĩ đại, cao 40 m. Havana có con đường tráng nhựa, Sạch sẽ chạy dọc theo bờ biển Malecom, có bức



Người dân Cuba lè phè ...thích đồn ca khắp nẻo đường ở Havana cho quên đời ...nghèo đói.



Tượng đài ...cha già dân tộc Jose Martí. Người đã giải phóng Cuba từ Spain năm 1889

tường dài khoảng 10 km để chống sóng biển đánh tràn ra ngoài đường xe chạy. Dân Cuba, đem cần câu ra đây câu vài con cá đem về làm buổi cơm chiều.



Thành phố thứ hai chúng tôi đến là Cienfuegos, cách Havana 250 km, được mệnh danh là “Viên Ngọc trai của Phương Nam” du khách đến đây vừa ngắm cảnh đẹp vừa mua sắm ở nhiều cửa hàng bán quần áo và tranh ảnh, kỷ niệm

. Cienfuegos có công viên Jose Martí khang Trang. Có toà thị sảnh với mái vòm sơn đỏ thật đẹp. Có ngôi nhà thờ cổ xưa. Có ngôi tháp cao, đường đi lên Chóp tháp uốn cong, nhỏ hẹp. Leo lên chóp đỉnh nhìn xuống thành phố tuyệt đẹp.

Thành phố cuối của chuyến đi là Trinidad. Trinidad là thành phố nhỏ cách Havana 330km, thành phố, lâu đời nhất của vùng Caribbean và vùng Trung Mỹ. Có vài nhà thờ đẹp cổ xưa. Khu Square Mayor đẹp với nhiều bông hoa lạ mắt. Những con đường lát

bằng đá sỏi từ cả thế kỷ qua, đường nhỏ hẹp rất khó đi nhưng được du khách chiều chuộng vì có nhiều gian hàng chợ trời bán quà lưu niệm và nhiều tiệm ăn ngoài trời, vừa ăn vừa thưởng thức văn nghệ ...cây nhà lá vườn.

Tại đây vào buổi sớm mai, trời chưa sáng hẳn, còn nằm trong chăn đã nghe tiếng gà gáy inh ỏi, hết gà tre gáy ồ ồ đến con gà cồ gân cổ đáp lễ. Có tiếng rao hàng “ban ban” (Bánh mì) từ người đạp xe 2 bánh, phía sau là một thùng cây bên trong chứa chục ổ bánh mì, mỗi ổ chỉ 5 Peso, rẻ rẻ. Xe ngựa chạy lóc cọc trên đường sỏi đá nghe rất lạ tai. Cảnh gà gáy, cảnh xe ngựa và cảnh người rao hàng không khác gì cảnh xa xưa quen thuộc ở quê nhà.



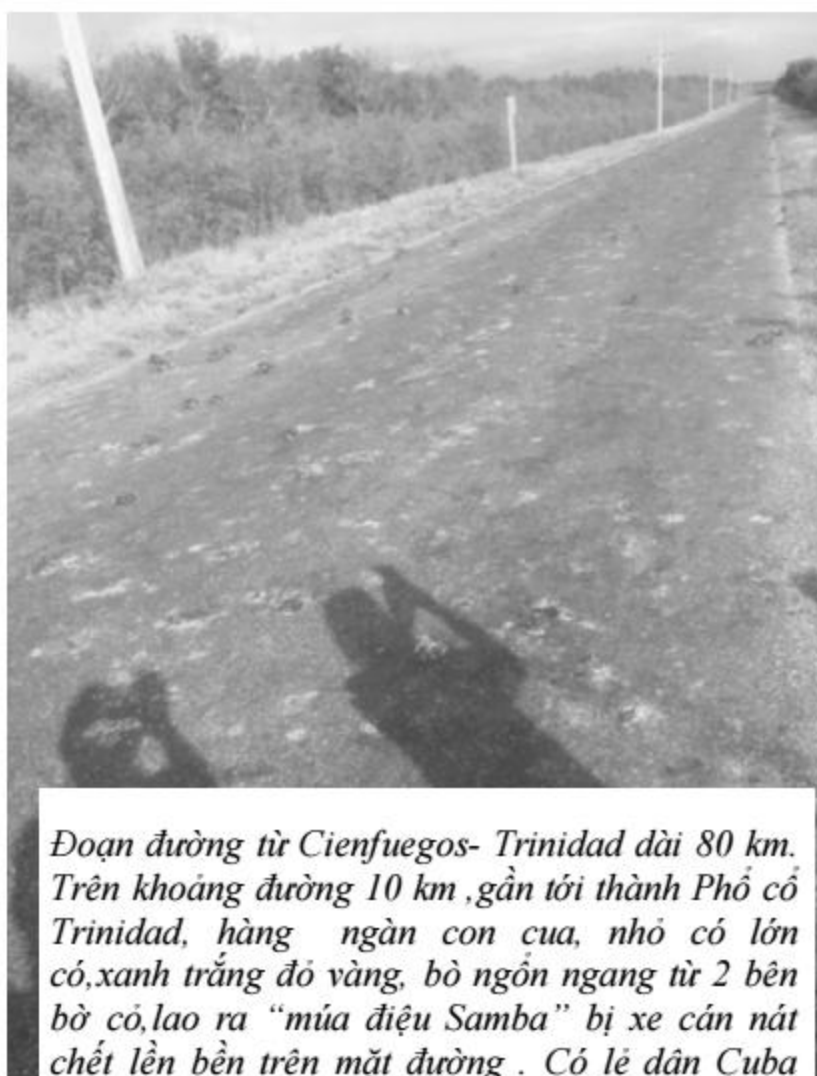
Toà đại sứ Hoa Kỳ tại Havana, " em xinh,em đứng giữa trời ...vẫn oai"Hiện tại toà đại sứ bề quan tòa cảng, bốn bề bao che bởi hàng rào giây kẽm gai, sau vụ nhân viên bị đau tai, đau cổ.



Hotel 5 sao giá 500 đến 800 CUC .Đình tưởng dân Cu Ba thích 5 sao. 5 sao chỉ cho con cháu Chú Sam thôi.



Đài kỷ niệm ...già trẻ trai gái xung phong theo cha già José Martí tiến lên xã hội chủ nghĩa ...đói nghèo muôn năm.



Đoạn đường từ Cienfuegos- Trinidad dài 80 km. Trên khoảng đường 10 km ,gần tới thành Phố cổ Trinidad, hàng ngàn con cua, nhỏ có lớn có,xanh trắng đỏ vàng, bò ngổn ngang từ 2 bên bờ cỏ,lao ra "múa điệu Samba" bị xe cán nát chết lền bèn trên mặt đường . Có lẽ dân Cuba không thích ăn cua nên không thấy ai đem bao bố ra hốt về làm cua rang muối hay làm canh riêu cua !!

Người dân Cuba thật nghèo nhưng họ thành thật và Thân thiện . Họ vui vẻ , giúp đỡ khách lạ khi cần hỏi thăm đường . Thành phố rất an bình, không có cảnh móc túi, cướp giật ,lừa đảo. Ít thấy người ăn xin và cũng không thấy trẻ con chạy theo xin tiền. Trong khu phố lao động không thấy cảnh sát, công an . Chỉ thấy cảnh sát ở khu du lịch nhưng chỉ để làm cảnh cho đẹp thành phố. Không có cảnh kẹt xe. Thỉnh thoảng thấy vài chiếc xe “méc xi đi” lảng cồng” xe WW , vài chiếc Xe Toyota đời mới. Chiếc Camry, Toyota mua ở Mỹ khoảng 20 ngàn đô nhưng ở Cuba giá gấp đôi, gấp ba !Ngoài ra đa số là xe Mỹ như Chevrolet, Buick, Ford đời 1950- 1955. Sơn phết lại như xe mới và dùng làm xe tải. Khách ngoại quốc , nhất là khách Mỹ thích ngồi trong những chiếc xe này dạo phố, chụp vài tấm hình về khoe với bà con cô bác ...chúng tôi đi xe antic khỏe re như con bò kéo xe.

Phải công nhận người Cuba có đầu óc sáng tạo rất tài tình. Những chiếc xe hơi ,những chiếc xe đạp nếu ở Mỹ đã cho vào nghĩa địa từ khuya rồi nhưng với họ là cả một gia tài, họ nghĩ cách tân trang, họ đổi máy xe hết thời,bỏ máy Mercedes vào chạy cho đỡ hao xăng. Xe chạy ngon lành không thua gì xe đời mới ở Mỹ .

Những chiếc lon CoCa bỏ thùng rác, họ đi nhặt về cắt ra làm thành những chiếc xe hơi , làm thành cái camera trông rất đẹp mắt cho con nít chơi . Chợ búa thì lèo tèo vài món hàng không giống ai .căn nhà nhỏ chui rút 5,6 người .phía trước kê cái bàn để vài ba trái dừa chuột , vài ba củ hành Tây, vài trái cà chua còn dính đất mới vừa đào lên ở sau sân nhà đem ra bán cho lỏi xóm , cho kẻ đi đường.Trông thật nào nùng.

Nhà nào có con ngựa là khá lắm. Ngựa là cả gia tài của dân Cuba nghèo .Họ Làm cái thùng xe phía sau như chiếc xe hơi chở gia đình đi chợ, đưa con đi học, và cũng làm kế sinh nhai chở hàng, chở khách sống qua ngày. Thỉnh thoảng thấy Có nhà treo vài miếng thịt heo, thịt gà,lũng lẳng trước cửa bán kiếm lỏi . Trông miếng thịt heo thâm xỉ thể mà bán sạch trong một buổi sáng. Tiệm bán thuốc Tây lèo tèo vài loại thuốc cảm cúm, chen lẫn một ít bánh kẹo, nước chai ,thuốc đánh răng, xà phòng etc...

Ở Mỹ thức ăn,thức uống ẽ hề chỉ không có tiền để mua. Trái lại ở thiên đường Cuba có tiền nhưng không có hàng để

mua. Muốn tìm mua gói mì ,chai nước uống, miếng thịt ham để cho vào bánh mì ăn sáng ,Đi tìm lỏi con mắt ếch cũng không có mà mua.

Một buổi chiều trước khi rời thiên đường Cuba để về lại Mỹ, tôi có dịp ngồi nói chuyện với chủ nhà trọ nơi tôi ở về đời sống của người dân Cuba sau 60 năm bị cấm vận thì ông vui vẻ cho biết “ chúng tôi biết trong 60 năm qua, dân Cuba đã sống chật vật ,thiếu thốn đủ điều vì bị Mỹ cấm vận. Nhưng chúng tôi vẫn sống. Chúng tôi phải tự lực cánh sinh để sinh tồn. Chúng tôi đùm bọc lẫn nhau để...không chết .Chúng tôi yêu nước Cuba.

Người Mỹ muốn bang giao với chúng tôi. Người Mỹ muốn Thân thiện ,muốn bắt tay với chúng tôi , chúng tôi sẵn sàng . Nhưng nếu bắt chúng tôi phải theo điều kiện này, điều kiện nọ mới cho giao thương thì...forget it !

60 năm trôi qua, chúng tôi sống đã quen rồi . Chúng tôi không muốn người Mỹ vào đây để thay đổi, làm đảo lộn cuộc sống đang có của chúng tôi. Chúng tôi an phận với cuộc sống này. Xin đừng ép chúng tôi . Với ngài lãnh tụ Hiện tại Raul Castro đã từng nói “ xin đừng bắt chúng tôi bỏ nhân quyền .Viva Cuba, Cuba bất diệt “. Đúng vậy, bỏ nhân quyền thì Castro còn đất đâu,còn dân đâu để...bóp mũi”

THÊN ĐƯỜNG CỘNG SẢN LÀ ĐÂY !!

Quốc Trinh (NT 58-64)



Báo oán

Tạ Quang Khôi

LTS Đây là truyện mới nhất của nhà văn kiêm nhà giáo Tạ Quang Khôi. Ông viết truyện này để ăn mừng sinh nhật thứ 90.

Cương là một thanh niên rất đẹp trai nên được nhiều gái mê, kể cả gái có chồng, trong đó có Tuyết Phương. Trọng, chồng Tuyết Phương, là người hiền lành, chân thật. Chàng rất yêu vợ và không bao giờ nghi vợ ngoại tình. Nhưng một hôm, chàng nhận được một lá thư của người vô danh vì địa chỉ người gửi bỏ trống. Chàng liền mở ra coi, chỉ thấy một tờ giấy có hình một cặp sừng. Chàng rất ngạc nhiên vì không hiểu ý nghĩa của cặp sừng và cũng không rõ đó là sừng bò hay sừng trâu. Suy nghĩ một lát, chàng cho là người gửi đã lầm địa chỉ, chàng ném thư vào sọt rác. Nhưng ba hôm sau, chàng lại nhận được thư người vô danh. Lần này, cũng lại một cặp sừng, nhưng lớn hơn cặp trước. Chàng lại ném vào sọt rác. Rồi, ba hôm nữa, chàng lại nhận được thư người lạ. Chàng định không mở ra đọc, nhưng tò mò nên vẫn cứ mở. Lần này, ngoài cặp sừng, chàng còn thấy chữ NGU màu đỏ và đậm nét. Thoạt tiên, bị mắng là ngu, chàng tức lắm, nhưng sau khi nghĩ kỹ lại, chàng chợt hiểu ra ý nghĩa của cặp sừng. Phải chăng chàng

chơi với Cương, Trọng quyết định thuê luật sư để xin ly dị vợ. Chàng hiền lành nên không muốn làm lớn chuyện ồn ào. Ngay cả khi hai người chia tay theo quyết định của toà án, chàng cũng sẵn sàng cho vợ mang theo rất nhiều thứ quý giá, dù không phải của nàng. Chàng thậm nghĩ không phải sống chung với người đàn bà hư hỏng là vui rồi.

Về phần Tuyết Phương, sau khi chia tay với chồng, nàng tìm gặp ngay Cương, đề nghị hai người chính thức kết hôn. Cương trở mặt hỏi :

“Em nói chi kỳ vậy ? Mình chính thức thành vợ chồng ?”

Tuyết Phương nói bằng giọng nũng nịu :

“Bây giờ em được tự do rồi, mình thành vợ chồng, luôn luôn ở bên nhau. Bộ anh không vui sao ?”

Cương giữ im lặng một lúc khá lâu, rồi từ từ nói :

“Không, mình không thể thành vợ chồng được. Em lớn hơn anh những năm tuổi, đáng tuổi chị anh, làm sao thành vợ chồng được.”

Tuyết Phương trở mặt nhìn chàng, rồi chợt hiểu mình chỉ là kẻ bị lợi dụng. Cương không thật lòng yêu nàng. Một mối đau tràn ngập lòng nàng. Thì ra nàng đã bị cái vẻ đẹp trai và tuổi trẻ của hắn quyến rũ nên mới bị lợi dụng. Bây giờ biết tính sao đây ? Một mối tuyệt vọng dâng cao trong hồn nàng. Vì sự tuyệt vọng đó, nàng uất ức, căm thù Cương. Hắn đã làm cho cuộc đời nàng lỡ dở, bỏ người chồng hiền lành, nhân đức. Mối tuyệt vọng của nàng biến thành mối oán thù. Nàng thậm nghĩ không thể tha thứ hắn được, phải trả thù. Nhưng trả thù thế nào thì nàng chưa nghĩ ra. Đam chém ? Nàng không đủ can đảm và sức lực.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, Tuyết Phương nghi Cương đã có người yêu khác. Con người đẹp trai ấy không thể không có nhiều tình nhân. Vậy, nàng phải tìm cách theo dõi để khám phá ra người Cương thật sự yêu thương. Điều này không có gì khó khăn, vì Cương và người yêu thường gặp nhau, lúc ở ngay nhà chàng, lúc thì hai người đi ăn tiệm. Người yêu của Cương rất trẻ, nhưng sắc đẹp chỉ vào loại trung bình. Điều đáng đáng để ý nhất là cái bụng hơi lớn của cô ta. Phải chăng cô đang có bầu và tác giả của cái thai chính là Cương ? Nếu đúng như vậy, làm sao Cương có thể bỏ rơi người tình được !



bị mọc sừng, nghĩa là vợ chàng ngoại tình

Sau một đêm trằn trọc suy nghĩ, chàng quyết định bí mật theo dõi vợ khi nàng ra khỏi nhà. Rồi sau nhiều ngày bí mật theo dõi và chụp hình nàng đi

Một ý nghĩ thoáng hiện trong óc Tuyết Phương, phải phá cái thai đó đi ! Đó cũng là một cách trả thù. Nhưng làm thế nào để có thể phá thai của người ta được ? Ngay thai của mình phá đã khó, nói chi thai người khác.

Mỗi buồn và oán hận mỗi ngày một lớn, làm nàng mất ăn mất ngủ thường xuyên. Người nàng gầy xẹp đi rất nhanh. Rồi, một hôm, nàng đang lái xe thì cảm thấy trong người rất mệt mỏi, chân tay run rẩy. Đến một khúc quanh, nàng lạc tay lái, leo lên lề, đụng mạnh vào một gốc cây, ngực va vào tay lái khiến nàng học máu ra miệng, rồi chết luôn.

X X
X

Người yêu của Cương, bây giờ chính thức là vợ chàng, sau mười tháng có thai đã sinh một con gái. Hai vợ chồng Cương mừng lắm, Đứa bé trông rất xinh, trắng trẻo, bụ bẫm. Rồi, năm tháng qua mau, đứa bé lớn nhanh như thổi. Nhưng càng lớn càng giống Tuyết Phương. Cương rất ngạc nhiên. Vợ chàng đâu có phải là chị em với Tuyết Phương, chính nàng cũng không biết cô ta là ai. Chàng suy nghĩ nhiều ngày, nhiều đêm mà không sao giải thích được sự giống nhau này.

Một điều đặc biệt khác nữa là càng lớn đứa bé càng nhìn chàng bằng đôi mắt thù ghét, trợn trừng đến nỗi chàng không dám đến gần nó nữa. Tất nhiên không dám bế ẵm nó. Chàng không biết hỏi ai để có thể giải thích chuyện kỳ lạ này. Vợ chàng vừa ngạc nhiên vừa tức giận vì chồng không còn thương con nữa.

Còn điều đặc biệt khác là đứa bé đã lên 5 mà không nói được dù vẫn hiểu người khác nói gì. Nàng quyết định đưa con đi bác sĩ. Nhưng khi gặp Bác sĩ, nó vẫn có thể trả lời những câu hỏi của bác sĩ. Như vậy, nó không bị câm. Nàng hoàn toàn không hiểu tình trạng con ra sao. Không câm mà không chịu nói, thật kỳ lạ.

Rồi, bỗng một buổi sáng, nàng không thấy chồng dậy uống cà phê như mọi khi. Hai người ngủ riêng phòng từ khi chồng nàng không dám lại gần con. Nàng thấy chồng chùn kín chắn, bèn lật chăn ra và nắm lấy bắp tay chàng để đánh thức chàng. Nàng giật mình vì người chàng đã lạnh toát. Nàng hoảng sợ, chạy vội ra khỏi phòng và dùng điện thoại

cầm tay để gọi 911. Chỉ 15 phút sau, một xe cứu thương tới đưa xác Cương vào bệnh viện. Bác sĩ khám nghiệm cho biết chàng bị bóp cổ chết hồi đêm và ông còn cho biết... hai bàn tay bóp cổ là hai bàn tay nhỏ của con nít. Mọi người rất ngạc nhiên về chuyện này. Không lẽ đứa bé, chính con chàng đã bóp cổ cha? Không thể có đứa bé nào khác từ bên ngoài len vào giết người. Làm sao giải thích được chuyện này !

Bác sĩ gọi riêng vợ Cương vào phòng mạch để hỏi về đứa con gái chung của hai người. Nàng cho biết đã lâu Cương không lại gần con, mà chàng cũng không cho biết lý do tại sao.

Suy nghĩ một lát, bác sĩ đề nghị vợ Cương cho ông gặp riêng đứa bé. Nhưng lúc nàng trở ra phòng đợi tìm con thì không thấy nó đâu. Nàng hoảng sợ chạy khắp nơi để tìm con, nhưng hòng toàn vô ích. Mặt nàng tái nhợt, chân tay run lẩy bẩy. Có người thấy tội nghiệp nàng, vội gọi cảnh sát tới giúp nàng tìm con. Nhưng rồi, cảnh sát tới cũng không tìm thấy đứa bé. Cảnh sát phải đưa nàng về nhà bằng chính xe nàng.

Về đến nhà, viên cảnh sát phải dìu nàng vào thẳng phòng ngủ để nàng có thể lên giường nằm nghỉ.

Khi mở cửa phòng ngủ, hai người đều giật mình thấy đứa bé đang nằm trên giường. Viên cảnh sát định bế nó để lấy chỗ cho mẹ nó cùng nằm. Nhưng ông giật mình vì nó đã lạnh toát. Nó chỉ còn là một cái xác không hồn.

**Tạ
Quang Khôi**

2/12 /2017



HÀNH TRÌNH TỪ MONTREAL TỚI SÀI GÒN - HÀ NỘI

Nguyễn Tất Dũng

B4-58 Nguyễn Trãi

Chỉ còn có chiều nay nữa thôi, tôi sẽ tạm biệt chợ Bến Thành, tạm biệt Sài Gòn. Tôi rủ bà xã người Nhật đi dạo quanh chợ và nhận được nụ cười thông cảm. Cả hai sóng bước qua bùng binh, trong tôi cảm giác bồi hồi vì sắp phải rời xa.



Đã bao lần dự định về VN tôi sẽ đi thăm các tỉnh miền tây, nơi có con đò khua mái chèo dưới rặng cây xanh bóng mát, nặng trĩu trái cây soài, ổi, măng cầu... Nhưng vẫn chỉ là mơ! Không hiểu sao lần nào về Sài Gòn, tôi cũng vẫn chưa thực hiện ước mơ này. Chỉ một lần duy nhất tôi về mũi Né, có dịp qua Biên Hoà ăn bưởi, trái bưởi nào múi cũng đỏ ổi, mọng nước và thơm ngọt. Năm nay ở Sài Gòn, không có ngày nào mà tôi không uống hai trái dừa tươi. Nước dừa uống dưới cái nóng Sài Gòn thì còn gì bằng! Có đêm đã khuya, tôi còn mò vô quán bên đường, tuy rằng có người nhắc nên cẩn thận! Mặc kệ. Dù sao ở đây cũng là “quê tôi”, nơi tôi đã sống từ dạo theo cha di cư năm 1954.

-Chú nhận gì? La de Sài Gòn? Uống lạnh đã lắm nhen, có nem chua nữa nè?.

-Không! cho tui hai trái dừa tươi. Không lấy dừa gọt sẵn (lỡ tui Tàu ngâm thuốc thì... chết tía!)

Em bán hàng sừng sốt nhìn tôi soi mói. Nghe tôi giải thích, cô em mỉm cười khoái chí
-Còn mấy cô “dừa non”, chú có tính chuyện gì không?

Cả đám ngồi trong quán bật cười theo. tôi lắc đầu, ngồi im ở góc bàn để thưởng thức nước dừa ngọt lịm. Sẵn đà, tôi làm thêm tô hủ tíu Sài Gòn. Ăn xong, thêm hai điều thuốc lá phì phà thật đã! Trờ về phòng, bà xã vui mừng khi thấy tôi mang về một trái dừa tươi. Chung quanh khách sạn, tuy đã khuya mà tiếng nhạc vẫn ồn ào. Khu Phạm Ngũ Lão này là ổ ăn chơi, cái gì cũng có suốt 24 giờ, chỉ nhà bán thuốc tây là không có. Tôi nhờ cậu nhỏ đi mua, chú nhỏ chạy về đưa thuốc không đúng mà còn tính mắc. Giận quá nên đã hai giờ đêm, tôi kiểm tay xe xe ôm có tương du côn, hỏi anh ta ở đâu bán thuốc tây. Cậu trả lời là bên quận 4

Ai dè tôi cũng mua lộn thuốc. Cái bà dược sĩ trời ơi! Tôi cần thuốc nước thông đờm, mà bà ta bán thuốc gì kỳ quá! Tôi lại kêu xe ôm lần nữa đi mua thuốc. Đã ba giờ đêm, đường phố thưa người. Khi xe chạy qua cây cầu vắng tôi hơi sợ. Ngang cầu, thấy có một bà đang đổ rác xuống sông. Sài Gòn nổi tiếng là xả rác, không so được với Chung Men bên Thái. Chợ đêm của họ rác được gom vào từng chỗ. Dân trí, ý thức của người Sài Gòn còn quá tệ. Sáng hôm sau, ông em họ tới thăm, biết đêm qua tôi đi mua thuốc ở quận tư, chú em tái mặt.

-Anh hên lắm đó! Quận tư là xóm của bọn xì ke. Tuần rồi có hai cô gái trẻ đi chơi khuya bị hãm hiếp.

Cứ gần cuối trưa, ngày nào tôi cũng nghe tiếng chuông mõ, tụng niệm vang lừng trên góc đường Hàm Nghi và Phạm Ngũ Lão. Tiếng gõ mõ tụng kinh, quỳn trong mùi nhang khói, như muốn thức tỉnh những cô gái Việt đang lao mình bán dâm cho mấy ông Tây, ông Mỹ kẻ luôn luôn Ả rập. Những cô gái Việt còn rất trẻ, bán thân đổi lấy tiền nhan nhản trên đường. Buồn thay cho con gái VN. Tôi vừa đi vừa cúi đầu, không nhìn cô gái trẻ đang ôm tay ông Tây già bụng phệ, tóc bạc lưa thưa.

Tôi tìm về căn nhà cũ ở đường Vườn Chuối mà ngày xưa đã ở khi học trường Nguyễn Trãi. Từ Phan thanh Giảng đi vào, đường xá bây giờ thay đổi

quá nhiều. Rất nhiều tiệm buôn bán nhỏ, xây lên kế bên nhau, cho cảm tưởng đang lạc vào nơi xa lạ. Tôi tìm hoài không thấy giàn bông giấy màu đỏ rực trước cửa nhà xưa, cũng không tìm thấy địa chỉ số nhà cũ nữa. Họ thay đổi số, tôi dò hỏi mãi mới tìm ra. Căn nhà xưa xinh xắn, gọn gàng. Bây giờ cửa sổ cũ kỹ, đen ngòm, cửa vào dính đầy dầu mỡ. Ông chủ mới từ bắc vào chiếm căn nhà, biến nó bần thiêu như ổ lợn. Nhìn mặt hắn ta tôi phát bực, chỉ muốn thoi cho gậy mấy cái răng vấu đó. Đúng là bộ đội bắc kỳ vào ăn cướp nhà dân. Nhìn mặt là thấy vẻ gian tà, lấm lét. Còn căn nhà bà má nuôi tôi, tên cán bộ cao cấp từ bắc vào chiếm dụng, xây lên tới bốn tầng, suốt ngày khóa cổng kín như bưng. Nghe đâu bây giờ hắn đang ở Mỹ, và rao bán căn nhà này để chuồn tiền qua Mỹ. Bà con trong hẻm kể, tôi thêm hận bọn người mang danh giải phóng, đã cướp của, bịp lừa mấy chục triệu dân. Tôi nghĩ giá mình đừng về thăm nhà cũ. Bao nhiêu kỷ niệm đẹp nơi quãng đường này và căn nhà của thửa học trò bây giờ không còn nữa, thay vào đó một nỗi buồn ray rứt. Trong chốc lát tôi cảm thấy cuộc đời này sao ngắn ngủi, vô thường, còn vận nước chả đâu vào đâu hết! Tôi chợt nhớ tới câu nói trong nhà Phật: “đời là biển khổ”.



Lúc giã từ khu Vườn Chuối, tôi cảm thấy tôi là người may mắn, đã ra khỏi được nơi này, Sài Gòn mà tôi từng gắn bó, yêu thương giờ đây đã quá xa, lòng tôi cảm thấy buồn vô tả.

Tiếng tụng kinh niệm Phật vẫn vang đều ở góc đường Hàm Nghi, quận mùi khói nhang thơm phức. Tôi tự nhủ, không biết bao giờ cái xóm Phạm ngũ Lão này được giải tỏa, để thay vào đó là những ngôi chùa đón khách thập phương tới viếng.

Nơi kế tiếp tôi sẽ đến là Nha Trang. Máy bay đáp xuống phi trường khang trang, rộng, không như năm 2000 phi cảng còn rất nhỏ. Khi ra cổng để đón

xe, tôi bỗng giật mình. Đây là phi trường Cam Ranh, không phải Nha Trang! Vào Nha Trang phải đi thêm 30 km nữa. Tôi còn đang ngẩn ngơ thì nghe thúc giục



- Chú lên xe đò ngay đi. Trả 50 ngàn đồng một người, sắp hết chỗ rồi! Xe đò chạy ào ào, quanh những dãy núi, đôi được cắt xén như bên xứ Péru. Khó hiểu quá, vào Nha Trang mà phải xuống Cam Ranh. Thiệt sợ đám lãnh đạo cs, gây ra biết bao nhiêu tổn kém thời gian và tiền bạc của dân. May mà tôi gặp xe đò, nếu đi Taxi thì phải gấp mấy lần hơn. Xe đò chạy cả giờ mới tới Nha Trang, vừa ô nhiễm môi trường, vừa tốn xăng nhớt, thêm bụi bặm. Hèn chi người dân luôn chửi bới kêu ca bọn lãnh đạo cs thế này thế nọ. Nhưng dân chửi cứ chửi, đảng làm cứ làm, coi như pha ý dân và nhu cầu của đời sống người dân. Chỉ cần cất lên tiếng nói về hiện tình đất nước hay môi trường độc hại, là bị gán cho “phản động”, lập tức nhà tù mở cửa đón vào.

Đến trước cửa khách sạn, leo lên mấy bậc thang, tôi đâm ra bực vì mệt sau vài giờ đi xe đò. Khách sạn bên Canada thường xây bằng phẳng để du khách dễ dàng lúc ra vào. Ở VN trái lại, hình như càng cao họ tin là tiền càng vô nhiều. Kiểu mẫu khách sạn cũng nhái theo kiểu của Đài Loan. Tôi nhìn khu phố Trần Phú bây giờ. Ngày xưa khu này có nhiều căn nhà của dân chài. Giờ đây nó trở nên xa lạ kiểu Tây lai Tàu. Hai bên đường san sát nhau những khách sạn cao tầng. Ban đêm tôi cùng bà xã gọi xích lô đi một vòng bãi trước Nha Trang. Ở đây cũng có con đường giống đường Phạm ngũ Lão Sài Gòn- dơ bẩn, chai lọ, rác rưởi, hôi mùi thuốc lá. Tây ba lô đầy trên đường, cùng cảnh gái trẻ với tay chơi

đầu bạc. Chợ Đầm giờ thay đổi quá nhiều. Buổi sáng, đường Trần Phú có rất nhiều quán ăn toàn du khách Nga Sô to béo, uống rượu Voska như uống sữa. Tôi chán nản, cùng bà xã đi thăm bốn đảo, đủ cả Tây, Ta, Tàu. Trông hai cô gái tàu thật xinh xắn, dễ thương. Chợt nghĩ tới những gì Trung cộng đang làm trên đất Việt tự dưng sự thiện cảm dường như bị giảm

Xa xa bờ biển miền Trung hùng vĩ, bao la. Năm 2000, tôi bất ngờ được tham dự buổi lễ cúng cá voi của làng chài. Kỷ niệm này thật khó quên. Nước biển trong veo xanh biếc. Khi tàu đánh cá của dân chài người Việt vượt qua dãy núi ngoài kia, không biết lúc nào họ sẽ bị tàu sắt của Trung cộng húc cho chìm trên biển. CSVN gọi đó là tàu lạ. Các ông lãnh đạo cs cũng vô cùng lạ, giả điếc, giả mù khi kẻ lảng giềng Trung cộng giết hại dân mình. Rồi sẽ đến một ngày, vùng biển VN không còn dân chài, không còn cá, dân Việt sẽ dùng nước tương tàu pha chất hóa học thay cho nước mắm

Tôi tiếp tục bay ra Đà Nẵng, thành phố nổi tiếng là sạch sẽ, an ninh, dân tình rất dễ thương, nhà cao cửa rộng, đường xá khang trang. Dân tàu có tiền và con buôn đều đổ về đây làm ăn buôn bán. Đà Nẵng sạch xinh đẹp tựa như một bãi biển ở miền nam nước Pháp mà tôi có dịp đến thăm. Giá mà có khá tiền tôi sẽ về Đà Nẵng mua căn nhà nhỏ có vườn bao quanh. Cuộc sống ở đây chưa bị tàn phá như Sài Gòn. Xe cộ chạy đàng hoàng, dân ở đây tử tế và lịch sự, biết chiều du khách. Chỗ nào có tiền là có mấy chú ba tàu, xây khách sạn có cả casino đánh bài thả cửa.

Anh tài lái xe nói với theo đà xe đang chạy, đằng kia là núi Ngũ hành sơn. Tôi nhìn thấy dãy núi cao,



có lẽ bây giờ không khó để lên thăm. Trước khi ra khỏi Đà Nẵng, xe đi qua vùng Phong sơn với cảnh đẹp

tuyệt vời. Biển quá đẹp, những căn biệt thự nối liền

nhau bên hàng cây thơ mộng. Tôi ước gì có một căn phòng nho nhỏ ở khu này. Xe chạy vùn vụt qua đèo Hải Vân, cả tiếng đồng hồ mới qua hết đường hầm. Nhà thầu Nhật xây dựng, chả bù cho đám tàu cộng, làm xong chưa xài đã hỏng. Mười năm trước tôi đi tàu hỏa qua đèo Hải Vân này, nghe tiếng toa tàu vằn vẹo kêu cọt kẹt mà run, chỉ sợ xe lửa lật xuống đèo thì chết chung cả đám.

Xe đi vào Hội An, xa xa trên cánh đồng xanh bát ngát có vài người câu cá và những du khách Tây từng nhóm nhỏ, chạy xe đạp giữa cảnh đồng quê thanh bình của Hội An. Càng vào sâu càng thấy nhiều du khách Tây, Đầm. Khách sạn Nhi Nhi đẹp cổ kính, nhưng tiếc rằng không có thang máy.



Sau bữa ăn sáng, tôi và bà xã đi vào phố cổ, trong đó có độ chừng mười ngôi đền, chùa cho du khách ghé thăm. Căn nhà đầu tiên là căn nhà cổ mấy trăm năm, bằng gỗ khá xinh xắn giống như căn nhà trong chuyện phim của Kim Dung. Tiếp đó là căn nhà giòng họ Lý, người bí mật chống thực dân Pháp và sau này lập ra đảng cộng sản Hội An. Trong căn nhà nhìn thấy tài liệu hoạt động cách mạng lật đổ chế độ bảo hộ bấy giờ, gia đình họ Lý này xuất thân là thầy thuốc nam. Giờ đây chỉ còn là một cửa tiệm thuốc nam trống rỗng. Nghề làm thuốc chấm dứt, khi cậu con trai đổi sang hoạt động chính trị. Sau đó, tôi đi thăm cầu gỗ cổ, nổi tiếng không chỉ ở Hội An, mà cả vùng Quảng Nam. Cầu là do dân buôn bán người Nhật, có một thời ở nơi này, đã xây vào thế kỷ trước. Vào thăm chợ Hội An, du khách tha hồ ăn bánh ú, bánh xèo, giò chả, nem nướng, trái cây... Trước khi mặt trời lặn, chiếc đò máy chở chúng tôi đi một vòng trên sông Hàn. Giữa con sông có hòn đảo nhỏ và đám dân nghèo với những căn nhà gió

thời cũng bay. Mặt trời lặn dần, hai bên bờ sông ánh nền bắt đầu phản chiếu trên mặt nước. Những người dân nghèo đang chèo thuyền trên giòng nước đen ngòm đầy rác. Không còn lựa chọn, vì du khách ăn cơm chiều hai bên bờ sông quá đông, hai chúng tôi đành ngồi bệt trên vỉa hè ở bờ sông, ăn món bún chả tuyệt vời. Tôi lại phì phèo thêm vài điều thuốc. Chiều bắt đầu vào đêm, mặt trời về chiều vẫn còn sót còn lại một màu ửng đỏ tròn như ngọn đèn lồng ở cuối chân trời. Hội An về khuya càng xinh đẹp với vô số hàng quán treo lung lẳng đèn lồng đỏ chói. Bờ sông ở đây là khu ăn chơi về đêm, với nhiều du khách từ khắp nơi đổ về, chung quanh cầu. Hội An dễ ngủ vì đêm không ồn ào, không khí trong lành. Bàn ăn sáng lịch lãm với khăn màu đỏ. Phòng ăn khách sạn Nhi Nhi bày dọn bàn ghế cổ, cách trang trí trang nhã và cổ kính. Góc phòng, nơi khách mới bước chân vào, kê một bộ bàn ghế làm từ gỗ thông, được phủ bóng bằng lớp nhựa thông vàng ngà, quý phái sang trọng. Tôi ước gì có được bộ bàn ghế quý đẹp này trong căn nhà ở Canada. Chiếc xe đón chúng tôi ra Huế đã đến rồi. Tôi bước thật mau, tránh nhìn ánh mắt nhìn theo của cô gái Hội An. Tôi vòng tay ôm người bạn đời, đến từ vùng quê xứ Phù Tang. Xe chạy chậm chậm ra ngõ, cô gái Hội An còn đứng vẫy chào, thay lời nhắn nhủ khách đừng quên ngày trở lại.

Vùng đất Hội An này tuy rằng du khách Tây, Mỹ đến khá nhiều, nhưng nó vẫn giữ được vẻ thiên nhiên với đồng quê hiền hòa, có đàn cò trắng bay trên đồng ruộng lúa đang chín rộ. Trong đám du khách đó, tôi chắc rằng có mặt những người cựu chiến binh xưa. Họ bây giờ tóc đã bạc màu, thay cho những chiếc chiến xa là đoàn người ngồi trên xe đạp, đạp thong dong dọc theo bờ ruộng, nơi có những nàng thôn nữ đội nón lá che ngang mặt, đang gặt lúa dưới ánh nắng mặt trời gay gắt. Tôi già từ Hội An, mang theo hình bóng cầu gỗ cổ, nơi đã ghi lại quãng thời gian đặc biệt, khi người thương gia Nhật đến đây hội nhập làm ăn. Họ đã lập nên cái địa danh nổi tiếng này sau đó.

Huế dần dần hiện ra, từ xa đã nhìn thấy hoàng thành vua nhà Nguyễn. Những lỗ đạn lõm chồm như gợi lại nỗi kinh hoàng của tết Mậu Thân. Nơi đây, ngoài di tích lịch sử của triều đại nhà Nguyễn, không có

giá trị gì về mặt quân sự. Thế mà cs bắc Việt đã điên cuồng bắn phá nhằm xoá sạch di tích còn giữ lại, để rồi sau này tái thiết, trùng tu để thu hút khách du lịch. Cung đình nhà Nguyễn được phục hồi nhờ bản hoạ đồ mà người Pháp mang về, lưu giữ tại Louvre ở Paris.

Xe chở khách du lịch dừng trước chùa Thiên Mụ. Nghe đồn rằng, những đôi lứa yêu nhau không dám đi vào chùa Thiên Mụ, vì tình yêu sẽ ở lại nơi đây. Những cặp đang yêu nhau, không biết có dám thử xem sao. Riêng tôi dứt khoát không tin. Không biết vợ chồng lâu năm, như chúng tôi, khi vào thăm chùa Thiên Mụ thì tình vợ chồng có sút mẻ gì không nhỉ?



Vào thăm các lăng vua, mỗi lăng đều có nét đặc biệt riêng. Chỗ tôi thích nhất vẫn là nhà sàn gỗ, nơi nhà vua ngắm hoa sen

trên hồ hình bán nguyệt. Tiếp theo là hành lang phong thủy, dẫn tới nơi chôn các bậc vua chúa nhà Nguyễn. Nơi đây chỉ mở ra mỗi năm một lần vào ngày giỗ mà thôi. Trên đường ra khỏi lăng, có hai hàng tượng và voi ngựa của các quan văn, quan võ bằng đá. Tôi không hiểu biết về phong thủy, nhưng nhìn từ lăng vua Tự Đức, vua Khải Định, đến vua Minh Mạng, dường như có ẩn chứa chút gì huyền bí. Dẫu thích hay không thích, thì những vị vua nhà Nguyễn này đã diu dặt, và dường như định đoạt số phận tương lai của dân tộc Việt trong mấy trăm năm dưới ách thống trị của người Pháp, cho đến ngày họ rút khỏi VN. Đó cũng là ngày tàn của một vương triều, bắt đầu từ cuộc tranh giành quyền lực giữa hai con trai của chúa Nguyễn Kim, phát xuất từ miền đất Bắc Hà với con rể họ Trịnh, kéo dài cho tới Huế.

Đêm đó, tôi cùng bà xã đi ngắm cảnh bằng xích lô. Bác xích lô thắc mắc, không biết bên Nhật các vị Samurai có bằng vua nhà Nguyễn của VN không? Ông đạp thật khỏe, từ cửa nam qua cây cầu, nơi mà

Tết Mậu Thân hai bên tranh nhau từng thước đất. Hai bên cầu là cái hào sâu có nước ngập bụi gai. Những tháp canh xưa cũ vẫn còn dấu vết hư hại vì đạn pháo tết Mậu thân. Dân cư sống quanh thành trong những ngôi nhà cũ kỹ, tiêu điều. Có vài cái quán nhỏ lèo tèo cho thấy vẻ nghèo nàn gần như hoang phế ở đây. Chúng tôi ghé vào quán bên đường, thưởng thức món chè cung đình khá ngon rồi đi vòng qua cửa bắc, nơi triều thần của các quan nhà Nguyễn đến chúc tụng vua vào dịp Tết. Chúng tôi đã dạo quanh quanh những con đường vắng lặng trong thành nội cho đến thật khuya.



Con đò chạy xinh xịch trên sông Hương. Hai bên sông nhà cửa thi đua nhau mọc.

Sông Hương không còn thơ mộng nữa vì rác nổi lênh bênh. Huế giờ đây nhắm vào ngành du lịch hơn là ngành kỹ nghệ. Dân Huế lác đầu ngao ngán vì nạn lãnh đạo cha truyền con nối để cả dòng họ thu gom lợi nhuận. Huế vẫn thế, vẫn nên thơ trong nghèo túng. Dân trong ngoài thành vẫn sống vào lợi nhuận từ du khách. Huế vẫn than thở lạnh lùng như ba cây cầu. Cầu Trường Tiền do Pháp xây. Có cầu do Mỹ xây. Bây giờ có cầu do người Việt xây lên. Ba cây cầu song song trên sông Hương có dòng nước lạnh lùng trôi.

Những cái thú nơi vỉa hè Hà Nội.

Trời tối dần. Trước cửa sân bay Nội Bài lúc nào cũng ồn ào. Con gió chiều mát mẻ làm nhẹ lòng người du khách ở xa về. Tám năm rồi tôi mới trở về đây. Nội Bài hôm nay thay đổi quá nhiều, từ cái cổng mới đến hành lang bóng loáng. Hàng quán thi đua khoe màu sắc với đồ ăn nóng lạnh, những chai nước giải khát muôn màu. Ở đây chả thiếu cái gì, nếu có thiếu thì chỉ thiếu tiền thôi!

Trên đường về khách sạn, xe cộ đông nhưng không “ùn tắc” thế mới lạ. Bác tài cho biết, Hà Nội mới xây xong cao tốc từ Nội Bài về Hà Nội, xe chạy tha

hồ vì do kỹ sư Nhật làm. Càng vào gần thành phố, nạn kẹt xe càng dữ dội. Tôi chẳng còn nhớ gì về đường phố quanh đây, chỉ nhận ra loáng thoáng khu phố từ những căn nhà cũ kỹ thời Tây để lại. Khách sạn Classic nằm ở phố Hàng Bè khá đẹp bên cạnh các khách sạn rẻ tiền, như cô gái đẹp đi bên anh chàng xấu xí nghèo nàn. Khách sạn trang trí toàn

tượng làm từ đất nung. Tôi mê nhất là bức tượng cặp vợ chồng nông dân đặt ngay lối đi vào. Chỉ cần nhìn nổi hạnh phúc trên khuôn mặt của cặp vợ chồng quê, dễ làm mình quên đi cái nóng, cái mệt của nơi chốn quá đông người này.

Tôi có thói quen dậy sớm, đón gió ban mai se lạnh, cho cảm giác yêu đời sau bao nhiêu mệt nhọc, xa nhà khó ngủ nhiều đêm. Đôi khi tôi chợt thức, ra ban công phì phèo điều thuốc lá thơm trong bốn bề im lặng, trừ tiếng kêu của con thạch sùng đầu đỏ. Khách sạn Classic mở cửa từ sáng sớm, cô tiếp viên chưa tới. Tôi đi qua và không quên quay ngẫm nhìn bức tượng hôm qua. Ước gì cuộc đời này chỉ cần đơn giản vậy thôi, nghèo mà vui còn hơn giàu mà khổ.

Buổi sáng, xe từ đâu đổ về phố hàng Bè nhỏ bé này. Những hàng quán di động có từ rất sớm rồi tan nhanh sau vài tiếng.

-Bác ăn phở gì nào? Tái sách nhé?

- Cho tôi thêm thịt, gân, sụn nữa.

Mùi phở thơm, nước phở vàng béo ngậy, hành trần che khuất vài ba miếng thịt bò. Bát phở Hà Nội bây giờ to hơn bát phở của năm 93. Nhớ lại lúc đó, sáng sớm ăn phở, những người ngồi bên cạnh vừa ăn vừa



nhìn tôi tò mò! Có người hỏi mịa mai, sao ông béo thế? Tôi dẫn cơn nóng chột bốc lên. Lần này thì thoải mái hơn, chả ai xoi mói nếu tôi có ăn thêm nữa. Tôi nghe kể thời còn chiến tranh, có ông biệt kích từ miền Nam ra tới được Hà Nội. Ăn xong bát phở, còn đói nên ăn thêm bát nữa. Thế là người dân đi báo công an tới bắt đi. Giá mà lần này vì ăn nhiều mà tôi được bắt vào Hỏa Lò, coi như không mất tiền mua vé vào xem! Tôi vẫn chưa có dịp đi thăm nhà tù nổi tiếng kinh hoàng này. Nghe đồn chiều tối khi đi qua Hỏa lò, người ta thấy có bóng ma, khiến người qua đường cảm nghe rờn rợn. Nghĩ tới đây tôi phì cười, làm cô bé ngồi bên cạnh cũng vui lây, mấy du khách Tây ngồi gần đó cũng cười theo.

Cái thú ăn phở vỉa hè Hà Nội là thế đấy...Xong hàng phở, tôi xoay qua hàng xôi đậu xanh với bắp.
-Mau lên bác ơi không thì hết phần đấy nhé! Biết tôi



thích xôi nên bà hàng xóm đùa vui. Mùi thơm nồng bốc hơi nóng tỏa ra. Trong thúng tre nào là xôi đậu xanh, xôi gấc, mỡ hành cháy, vừng, lạc, ngô và lá chuối xanh. Cô bán lẹ tay mức xôi bán cho khách bu quanh. Hai bàn tay cô thoăn thoắt, vẫn như không kịp cho những người đang vội đi làm. Không có gì thú bằng ăn gói xôi nóng trên vỉa hè nơi phố cổ.

Tôi còn cái thú uống trà nơi hàng quán đối diện hotel Classic. Quán trà ở góc đường bên vỉa hè đã có 30 năm rồi. Gia tài của quán là ba bốn phích nước trà nóng, với hai loại trà: trà cốt Thái Nguyên đặc sền sệt, rất ngon, loại thứ hai loãng hơn một chút. Cái thú uống trà ở đây là nghe tán chuyện. Dù mọi chuyện trên đời được thao thao kể từ mấy bác về hưu, sĩ quan và bộ đội bắc Việt tham gia đánh chiếm miền Nam...trong khói thuốc lá, thuốc Lào mù mịt...

Giã từ Hà Nội lần này, tôi mang theo niềm vui từ nơi góc phố nhỏ nhoi.



Hòn Non Nước



Hội An về đêm

**T.Dũng (B4/58 NguyễnTrãi)
Tháng Tư 2016**

Bốn mươi ba năm tìm lại *(Hay lá thư tâm tình của một NT từ Canada)*

Như mọi năm, ngày 30 tháng 04 năm nay, năm 2018, vẫn là ngày được đồng bào Việt Nam ở khắp năm châu tưởng niệm. Phần lớn những người Việt tị nạn trên thế giới gọi ngày 30 tháng 04 là Ngày Quốc Hận. Ngày này 43 năm trước là một ngày cả miền Nam chìm trong một khung cảnh hỗn độn, nhốn nháo, đầy khói lửa, nước mắt và tang thương.

Trong lúc những chiếc xe tăng T-54 Made in Soviet của quân đội chính quy CSVN hung tòng tung cánh cửa sắt và vội vã lăn bánh xe sắt cày lên tấm thảm cỏ xanh xinh xắn trước Dinh Độc Lập thì hàng ngàn người và cuối cùng là hàng triệu người miền Nam đã lũ lượt, cầm lòng, gạt nước mắt, liều lĩnh bỏ xứ ra đi.

Anh Nam Lộc, một cựu học sinh Nguyễn Trãi và cũng là một MC chuyên nghiệp với các chương trình văn nghệ của Trung Tâm ASIA, đã vẽ lên bức tranh quang cảnh Sài Gòn ngày 30 tháng 04 năm 1975 qua bài nhạc anh sáng tác thật cảm động [1] với những lời lẽ vô cùng thấm thiết :

*Tôi bước đi, khi Sài Gòn trong cơn hấp hối
Ôi! Sài Gòn chờ đợi thở hơi cuối cùng
Tôi bước đi Tân Sơn Nhất lửa khói ngập trời
Khu thương xá cửa khép cuộc đời Những
con tàu ngơ ngác ra khơi.*



Và năm nào cũng thế trong suốt 43 năm qua, “một triệu người buồn” [2] ôm hận ra đi đó đã không bao giờ quên được ngày 30 tháng 04. Tấm hình mới nhất chụp năm nay cho thấy Ngày Quốc Hận đã được chính quyền Canada tiếp tục ủng hộ và đặc biệt một buổi lễ thượng kỳ đã được diễn ra long trọng ngay trong khuôn viên của quốc hội xứ sở tự do này. Một rừng cờ vàng ba sọc đỏ bay phất phới lẫn lộn với cờ lá phong Canada và cờ xanh Fleur de Lys của tỉnh bang Québec. Trời xanh ngát và tiết trời cũng đang chập chững sang xuân nên còn khá lạnh. Tuy thế, khí thế của ngày quốc hận rất cao đã là động cơ thúc đẩy rất nhiều bác lớn tuổi, đầu đội mũ len và mình khoác áo măng tô mùa

đông, hăm hở lên đường. Đoàn người về từ khắp nơi, từ Montréal, từ Toronto và nhiều nơi khác. Vì đường xa đồng bào ta đã phải dậy thật sớm lên đường, để đến nơi cho kịp giờ làm lễ với sự góp mặt của người Việt tị nạn sinh sống tại Ottawa cũng như các đoàn thể tôn giáo, chính trị và văn hóa trong cộng đồng người Việt Ottawa.

Rồi từng nhóm nhỏ một, những người về dự lễ tưởng niệm ngày 30 tháng 04 cũng không quên ghé viếng Đài Tưởng Niệm Mẹ Bồng Con tại góc đường Preston và Somerset. Hình thứ nhì trên đây cho chúng ta một khái niệm về một buổi lễ tưởng niệm hàng năm do cộng đồng người Việt tự do Ottawa (CDNVTDO) tổ chức tại Đài Tưởng Niệm Mẹ Bồng Con vào ngày 30 tháng 04. Địa điểm này đã được Thành Phố Ottawa đồng ý cho phép đặt tên là Công Trường Sài Gòn (Saigon Square, Carré de Saigon), một thành quả lớn lao đạt được nhờ vào



những nỗ lực của Trung Tâm Người Việt Canada (TTNVC, xin xem tường thuật đăng trên Thời Báo Canada [3]) và một buổi lễ khánh thành Công Trường Sài Gòn sẽ được tổ chức vào mùa hè năm nay.

Chính năm 2015, cũng tại xứ sở thân yêu Canada này, dự án S-219 của Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải đã được quốc hội Canada biểu quyết thông qua và được Ngài Toàn Quyền Canada phê duyệt ngày 23 tháng 04 năm 2015. Ngày 30 tháng 04 được đưa vào hiến pháp Canada như một ngày lễ quốc gia và luật S-219 còn có tên là *Cuộc Hành Trình Tìm Tự Do* của người Việt tị nạn tại Canada. Tôi có viết một bài vào ngày 30 tháng

04 năm 2015 trên báo *Le Devoir* nói rộng rãi hơn về luật S-219 và xin mời các bạn tham khảo thêm ở mục [4] trong danh sách tham khảo nếu các bạn nào có chút vốn liếng về ngôn ngữ của Molière.

Riêng năm nay có 2 bài viết mới cũng bằng tiếng Pháp nói về ngày 30 tháng 04. Bài thứ nhất của tác giả Trần Anh Kiệt đăng trên tờ *La Presse* [5] nói về sự trả thù tàn độc của nhà cầm quyền Bắc Việt đối với dân miền Nam là một trong những nguyên nhân chính đưa đến những cuộc vượt biên, vượt biển của hàng triệu người. Một cuộc di cư vĩ đại chưa từng có trong lịch sử Việt Nam. Bài thứ hai [6] cũng gây chú ý không kém là bài của bà ký giả nổi tiếng người Canada, bà Lysiane Gagnon, nói về việc chính bà đã bị lừa và bị lôi cuốn vào việc phản đối chiến tranh Việt Nam tại Canada trong những thập niên 60. Ngày nay bà đã khám phá ra sự thật : con đường phản chiến và say mê chủ nghĩa Mác Lê của những sinh viên trẻ ở khắp nơi trong những năm đó, trong đó có bà, vì say mê và ngu muội, đã hoàn toàn không nhìn thấy những địa ngục trần gian đang diễn ra dưới ách thống trị của Staline, của Mao và những khổ đau của dân tộc Việt Nam. Bà thú nhận là bà đã mê muội chạy theo ủng hộ một phong trào thời bấy giờ mà không biết điểm đến cuối cùng và bà tự nói sẽ không bao giờ đi vào bánh xe đó nữa.

Và còn không biết bao nhiêu những lý do liên hệ chẳng chịt khác đưa đến ngày quốc hận 30 tháng 4. Quốc hận đây, theo tôi, phải là vừa là ân hận và vừa là oán hận. Quốc hận phải là cái hận đốn đau mắt nước vào tay kẻ xâm lăng. Cái hận của cả một dân tộc :

1. Chúng ta oán hận Mỹ và đồng minh đã bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Hiệp định Paris năm 1973 là cầu kết của một quá trình dàn xếp chính trị đi đêm giữa Mỹ và Trung Cộng, dắt đến việc Mỹ án binh bất động trước cuộc xâm lăng Hoàng Sa vào tháng giêng năm 1974 mà các chiến sĩ hải quân VNCH đã anh dũng hy sinh chống trả.
2. Chúng ta hận ông Thiệu và các tướng lãnh VNCH đã quá tin tưởng vào Mỹ và đã chệnh mảng trong việc củng cố quân đội VNCH, đưa đến thất thế lớn trong ván cờ quân sự trên chiến trường miền Trung. Ông Thiệu tuyên bố bỏ miền Trung ngay khi quân đội CSVN đã xua hơn 80% chủ lực quân vào miền Nam từ đầu năm 1975. Hà Nội đã có thâm ý và có chính sách tấn công miền Nam từ năm 1973 sau hiệp định Paris và họ chỉ để lại một quân đoàn tại miền Bắc làm lực lượng tổng trừ bị. Với hơn 500 xe tăng do Nga viện trợ, khoảng hơn 70 % chủ lực quân bộ binh Bắc Việt được tập trung vào quân khu 1 và quân khu 2 của miền Trung và sẵn sàng gây tang tóc .
3. Chúng ta oán hận người CSVN đã làm cho chúng ta mất mát và khổ đau rất nhiều với chính sách khắc nghiệt đàn áp người dân miền Nam nói chung và quân dân chính cán bộ miền Nam nói riêng, không nương tay, ngay sau khi họ chiếm được miền Nam. Tội ác này đã được sách vở nói đến rất nhiều và sẽ

4. đến lúc những nhà lãnh đạo đảng CSVN sẽ phải chịu tội trước quốc dân và cộng đồng nhân loại về những tội ác chống nhân loại này. Nhà cầm quyền CSVN hiện nay vẫn nhờ nhờ tiếp tục làm cho vết thương 1975 ngày càng lở loét, “bên thắng cuộc” [7] với “một triệu người vui” vẫn tiếp tục hô hào ăn mừng cái chiến thắng mà họ gọi là “đánh cho Mỹ cút Ngụy nhào” và năm nào nhà nước CSVN cũng tổ chức diễn binh rầm rộ và cho bắn pháo bông tung bừng chào mừng ngày mà họ gọi là ngày “giải phóng miền Nam”.
5. Chúng ta oán hận người CSVN, sau 43 năm từ ngày chiếm được miền Nam, đã đưa nước Việt Nam với 4 ngàn năm văn hiến đi lùi về thời kỳ gổ đá sơ khai dựa trên những quan sát về đời sống trong nước: chính sách công an trị tàn bạo, pháp luật lỏng lẻo thiếu công lý trầm trọng và đạo đức con người trong xã hội thì ngày càng tụt hậu. Xin mời các bạn NT đọc bài tản mạn của tôi về chủ đề này ([8]) và trong phần 2 ([9]) tôi đã đề cập đến 3 vấn nạn lớn lao đưa đến tình trạng suy thoái của Việt Nam hiện nay. Đó là (i) tham nhũng : bài tôi viết tham khảo về tình trạng tham nhũng ở Việt Nam, viết từ năm còn làm việc ở Cameroun [10] năm 2012, đến nay đọc lại vẫn thấy còn hiện thực, (ii) Tàu Cộng cướp lãnh hải và lãnh thổ Việt Nam dưới chính sách nhu nhược và hèn hạ của CSVN : bạn nào có thì giờ nên đọc quyển sách dày 856 trang của học giả Trương Nhân Tuấn [11]. Theo ước lượng nghiên cứu của học giả này, ta đã mất cho Tàu Cộng 200 m đất tại Đại Nam Quan, mất một nửa thác Bản Giốc, mất 11 ngàn cây số vuông (11.000 km²) biển trong vịnh Bắc Việt và theo ông TNT, việc mà chúng ta biết được chỉ là phần nổi của một tảng băng chìm, tức là chỉ khi nào các bản đồ chính thức của hiệp ước 1999 được công bố ta sẽ thấy có thêm bao nhiêu đất thật sự bị mất. Tôi cũng có viết một bài bình luận về tình hình biển Đông dựa trên những luận án của các sinh viên các đại học quân sự Mỹ và mời các bạn NT đọc bài này để hiểu thêm (bài số [12] trong danh sách tham khảo mà tôi ghi lại dưới đây trong phần Phụ Lục).
6. Chúng ta oán hận các phong trào đấu tranh tôn giáo ở Việt Nam đưa đến cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 của các tướng lãnh VNCH và cái chết của hai anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm và bào đệ của ông là Ngô Đình Nhu. Một cái chết vô cùng đáng tiếc đã là mối đầu làm lung lay nền đệ nhất cộng hòa đưa đến việc mất miền Nam sau này [13].

Oán hận chồng chất, kể sao cho hết. Một câu kết luận thật chí lý về tình hình Việt Nam hiện nay trong nước mà tôi vừa đọc được đâu đó sáng nay từ FB của ông Nguyễn Tường Thụy : ***“đất nước không có dân chủ thì những oan khiên vẫn tiếp tục diễn ra, công lý chỉ dừng ở khái niệm, đấy mới là cái gốc của vấn đề”***.

Bây giờ xin bàn thêm một chút về ân hận. Ân hận lớn nhất phải nói đến sự thờ ơ hờ hững về tình hình Việt Nam của những lớp người ở tuổi tôi vào những năm còn học dưới mái trường NT thân yêu. Lúc đó chúng tôi chỉ biết lo học và vui chơi trong khi không khí chiến tranh bao trùm. Nhà trường cũng không có những môn dạy về chính trị để cho học sinh biết thêm về những chủ nghĩa kinh tế và chính trị trên thế giới nhất là chủ nghĩa cộng sản. Hiềm nguy nằm kè mà chúng tôi những học sinh trẻ chỉ lo chạy nhảy bông đùa và học hành trong một không khí tự do của miền Nam Việt Nam. Chúng tôi ân hận đã đi bên lề cuộc chiến. Chúng tôi xin sám hối. Việc sám hối đầu tiên của sinh viên đại học Laval lúc tôi về dạy học tại đây sau năm 1981 là chúng tôi đã xây được một bức tượng Tiếc Thương để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ VNCH đã chiến đấu anh dũng bảo vệ an ninh và đời sống của người dân trong những năm trước 1975 và cũng để tưởng niệm các nạn nhân đã bỏ mình trên biển hoặc trong các nhà tù cải tạo sau 1975. Tầm hình dưới đây cho các bạn một khái niệm về tượng bia Tiếc Thương vẫn còn được chăm sóc mỗi năm trong khuôn viên của Nghĩa Trang Belmont ở thành phố Québec (các bạn nào về tham dự ĐHNT 2018 kỳ này có thể tìm cách đi xem thành phố cổ kính này và thêm vào đó chụp hình kỷ niệm tượng cụ Nguyễn Trãi được chính phủ tỉnh bang cho phép đặt ngay trước quốc hội Québec trên đường D'Auteuil).



Và tôi xin tạm ngừng ở đây, mong có dịp hàn huyên thêm khi các bạn về đây cùng tìm lại những kỷ niệm xưa sau 43 năm bỏ xứ. Chúng ta cùng cố gắng đóng góp vào việc đem lại dân chủ thực sự cho quê hương, đánh bật chủ nghĩa cộng sản ra khỏi nước Việt Nam và dành lại chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam. Đóng góp dù có nhỏ nhoi đến đâu chẳng nữa cũng là một cách để trả ơn công lao Thầy Cô dạy dỗ, công ơn cha mẹ sinh thành và nuôi nấng ta thành người, công ơn bạn bè giúp đỡ trong những lúc khó khăn. Có thể chúng ta mới không phụ lòng khuyên nhủ của cụ Nguyễn Phi Khanh. Khi giặc Minh cướp nước ta, bắt cụ Nguyễn Phi Khanh đi đày ở Tàu, Nguyễn Trãi cùng em đi theo cha đến ải Nam Quan và cụ đã khuyên Nguyễn Trãi trở về tìm đường cứu nước. Lời cụ dặn dò Nguyễn Trãi được nhà thơ Trần Tuấn Khải viết lại rất cảm động với tựa đề “Lời non nước” mà tôi xin kính cần chép lại vài câu :

*Con nay cũng một người trong nước
Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường
Làm trai hờ hững bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng*

Nguyễn Duy Vinh (Ottawa 2018)

Danh sách tham khảo :

- [1] Xin Đời Một Nụ Cười – Nam Lộc
- [2] Cuối năm 2004, khi nhắc đến cuộc chiến tranh đã lùi xa gần ba mươi năm, cựu thủ tướng CSVN Võ Văn Kiệt phát biểu: “nhiều sự kiện khi nhắc lại, có hàng triệu người vui mà cũng có hàng triệu người buồn”
- [3] <http://thoibao.com/le-duy-can-cong-truong-sai-gon-mong-uoc-thanh-hien-thuc/>
- [4] <https://www.ledevoir.com/opinion/idees/438684/la-chute-de-saigon-quarante-ans-plus-tard>
- [5] http://plus.lapresse.ca/screens/2c919927-e86e-499b-87b7-5a6af3b706bf_7C_0.html?utm_medium=Email&utm_campaign=Internal+Share&utm_content=Screen

[6] http://plus.lapresse.ca/screens/f9bc4d5a-ce98-4bf2-b70d-506368753dc8_7C_0.html?utm_medium=Email&utm_campaign=Internal+Share&utm_content=Screen

[7] Bên Thắng Cuộc, tác phẩm của Huy Đức

[8] <https://www.danluan.org/tin-tuc/20141216/van-de-viet-nam-nhung-van-de-nhuc-nhoi-cua-mot-xa-hoi-co-tien-trinh-dan-chu-so-khai>

[9] <https://www.danluan.org/tin-tuc/20141216/van-de-viet-nam-nhung-van-de-nhuc-nhoi-cua-mot-xa-hoi-co-tien-trinh-dan-chu-so-khai>

[11] <https://boxitvn.blogspot.ca/2012/01/au-nam-rong-tan-man-ve-hai-chu-tham.html>

[12] Trương Nhân Tuấn (Ngô Quốc Dũng) : “Biên Giới Việt Trung 1885-2000 : lịch sử thành hình và những tranh chấp”, nhà xuất bản Dũng Châu, 2005 (có bán trên Amazon.com)

[13] <https://anhbasam.wordpress.com/2016/04/01/7719-nhung-van-de-bien-dong-phan-2/#more-163482>

Phụ Lục

Những vấn đề biển Đông

Phần 2 : Nhà cầm quyền Việt Nam phải có thái độ mạnh mẽ hơn trước những hành xử hung hăng của Trung Quốc

Trước hết phải xin nói ngay là tác giả bài viết không phải là luật sư mà cũng chẳng là một chuyên gia pháp lý nên chắc chắn sẽ không dám múa rìu qua mắt thợ. Bài viết này chỉ có một mục đích duy nhất là nói lên vài dữ kiện mà tác giả cảm thấy cần chia sẻ với các đồng môn NT và cũng nhân tiện nói lên cái thấy và hiểu của mình về những diễn biến phức tạp và đầy thách đố về tình hình biển Đông.

Thách đố thứ nhất : từ ngày có UNCLOS, bãi đá chim ... ỉa trở nên có giá nghìn vàng

Phần đất liền của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có diện tích tổng cộng không quá 15 km². Ngày xưa hình như đã có một nhà lãnh đạo Việt Nam hay một nhà ngoại giao Việt Nam nào đó gọi những đảo đó là “những bãi đá chim ... ỉa”. Ngày nay nếu được định nghĩa là “đảo” theo Công Ước Quốc Tế về Luật Biển (UNCLOS, xin xem bài [1] để hiểu về những từ dùng trong bài này), nước có chủ quyền những quần đảo này có thể đòi và được hưởng một vùng đặc quyền kinh tế quanh đảo (EEZ). Vùng này, theo UNCLOS, dài đến 200 hải lý đo từ đường cơ sở của đảo trở ra. Những bãi đá “chim ỉa” đó bỗng nhiên trở nên vô cùng quý giá. Những đảo đó không còn là những đảo nhỏ có đường cơ sở, nội thủy và lãnh hải 12 hải lý không thôi, nó còn được nói rộng đến 200 hải lý xung quanh.

Việc này cho thấy tầm quan trọng nắm được chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tầm ảnh hưởng vùng EEZ này là đầu mối của rất nhiều quan ngại, tranh cãi cũng như tranh chấp trên biển Đông. Chúng ta chỉ việc lấy bút vẽ từ đảo Tri Tôn (thuộc Hoàng Sa và gần bờ biển Việt Nam nhất) một khoanh tròn có bán kính 200 hải lý, chúng ta sẽ thấy là nếu TQ được tòa án quốc tế chính thức cho phép nắm chủ quyền Hoàng Sa, vùng đặc quyền kinh tế EEZ với 200 hải lý từ bờ biển Việt Nam đo ra, và thuộc về Việt Nam, sẽ bị bé đi như thế nào.

Cuộc tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa thêm vào quyền EEZ của quần đảo này sẽ làm những nước chung quanh “nhức đầu” lắm, đó là chưa nói đến vấn đề chiến lược của quần đảo này. Và TQ thì chúng ta đều biết, họ đã ngày đêm ráo riết xây cất từ khi chiếm được hoàn toàn Hoàng Sa năm 1974. Hiện nay trên đảo Phú Lâm (Woody Island) thuộc quần đảo Hoàng Sa đã có một phi đạo lớn và dài 3000 m và gần đây nhất họ đã đem ra đó những giàn hỏa tiễn (hay tên lửa nói theo tiếng trong nước) địa không (sol-air) như hình chụp được bởi vệ tinh quốc tế ngày 17 tháng 02 năm nay :



Thách đố thứ hai : hiệp ước Việt-Trung năm 2011

Trước những hành xử hung hăng và tiếp tục lì lợm của Trung Quốc (TQ) trên biển Đông, Việt Nam không thể khoanh tay ngồi im mãi.

Nhà cầm quyền CHXHCNVN hiện nay đang bị kẹt cứng bởi hiệp ước Việt-Trung mà cả hai nước đã cùng ký ngày 11 tháng 10 năm 2011. Hai nước “anh em xã hội chủ nghĩa” đã ký thỏa thuận với nhau trên 6 nguyên tắc :

1. Lấy quan hệ đại cục giữa 2 nước làm trọng, phương châm “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”, tinh thần “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Kiên trì thông qua hiệp thương hữu nghị, xử lý và giải quyết thỏa đáng vấn đề trên biển, phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện VN-TQ.
2. Tôn trọng chứng cứ pháp lý, nỗ lực tìm kiếm giải pháp cơ bản và lâu dài.
3. Đàm phán vấn đề biển, hai bên nghiêm chỉnh tuân thủ thỏa thuận và nhận thức chung. Theo nguyên tắc DOC (Tuyên bố ứng xử của các bên biển Đông) đối với tranh chấp trên biển giữa VN-TQ, giải quyết thông qua đàm phán và hiệp thương hữu nghị.
4. Tôn trọng lẫn nhau, đối xử bình đẳng.
5. Tự tiêm tiền, dễ trước khó sau.
6. Tiến hành cuộc gặp gỡ định kỳ Trưởng đoàn đàm phán biên giới cấp Chính phủ một năm hai lần.

Sáu điểm rất là đẹp và cũng rất lý tưởng. Trên thực tế, những sự kiện xảy ra trên biển Đông sau ngày ký hiệp ước này (từ vụ giàn khoan HD-981 cho đến những vụ đánh phá tàu đánh cá và giết ngư dân Việt Nam gần đây nhất trong vùng EEZ của Việt Nam) cho thấy người bạn phương Bắc là một người bạn đều. Việt Nam không thể tiếp tục đặt niềm tin vào cái hiệp ước này. TQ rõ ràng là một anh láng giềng xỏ lá.

Đứng trước một TQ vừa mạnh vừa hay bắt nạt đó, Việt Nam (VN) phải tìm cách bảo vệ chủ quyền và biển đảo của mình. Hiện nay VN hầu như không có đồng minh trong những tranh chấp trên biển Đông. Mà Việt Nam lại sợ TQ một phép nên không dám tỏ ra thân thiện với Mỹ.

Thách đố thứ ba : sự trì trệ yếu hèn của Việt Nam trước Trung Quốc

Ông Jonathan London trong bài viết mới đây [2] nói Việt Nam cần dũng cảm đối với Trung Quốc (TQ). Ông này đã nhìn thấy rõ ràng sự yếu hèn và trì trệ của nhà cầm quyền Việt Nam trước những hành xử bạo cường của TQ. Bài viết của ông rất thâm thúy mà tôi nghĩ các cấp lãnh đạo trong nước nên đọc. Trong những phương pháp ông London đưa ra, có đoạn này (chép lại dưới đây mà tôi muốn đào sâu thêm) :

“Mặc dù Hà Nội không nên có những động thái kích động Bắc Kinh, nhưng họ cũng không nên e ngại làm những gì trong phạm vi chủ quyền của mình. Chẳng hạn như việc kiện TQ ra trước Tòa Án Công Lý Quốc Tế hay Tòa Án Hàng Hải Quốc Tế sẽ không phải là một hành động gây hấn, mà là việc chẳng đáng dừng vì cách hành xử phi pháp của Bắc Kinh đã không cho Việt Nam một lựa chọn nào khác.

Tôi rất tâm đắc với ông London về điểm này. Xin nói sơ về Tòa Án Quốc Tế ở đây. Tòa Án Quốc Tế được thành lập từ năm 1922 và mang nhiều tên gọi khác nhau theo thời gian : Tòa Án Trọng Tài Thường Trực (Permanent Court of Arbitration hay PCA), Tòa Án Thường Trực Công Lý Quốc Tế (Permanent Court of International Justice hay PCIJ), Tòa Án Công Lý Quốc Tế (International Court of Justice hay ICJ). Tên được dùng nhiều nhất ngày nay là ICJ. Các tòa chính thức nhận hồ sơ, thụ lý và giải quyết tranh chấp các vấn đề giữa các quốc gia thành viên, cũng như làm công tác cố vấn pháp luật cho Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc và Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc và các ủy ban khác trực thuộc Liên Hiệp Quốc như đã ghi rõ trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc từ năm 1946. Tòa tọa lạc tại thành phố Den Haag (hay La Haye – tiếng Pháp), Hoà Lan.

Tòa Án Quốc Tế đã xử những vụ tranh chấp chủ quyền biển đảo từ năm 1928 (giữa Mỹ và Hoà Lan, sẽ nói thêm chi tiết dưới đây) và vụ gần đây nhất là vụ Phi Luật Tân đưa Trung Quốc ra tòa trọng tài thường trực (PCA) với một hồ sơ kiện dày 4000 trang hoàn tất vào ngày 30 tháng 03 năm 2014. Giữa tháng 07 năm 2014 đã diễn ra tại La Haye những phiên xử đầu tiên về vụ tranh chấp này dù Trung Quốc tuyên bố không tham dự cũng như phản đối tính cách pháp lý của vụ kiện. Các bạn NT có thể *google* tìm kiếm trên mạng để biết phán quyết tối hậu của tòa PCA.

Thách đố thứ tư : sửa soạn hồ sơ cho vụ kiện Trung Quốc ra Tòa Án Quốc Tế

Việc sửa soạn hồ sơ này công phu lắm và phải bắt đầu ngay. Phải có một toán luật sư quốc tế giỏi lo thiết lập hồ sơ và đứng ra lo toàn vụ kiện tụng. Kiện đây là kiện đòi chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa cho Việt Nam. Tác giả bài viết cũng muốn tản mạn thêm ở đây về những vụ kiện đã xảy ra trong quá khứ, tuy không phải là một chuyên gia pháp lý. Đa số những vụ kiện về lãnh thổ và lãnh hải đều có thể tìm được trên mạng, nếu có thì giờ các bạn có thể tìm đọc bài viết của ông Brian Taylor Sumner [3] rất xúc tích. Đọc qua những *case studies* (khảo sát) về những vụ kiện [6], tác giả bài viết ghi lại được cả thấy 5 tiêu chuẩn quan trọng mà các quan tòa đã dựa vào để đi đến phán quyết cuối cùng :

1. Hiệp Ước hay Công Ước quốc tế giữa các nước : nếu các nước đã ký với nhau những hiệp ước hay công ước được Liên Hiệp Quốc ủng hộ hay phê chuẩn, những hiệp ước này sẽ có một ảnh hưởng lớn trong vụ kiện. Ví dụ như Hòa Ước giữa Mỹ và Tây Ban Nha ký năm 1898. Hòa Ước này cho phép Mỹ nắm chủ quyền các đảo Puerto Rico, đảo Guam và quần đảo Philippines. Ví dụ Hiệp Định Lausanne ký năm 1923 đưa đến việc thành lập các nước Jordan, Syria và Iraq sau khi vương quốc Ottoman bị thua trận sau đại chiến thứ nhất...
2. Uti Possidetis (dịch tạm là tiếp tục giữ cái gì đang có) : đa số những nước bị đô hộ trong thời kỳ thuộc địa, sau khi nhà nước đô hộ ra đi, họ trả lại cho nước bị đô hộ biên giới lãnh thổ đã có sẵn. Như trường hợp Việt Nam, vấn đề đàm phán biên giới Việt-Trung đã phải dựa trên biên giới vạch ra từ hòa ước Pháp – Thanh. Dĩ nhiên trong cuộc đàm phán này, VN đã bị TQ lừa về vấn đề cột mốc và còn bị bắt nạt nữa và VN có thể đã mất hàng ngàn km² trên biên giới Việt-Trung. Vụ Ải Nam Quan nay thuộc TQ cũng như thác Bản Giốc bị cắt đi phân nửa là một vài ví dụ về sự mất mát của Việt Nam sau cuộc đàm phán này. Các bạn trẻ trong nước nên tìm hiểu và học hỏi thêm để thấy tại sao chúng ta lại đàm phán thiệt thòi như thế, có bài của ông Trương Nhân Tuấn cũng đáng xem lắm [4].
3. Quản trị hữu hiệu : tôi dịch tạm từ chữ “effective control”. Nếu dùng google để dịch chữ này thì sẽ được dịch là “kiểm soát hiệu quả” nhưng khi đọc sâu vào các chi tiết vụ kiện, hai chữ đó dính dấp đến việc quản trị nghiêm túc và hiệu quả với lãnh thổ (hay lãnh hải) mình đòi chủ quyền. Ví dụ đối với Hoàng Sa

4. và Trường Sa, các quan tòa có thể đặt câu hỏi này : xin quý vị cho chúng tôi biết các nhà nước Việt Nam từ thời các vua triều Nguyễn cho đến nay đã có những bằng chứng nào về việc tổ chức quản trị hữu hiệu những quần đảo này. Qua các vụ xử mà tôi sẽ lần lượt nói sơ đến dưới đây, tiêu chuẩn này có thể được xem là tiêu chuẩn quan trọng nhất đưa đến những phán quyết cuối cùng của Tòa Án.
5. Sự đồng thuận (acquiescence) : chữ này tôi mượn của ông Trương Nhân Tuấn vì tôi không tìm được từ nào hay hơn. Khi mình làm lơ, im hơi lặng tiếng không phản đối về vụ chiếm đảo chẳng hạn, là mình có sự đồng thuận. Một câu hỏi xin nhờ các chuyên gia và học giả Việt Nam cho một câu trả lời (không dễ) là : khi Trung Cộng chiếm hết đảo Hoàng Sa năm 1974, chỉ có VNCH phản đối chính thức với LHQ trong khi VNDCCH thì im hơi lặng tiếng. Ngày nay CHXHCNVN là kế thừa của VNDCCH, vậy thì CHXHCNVN có bị quy vào tội “acquiescence” không đối với chủ quyền Hoàng Sa ? Nhà nước CHXHCNVN luôn coi VNCH là “ngụy” thì có cách nào để được tư cách kế thừa VNCH ? Tôi có đọc một số bài viết về vụ này nhưng chưa thấy một giải pháp nào đơn giản. Vấn đề lại càng khó khăn hơn vì thêm vào đó có công hàm 1956 của ông Phạm Văn Đồng.
6. Công Ước Quốc Tế về Luật Biển (UNCLOS) : xin nhớ là UNCLOS chỉ cho ra những khuôn khổ cho việc thẩm định trong khi việc xác định chủ quyền thuộc về luật quốc tế, các bạn nào có thì giờ có thể nghiên cứu thêm về luật quốc tế với những tác phẩm của ông James Crawford xuất bản bởi đại học Oxford bên Anh.

Bây giờ mời các bạn xem những tóm tắt của tôi về những *case studies* :

Vụ kiện giữa Mỹ và Hòa Lan về chủ quyền đảo Palmas, 1928 :

Sau cuộc chiến Mỹ-Tây Ban Nha (TBN), Mỹ chiếm đóng Phi Luật Tân (PLT) và đòi chủ quyền đảo Palmas vì đảo này thuộc quần đảo PLT mà Mỹ là nước kế thừa sau hòa ước Paris năm 1898. Hòa Lan (HL) phản đối và đòi chủ quyền đảo này mà theo HL là một phần của các đảo miền Đông (Dutch East Indies) dưới quyền đô hộ của HL. Tòa Án Quốc Tế (PCA) xem hòa ước Mỹ-TBN không đủ tư cách pháp lý vì trong hòa ước này không có tên đảo Palmas và HL không là nước ký hòa ước này. Theo lịch sử thì HL có quản trị và kiểm soát đảo hữu hiệu, có cả cờ HL được cắm trên đảo từ năm 1700 và có thu thuế từ đó. Thêm vào đó TBN đã không phản đối HL về chủ quyền đảo Palmas khi TBN rút quân ra khỏi Molucca năm 1666. Không phản đối chủ quyền có nghĩa là đồng thuận (acquiescence). Ông chánh án Max Huber kết luận là HL tiếp tục có chủ quyền đảo Palmas vì đã gìn giữ quản lý ôn hòa đảo này trong một thời gian dài kể từ năm 1700. Mỹ thua.

Vụ kiện giữa Na Uy và Đan Mạch về chủ quyền Đông Greenland, 1933 :

Năm 1933, TAQT (PCIJ) phán xét cuộc tranh chấp giữa Na Uy (NU) và Đan Mạch (ĐM) dành chủ quyền miền Đông của đảo Greenland. Theo hòa ước Kiel ký năm 1814 thì trên nguyên tắc Greenland thuộc về ĐM. Tuy nhiên TAQT (PCIJ) cũng khảo sát xem ĐM có tiếp tục quản lý tốt đời sống trên toàn đảo sau hiệp ước Kiel. TAQT định nghĩa việc quản lý “tốt” như sau : “ý định và thiện chí lãnh nhận chủ quyền và tiếp tục thực thi cũng như thể hiện chủ quyền đó”. TAQT xét lại tất cả những văn kiện ngoại giao và thương mại của ĐM trong suốt thời gian quản lý Greenland thì rõ ràng có chứng tích là những văn kiện này bao gồm cả vùng phía đông đảo Greenland [5]. Thêm vào đó lại có bằng chứng “acquiescence” phía NU qua bức thư trả lời của bộ trưởng bộ ngoại giao NU, ông Nils Claus Ihlen về chủ quyền trên toàn đảo Greenland vào ngày 22 tháng 07 năm 1919. PCIJ kết luận là chủ quyền Greenland hoàn toàn thuộc về Đan Mạch. Vụ xử này cho thấy việc quản lý và kiểm soát hữu hiệu đảo của một nước dành chủ quyền rất quan trọng trong phán quyết của tòa án.

Vụ kiện giữa Pháp và Anh về chủ quyền đảo Minquiers và Ecrehos, 1953 :

Năm 1953, ICJ phán quyết chủ quyền của 2 nhóm đảo nhỏ Minquiers và Ecrehos. Hai nước tranh chấp là Anh và Pháp. Tòa đã dựa vào sự quản lý hữu hiệu để xác định chủ quyền. Và tòa đã xử có lợi cho Anh Quốc. Pháp

đưa ra bằng chứng về công ước đánh cá và các phao đặt để giúp thuyền bè qua lại, Anh không phản đối, Pháp đưa lý do acquiescence. Nhưng những bằng chứng này chỉ có tác dụng trên biển và không đụng tới đảo nên tòa quyết định chủ quyền thuộc về Anh.

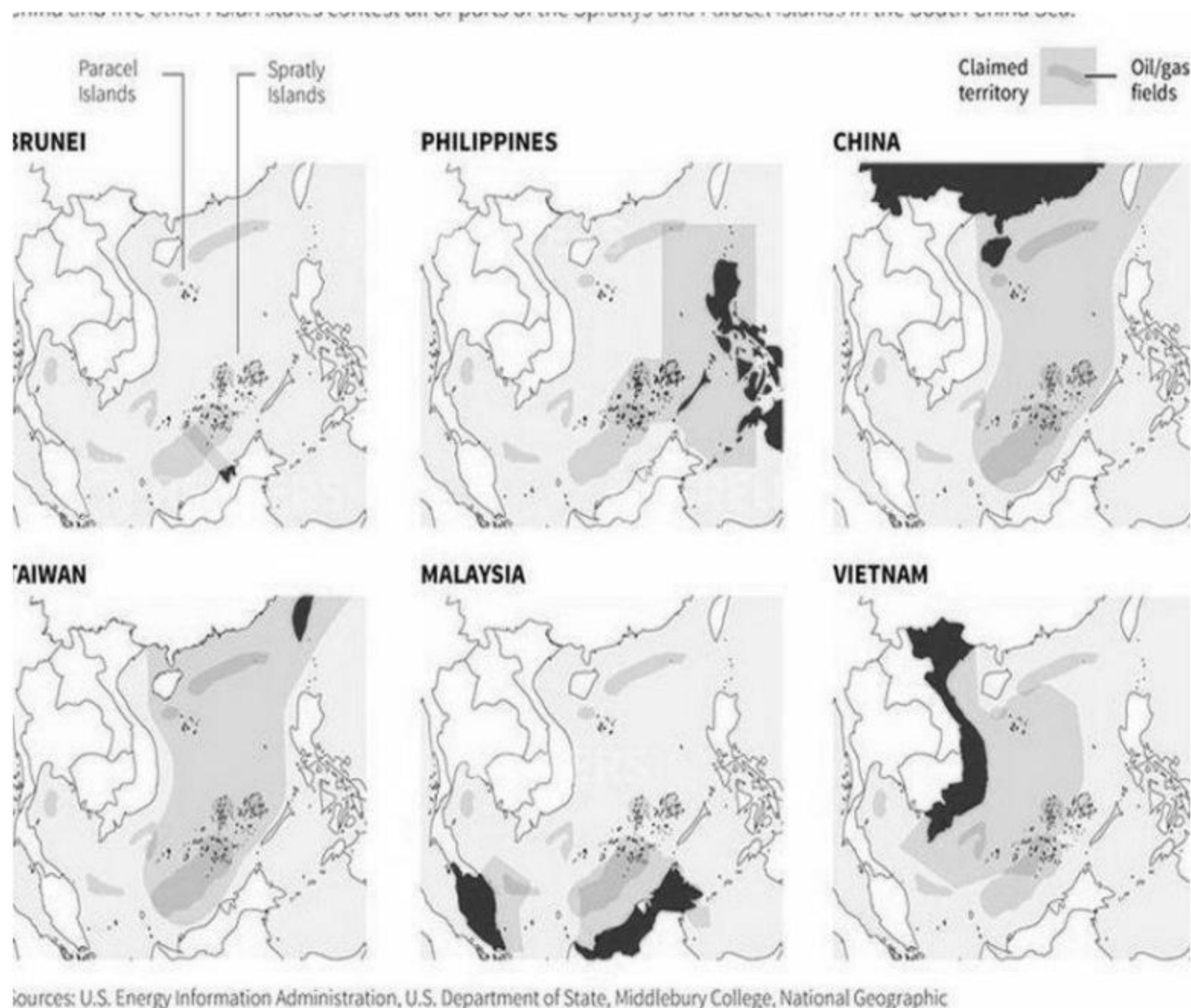
Vụ kiện giữa El Salvador và Honduras về đất, đảo và biên giới đảo, 1992 :

Ba đảo trong vụ tranh chấp này là 3 đảo nằm trong vịnh Gulf of Fonseca : đảo El Tigre, đảo Meanguera và đảo Meanguerita. Tòa định dùng uti possidetis lúc đầu để định chủ quyền nhưng cách này không rõ ràng. Tòa xem những bằng chứng về quản trị hiệu quả trong thời gian hậu thuộc địa với Tây Ban Nha. Tòa cũng chấp nhận những bằng chứng về acquiescence và cuối cùng tòa quyết định trao chủ quyền đảo El Tigre cho Honduras (dựa trên tiêu chuẩn quản trị hữu hiệu) và trao chủ quyền hai đảo kia cho El Salvador.

Rồi tôi có thể tiếp tục kể thêm nhưng đến đây tôi thấy cũng khá tạm đủ, tôi cho tất cả những case studies đọc được [6] vào bảng dưới đây :

Vụ kiện giữa	Tranh chấp chủ quyền về	Ai thắng ?	TAQT đã dựa vào	TAQT nào ?
Eritrea và Yemen, 1996	đảo Red Sea (4 nhóm)	chia đôi	Quản trị hữu hiệu	PCA
Qatar và Bahrain, 2001	các đảo Hawar, Janan, Al Azm, Qit'at Jaradah	chia đôi	Uti possidetis và quản trị hữu hiệu	ICJ
Indonesia và Malaysia, 2002	đảo Pulau Ligitan và Pulau Sipadan	Mã Lai Á	Quản trị hữu hiệu	ICJ
Nicaragua và Honduras, 2007	lãnh thổ và lãnh hải vùng Caribbean Sea	Honduras	Quản trị hữu hiệu	ICJ
Nicaragua và Columbia, 2007	lãnh thổ và lãnh hải	Columbia	Quản trị hữu hiệu	ICJ
Malaysia và Singapore, 2008	các đảo Pedra Banca, Pulau Batu Puteh, Middlerocks, South Ledge	chia đôi	Quản trị hữu hiệu và uti possidetis	ICJ

Và tác giả bài viết xin ngừng tại đây và xin dán xuống đây một tấm hình tiêu biểu cho những tranh chấp hiện nay trên biển Đông Nam Á:



Tám hình này cho thấy những yêu sách đòi chủ quyền của mỗi nước. Màu vàng trong vùng biển của mỗi nước là vùng đòi chủ quyền, một loại EEZ như theo đòi hỏi của Brunei. Đường lưỡi bò của TQ và Đài Loan cũng được thể hiện rất rõ. Chỉ cần chụp những đòi hỏi này lên cùng một bản đồ, chúng ta có thể mừng tượng dễ dàng sự chồng chéo lên nhau của những yêu sách.

Thay lời cuối thì hiện nay Hoàng Sa đã bị TQ hoàn toàn chiếm đóng, riêng Trường Sa thì tôi mời độc giả xem bảng tóm tắt dưới đây :

Trung Quốc	Đánh chiếm 7 đảo đá. 1988 : đánh chiếm 6 đảo và đá : Chữ Thập, Châu Viên, Gạc Ma, Xu Bi, Tư Nghĩa, Gaven. 1995 : chiếm bãi đá Vành Khăn
Đài Loan	Chiếm đóng đảo Ba Đình năm 1956, cắm mốc bãi cạn Bàn Than năm 2005
Phi Luật Tân	Chiếm đóng 9 đảo : Song Tử Đông, Thị Tứ, Đảo Dừa, Loại Ta, Loại Ta Tây, Bình Nguyên,

	Vĩnh Viễn, Công Đo, Bãi cạn Cỏ Mây
Mã Lai	Chiếm đóng 7 đảo : Đá Suối Cát, Sắc Lốt, Hoa Lau, Kiên Ngựa, Kỳ Vân, Ến Ca, Thám Hiểm
Brunei	Không có đảo nào nhưng luôn yêu sách vùng EEZ đi qua phía Nam quần đảo Trường Sa
Việt Nam	Giữ được 9 đảo nổi và 12 đá ngầm: Trường Sa, Trường Sa Đông, An Bang, Sinh Tồn Đông, Phan Vinh, Song Tử Tây, Nam Yết, Sinh Tồn, Sơn La

Tài liệu tham khảo :

[1] https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B9ng_%C4%91%E1%BA%B7c_quy%E1%BB%81n_kinh_t%E1

%B A%BF

[2] <http://xinloiong.jonathanlondon.net/2016/03/29/viet-nam-can-dung-cam-doi-voi-trung-quoc/>

[3] <http://scholarship.law.duke.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1227&context=dlj>

[4] http://nhantuantruong.blogspot.ca/2015/02/ve-bai-viet-ai-nam-quan-va-thac-ban_1.html

[5] Charles Cheney Hyde, American Journal of International Law, Oct 1933

[6] Jason S. Nakata, “Law on the rocks : international law and China’s maritime disputes”, Dec. 2014, M.Sc. Thesis, Naval Postgraduate School, Monterey, USA

Nguyễn Duy Vinh

Đảo Chữ Thập





Tạ Quang Tuấn

Lăng Tử - Danny DC

Niên khoá 1978-1980

Lớp 10D12-11D11

Vô trường Nguyễn Trãi năm 1978 nhưng tới tháng 4 năm 1980 thì "tự ra trường" để đi vượt biên. Hiện nay sống cùng vợ và 1 đứa con trai tại tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ. Cũng mong muốn tìm lại các bạn học cũ năm xưa, lớp 10D12 (niên khoá 78-79) và lớp 11D11 (niên khoá 79-80).

Liên lạc Facebook: Tuấn Quang Tạ (Lăng Tử-Danny DC) or d.tuanta@gmail.com

*Nhớ về trường cũ ngày xưa
Bao năm xa cách tưởng vừa hôm qua
Từ khi rời bỏ quê nhà
Bỏ thầy bỏ bạn lệ sa trong lòng*

*Sân trường Nguyễn Trãi nhớ không?
Có còn giây phút phượng hồng ve kêu
Làm sao quên nét yêu kiều
Của cô trò nhỏ mến yêu năm nào*

*Ngôi trường giờ đã ra sao
Những thằng bạn cũ năm nào còn không
Ở nơi đất khách nửa vòng
Nhớ ngôi trường cũ mỗi trông ngày về*

*Giờ thì chỉ có tái tẻ
Ngồi ôn kỷ niệm ngày về quá xa
Thầy cô nay chắc đã già
Công ơn dạy dỗ bao la biển trời*

*Nhớ trường nhớ lớp lệ rơi
Làm sao sống lại cuộc đời học sinh
Tìm đâu giây phút chân tình
Của thời cắp sách đẹp xinh trong đời*

Nhớ Trường Xưa

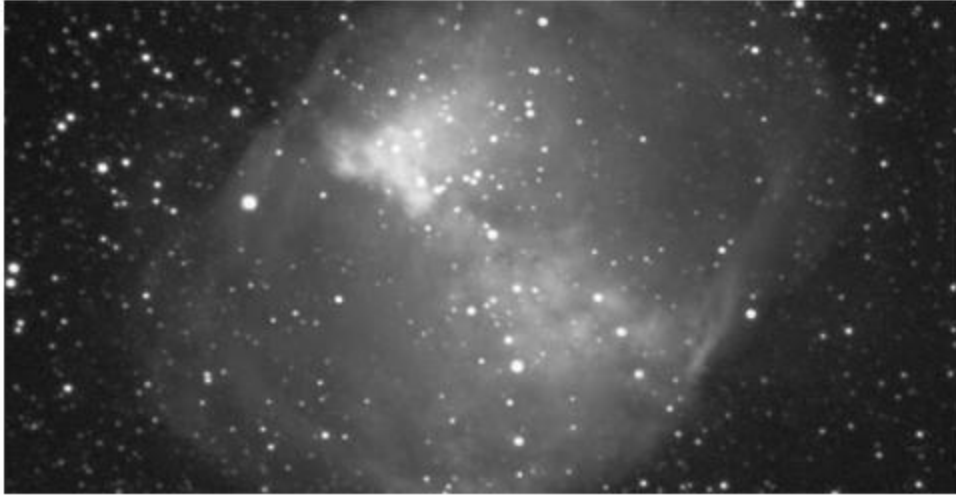
*Tạ Quang Tuấn
Lăng Tử - Danny DC*

*Niên khoá 1978-1980
Lớp 10D12-11D11*

22 tháng 3, 2018



Cuộc Hành Trình Tìm Sự Sống Trong Vũ Trụ.



Từ lúc còn bé ta vẫn tưởng tượng và tin rằng trên mặt trăng có sự sống, điển hình qua câu truyện Hàng Nga, Hậu Nghệ hoặc truyền thuyết thằng Cuối ngồi gốc cây đa mà chúng ta thường nghe ngao hát:

*Thằng Cuối ngồi gốc cây đa
Thả trâu ăn lúa gọi cha ời ời*

Rồi lớn lên chút nữa trong thời gian học trung học, buổi tối đôi khi nhìn lên trời thấy muôn vàn sao lấp lánh tôi thường tự hỏi: ngoài vũ trụ bao la kia có nơi nào sinh vật có thể sống và hiện hữu như trên trái đất thân yêu của chúng ta chăng? Các nhà khoa học đang nỗ lực tìm kiếm sự sống trong vũ trụ. Cho đến nay, họ chưa tìm thấy dấu hiệu chắc chắn nào xác định sự hiện hữu của sự sống ngoài trái đất. Chúng ta càng ngày càng tiến gần hơn trong tiến trình khám phá ra sự sống ở những hành tinh khác trong hệ thống mặt trời của chúng ta. Thí dụ như Hỏa tinh, hoặc một số mặt trăng của Mộc và Thổ tinh hiện nay được coi có những dấu hiệu có môi trường thuận lợi cho sự sống của các vi khuẩn.

Những câu hỏi căn bản về sự sống trên trái đất và sự tương quan của điều kiện sống của chúng ta và trong vũ trụ. Đây là một câu hỏi đã và đang làm nhức đầu các khoa học gia, và chúng chỉ có thể được trả lời bằng các cuộc điều tra khoa học. Để xác định dấu hiệu của sự sống ngoài sự cần thiết của

không khí, nước, nhiệt độ, áp suất hoặc độ bức xạ; chúng ta cần tìm ra các phân tử hữu cơ, các axit amin hoặc thậm chí các màng lipid thô giống như cái vỏ của các tế bào sống. Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại quá trình tìm sự sống trong vũ trụ và các bước tiếp theo trong tương lai.

Anh hàng xóm gần nhất của chúng ta, mặt trăng đã thu hút con người từ hàng ngàn năm trước, được tôn thờ như một vị thần trong quá khứ. Nhiều thế hệ đã tự hỏi liệu cuộc sống ngoài vũ trụ có thể đang chờ chúng ta ở ngay trước cửa nhà của ta chăng? Chương trình Apollo thám hiểm mặt trăng cho chúng ta biết mặt trăng không có không khí, nhiệt độ và điều kiện sống rất khắc nghiệt, và mặt trăng không có nước để duy trì sự sống. Một thời gian khá dài chúng ta đã kết luận: Sự sống như chúng ta được biết không thể hiện hữu ở điều kiện khắc nghiệt trên mặt trăng. Gần đây chúng ta khám phá ra mặt trăng có nước và rất nhiều nước cơ các bạn ah. Dữ liệu quang phổ từ hình ảnh và tín hiệu hồng ngoại trên phi thuyền Cassini trong quá trình bay qua mặt trăng vào năm 1999 cho thấy có sự hấp thụ cao ở tần số 3 micromet đó là dấu hiệu nước hiện hữu và gần 2,8 micromet cho hydroxyl ở bề mặt của mặt trăng phía được chiếu sáng. Đất đá trên mặt trăng là một chất cách nhiệt tốt. Ở độ sâu chỉ 0,5 mét, nhiệt độ rất ổn định ở -21°C , chỉ dao động với 1°C trong mỗi ngày. Nếu sâu hơn ~50 mét thì chúng ta có một nhiệt độ lý tưởng khoảng zero độ C. Tại sao Zero độ C lại quan trọng đến thế vì ở nhiệt độ này, nhiều cơ hội trên mặt trăng sẽ có nguồn nước ngầm ở thể lỏng. Đây là một yếu tố quan trọng để duy trì sự sống. Có sự sống Trên mặt Trăng không? Chúng ta chưa xác định được nhưng có thể sự sống hiện hữu trên mặt Trăng các bạn ah vì điều kiện sống tương đối có thể chấp nhận được. Tất nhiên sự sống không phải trên bề mặt của Trăng, mà có thể nó nằm sâu dưới đất vì dưới đó có thể có điều kiện thích hợp cho sự sống phát triển và tồn tại. Mặt Trăng có thể là nơi tốt cho việc nghiên cứu sinh vật học trong vũ trụ do đó NASA dự tính sẽ trở lại mặt trăng trước khi thám hiểm sao Hỏa.

Khi chúng ta tưởng tượng và dự đoán các địa điểm mà cuộc sống ngoài trái đất có thể tiềm ẩn, ít nơi gây cảm hứng cho trí tưởng tượng của chúng ta như

anh hành tinh hàng xóm gần nhất của chúng ta đó là anh Hoả tinh. Trong nhiều thế kỷ, con người đã quan sát sao Hoả bằng viễn vọng kính và gần đây NASA đã gửi những chú robot lên thám hiểm sao Hoả. Theo bạn nghĩ và tưởng tượng sự sống trên



sao Hỏa như thế nào? Khi tìm kiếm sự sống, hầu hết các nhà thực vật học vũ trụ đồng ý rằng nước là chìa khóa chính. Hầu hết các mô hình sự sống trên mặt đất đều đòi hỏi nước. Điều này tạo ra một vấn đề rất khó khăn cho sao Hỏa. Hành tinh ngày nay rất khô cằn, với phần lớn nước của nó chỉ còn tồn tại trong các mũ băng cực. Bầu khí quyển mỏng của hành tinh hoả rất mỏng không cản được bức xạ từ mặt trời làm điều kiện sống càng khó khăn hơn. Gần đây vào năm 2000, những hình ảnh từ Surveyor Mars Global của NASA phát hiện ra những tàn tích của những con sông có vẻ như đã hình thành từ dòng nước chảy. Trong bốn tỷ năm qua, trái đất đã nhận được một số thiên thạch đến từ sao Hỏa. Một thiên thạch tìm thấy ở Nam Cực đã trở thành đề tài sôi nổi vào năm 1996 khi các nhà khoa học tuyên bố rằng nó có thể chứa dấu vết của dấu vết của sự sống trên sao Hỏa. Các cuộc kiểm tra tiếp theo đã cho thấy trong thiên thạch này chứa đựng chất liệu hữu cơ, mặc dù cuộc tranh luận vẫn kéo dài vì nhiều ý phản biện cho rằng thiên thạch từ sao Hỏa đã bị ô nhiễm và ảnh hưởng của sự sống trên trái đất. Các hoài nghi không được giải quyết cho mãi đến năm 2012, khi các khoa học gia xác định rằng những chất liệu hữu cơ quan trọng chứa đựng trong thiên thạch này đã được hình thành trên sao Hỏa. Giờ đây chúng biết sao Hỏa có chất hữu cơ, và trên trái đất, hóa học hữu cơ dẫn đến sự sống, vậy chất hữu cơ hiện hữu trên sao Hỏa có tạo ra sự

sống không? Các nhà khoa học cũng tìm thấy các cấu trúc giống như các vi khuẩn nano hoá thạch trên thiên thạch Nakhla, đã hạ cánh ở Ai Cập. Curiosity Rover, là một trong những cuộc thám hiểm bằng robot có nhiều tham vọng nhất của NASA. Nhiệm vụ chính của chuyến bay này là tìm hiểu xem sao Hỏa có điều kiện phù hợp với sự sống hay không. Nó sử dụng phòng thí nghiệm khoa học sao Hỏa mang theo của Curiosity Rover. Một mục tiêu khác là tìm hiểu thêm về môi trường của hành tinh đỏ.

Nhiều khảo sát bằng rovers, orbiters, và landers cho ta biết với bằng chứng khá tin tưởng được là sao Hỏa có nước ngầm và suối nước nóng. Nguồn nước ngầm được coi là một môi trường có tiềm năng tuyệt vời cho sự sống phát triển. Những cuộc thăm dò sao Hỏa cho biết có lẽ không phải lúc nào nó cũng là một vùng đất chết. Các nhà khoa học nghĩ rằng, trong quá khứ, nước có thể đã chảy như sông và suối và các đại dương trong quá khứ đã bao phủ phần lớn hành tinh này. Theo thời gian, nước đã bị mất vào không gian, nhưng điều kiện ban đầu trên hành tinh ẩm ướt có thể đã tạo điều kiện cho sự sống phát triển. Những cuộc thám hiểm tương lai tới sao Hỏa có thể bao gồm các khoản thu hồi mẫu đất từ sao Hỏa trở lại trái đất để nghiên cứu. Nhiều thí nghiệm khác tỉ mỉ hơn có thể được thực hiện bởi chuyên viên với dụng cụ tân tiến trên trái đất hơn là có thể được thực hiện bởi phòng thí nghiệm nhỏ bé của một robot từ xa. Làm như thế ta sẽ loại được các yếu tố ô nhiễm của thiên thạch đã bay đến và nằm trên trái đất hàng triệu năm.



Đi xa hơn một chút, những mặt trăng của Mộc tinh cũng có nhiều hứa hẹn. Trong vài thế kỷ qua, mọi người đều tin rằng sao Hỏa là một hành tinh có khả

năng nhất trong hệ mặt trời của chúng ta để hỗ trợ cuộc sống ngoài trái đất. Gần đây với nhiều dữ kiện mới, khoa học gia đang được tập trung vào sao Mộc và vệ tinh (trăng) Europa, mặt trăng lớn thứ tư trong số 67 vệ tinh của sao Mộc. Nhiều khoa học gia cho rằng Europa có thể là một vệ tinh có nhiều hứa hẹn dễ dàng hơn cho việc tìm kiếm sự sống hơn sao Hỏa. Tại sao? Với kiến thức hiện tại, môi trường có thể tạo điều kiện để đang có sự sống hiện hữu đòi hỏi ba yêu cầu cơ bản là: 1) nước lỏng; 2) các chất hóa học căn bản; và, 3) Một nguồn năng lượng để duy trì sự sống. Europa được cho là có cả ba yếu tố trên.

Từ trường trên trái đất, sao Mộc, và sao Thổ được tạo ra bởi các máy phát điện sâu bên trong long các hành tinh, nơi nham thạch ở thể lỏng chạy dưới áp suất lớn tạo ra dòng điện, nó giúp tạo ra một từ trường mở rộng ra ngoài bầu khí quyển của các hành tinh. Từ trường này tạo ra một bong bóng có từ tính che chắn bức xạ từ mặt trời và vũ trụ tạo điều kiện và bảo vệ cho sự sống phát triển. Bề mặt của Europa rất lạnh và phủ băng; Lớp băng này tạo thành "lớp vỏ bọc" được cho là dày vài kilômét. Dưới lớp vỏ, người ta cho rằng có một đại dương nước sâu tới 100 km. Các nhà điều tra tin rằng đại dương này có nhiều chất sắt hòa tan, đặc biệt là magnesium, natri, kali và clo. Các sinh vật trên trái đất sống trong môi trường giàu chất sắt rất tốt. Do đó Europa có thể là một môi trường tốt để sự sống phát triển thuận lợi. Các khảo sát của tàu vũ trụ xác định rằng Europa bị bắn phá bởi bức xạ mạnh từ sao Mộc có thể tạo ra oxy tự do (O_2), hydrogen peroxide (H_2O_2), carbon dioxide (CO_2) và sulfur dioxide (SO_2). Nếu các hợp chất hóa học này hiện hữu dưới lòng đại dương, chúng có thể là những chất dinh dưỡng có giá trị để khởi đầu và duy trì sự sống. Nước dưới đại dương có thể tác dụng với khoáng chất nóng dưới đáy biển (under water thermal geyser) để tạo ra các dưỡng chất khác để hỗ trợ sự sống. Vị trí của Europa trong không gian nằm trong vòng hút rất mạnh của sao Mộc. Lực hấp dẫn mạnh mẽ này tạo ra hiện tượng Europa bị khóa vào một quỹ đạo với một bán cầu liên tục đối mặt với Mộc tinh. Các quỹ đạo hình elip của Europa quay quanh sao Mộc lúc gần lúc xa với Mộc tinh. Sự gia

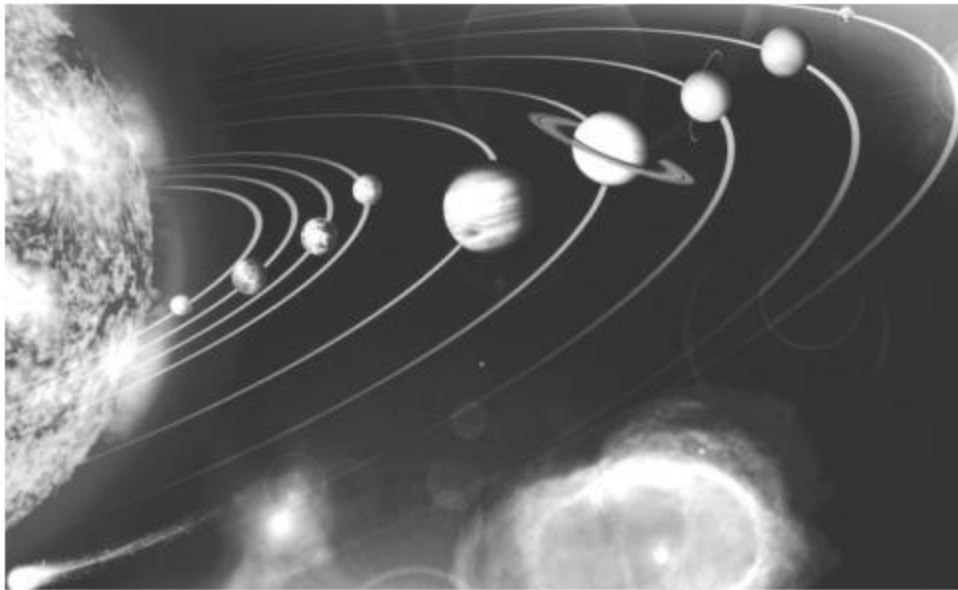
tăng xen kẽ giảm lực hấp dẫn này làm Europa bị kéo dài hoặc co lại tạo ra sự ma sát do đó tạo ra năng lượng nhiệt rất lớn do đó bên trong Europa rất nóng, nhiệt độ tăng lên cao. Nguồn nhiệt lượng này của Europa có thể là nguồn năng lượng giúp giữ cho đại dương dưới đáy biển không đóng băng và duy trì sự sống trong đại dương ngầm này. Europa có thể có lỗ thông hơi nước nóng (thermal vent) dưới đáy của đại dương, nó cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng cho các sinh vật. Trái đất chúng ta cũng có các sinh vật sống dưới đáy đại dương không cần ánh sáng mà cuộc sống chúng vẫn được duy trì trong những vùng nước giàu chất sắt nóng bỏng của các lỗ thông hơi thủy nhiệt. Sự sống ở đáy đại dương của Europa cũng có thể được hỗ trợ bằng những cách sống tương tự. Điều này làm cho Europa trở thành một mục tiêu rất thú vị trong việc tìm kiếm cuộc sống ngoài trái đất. Một số nhà nghiên cứu tin rằng Europa là một mục tiêu tốt hơn Mars.



Gần đây ta đọc nhiều tin tức mới mẻ từ phi thuyền Casini thám hiểm

Thổ tinh. Trước Cassini, chúng ta chỉ có một cái nhìn hạn hẹp về Thổ tinh. Những dữ kiện ta có từ Mộc tinh đã được thu thập từ những chuyến bay phớt qua của Pioneer 11 và Voyagers 1 và 2 mấy thập kỷ niên trước. Hình ảnh, đo đạc và khảo sát rất giới hạn. Những những cuộc gặp gỡ nhanh chóng này đã không cho đủ dữ kiện để khoa học gia nghiên cứu Mộc tinh kỹ càng hơn. Cassini đã thay đổi tất cả điều đó. Nó đã trở thành phi thuyền đầu tiên đi vòng quanh sao Thổ. Nó đã bắt đầu khảo sát Thổ tinh, hệ thống các vành (rings) và những vệ tinh quay quanh Thổ tinh từ năm 2004. Phi thuyền Casini đã mang lại những hiểu biết mới hơn và rõ ràng hơn; những phát hiện khoa học của Cassini đã thay đổi quá trình thăm dò hành tinh trong tương lai. Một trong những những phát hiện khoa học

đáng ngạc nhiên nhất khi Casini khảo sát các mặt trăng sáng chói của Sao Thổ. Những quan sát, hình ảnh và dữ kiện của Cassini về mặt trăng lớn nhất của sao Thổ, Titan, đã cho các nhà khoa học một cái nhìn sâu hơn về sự hình thành của Trái Đất. Giờ đây, họ tin rằng Titan có nhiều điểm tương đồng với Trái đất, bao gồm hồ, sông, kênh, cồn cát, mưa, mây, núi và có thể là núi lửa. Những khám phá trong thái dương hệ chúng ta liên quan đến sự sống thật là thú vị phải không quý vị? Hay khoan câu chuyện chưa chấm dứt!



Hành trình tìm sự sống trong vũ trụ không chỉ giới hạn trong thái dương hệ mà chúng ta hãy đi xa hơn và tìm hiểu thêm về các hành tinh ngoại (exoplanet) xa hơn nữa, chúng quay quanh các ngôi sao trong dải ngân hà hay những thiên hà xa hơn nữa. Chỉ hơn mười năm trước chúng ta không nắm chắc có sự hiện hữu của những hành tinh ngoại (exoplanets) xa hơn quỹ đạo của Thái Dương Hệ. Tại sao tìm kiếm hành tinh ngoại khó khăn thế? Lý do: nguồn ánh sáng của hành tinh ngoại cực kỳ mờ và tối tăm so với ngôi sao mẹ của nó và tự nó không phát ra ánh sáng mà chỉ nhờ vào ánh sáng phản chiếu từ sao mẹ. Ví dụ, một ngôi sao giống như mặt Trời phát ra ánh sáng khoảng một tỷ lần lớn hơn ánh sáng phản chiếu từ sao Hỏa hay bất kỳ hành tinh nào trong thái dương hệ. Những hành tinh ngoại này lại xa chúng ta tới vài ngàn năm ánh sáng thì chúng lại càng mờ nhạt và khó thấy hơn. Ngoài những khó khăn liên quan đến việc phát hiện một hành tinh ngoại với nguồn ánh sáng mờ nhạt, ánh sáng chói lọi (glare) từ ngôi sao mẹ gần chúng làm xóa sạch những ánh sáng mờ nhạt phản chiếu từ hành tinh

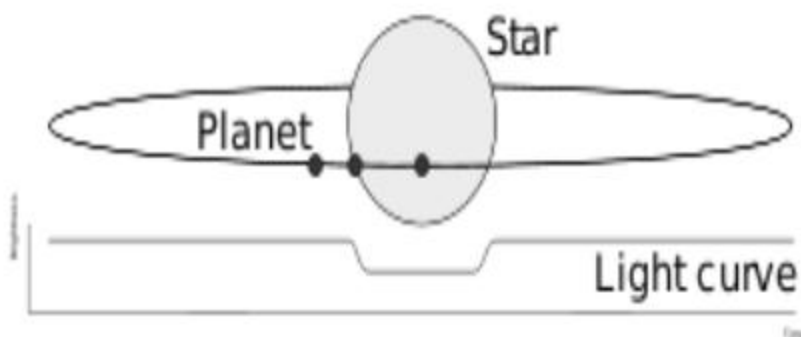
ngoại. Vì những lý do này, rất ít các hành tinh được quan sát trực tiếp ngoại trừ các hành tinh gần chúng ta trong Thái Dương Hệ. Thay vào đó, các nhà thiên văn thường phải sử dụng các phương pháp gián tiếp để phát hiện các hành tinh ngoại. Đến năm 2016, một số phương pháp gián tiếp khác đã mang lại thành công. Kính viễn vọng Không gian James Webb và Kepler đã thay đổi đáng kể những gì chúng ta biết về các hành tinh ngoại, chúng đã tìm thấy dấu hiệu của hơn 5.000 hành tinh ngoại, trong đó hơn 1700 hành tinh ngoại đã được xác nhận. Chúng ta hãy tìm hiểu lướt qua một số những kỹ thuật gián tiếp được dùng thành công để xác định sự hiện hữu và những dự kiện liên quan đến những hành tinh ngoại.

Phương pháp vận tốc xuyên tâm (Radial Velocity): Chúng ta hãy xem xe hơi đua, ta ngồi một chỗ và ta nghe tiếng xe đua chạy với vận tốc V , tiếng xe đua ta nghe: ví.. i.. vù ... khi xe chạy gần đến ta phổ âm bị nén lại (âm và tần số cao) và khi xe đi xa ta phổ âm bị giãn ra (âm và tần số thấp hơn) ta gọi đây là hiện tượng Doppler. Bây giờ ta hãy tưởng tượng ta muốn tìm Một hành tinh quay quanh một ngôi sao chủ của nó dùng kính viễn vọng kính Hubble. Hấp lực của một hành tinh ngoại tác lực vào ngôi sao sẽ làm ngôi sao chủ đi chuyển trong quỹ đạo nhỏ của riêng của nó tương đương với hấp lực của hành tinh. Điều này dẫn đến sự thay đổi về tốc độ mà ngôi sao đi chuyển ra xa hoặc gần với trái đất (hay kính viễn vọng kính Hubble từ trái đất), nghĩa là ngôi sao chủ có vận tốc xuyên tâm của sao đối với Trái đất. Vận tốc xuyên tâm có thể được suy ra từ sự thay đổi trong các đường quang phổ ánh sáng của ngôi sao mẹ ta nhận được đó hiệu ứng Doppler. Hiện tượng này giống như ta nghe tiếng xe đua như đã trình bày ở trên. Phương pháp gián tiếp đo tốc độ xuyên tâm đo sự giãn hoặc nén của nguồn ánh sáng ghi nhận từ ngôi sao chủ giúp chúng ta xác nhận sự có mặt của hành tinh quay quanh nó sử dụng hàm số toán học. Phương pháp này hữu hiệu khi khối lượng của hành tinh ngoại lớn hoặc quỹ đạo gần so với sao chủ vì khi đó vận tốc xuyên tâm sẽ rõ ràng hơn. Phương pháp này cho ta biết về khối lượng nhỏ nhất của hành tinh ngoại và Phương pháp này cũng có nhiều giới hạn. Đôi khi Doppler spectrography tạo ra các tín hiệu sai, đặc biệt là

trong các hệ thống đa sao; thí dụ, một ngôi sao có nhiều hành tinh quanh quanh với nhiều quỹ đạo khác nhau và chúng tạo hấp lực cùng một lúc vào ngôi sao chủ. Một giới hạn nữa là hành tinh không quay cùng mặt phẳng mà quay với một độ nghiêng với ngôi sao chủ và trái đất. Cho đến năm 2012, phương pháp vận tốc xuyên tâm (còn được gọi là quang phổ Doppler) là kỹ thuật hiệu quả nhất được sử dụng bởi các chuyên viên săn hành tinh ngoại.

Phương pháp trắc quang chuyển tuyến (Transit photometry): Khi một hành tinh bay trước sao chủ nó chặn bớt nguồn ánh sáng ta ghi nhận được bởi viễn vọng kính.

Biểu đồ bên dưới đây cho ta thấy mức độ ánh sáng nhận được qua thời gian khi một hành tinh bay qua phía trước ngôi sao chủ mà ta nhận được từ Trái Đất.



Trong khi phương pháp vận tốc xuyên tâm cung cấp thông tin về khối lượng của một hành tinh, phương pháp trắc quang có thể xác định bán kính của hành tinh. Nếu một hành tinh vượt qua (qua) ở phía trước của ngôi sao, thì độ sáng nhìn thấy được của ngôi sao giảm xuống một chút; tùy thuộc vào kích thước tương đối của ngôi sao và hành tinh. Ví dụ, trong trường hợp của hành tinh HD 209458, ngôi sao mờ khoảng 1,7%. Tuy nhiên, hầu hết các tín hiệu trắc quang chuyển tiếp là nhỏ hơn nhiều; ví dụ, một hành tinh có kích thước Trái Đất bay qua một ngôi sao giống Mặt trời tạo ra sự mờ nhạt chỉ 0.008 phần trăm.

Công cuộc nghiên cứu của NASA về hệ thống hành tinh xung quanh các ngôi sao khác bắt đầu với các đài thiên văn trên mặt đất, sau đó chuyển sang các đài thiên văn trên không gian như kính viễn vọng không gian Hubble, kính viễn vọng không gian Spitzer và kính thiên văn Kepler. Kính viễn vọng ngày nay có thể ghi nhận nhiều ngôi sao

và xác định nếu chúng có một hoặc nhiều hành tinh quay quanh. Nếu hành tinh bay qua sao chủ có bầu khí quyển, luồng ánh sáng chiếu xuyên qua bầu khí quyển sẽ thay đổi tùy theo chất liệu hóa học (O_2 , H_2O ...) có trong bầu khí quyển. Những dữ kiện này cho ta biết thêm về các điều kiện cần cho sự sống của những hành tinh ngoại. Các quan sát của Hubble và Kepler đã giúp ta ước tính có hàng tỷ hành tinh trong dải thiên hà của chúng ta và cho thấy hầu hết các hành tinh có khối lượng nhỏ hơn đường kính của Trái đất.

Chúng ta sắp bước vào một trong những thời kỳ thú vị nhất trong lịch sử khám phá không gian và vũ trụ. Trong nửa thế kỷ đầu tiên của các chương trình không gian NASA, ta đã đưa người lên mặt



trăng và bắt đầu làm chủ quỹ đạo trái đất với Trạm Không Gian Quốc Tế. 50 năm tới sẽ mang lại thay đổi to lớn hơn, với các công ty thương mại tiếp quản các hoạt động gần trái đất và để NASA rảnh tay phát triển kỹ nghệ không gian mới và sẽ hợp tác các cơ quan vũ trụ khác để đưa các phi hành gia tới sao Hỏa hoặc xa hơn nữa. Những dự án không gian lớn NASA sắp sửa hoàn tất trong vài năm tới:

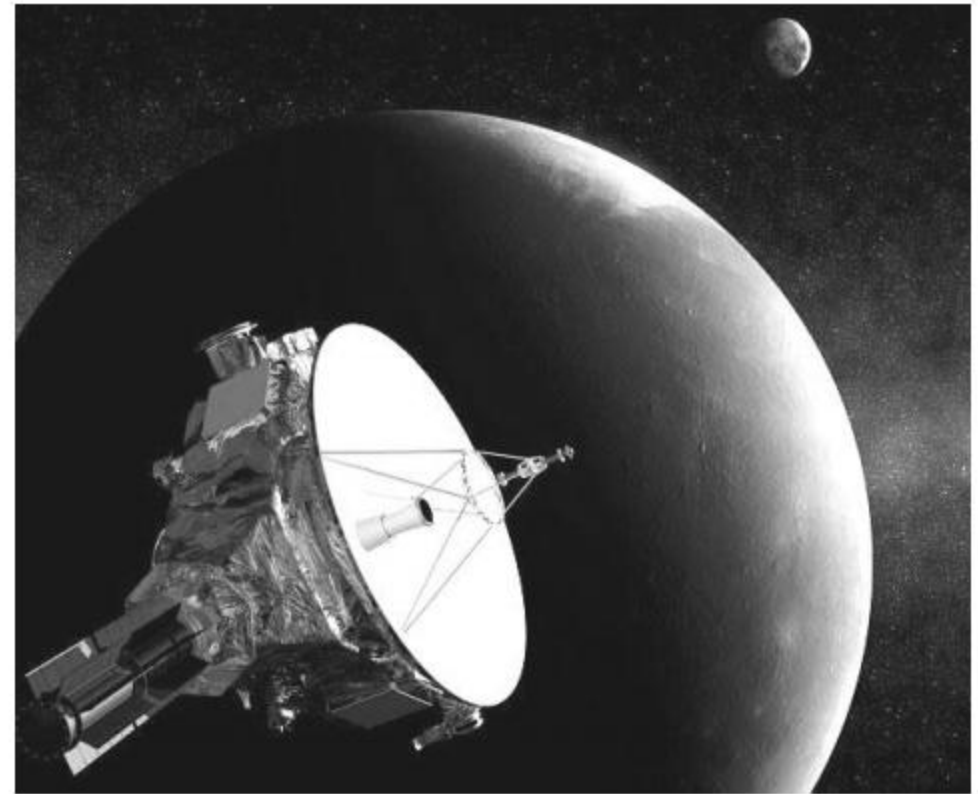
Kính viễn vọng Không gian James Webb (JWST) là kính viễn vọng không gian được phát triển phối hợp giữa NASA, và cơ quan Vũ trụ Châu Âu và cơ quan Vũ trụ Canada. Nó dự kiến sẽ

được phóng vào năm 2019 và sẽ được đặt ở vị trí gần điểm Lagrangian của Trái Đất và Mặt Trời. Kính thiên văn James Webb sẽ cung cấp dữ kiện với độ phân giải và độ nhạy sáng hơn 10 lần tốt hơn so với Hubble. JWST sẽ có khả năng thu nhận ánh sáng bình thường (visible light) tới luồng sóng dài (màu cam đến đỏ) qua dải hồng ngoại giữa (0,6 đến 27 micromet).

Tàu vũ trụ Orion của NASA dự tính sẽ bay cùng với phi hành đoàn lần đầu tiên, có thể đưa phi hành gia tới thăm một tiểu hành tinh (asteroid) rồi sau đó thám hiểm sao Hỏa. NASA dự tính sẽ phóng phi thuyền đi sao Hỏa vào khoảng thời gian 2030+.

Có phải con người là duy nhất và đặc biệt như chúng ta thường nghĩ? Chắc một số người muốn tin tưởng như vậy. Tuy nhiên, câu hỏi vẫn là: liệu có những hành tinh khác tràn ngập sự sống, và những cuộc sống đó thông minh như chúng ta? Với khoảng cách vũ trụ rộng mênh mông và kỹ thuật phi thuyền dùng nguyên liệu hoá chất, chúng có giới hạn về vận tốc khi ta so với khoảng cách vũ trụ được đo bằng ngàn, triệu năm ánh sáng. Do đó câu hỏi về sự sống ngoài hành tinh khác là một thách thức cực kỳ khó khăn về không gian và thời gian. Tìm kiếm sự sống trên các hành tinh khác càng khó hơn vì chúng ta không chắc chắn nên tìm kiếm gì

đây. Tất cả sự sống trên trái đất được biết là đặt trên căn bản hóa học của nước, bao gồm các phân tử chủ yếu chứa cacbon, hydro, oxy và nitơ. Chúng ta thường giả định rằng các điều kiện tương tự như những điều kiện sống trên trái đất có thể dẫn đến sự sống phát triển với những đặc tính tương tự ở những hành tinh khác. Tuy nhiên, ngay cả với sự sống cùng một thành phần cơ bản hóa học, với điều kiện hơi khác cũng có thể đã biến chúng ta hoàn toàn khác biệt. Ví dụ, các nhà khoa học đã tạo ra hai cơ sở DNA mới có thể đã tiến hóa cùng với bốn loại DNA đã tìm thấy trong sinh vật của trái đất. Một số cuộc tìm kiếm sự sống cũng sẽ được thực hiện bởi con người. Một đề xuất hiện tại của NASA có ý định đưa con người lên sao Hỏa vào những năm 2030+. Với các công nghệ hiện tại, các chuyến phi hành có người lái ngoài sao Hỏa với kỹ thuật hiện tại sẽ không khả thi, vì nó sẽ mất quá nhiều thời



gian để tới các hành tinh xa hơn. Vì giới hạn trên, con người trong thời gian sắp tới sẽ tiếp tục dựa vào các máy dò robot để thám hiểm những hành tinh xa trong công cuộc tìm kiếm sự sống khác trong hệ mặt trời của chúng ta hoặc xa hơn nữa.

Mặc dù chúng ta vẫn không biết chắc chắn sự sống ở một thế giới khác có giống như trái đất hay dưới một dạng khác. Thế nào đi nữa, việc tìm kiếm sự sống trong vũ trụ sẽ vẫn được tiếp tục theo đuổi. Nhiều chương trình thám hiểm không gian hiện tại và tương lai đang được xúc tiến, hy vọng sẽ làm sáng tỏ chủ đề này trong nhiều năm tới. Vì chính bản chất con người thích tìm hiểu, thám hiểm và khám phá các biên giới mới. Tìm kiếm sự sống trên các hành tinh khác là một trong những mục tiêu vĩ đại nhất của tất cả nhân loại. Khi đặt chân xuống mặt Trăng, Phi hành gia Neil Armstrong đã nói một câu bất hủ: "Đây là bước đi nhỏ bé của một người, nhưng là bước tiến khổng lồ của nhân loại".

Cáp Văn Nguyễn.

NT68-75

Johnson Space Center, Houston, Tx

Mùa Xuân 2018

Nguồn: NASA and Wikipedia

Trái yêu thương đầy cành

Trời trở lạnh, cư dân miền nắng ấm co ro. Ngày qua nhanh cho thêm vội vã khi tan sở. Mấy cây phong nhà hang xóm lá úa rụng đầy sân. Lá theo gió chao nghiêng rơi lả tả trên đám cỏ. Rồi có những cơn gió mạnh hơn, thổi đám lá chết bay sang, trải đầy trước hiên nhà. Cây bồ đề ngoài sân lá vẫn còn xanh. Quanh gốc nhỏ, đám lá chết nằm xếp lớp chờ ngày rã mục.



Cuối mùa thu, trên bàn thờ lúc nào cũng có những bình hoa cúc vàng rực rỡ mỗi ngày. đây đó. Rất nhiều lần nhận message như thế này Thêm trái cây từ vườn nhà, hay chị em, bạn bè gửi tặng. Cam, bưởi, chanh, hồng.. nhận được dài dài.

Đôi lúc trông cây, chăm sóc năm này qua năm khác không cực bằng hái trái tặng mọi người, bởi gặp nhau không phải dễ. Chị em trong nhà còn không có nhiều cơ hội, nói chi đến bạn bè, người thân

-Em vừa để cam, bưởi trước cửa nhà.

-Xôi nếp than còn nóng, chị lấy vào ăn sáng!

-Mắm ruốc xào xả ớt, thịt ba chỉ thật cay! Em mới drop đó nghe...

Bốn chị em trên cùng một con đường nhưng không gặp mặt nhiều bằng những lần giao và nhận bên ngoài song cửa. Mùa đông thức ăn để trước cửa thường hơn. Đã có "tủ lạnh ngoài trời" nên không lo sẽ bị hư.

Đôi lần làm khó đứa em, khi nó dặn chị để chè, trái cây phía trước, sau khi đi làm về em ghé lấy.

-Nè, mang cho thì có thể "drop and go". Còn nhận thì phải vô nhà cho chị gặp.

Chi là muốn gặp em thôi. Muốn nhắc nó đừng nên hà tiện đôi ba phút với người thân. Mình có một đời để bận rộn nhưng được gặp người thân thì giới hạn. Phải biết tận dụng khi còn có thể.

Không gì thích bằng được tận tay hái trái trên cây, nhưng ba đứa em gái vẫn chạy theo giờ nên không có thú vui này, dẫu ở cách nhau chỉ vài phút lái xe. Hai ngày lạnh biết trước sẽ dưới 0 độ C, làm bối rối cho đám trái trên cây còn lại. Cô bạn Mỹ từng được ăn đu đủ chín cây, nhắc. Hãy hái hết những trái đu đủ già trước khi trở

lạnh. Trong đám đó sẽ có trái chín sau vài ngày. Còn không thì làm gỏi, nấu canh như từng nghe kể. Như vậy vẫn hơn tất cả bị luộc hết trên cây vì đông đá. Đúng là người Mỹ! Họ vốn thực tế nên luôn kèm theo giải pháp. Trong khi người mình hay bỏ thời giờ lo lắng, thở than hay mặc kệ để ... trời lo, thay vì nghĩ cách cứu vãn khi có thể. Thế là ông làm vườn được thủ thi. Vác thang ra cho em hái tặc. Phần anh hái đu đủ, quýt vì em không phải "cao nhân" nên không với tới.

Tắc chua hái đã dành. Tiếc cây tắc ngọt trồng trong chậu năm nay chín sớm không đợi tết. Rồi sẽ thêm bận rộn trong căn bếp nhỏ cuối năm, với đám tắc ngọt, chua đang đợi. "Ông làm vườn" của tôi nghe giọng như tiếc nuối, nên không im lặng nữa

-Nè! Tham cũng vừa thôi. Có bao nhiêu hưởng bấy nhiêu. "Biết đủ là đủ". Em thường hay nói mà quên thực hành đó!

Hết nửa buổi chiều cho việc hái trái, cắt tỉa lại cây. Ông làm vườn dường như quá sức trung thành. Làm gì cũng muốn có hai người, dẫu chưa từng nghe "khiển trách" lần nào. Khi ông leo lên thang phải có người đứng kế bên. -Em chỉ cho anh hái. -Thì anh hái trái nào chín, đang đổi sang màu vàng đó!

-Không! Em phải chỉ anh mới hái.

-Em không mang kính. Có thấy đâu mà chỉ.

Trung thành kiểu này cũng mệt vô cùng! Đành phải đi vào nhà lấy kính đeo vào, vì ông nhất định làm theo nguyên tắc của ông: chỉ hái trái nào khi có lệnh.

Hái hết quýt để trên đám cỏ. Ông làm vườn chắt cùi vào lò gạch tự làm. Xong việc rồi, bây giờ ông thành Thoi nằm võng, thả hồn lãng đãng theo mây khói. Nỗi buồn sao không là khói, là mây? Ngày nào cũng lướt qua FB để rồi giận, rồi thương quá đổi. Giận người sao tàn ác với người. Thương những cảnh đời, những con người bất hạnh sống trong thế chế vô luân, bạo ngược. "Máu chảy ruột mềm", có thật vậy không? Người VN hay nói nhiều về đạo đức cùng nhân nghĩa, nhưng cũng chính người VN tàn ác với nhau.

Thiên tai giáng xuống chẳng chọn nơi. Còn thảm họa do người tạo để giết chính dân mình, làm sao chấp nhận? Ông làm vườn ngày càng u uẩn, dăm chiêu. Nỗi buồn này không giống nỗi buồn xưa, ngày bỏ nước ra đi. Tất cả những gì đẹp nhất, thương yêu nhất của ngày xưa đều cất giữ trong tim. Những người ra đi mang theo quê hương thuở đó, giờ đau xót, ngậm ngùi nhìn lại quê nhà của bây giờ. Tan nát hết rồi!

Còn gì đâu mà gìn giữ nâng niu. Hoài niệm càng đẹp, nỗi đau càng bén nhọn.

Chiếc võng nằm bất động, như nặng oằn nỗi đau thân phận của những con người bất hạnh bên nhà.

Trái chín ngọt ngào trên đám cỏ xanh, trên chiếc ghế dài nằm đó đợi chờ. Rồi người có đôi tay ưa bận rộn, hay thủ thi bênông, nói khẽ.

-Em nhớ Sài Gòn. Nhớ những người bán vé số, bán hàng rong trên phố, trong xóm nhỏ ngày mưa, ngày nắng...Ước gì được trao tặng hết trái ngọt mình có bây giờ cho họ.

-Minh đã và vẫn đang tiếp tục trao nhiều thứ khác cho người bên đó. Bao năm rồi, em thấy kết quả gì không?

Câu hỏi rơi vào hư không trong chiều giá lạnh. Bên ngoài khu xóm đã lên đèn. Những ánh đèn làm ấm thân cây, ấm hàng hiên phía trước trong mùa cây trụi lá. Dưới phố xôn xao mùa lễ hội, cùng hàng triệu ánh đèn màu sắc lung linh. Hai kẻ không dung mà rũ rượi. Chợt nghe dư âm bài hát ngày nào vang vọng đâu đây.

"Rồi đây qua cơn mê

Sẽ bay đi muôn phương

Sông cạn lại thành giòng

Mang về mầm xanh tươi

Xuôi về ngọt quê hương

Khi lá hoa thật nhiều

Ngày đó tay em dài

Trái yêu thương đầy cành

Vun cuộc tình thật đầy

Hái đem cho mọi người"

Mơ toàn chuyện trên mây

(Qua cơn mê- Trịnh Lâm Ngân)

Còn tôi như cánh chim



Cơn mê của 20 năm chinh chiến đã qua thật lâu rồi. Hàng triệu cánh chim cũng đã bay đi muôn phương từ dạo đó. Mầm xanh tươi không mang về được quê hương, bởi đất không còn hiền hoà, mầu mỡ phù sa. Đất mẹ ViệtNam đang oằn mình nứt nẻ. "Trời làm cơn lụt mỗi năm" chưa đủ khôn cùng, nên thêm người làm ra nhiều cơn lũ nữa, cướp đi sinh mạng của bao người.

Ngày chưa hết mà trời trở lạnh. Hai kẻ suy tư lặng lẽ bước vào nhà.

Ông làm vườn buông tiếng thở dài.

-Ta làm gì cho hết buổi chiều nay em nhỉ?

Không có câu trả lời. Chiếc bóng luôn ở bên ông đang nghĩ đến câu thơ cũ "Ta làm gì cho hết nửa đời sau?"

Tóc hai đứa mình bạc hết từ lâu. Nửa đời người trôi qua cũng lâu rồi. Ước mơ nhiều quá, vẫn chỉ là mơ ước.

Trái yêu thương đầy cành em biết gởi về đâu?

Thảo Ly (NT 74-76)

Chuyện thật ngắn

Sau khi vượt biển thành công và tỵ nạn tại Thailand khoảng 6 tháng, tôi được nước Mỹ chấp thuận cho định cư. Lộ trình chuyển bay từ Bangkok đến San Francisco Hoa kỳ sẽ quá cảnh ở Tokyo, Nhật Bản. Chuyện sau đây xảy ra khi đoàn chúng tôi già trẻ lớn bé... ***gần một trăm người tỵ nạn áo quần sờn rách ngồi chờ 3 tiếng ở phi trường Tokyo đợi chuyển chuyến bay đi đến miền đất hứa.***

Thời gian khá lâu nên bắt đầu cảm thấy đói. Tôi và vài người nữa trong đoàn bèn tới một gian hàng nhỏ bán bánh mì ngay trong phi trường gần đó mua. Lúc trả tiền, người bán hỏi có phải Vietnamese refugees?

Tôi trả lời phải.

Họ nói khỏi trả tiền, lại còn tặng thêm mỗi người một lon nước.

Tôi trở về chỗ ngồi chưa kịp thưởng thức đã thấy hai người vợ chồng chủ tiệm khệ nệ ***khíng ra một khay đầy bánh mì kẹp thịt và một bình nước lọc với ly giấy tới chỗ những người tỵ nạn đang ngồi tặng cả đoàn.***

Khi đưa bánh thấy trong đoàn có một bé sơ sinh, họ bèn cho người đi mua thêm bình sữa.

Hình ảnh làm tôi nhớ mãi là có một bà cụ trong đoàn vì cảm kích lòng tốt của hai người chủ tiệm, ***bà theo lối Việt Nam cúi đầu chấp tay xá cảm ơn thật sâu.***

Hai vợ chồng họ bèn nghiêm trang đứng và cùng cúi đầu trước bà cụ xá lại để trả lễ.

Tôi khi đó vẫn còn nhỏ nên hơi ngạc nhiên về thái độ lịch sự của họ.

Càng lớn lên tôi mới hiểu không dễ gì có một tấm lòng như vậy.

Hai người này tuy là người cho, nhưng họ vẫn có tấm lòng kính trọng với người nhận. ***Một cái cho nhân ái, vô vị lợi,*** không phải là cái cho bố thí của một anh nhà giàu với một người ăn xin trên hè phố.

Mấy chục miếng bánh mì chắc không phải món tiền lớn đối với họ, nhưng vẫn là một số tiền đáng kể họ phải bỏ công làm mới có.

Họ biết rằng những người Việt tỵ nạn này vài tiếng nữa thôi sẽ đi về những miền xa xôi và chắc sẽ không có cơ hội gặp lại...

nhưng họ vẫn sẵn lòng giúp đỡ không hề nghĩ đến sự đền đáp.

Một lần nữa, dù rất muộn màng, xin nghiêng mình ***cảm tạ tấm lòng nhân ái của đôi vợ chồng người Nhật tại phi trường Tokyo*** năm nào./.

(A true story) ThaiNC

Chiếc áo

Một hôm lái xe trên đường, tình cờ nghe trên radio đọc câu chuyện sau đây có tựa đề là:

“Chiếc Áo”... bèn kể lại, và không nhớ tên tác giả là ai!

...

“Một tỉnh lỵ nhỏ, có chàng học sinh nọ con nhà khá giả, mỗi ngày đi học anh để ý một cô bán chè xinh xắn gánh chè bán dạo trên cùng quảng đường.

Trời mùa Thu gió se se lạnh nhưng cô bao giờ cũng chỉ mặc áo đơn sơ quần mình dưới gánh chè trĩu nặng làm anh thương hại đau xót, bèn về nhà xin mẹ một cái áo len, hôm sau lấy hết can đảm tặng cô bán chè đó.

Chỉ vậy thôi không một lời tỏ tình nào xa hơn nữa cả.

Sau đó chàng trai phải nhập ngũ tòng quân làm nghĩa vụ người trai thời chinh chiến, và đã ra đi biệt biệt bốn phương trời.

Trải qua một thời gian thật dài, hai mươi năm sau, chàng trai đó tình cờ trở lại cố hương, bước đi trên quảng đường ngày xưa, bao kỷ niệm cũ trở về từ ký ức.

Anh lại thấy một cô bán chè tương giống y như người xưa, và đặc biệt cô đang mặc đúng chiếc áo len mà anh đã tặng.

Nhưng không phải! Cô còn trẻ lắm, không thể là người xưa của anh.

Cô là con của cô bán chè năm xưa.

Cô bán chè thuở nọ, người mà anh tặng chiếc áo đã không còn nữa. Mẹ cô đã qua đời sau một cơn bạo bệnh. Mẹ cô cho cô chiếc áo len và nói đây là tình đầu của mẹ, mỗi tình thâm kín chất chứa bao nhiêu năm. Cô hỏi người đó là ai, mẹ cô lắc đầu nói ngày sau, khi con đang mặc cái áo này nếu có người đàn ông nào tới hỏi, tức là người đã tặng cho mẹ chiếc áo, là người mà mẹ đã thâm yêu mến trao trọn mối tình đầu.

Và hôm nay cô đã gặp được người đó.”

Lượm trên Internet

BỘI NGỌC

Nhiều lúc tôi nằm mơ thấy mình trở lại nghề dạy học, được đứng trên bục giảng của các lớp 11 - 12 với những gương mặt, ánh mắt thân yêu. Tôi đã từng gửi gắm trong các cuốn tiểu thuyết của tôi rằng tôi xuất thân từ Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, hai tay hai nghề, một nghề cầm phấn, một nghề cầm bút, tôi sẽ cúc cung tận tụy suốt đời với hai nghề đó.

Dạy học đâu phải chỉ có vấn đề lương bổng như người ta thường quan niệm. Còn có cái gì đó cao hơn nữa chứ. Nó là linh hồn, nó là tình cảm. Bởi vậy tôi đã quẩn quại với những kỷ niệm, với những giấc mơ được đứng trên lớp mặc dầu bây giờ đầu tôi đã hai thứ tóc. Và tôi cũng thường kể cho nhà tôi nghe rằng ngày mới tốt nghiệp, tôi được bổ về một tỉnh xa gần phần cuối cùng đất nước. Trong trường lúc tôi dạy có một cô bé tên là “Tiểu” Ngọc...



“Tiểu” Ngọc – Tiểu Dục - tên thật là Trần Bội Ngọc, gia đình thường gọi “Tiểu” Ngọc nên hàng ngày tới trường bạn bè cũng bắt chước gọi đùa thân mật như vậy.

Nhà Tiểu Ngọc là tiệm vàng Tường Ngọc rất lớn ở ngay giữa tỉnh, chia má người Việt gốc Hoa. Lúc tôi mới xuống, chưa có chỗ ở phải nhờ học sinh kiếm giùm. Mấy chị em Tiểu Ngọc về nhà nói chuyện nên bố mẹ giới thiệu chỗ trọ. Tôi đến cảm ơn rồi thành quen biết.

Ông bà Tường Ngọc có năm người con, Đại Ngọc lớn nhất, hai người sau là Phương Ngọc và Lan Ngọc, chị em sinh đôi, học chung một lớp. Tôi thường hay lầm, cứ kêu Phương Ngọc lại té ra Lan Ngọc, kêu Lan Ngọc hóa ra Phương Ngọc, cả lớp đều cười. Hai chị em cũng vui tính, học giỏi nhưng thường chọc thầy vì biết tính tôi dễ. Vào lớp, tôi gọi lên bảng, hai chị em cứ ai thuộc thì lên, tôi không phân biệt được ai là Phương Ngọc, ai là Lan Ngọc. Mà sự thật tôi hỏi các bạn dạy các môn khác thì họ

cũng lầm như tôi. Người em thứ tư tên Trần Trung Ngọc, con trai, học tôi năm lớp 11 và lớp 12, ban Toán. Trung Ngọc học hành chăm chỉ, thông minh, cũng quý thầy lắm nhưng hơi ít nói. Riêng “Tiểu” Ngọc thì hãy còn nhỏ, tôi không có giờ tại các lớp nhỏ nên không dạy Ngọc.

- Em mong bao giờ lên Đề nghị cấp thì được học thầy.

- Lên lớp lớn phải lo thi cử khổ muốn chết, Tiểu Ngọc mong làm gì.

- Đây, thầy lại kêu em tên Tiểu Ngọc rồi. Em không thích tên Tiểu Ngọc.

- Sao vậy?

- Tại vì nghe nó con nít lắm, hông phải người lớn. Em thích làm người lớn đặng mau học thầy chớ không thôi thầy dời đi nơi khác, uống. Các chế với anh Năm nói học thầy vui lắm, thỉnh thoảng thầy đọc thơ cho nghe.

- Thầy mần thơ con cóc: *“Con cóc trong hang con cóc nhảy ra. Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đó. Con cóc ngồi đó con cóc nhảy đi...”*.

- Thầy cứ diễu em hoài. Cả nhà em ai cũng thích đọc truyện của thầy đăng trên báo. Cuốn nào thầy xuất bản thành sách chế Hai cũng mua, đưa đóng bìa cứng, mạ chữ vàng đằng hoàng. Chế nói muốn nhờ thầy ký tên giùm giữ làm kỷ niệm nhưng lại không dám.

- Sao chế không dám?

- Tại vì chế nói thầy chưa có “cô”, đưa ký thấy hơi kỳ kỳ, sợ các bạn cười.

- Thầy chẳng có “cô” nào cả, ở đây hoài hoài tới già tới chết.

- Thiệt không thầy?

- Thiệt

Vâng, hình như tôi nói thật. Sài Gòn đã bỏ ta rồi và đi lấy chồng, nên vấn đề "cô" tôi không nghĩ tới.



Một chút kỷ niệm nào đó cuối niên khóa, tôi đã dạy hết chương trình và ôn bài xong từ tuần trước nên dặn học sinh các lớp 12 từ tuần sau đến giờ tôi thì nghỉ, ở nhà lo học thi. “Các em nên nhớ cái bằng Tú Tài phần Hai chỉ là nấc thang để được phép thi vào đại học. Thi Tú Tài tương đối đã khó mà thi vào đại học lại càng khó hơn. Trường này có truyền thống học sinh học giỏi, chăm chỉ, đậu nhiều và đậu cao kê cả thi vào đại học. Thầy chúc các em lên đường may mắn, đạt thành quả tốt đẹp”. Các em vỗ tay. Em trưởng lớp đứng dậy thay mặt các bạn cảm ơn và chúc thầy nghỉ hè vui vẻ.

Vui vẻ sao nổi, chúng tôi là những người lái đò chở khách qua sông. Khách tới bờ rồi, con đò trống vắng, vui vẻ sao nổi.

Đưa người ta không đưa qua sông

Mà sao có sóng ở trong lòng

Tôi không dạy Việt văn nhưng mỗi khi nhớ tới hai câu thơ của thi sĩ Thâm Tâm thấy nó rất đúng.

Tuần sau, cũng tới giờ lớp 12A2 như thường lệ, đã cho học sinh nghỉ, tôi sắp ra về thì nhìn lên trời thấy mây đen ngịt, gió thổi rung rinh cả các ngọn cây, báo hiệu sắp có mưa lớn.

Chuông reo vào lớp. Các bạn đông nghịt lục tục xuống lớp. Ở lại văn phòng một mình cũng nản, tôi lang thang vào lớp 12A2 bây giờ vắng vẻ, ngồi một mình bật quẹt hút thuốc, nhìn những làn mưa bắt đầu giăng giăng mù mịt. Lớp có học sinh như chim có tổ, rất vui. Lớp nghỉ, phòng học trống vắng, cô quạnh với những dãy bàn trống trải, buồn muốn chết luôn. Tôi biết trước đây ông Hoàng Thi Thơ cũng là một nhà giáo, dạy môn Anh văn. Ông làm bản nhạc “Biết đâu tìm” rất hợp với tâm trạng các

nhà giáo: “Năm năm nhìn hoa phượng thắm, nhìn mái ngói nếp trường cũ đều hiu, nhìn ánh nắng trên giòng nước cô liêu, lòng chợt thấy tiêu điều...”. Vâng, thật là tiêu điều, ảm đạm.

Bỗng, tôi ngạc nhiên. Đại Ngọc trùm chiếc áo mưa trên đầu, đang đứng trên hành lang, một tay xách cặp, tay kia giữ hai ống quần và tà áo dài, thò chân ra ngoài hứng nước mưa để rửa chân cho sạch. Xong, cô học trò đi vào trong lớp và ngạc nhiên khựng lại nhìn tôi:

- Ủa, thầy!

- Ừ.

- Tuần trước thầy đã dặn nghỉ sao thầy còn xuống lớp?

- Tại trời mưa lớn quá thầy quên đem theo áo mưa nên không về được.

- Y cha, gió tạt dễ sợ, em đóng cửa lại nghe thầy?

Tôi nhíu mày, lớp vắng, chỉ có hai thầy trò, đóng cửa thấy hơi kỳ:

- Thôi kệ, cứ để vậy đi em.

Và sau đó tôi hỏi:

- Sao tuần trước thầy đã dặn nghỉ Ngọc còn đi học? Chắc... quên?

Cô học trò cười:

- Dạ không, em không quên nhưng tại đi học quen rồi, ở nhà buồn nên em vô trường định học bài trong lớp. Hay thầy dạy em đi thầy?

- Không được đâu, trời mưa lớn lắm, chẳng lẽ lại dạy một mình em trong lớp. Hơn nữa cũng hết chương trình rồi, thầy chẳng biết dạy cái gì.

- Vậy thì thầy chúc em đi.

- Chúc chuyện gì?

- Chúc em thi đậu Tú Tài rồi thi vô Đại Học Sư Phạm Cần Thơ...

- Ủa, Ngọc cũng thích học sư phạm?

- Em bắt chước thầy. Cả hai đứa em nữa cũng thế, năm tới nếu đậu tụi nó cũng thi vô Đại Học Sư Phạm Cần Thơ.

- Còn Trung Ngọc?

- Dạ, nó mong sau này thi vô trường Kỹ Sư Phú Thọ trên Sài Gòn.

- Ủ, được đấy, các em học giỏi chắc sẽ thi đậu. Thôi thầy lên văn phòng nhé.

- Trời còn đang mưa, thầy lên làm gì, ướt hết.

- Thầy chạy qua chỗ góc đằng kia, không ướt được đâu.

- Hay thầy lấy áo mưa của em, lát tạnh em sẽ lên lấy?

- Thôi khỏi, không sao đâu, thầy đi được.

Tôi định đi nhưng gió vẫn thổi âm âm, mưa như trút nước. Một cánh hoa phượng màu đỏ thắm ướt nước theo gió rơi trên hành lang. Cô học trò cúi xuống lượm cánh hoa, xòe tay cho tôi coi:

- Nè thầy...

- Hử?

- Đẹp quá há thầy?

- Ủ, đẹp.

Tuy khen như vậy nhưng tôi thấy bàn tay con gái mềm mại, thon thon mịn màng, đẹp hơn cánh hoa phượng ướt át rất nhiều.

Thế rồi Đại Ngọc và hai cô em gái Lan Ngọc, Phương Ngọc lần lượt đậu vào Đại Học Sư Phạm Cần Thơ.

Một buổi tối cuối năm, ăn cơm tại câu lạc bộ công chức xong, tôi lang thang ra tiệm sách xem tờ tuần báo M.A và tờ nhật báo T.D đã ra số Xuân tất niên hay chưa, trong đó có truyện ngắn ngày tết của tôi. Báo chưa ra. Tôi trở về, đi ngang qua phía trước tiệm vàng Tường Ngọc thì bất ngờ gặp hai chị em Đại Ngọc đứng chơi ở cửa. Tiểu Ngọc khoanh tay cúi đầu chào tôi rồi cầm tay tôi:

- Thầy đi đâu vậy thầy?

- Thầy ra tiệm sách xem đã có báo xuân chưa nhưng chưa có.

Đại Ngọc cũng mừng rỡ cúi đầu chào và mời tôi:

- Thưa mời thầy vô chơi, chia má em có nhà. Tụi em mới về hồi chiều...

- Ủ.

Tôi vô, Tiểu Ngọc thân thiết dắt tay tôi dẫn đường như đưa em gái đối với người anh lớn. Người tôi hơi cao, sợ đụng phải hai chiếc đèn lồng treo ở trước cửa nên cúi đầu tránh. Cứ đến giáp tết, các tiệm người Việt gốc Hoa nhà nào cũng treo đèn lồng ở cửa, bên trong thấp bóng điện, có nhà treo tới bốn chiếc. Cô học trò nhỏ cười:

- Không sao đâu thầy, không đụng đầu thầy được đâu.

Và nó gọi lớn:

- Má ơi, có thầy vô chơi nè má!

Bà mẹ ra đón ở cửa, mời tôi ngồi vô bộ xa lông bên cạnh bộ ván bằng gỗ gi đó rất dày đã lên nước màu nâu sậm theo kiểu nhà giàu người Tàu, còn các nhà giàu người Nam thì bộ ván thường là lên nước màu đen rất rộng.

- Đứa nào lên lầu mời chia xuống, nói có thầy tới chơi.

- Dạ, con mời rồi nhưng chia đang mắc tính sổ sách cuối năm má à.

- Thôi được. Mời thầy dùng nước!

- Dạ.

Lan Ngọc và Phương Ngọc cũng ra. Tôi không hiểu cô nào là Lan Ngọc, cô nào là Phương Ngọc. Hai cô ăn mặc giống nhau, nước da trắng, bộ đồ mới tinh có bông màu da cam, viền nẹp màu xanh lá cây, cổ áo cao và có hàng khuy bọc vải bên nách cùng màu với áo. Cả hai cô đều kết tóc đuôi sam dài xuống dưới lưng, cuối đuôi sam cột ruy-băng màu

đỏ. Trông hai cô giống nhau như đúc, cô này đẹp tất nhiên cô kia cũng đẹp.

- Tôi đồ thầy biết đứa nào là con Lan Ngọc, đứa nào là con Phương Ngọc?

Tôi cười lắc đầu:

- Thưa bà, tôi không phân biệt được và các thầy cô trong trường cũng thế. Các cô trong trường thường nói nhỏ với nhau khen bà "có tài", sanh các cô con gái cô nào cũng đẹp.

- Cám ơn thầy. Thế các cô khen còn thầy có khen hay không? Nhà văn mà khen thì rất giá trị.

- Thưa có chứ ạ, người viết văn luôn luôn ca ngợi cái đẹp và có cảm tình với cái đẹp.

Đại Ngọc nói:

- Đó, má thấy không, thầy khen tụi con đẹp. Nhà mình nhiều con gái, chia má cho đại thầy một đứa đem về nuôi cho rồi.

Bà mẹ mỉm cười, im lặng không nói gì. Hai cô sinh đôi thì thầm với nhau nhưng đủ cho mọi người nghe thấy:

- Nếu cho thì chia má cho chế Hai chớ hông cho tụi mình. Chế Hai lớn nhứt, thầy nuôi đỡ tốn cơm hơn.

Đoạn, các cô quay sang tôi:

- Thầy há, thầy nuôi chế Hai chớ đâu thèm nuôi con nít tụi em há thầy?

Thấy vui, tôi cũng cười, nói đùa:

- Sợ chia má không cho chứ nếu cho, cô nào cũng được. Bất quá tôi nhin cơm cho các cô ăn là cùng.

- Chế Hai ăn ít, bữa có một chén giống như Lâm Đại Ngọc trong Hồng Lâu Mộng đó thầy. Tụi em ăn nhiều, bữa tới hai hay ba chén.

- Ăn nhiều cũng được, chẳng sao. Tôi đủ sức nuôi các cô.

Tiểu Ngọc ngồi xa xa phía đầu bộ ván, hai tay khoanh trước ngực, chỉ im lặng mỉm cười chứ

không nói gì cả. Trẻ con trong các gia đình nền nếp người Hoa thường có lối im lặng hơi lạ như vậy. Hỏi đâu nói đấy, không được tự ý xía vô các câu chuyện của người lớn. Nhưng trái lại, khi đã trưởng thành họ ăn nói một cách tự nhiên và chịu trách nhiệm về lời ăn tiếng nói của mình, không quá giữ gìn như con gái người Việt.

Đến lúc "chế Ba, chế Tư" vô bên trong bưng ra một chiếc mâm đựng các chén chè hột gà và những đĩa xôi lá cẩm màu tím, Phương Ngọc dừng lại đặt bên cạnh Tiểu Ngọc một đĩa xôi với một chén chè, cô bé vẫn ngồi khoanh tay, im lặng như không để ý.

- Mời thầy dùng đi thầy. Xôi chè Lan Ngọc, Phương Ngọc nó nấu. May có thầy ghé chơi mời thầy dùng cho vui. Ông nhà tôi mắc tính sổ sách trên lầu, cuối năm nhiều việc lắm. Còn cháu Trung Ngọc thì đi học thêm Anh văn gì đó lớp tối, lát về ăn sau.

- Thưa thật với bà, tôi mới ăn cơm ở câu lạc bộ hãy còn no.

- Tôi biết, nhưng mời thầy dùng lấy thảo đẳng coi hai đứa học trò thầy nấu có ngon không kéo nó buồn. Đại Ngọc thì không nhúng tay, phải có cổ bàn gì lớn nó mới xuống bếp.

Đại Ngọc nhắc:

- "Người đẹp" chớ má! Hồi nãy thầy khen tụi con đẹp.

- Ừ thì "người đẹp". Mấy đứa tụi bây ráng mời thầy dùng cho vui. Má biết thầy mới ăn cơm nhưng mời thầy dùng lấy thảo.

Người Hoa có lối nấu chè là dùng hột gà, luộc lên, bóc vỏ, lấy kim châm thật nhiều chỗ tới lòng đỏ rồi nấu với đường phèn hay đường cát trắng, cho thêm ít bột năng đã pha loãng, lúc bắc ra thì cho vô nôi chút bột va-ni thơm thơm nhẹ nhẹ. Chè hột gà nếu đã ăn quen vài lượt với xôi lá cẩm thì thấy rất ngon. Mọi người mời quá tôi đành phải cầm đĩa xắn một ít xôi.

Cả nhà đang ăn bỗng Đại Ngọc kêu:

- Ủa, Tiểu Dục, sao không ăn đi cùng?

Tiểu Ngọc vẫn im lặng. Cô chỉ đứng dậy, bước tới bưng chén chè và chiếc muỗng đặt vào tay em:

- Ăn đi cùng, chè chế Ba chế Tư nấu ngon lắm.

Tiểu Ngọc kê tai nói nhỏ với chị điều gì khiến Đại Ngọc kêu um lên:

- Tiểu Dục không ăn nè má! Nó nói để phân thầy, lát thầy đem về chứ không thôi ban đêm thầy đói bụng.

- Trời đất, xôi chè chế Ba chế Tư nấu còn thiếu gì ở trống. Ăn đi con, lát thầy về má sẽ múc biếu thầy một bịch.

Rồi bà nói với tôi:

- Đó, thầy coi, học trò thầy như vậy đó. Tụi nó quý thầy lắm, cứ mong thầy dạy ở đây hoài hoài, đừng dời về Sài Gòn hay đi nơi khác.

Tôi mỉm cười khẽ dạ. Tất nhiên lúc ra về tôi từ chối không nhận phần quà của bà Tường Ngọc.

Ít lâu sau thì tôi được dời về một trường gần Sài Gòn, từ đây tôi không có dịp gặp lại những người học trò cũ toàn tên “Ngọc”, con của ông chủ bà chủ tiệm vàng Tường Ngọc quen thuộc đó nữa.



Nơi tôi được dời về là một trường trung học thuộc một thị trấn nằm cách Sài Gòn khoảng 15km, rất gần Thủ Đức nhưng lại thuộc tỉnh Biên Hòa chứ không thuộc về Sài Gòn như Thủ Đức. Hai năm sau tôi cưới vợ và ba năm sau nữa thì “giải phóng”.

Anh cán bộ giáo dục về tiếp thu trường tôi tên là Tám Uyên. Người anh cao và gầy, luôn luôn mặc bộ đồ nâu, áo bỏ trong quần nhả nhúm, rộng thùng thình, đi dép râu, thân hình ốm nhom ốm nhách, bụng như con tép nhưng sức làm việc rất căng, lúc nào cũng bắt tụi tôi phải có mặt ở trường, làm tự kiểm điểm, kê khai lý lịch và học chính trị cùng các trường khác do anh thuyết giảng tại rạp hát trong thị

trấn. Tôi nghe nói mỗi ngày bày ra thuyết giảng như thế được tính 3 đồng. Anh cho biết huyện tôi bây giờ không thuộc tỉnh Đồng Nai, tên mới của tỉnh Biên Hòa nữa mà được sáp nhập vào huyện Lái Thiêu thành huyện Thuận An của tỉnh Sông Bé tức tỉnh Bình Dương cũ, do anh trông coi về ngành giáo dục.

Đến khi có công văn hướng dẫn chính sách học tập cải tạo dành cho các sĩ quan biệt phái giáo chức, anh không đọc kỹ nên bảo chúng tôi học tập nhiều thì tư tưởng chính trị càng cao, bèn đưa tất cả nam giáo viên các trường cấp II và cấp III – 7 trường tất cả - của hai huyện nhập một. Chúng tôi, dù có liên quan tới quân sự hay không quân sự, đi học tập cải tạo chung với hơn 1900 nhân viên và sĩ quan cảnh sát cũ thuộc hai tỉnh Biên Hòa và Bình Dương, tại K.4 Long Khánh, ở gần chân núi Giá Rai.

Lúc anh liên lạc nhận được xe GMC của bên bộ đội đưa đi thì chúng tôi đang phải tập trung làm công tác trong trường, nên chẳng anh nào kịp chuẩn bị gì cả, nhiều anh chỉ có một chiếc túi xách đựng đồ dùng cá nhân và vài bộ quần áo bởi vì đêm nào anh cũng bắt ở lại trong trường để anh hướng dẫn học tập chính trị cho tới tận khuya.

Một điều đặc biệt là đưa chúng tôi đi “cải tạo” nhưng anh lại không đi mà dẫn đầu là một anh bộ đội hay công an gì đó. Lên đây, thả chúng tôi xuống xong, đoàn xe GMC quay trở về Sông Bé ngay lập tức vì anh bộ đội hay anh công an chỉ biết dẫn đoàn xe đi chứ không hiểu gì cả. Ngay chính anh trưởng trại K4 Long Khánh, cấp bậc đại úy, nghe nói tên là Năm Nam cũng không hiểu gì luôn. Hỏi, thấy chúng tôi nói là giáo viên huyện Thuận An tỉnh Sông Bé, anh rất ngạc nhiên: “Giáo viên thì đâu có phải đi cải tạo? Bộ mấy người tưởng nhà nước giàu lắm hay sao mà lên ăn hại?”. Một anh lớn tuổi nói: “Thưa anh Năm, nếu anh Năm thấy chúng tôi đi học tập không đúng diện, xin anh Năm cho chúng tôi trở về”. - Anh Năm la: “Về sao được? Cái gì cũng có hệ thống của nó. Tui là thằng coi tù chứ là cái gì mà có

quyền cho các anh về? Muốn về từ từ rồi cấp trên sẽ cứu xét từng trường hợp cho các anh về”.

Vậy là chúng tôi phải ở lại. “Cải tạo” tất nhiên là khổ, ăn uống rất kém, thiếu thốn đủ thứ tôi chẳng cần phải nói thêm nữa.

Đến tháng thứ ba, đầu tôi đã có những sợi tóc bạc. Mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều tôi thường thấy quả núi Giá Rai lù lù hiện ra trước mặt, buổi sáng màu xanh, buổi chiều màu tím sậm và trên không có những đám mây trắng bay, nên tôi làm một bài thơ chữ Hán trong cuốn vở học tập cải tạo:

Tam nguyệt tại thử địa

Hoài bão cố hương tình

Vân phát giai tương bạch

Viễn kiến sơn thanh thanh

Một anh bạn dạy môn Việt văn vô tình đọc thấy bèn dịch ra tiếng Việt, cách dịch rất khéo, tương đối hoàn chỉnh:

Nơi đây ba tháng xa nhà

Tình quê ôm ấp, đậm đà xiết bao

Nhìn mây trắng, bạc mái đầu

Xa xa dáng núi vẫn màu xanh xanh

Thế rồi ba tháng sau nữa, tức sáu tháng tất cả, chúng tôi được trở về. Đích thân ông Trưởng Ty Giáo Dục Sông Bé ngỏ lời xin lỗi – lúc ấy gọi là “Ty” Giáo Dục chứ không phải “Sở” Giáo Dục và Đào Tạo như bây giờ - và bảo chúng tôi chờ hết niên khóa, đi học chính trị và nghiệp vụ hè rồi sẽ được cử đi các trường trong huyện dạy lại như cũ.

Nhưng một chuyện tréo cẳng ngỗng lại xảy ra. Chúng tôi đang dạy thì ty gọi lên, bảo dù sao chúng tôi cũng đã đi cải tạo, học sinh phản đối rằng những người cải tạo tức là có tội, nếu chưa được trả quyền

công dân thì trên nguyên tắc không được dạy các em là những người có quyền công dân.

Thế là thôi, chúng tôi phải nghỉ dạy. Tôi đi buôn bán thuốc Tây ngoài chợ trời, đi bỏ mỗi đường cát trắng cho các tiệm cà phê nhưng không ăn thua. Cái yếu của nhà giáo là làm công việc gì có liên quan tới chữ nghĩa thì ngon lành lắm, song rời chữ nghĩa ra, phải tranh đua, vật lộn kiếm sống thì thua thiên hạ. Đã vậy nhà tôi lại sinh con trai đầu lòng nữa, mừng thì mừng thật song trông cậy vào số lương giáo viên cấp III 42 đồng một tháng của vợ tôi thì rất co quáy. Cũng may nhà tôi có cậu em ở nước ngoài thỉnh thoảng gửi quà về nên cũng đỡ.

Dần dần tới thời kỳ “mở cửa”, một anh bạn được đi theo diện HO hay ODP gì đó, anh nhường cho tôi chân quản lý trong một nhà hàng chuyên đón tiếp khách nước ngoài và các “Việt kiều về chơi thăm quê hương”.

Nói là quản lý chứ sự thực tôi đã lớn tuổi, ăn mặc lịch sự với chiếc áo sơ mi trắng tinh cài nút măng-sét, cổ đeo cravat hay chiếc nơ đen, tay cầm xấp giấy nhỏ và chiếc bút chì để tiếp khách, mời khách ngồi vào bàn, hỏi khách dùng gì như tôi đã mô tả trong một truyện ngắn bên trên cùng cuốn truyện này.

Một hôm, một đám khách Việt kiều khá đông, tới 4-5 người, trong đó có cả hai đứa con nít nữa vào tiệm. Nhìn cách ăn mặc của họ thì thấy họ có vẻ người Việt gốc Hoa vì họ nói tiếng Việt rất thông thạo, không phải người Hoa đặc.

Mời họ ngồi vào bàn xong đầu đầu, lúc tôi đem thêm hai chiếc ghế nhỏ cho hai đứa trẻ, người phụ nữ lớn tuổi nhìn tôi chăm chăm:

- Xin lỗi, trông ông hơi quen, thưa có phải ông là giáo sư X. ngày trước dạy học ở dưới miền Tây?

Tôi giật mình, ngạc nhiên:

- Vâng. Xin lỗi...?

- Ủa, tụi em nè thầy: Đại Ngọc, Tiểu Ngọc, Trung Ngọc. Thầy quên tụi em rồi sao?

Tôi nhìn kỹ và thấy vài nét quen thuộc. Một kiếp nào đó lại đến với tôi:

- Ô, các em, vậy mà thầy không nhận ra.

Đại Ngọc giới thiệu:

- Đây là nhà em. Đây là Thanh Bình, chồng của Bội Ngọc, hồi trước cũng là học trò thầy. Đây là Bạch Lan, vợ Trung Ngọc, cũng học trò thầy luôn. Còn hai đứa nhỏ này là con của Trung Ngọc...

Ba người đàn ông học trò cũ đứng dậy bắt tay tôi, vui mừng tíu tít. Chờ mọi người ngồi xuống xong, tôi hỏi:

- Thế còn...

- Lan Ngọc, Phương Ngọc hả thầy? Hai đứa nó ở bên Úc, làm nữ y tá, cũng có chồng con rồi. Máy bữa trước khi về chơi em có gọi điện thoại rủ nhưng tụi nó nói mắc bận công việc sẽ về sau...

Nhà hàng bung các món ăn ra, mọi người mời tôi ngồi nhưng tôi từ chối vì nhân viên không được phép ngồi chung với khách dù là người quen. Đại Ngọc xin tôi địa chỉ và số điện thoại rồi hội ý với các em, hẹn sáng Chủ Nhật cả bọn sẽ đến chơi trước khi về tỉnh.

Chủ Nhật, vào khoảng 9 giờ sáng họ tới. Nhà tôi đã chuẩn bị sẵn một mâm chè hạt sen và các trái cây. Nhà tôi là giáo viên Anh văn, ngày trước cũng tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm nhưng thích công việc nội trợ nên việc bếp núc rất khéo, nấu chè rất ngon, mọi người vừa ăn vừa tấm tắc khen.

Đại Ngọc nhìn ra ngoài sân:

- Nhà thầy cô đẹp quá. Tụi em không ngờ thầy cô ở biệt thự.

- Cửa ông cụ bà cụ thân sinh cô cho chứ thầy cô thì làm gì có.

Trung Ngọc nói:

- Thầy trồng nhiều lan đẹp quá. Bên ấy tụi em cũng thích phong lan. Thầy cho phép tụi em chụp chung với thầy cô vài kiểu hình về làm kỷ niệm được không thầy?

- Được chứ, cứ “tự nhiên như người Hà Nội”!

Chụp hình xong, chúng tôi đi trên các lối đi của chiếc sân trải sỏi. Bội Ngọc cầm tay tôi:

- Thầy, em muốn nói với thầy điều này mà sợ chế Hai em rầy...

- Được, em cứ nói, chế không rầy đâu.

Cô em út nay đã lớn tuổi và có chồng con, do dự giây lát rồi nói:

- Ai cũng biết Việt Nam hiện nay đời sống còn khó khăn thiệt, nhưng được như thầy cô với các em như thế này là thoải mái lắm rồi, nhiều người không được như vậy đâu. Theo em nghĩ, thầy... thầy đừng đi làm “nhà hàng” nữa, em không thích. Ở bên thầy có nhiều học trò cũ, tụi em quý mến thầy lắm, cứ hễ có dịp họp mặt là nói chuyện với nhau về thầy...

Tôi mỉm cười:

- Như một hành tinh xa xôi với chút ánh sáng lay lắt cuối cùng, có phải vậy không?

- Dạ, em vẫn mong có dịp về chơi để được gặp thầy giống như ngày xưa khi em còn nhỏ mong được học thầy. Thầy đừng đi làm “nhà hàng” nữa...

- Được, em đã nói thế thầy sẽ suy nghĩ.

Và tôi nói thêm:

- Trước đây thầy vẫn nghĩ “*thế dữ ngã dĩ tương di, phục giá ngôn hề yên cầu*” – “đời và ta đã xa lìa nhau, còn dùng những lời nói suông để cầu chi nữa” – Bây giờ em đã nói vậy, thầy sẽ nghĩ lại, em cứ yên tâm.

Đêm ấy tôi nói chuyện với nhà tôi rồi làm đơn xin trở lại ngành giáo dục mặc dầu tôi đã lớn tuổi, chưa biết họ có chấp nhận hay không. Kệ, dù họ chẳng chấp nhận thì tôi cũng sống được với nghề

viết lách dù không bằng làm quản lý trong “nhà hàng”.

Trong khi làm đơn, đầu óc tôi cứ miên man nghĩ tới hình ảnh một buổi tối nào đó trời cuối năm lạnh lạnh, gia đình bà Tường Ngọc quây quần bên

mâm chè hột gà và xôi lá cẩm, có cô bé ngồi khoanh tay không chịu ăn để nhường phần cho tôi. Chút ân tình đó cách đây đã bao lâu tôi không nhớ rõ. ■

Ăn cơm hay ăn phở?

Chồng chán cơm thèm phở nên thử thử:

Ăn mãi cơm nhà, ngán tận hông
Thèm sao bát phở quán bên sông
Phở ngon, đậm chất vi dinh dưỡng
Xin phép bà, tôi thử được không?

Bà vợ nghe xong, hiểu ý chồng. Hơi tức tối, nhưng vẫn thử thì lại với chồng:

Cơm nhà còn dẻo trong nôi đồng
Phở chỉ thơm tho mùi viễn vông
Bổ dưỡng gì đâu, toàn bột ngọt
Cơm mình chất lượng lắm nghe ông!

Ông chồng tiếp tục nài nỉ vợ, nhưng lần này kiên quyết hơn:

Cơm nhà lạt lẽo, chẳng say nồng
Phở đầy dẻo dai, đúng ý ông
Thôi cứ để tôi qua nếm thử
Một tô chỉ tốn có vài đồng?

Bà vợ lần này tức ra mặt, nên gặng giọng kiên quyết lại với chồng:

Phở nấu giò heo chưa cạo lông
Ăn vào bệnh chết đó nghe ông?
Ham chi của lạ, mắc vào “Ếch”
Chỉ có cơm nhà, bảo đảm không?

Ông chồng thấy khuyên vợ không có áp phê, nên lớn tiếng hơn thua:

Nói mãi mà bà chưa chịu thông?
Tôi qua nếm thử chút cay nồng
Rồi mai khi đói dùng cơm lại
Thôi lừa, chung cơm tình vợ chồng.

Bà vợ lần này bốc hỏa thật sự, cơm “Hoạn Thư” đã đình điểm:

Cơm nhà chán cũng ăn nghe ông?
Đừng có mon men, phở với nồng
Cơm lạt thì bà thêm mắm, muối
Phở kia béo ngọt, cũng là không?

Cha hàng xóm bên nhà nghe được cuộc tranh luận này giờ, vội hô sang:

Kề cận bên nhà, tôi cứ trông
Mong rằng nếm thử cơm nhà ông?
Ông chê thì để tôi vài bát!
Tôi nếm thử xem có ngọt không?

Bà vợ cha hàng xóm nghe thế, cũng lên tiếng nói với chồng mình:

Cơm khét nhà người, chi việc ông?
Nhà mình có thiếu cháo cơm không?
Chớ mà ăn vụng, coi chừng đấy?
Bà biết thì roi đánh tét mông...

Ông chồng lúc này cũng bực mình lên tiếng:

Cơm khét, cơm khê cũng kệ ông
Đứa nào bước tới, chết nghe không?
Chưa ăn, ông để dành khi đói
Đừng tưởng ông đây, hết mận nồng?

Bà vợ được thế, nên hù chồng:

Sáng dạ ra chưa, cái bụng ông?
Cơm mình lắm kẻ vẫn đang trông
Cơm nhà thơm phức ra ngoài ngõ
Đề hờ trộm vào, rình mát không?

Ông chồng lúc này xuống nước, âu yếm vợ nói ngọt:

Tôi hết thèm rồi, phở với nồng
Cơm mình đậm chất, để cho ông
Từ đây dùng mãi tới đầu bạc
Tôi thử bà thôi có biết không...

Sưu tầm



Ottawa Có Gì Lạ?

Vào trung tuần tháng 8/2018 tôi có cô cháu cùng một người bạn gái từ Việt Nam qua thăm, hỏi: "Ottawa có gì lạ không ... chú?". Tôi bảo "Cứ đi rồi sẽ biết". Lỡ nói thì phải làm - làm hướng dẫn viên đưa hai vị khách quý đi một vòng thăm các thắng cảnh trong vùng. Trên xe, tôi kể sơ lược về thành phố Ottawa và những nơi sẽ tới thăm.

Ottawa là Thủ đô Canada thuộc tỉnh bang Ontario, giáp ranh tỉnh bang Québec, có dân số 1 triệu người và được coi là trung tâm văn hoá và chính trị của quốc gia này. Dân Ottawa phần lớn là công chức chính phủ, phần kia là nhân viên làm việc trong ngành kỹ thuật cao (High Tech). Theo tài liệu hướng dẫn du lịch, có 45 nơi du khách nên tới thăm. Tuy nhiên, mấy ai có đủ thì giờ mà đi cho hết nên tôi chỉ giới thiệu vài nơi được coi là "best of Ottawa" và gần nhà. Với 2 tiêu chuẩn đó chúng tôi tới thăm Experimental Farm, trước tiên.

Central Experimental Farm (CEF) là một nông trại thí điểm, trung tâm nghiên cứu canh nông thuộc bộ Nông Nghiệp (Agriculture) và bộ Nông Phẩm (Agri-Food Canada), bao quanh bởi các đường Baseline, Prince of Wales, Merivale và Fisher, và được coi là lá phổi của thành phố. Khởi thủy CEF chỉ nhằm vào việc nghiên cứu khoa học hòng cải thiện phương pháp canh tác và mùa màng. Dần dần trở thành trung

tâm giải trí và giáo dục cho thị dân. Nơi đây, có nhà bảo tàng nông cụ từ thời lập quốc, có trại nuôi nông súc (gà, heo, bò, dê...), có nhà kiếng trồng cây giống, có vườn bông và những thảm hoa đủ loại, muôn màu (nơi mà những cặp tân hôn ưa tới chụp hình kỷ niệm), và đương nhiên là có những ruộng lúa, ruộng bắp và đủ loại ngũ cốc. Hàng tuần có tổ chức các "tours" cho trẻ em thăm viếng bằng xe ngựa và hàng năm có những cuộc tiền lãm quốc tế về hoa, đủ loại: cúc, lan, uất kim cương, v.v..

Sau khi chụp hình kỷ niệm, chúng tôi trực chỉ Viện Bảo Tàng Chiến Tranh (Canadian Museum of War). Tôi lái xe theo đường Preston, thuộc khu Little Italy, tiện thể ghé thăm Đài Kỷ Niệm Thuyền Nhân Việt Nam Việt Nam, cũng nằm trên đường này.

Tượng Đài Thuyền Nhân Việt Nam (Boat People Monument) nơi có bức tượng nổi tiếng mẹ bồng con vượt biển tỵ nạn, gọi tắt là Tượng Đài Mẹ Bồng Con, nằm ở góc đường Preston và Somerset West.



Địa điểm này tuy chưa được ghi vào danh sách thắng cảnh của Thủ Đô nhưng là nơi mà du khách Việt rất ưa chuộng. Tượng do điêu khắc gia Phạm Thế Trung tác và khánh thành ngày 30/4/1995. Xế bên kia đường là một thửa đất vuông vức, dự trù để xây cất Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân (Vietnamese Boat People Museum). Ngay cạnh miếng đất là trụ sở Trung Tâm Người Việt Canada (Vietnamese Canadian Centre). Khu ngã tư nơi có Tượng Đài và Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân, được toà Đô chính Ottawa công nhận, gọi là Saigon Square. Lễ đặt tên Saigon Square khắc trên băng đồng dự trù vào ngày 8/9/2018. Cách Tượng Đài VN không xa có **National Holocaust Monument** để tưởng niệm 6 triệu dân Do Thái bị Đức Quốc Xã tàn sát trong Thế Chiến II, do cộng đồng Do Thái chủ xướng xây dựng và khánh thành cách đây 2 năm. Cộng đồng người Canada gốc Việt tại Ottawa tuy nhỏ (dân số trên dưới 4,000 người) nhưng lại có những thành tích đáng kể. Vì giới hạn của bài báo, chỉ xin kể tóm gọn, theo thứ tự thời gian: (1) Đường mang tên Thủ Đô Cộng Hoà Việt Nam (trước 1975) giữa lòng Thủ



Công Trường Sài Gòn, 2018



Trung Tâm Gia Cư Văn Lang (cho quý vị cao niên và những người có lợi tức thấp), 1992



Đô Canada - **Saigon Court** - năm 1984 là một thắng lợi chính trị; (2) Xây **Chung Cư Văn Lang** (74 đơn vị gia cư) do tài trợ của chính phủ tỉnh bang Ontario, cho quý vị cao niên và những người có lợi tức thấp, năm 1992; (3) **Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam**, năm 1995; (4) Trung Tâm Người Việt Canada (249 Rochester St.), thành lập năm 1987. (5) **Công Trường Saigon** (Saigon Square) năm 2018 (xin coi bài Tin Sinh Hoạt); và, **Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân** sẽ được xây cất trong tương lai.



Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân tương lai



Trung Tâm Người Việt Canada (249 Rochester St.), thành lập năm 1987.

Bảo Tàng Chiến Tranh (Canadian Museum of War) thuộc khu Lebreton, nằm trên đường Booth. Đây là Viện Quân Sử nổi tiếng thế giới, là trung tâm nghiên cứu, tìm hiểu về những xung đột vũ trang quốc tế. Viện Bảo tàng khai trương năm 1880, khởi thủy là nơi tàng trữ các loại vũ khí. Sau này, rời về địa điểm mới thuộc khu Lebreton Flats, khánh thành ngày 8/5/2005, đánh dấu 60 năm ngày chấm dứt Thế Chiến Thứ II. Từ đó, mỗi năm có khoảng 500,000 người tới thăm. Ngoài những khu triển lãm (Gallery) về từng thời điểm lịch sử của mỗi cuộc chiến, kể từ ngày lập quốc tới nay, VBT còn là nơi trưng bày những súng ống, xe tăng, và đủ loại chiến cụ (3 million artifacts), quân phục và các huy chương, những thư từ, hồi ký của các chiến binh Canada, các băng thu hình và thu thanh, và đặc biệt là Bộ Sưu Tầm Nghệ Thuật Chiến Tranh (Collection of War Art). Đây là nơi nghiên cứu lý tưởng cho những ai muốn tìm hiểu về lịch sử binh bị của xứ sở này.

Rời Bảo Tàng Chiến Tranh, chúng tôi tới thăm Bảo Tàng Thiên Nhiên.

Viện Bảo Tàng Thiên Nhiên (Canadian Museum of Nature) là nơi du khách, đủ mọi lứa tuổi, tới thăm Ottawa không thể bỏ qua. Kiến trúc Viện Bảo Tàng giống như một toà lâu đài cổ, gồm 5 tầng. Mỗi tầng



có những khu triển lãm riêng. Tại Khu Hoá Thạch (Fossils Gallery) du khách được coi những bộ xương to đùng của khủng long và các loại bò sát thời tiền sử. Khu Động Vật Có Vú (Mamals) ta thấy những con gấu bắc cực, caribou, cáo đỏ, dê núi ... trong khung cảnh núi rừng hùng vĩ, giống như thật. Khu chim chóc (Bird Gallery) có hơn 100 loại chim trình bày rất mỹ thuật và sống động. Khu Địa chất (Earth Gallery) trưng bày trên 1 ngàn mẫu đá và khoáng vật. Khu mới nhất Canadian Goose Arctic cho ta thấy địa hình, khí hậu, và cuộc sống hoang dã của thổ dân Canada. Ngoài ra khách viếng thăm còn được coi những bộ phim 3 chiều, hoặc tham dự các cuộc triển lãm đặc biệt (phải trả thêm tiền), và trẻ em được hướng dẫn tham dự các hoạt động như cắt giấy, vẽ tranh, tô màu, xếp logo, hay tìm những mảnh xương khủng long vùi trong cát ... mà các em rất thích.



Ngày hôm sau chúng tôi lại tiếp tục đi thăm viếng các nơi khác, như Đồi Quốc Hội, Confederation Square, Rideau Halls và đặc biệt là MosaiCulture 2018 Gatineau. Cuối cùng là Bảo Tàng Lịch Sử Canada.

Đồi Quốc Hội (Parliament Hills) là nơi có toà nhà Quốc Hội gồm nhiều dãy: West Bloc, East bloc và Central Bloc nơi có Tháp Hoà Bình (Peace Tower) và phía sau là Thư viện Quốc Hội. Công thự Quốc Hội, tại 111 đường Wellington, được khởi công xây cất từ 1859 và hoàn tất năm 1866. Năm sau (1887) Canada chính thức trở thành một quốc gia. Năm ngoái (2017) có lễ kỷ niệm 150 năm ngày lập quốc. Tiền đình toà



Quốc Hội có một bồn nước ở giữa có ngọn lửa cháy suốt đêm ngày và không bao giờ tắt (Centennial Flames). Chung quanh toà nhà Quốc Hội có tượng đồng của Nữ Hoàng Elizabeth II và tượng các Thủ Tướng Canada đã qua đời. Vào dịp lễ Quốc Khánh (Canada Day) hàng trăm ngàn người đã tới đây tham dự lễ hội, có sự hiện diện của Toàn Quyền Canada và Thủ Tướng, đôi khi có sự tham dự của Nữ Hoàng Elizabeth II. Trong ngày hội lớn này có những buổi hoà nhạc ngoài trời, và đốt pháo bông buổi tối. Vào mùa hè, từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 8 có toán kỵ binh (Ceremonial Guards) trong trang phục màu đỏ lông lẩy, cưỡi trên những con ngựa ô to lớn, diễu hành theo quân nhạc.

Cũng tại nơi đây, chúng tôi tới coi khu "Âu Thuyền" (Locks of Rideau Canal), khởi công xây cất từ 1827, do Colonel By chỉ huy, đến tháng 9/1831 mở cửa. Con tàu chạy bằng hơi nước "Union" là con tàu đầu tiên đi qua cửa kinh này. Đây là một khúc kinh đào có nhiều cửa ngăn, giữ những mực nước cao thấp khác nhau, để đưa du thuyền từ kinh đào Rideau (Rideau Canal) trên cao xuống sông Ottawa ở dưới thấp, giữa hai mực nước cách nhau 24m. Gần đó có Nhà Bảo Tàng Bytown trình bày cảnh sống lam lũ của những di dân người Hoa được tuyển mộ để đào kinh này. Hiện nay, 2 tầng trên đóng cửa để tu bổ nên chỉ còn tầng dưới nên không có gì đáng coi, ngoài phòng chiếu phim. Rồi Bytown Museum chúng tôi đi bộ qua khu Confederation Square, nơi đây có Tượng Đài Chiến Sĩ (War Memorial Monument) và Trung Tâm Nghệ Thuật (National Art Centre). Đây là trung tâm kịch

nhạc, có những buổi hoà tấu quốc tế được tổ chức suốt năm. Ngay bên cạnh NAC là kinh Rideau Canal, mùa hè bơi thuyền, mùa đông trượt băng. Rideau Canal là sân trượt băng dài nhất thế giới. Tiếp tục

cuộc du hành, chúng tôi tới thăm Rideau Hall, trên đường Sussex, nơi tập trung các toà Đại sứ của nhiều quốc gia trên thế giới.

Dinh Toàn Quyền Canada (Rideau Hall) nằm cuối đường Sussex là dinh thự và nơi làm việc của Toàn Quyền Canada, hiện nay là Julie Payette, cựu phi hành gia không gian, đăng quang ngày 2/10/2017. Bà là vị Toàn Quyền thứ 29 của Canada. Rideau Hall khởi thủy là một biệt thự xây bằng đá năm 1838 của gia đình Thomas Mackay. Năm 1865 Chính phủ Canada mới thuê để làm dinh thự cho Colonel Bytown là Toàn Quyền đầu tiên của Canada, và mua đứt năm 1868 với giá \$82,000. Vì là mùa hè chúng tôi được coi lễ đổi phiên gác. Thấy những lính canh đứng trong các tròng gác không cửa quây, trông như những pho tượng, du khách không khỏi kính phục và .. ái ngại! Sau khi du ngoạn bên ngoài, chúng tôi được hướng dẫn vào coi bên trong nơi có bức họa Nữ Hoàng Elizabeth II do Phil Richard hoạ vào dịp sinh nhật 90 của bà và tranh vẽ của các danh họa người Canada mượn của National Art Gallery. Chúng tôi được người hướng dẫn giải thích cận kề về mọi thứ trưng bày trong phòng. Chiếc đèn trần được kết hợp bởi 12,000 viên đá thủy tinh, gắn 80 bóng đèn soi sáng cảnh vật trong phòng. Lịch sử Canada và hồn nước dường như được qui tụ ngay nơi này. Cuộc viếng thăm kéo dài khoảng 45 phút và miễn phí. Chúng tôi rời Rideau Hall mà lòng còn vương vấn, thương cảm mơ hồ.





Sau khi ăn trưa, chúng tôi tiếp tục cuộc du ngoạn, qua cầu Champlain, cây cầu nối Ottawa với Gatineau thuộc tỉnh bang Québec, tới thăm MosaiCulture 2018 Gatineau.

MosaiCulture 2018 Gatineau là khu triển lãm các công trình nghệ thuật kết hợp hoa, lá, cảnh của các nghệ nhân nổi danh Canada và thế giới. Khu vườn này tọa lạc tại 164 Laurier Street và mới khai trương vào mùa hè năm nay. Ngay khi đặt chân vào khu triển lãm du khách có cảm tưởng như lạc vào một thế giới khác, thế giới của muôn màu, muôn hình tượng, những tuyệt tác phẩm không thể diễn tả bằng lời mà phải đến tận nơi mới cảm nhận được sự kết hợp giữa con người và thiên nhiên, giữa trời và đất, giữa cũ và mới. Con đường hoa tuy chỉ dài hơn cây số (1.2km) mà có tới 45 công trình nghệ thuật (majestic floral masterpieces) xữ dụng tới 5.5 triệu cây cỏ, gồm 210 thể loại: này là buổi hoà nhạc, kia là đám múa của thổ dân Canada, xa hơn là những con rồng Việt Nam (chúng tôi tự gọi), đám lân Trung Quốc, ngừng con gấu bắc cực, người da vàng miền viễn tây (Wild West), đoàn thuyền của Đô Đốc Nelson (?) ... Ôi! kể ra không hết. Theo quảng cáo, du khách viếng thăm, kiểu cười ngửa xem hoa, thì mất khoảng 1 giờ, nhưng nếu còn quay phim hay chụp hình thời gian thăm viếng kéo dài tới 1 giờ 30 hay hơn nữa. Vì Viện Bảo Tàng Lịch Sử Canada ở sát vách khu triển lãm MosaiCulture nên tiện thể chúng tôi tạt qua thăm.

Bảo Tàng Lịch Sử Canada (Canada Museum of History) là một kiến trúc tân kỳ, nơi triển lãm những chứng tích lịch sử từ thời Hồng Hoang cho tới ngày nay. Nơi đây, vào năm 1998, đã có cuộc triển lãm về thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam, chủ đề "Boat People

No Longer", từ 16/10/1998 đến 16/10/1999, nhằm trình bày những thảm cảnh của người tỵ nạn Việt Nam trên biển Đông và những đóng góp của họ cho đất nước này. Chúng tôi vào thăm Canadian History Hall, có diện tích lớn hơn 40,000 sq ft, để thấy được sức sống của người dân Canada qua các thời đại và những công trình đóng góp của thổ dân là những người đến lập nghiệp đầu tiên tại đất nước này và cũng để trải nghiệm những xung đột, mất còn, thành công hay thất bại, những lo âu hay viễn kiến của người dân nước này. Bên trong Viện Bảo Tàng Lịch Sử còn có Viện Bảo Tàng Trẻ Em (Children's Museum) và một rạp chiếu phim nổi.



Đây là nơi đáng thăm viếng cho mọi người, mọi lứa tuổi và mọi gia đình.

Quý Thầy Cô và các bạn học Nguyễn Trãi,

Tham dự Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới kỳ IV tại Ottawa, quý vị sẽ có dịp viếng thăm những cảnh đẹp mê hồn trong vùng Thủ Đô và tìm hiểu thêm về lịch sử và đặc biệt là về nền văn hoá đa dạng (Mosaic Culture) của một đất nước được gọi là "Đất lạnh tình nồng". Nếu vì lý do gì đó, các bạn không tới dự Đại Hội được kể cũng đáng tiếc. Nhưng thôi! các bạn có thể mở Google vô trang nhà Canadian Tourism rồi coi những clips về những thắng cảnh trong vùng Thủ Đô, các bạn sẽ thấy (bằng mắt, nhưng khó mà cảm nhận được) sức sống ẩn tàng trong đó, như khi chính bạn *đích mục sở thị*.

Lâu lâu sổ nhỏ, chẳng biết có nhớ đúng không, xin bạn đọc miễn thứ cho.

Lão Hủ

(Phóng viên tự phong - Đặc san Nguyễn Trãi)

Cây đời mãi xanh tươi.

Bùi Bích Hà

Một buổi sáng tháng 9, mùa tựu trường niên khóa 1967-1968, tôi ngập ngừng bước vào phòng hành chánh/học vụ của trường trung học Nguyễn Trãi, tọa lạc ngay trước cổng vào kho 5, cảng Saigon, trên đường Trịnh Minh Thế, quận Tư, Khánh Hội. Trước đó, tôi đã rất ngần ngại, không muốn đặt chân tới đây vì nhiều tiếng đồn dãi học trò con trai Nguyễn Trãi rất hung hãn, có truyền thống đánh nhau với học sinh trường khác. Địa điểm trường lại ở trung tâm khu lao động bên Cảng, tôi sẽ có nhiều khả năng phải đối phó với nhiều loại khó khăn xã hội trong và ngoài phạm vi nhà trường.



Dưới sự khuyến cáo mạnh mẽ của gia đình, tôi đem sự vụ lệnh chuyển từ trường Lê Ngọc Hân, Mỹ Tho, về trường Nguyễn Trãi, lên nhà Học Chánh xin trả lại với lý do trường quá xa nơi tôi cư trú tại quận I Saigon. Giám Đốc Nhà Học Chánh ngày đó là ông Thúy, có nhiều kinh nghiệm xử trí với thầy cô giáo không hài lòng với việc bổ nhiệm hay chuyển nên ông điềm đạm nhìn tôi và nói rõ từng chữ một: “Đối với các bà, nhiệm sở lý tưởng phải ở ngay trước nhà thì các bà mới vui vẻ nhận nhưng trường hợp này, bà nên biết, quận I tuy rất xa quận IV song vẫn gần hơn Mỹ Tho. Chúng ta đang ở giai đoạn có nhiều coups d'état, bà nên về Nguyễn Trãi để không có lúc bị kẹt ở mũi Tàu Phú Lâm cả đường đi lẫn

đường về, chưa kể còn cái nạn bị Việt Cộng đắp mô trên tình lộ. Chịu khó một niên khóa thôi, sang năm Nha sẽ xét lại. Nếu có chỗ, sẽ cho bà về gần thành phố hơn.” Ấy vậy mà dòng đời đưa đẩy, với tôi, một năm hứa hẹn của cấp trên đã thành 17 năm, cho tới ngày tôi ra khỏi chuyên môn và rời bỏ quê hương, mang theo trong hồi ức thời gian nghiệp vụ đẹp nhất của đời mình tại ngôi trường cho tôi nhiều khám phá kỳ thú về thế giới nhân sinh.

Tuy nhiên, câu chuyện Tình Bạn của chúng tôi, Hà và Hạnh, bắt đầu từ cái buổi sáng tháng 9 mùa tựu trường tại Nguyễn Trãi, khi tôi tới trình sự vụ lệnh với Hạnh, người phụ trách phòng nhân dụng của trường. Chị xuất thân trường Quốc Gia Hành Chánh nhưng theo nếp nhà mô phạm, từ chối quan trường và lấy bằng Cử nhân rồi chọn phục vụ trong ngành Giáo dục. Chị người miền Nam, khuôn mặt hiền hậu, đôi mắt thông minh, long lanh như hai vì sao và lấp lánh ánh cười. Chị đọc tờ sự vụ lệnh của tôi xong, ngừng lên nhìn tôi, nói với tôi bằng một giọng miền nam thật ngọt ngào, nhỏ nhẹ, thật mềm mại và nồng ấm: “Con gái chúng tôi có cùng tên với cô. Tên ấy do nhà tôi chọn đặt, có lẽ nhà tôi thích hình ảnh một dòng sông nước xanh.” Cách nói chuyện lần đầu với người lạ của chị có chút thân tình và không hề khách sáo khiến tôi hơi ngỡ ngàng, tôi bồi hồi đáp: “Vây ư? Cảm ơn chị cho biết một bất ngờ thật dễ thương.”

Bắt đầu như thế rồi về sau chúng tôi trở nên thân thiết, có lẽ nhờ đoạn đường khá xa giữa trường và nhà của chúng tôi cùng ở quận I, hầu như chúng tôi ở cùng một tuyến đường, tôi muốn về nhà phải chạy qua ngõ nhà Hạnh. Thời gian chúng tôi cùng sinh hoạt bên nhau dưới mái trường Nguyễn Trãi cũng là lúc chiến tranh leo thang với sự hiện diện ồ ạt của quân đội Hoa Kỳ. Tuy nhiên, Saigon vẫn có nhịp sống yên ả thu gọn trong lòng mỗi ngôi nhà nên ngoài thời giờ chia nhau câu chuyện và quãng đường hai chiều từ nhà tới trường rồi về, chúng tôi thực sự không có ràng buộc mật thiết nào khác. So với Hạnh, đời sống tôi buồn nhiều hơn vui. Hạnh

cảm nhận được bằng sự tinh tế riêng và luôn đãi tôi bằng sự gương nhẹ. Chị không bao giờ để tôi thiếu nụ cười hàm tiếu tươi tắn trên đôi môi chị, ngay cả khi chị không có ý định cười, cho tôi một cảm giác yên bình và phần chần kỳ lạ mỗi khi tôi nhìn thấy chị hay ở gần chị.

Sau biến cố 30 tháng tư, 1975, trong nỗi niềm chung của cả một xã hội đang ổn định bỗng vỡ ra như những mảnh băng trôi dạt, chúng tôi thực sự gần nhau hơn trong cảnh ngộ mới. Phu quân chị đi tập trung cải tạo chỉ vì 9 tuần lễ huấn luyện quân sự giành cho giáo chức bị biệt phái trong mùa hè đỏ lửa. Căn nhà có khung cửa sổ treo rèm ấm cúng và tiếng dương cầm nên thơ của cháu Bích Hà mỗi khi tôi ghé qua, vòng chiếc Honda trong cái sân nhỏ để đón chị, nay lặng lẽ như cõi lòng của chúng tôi. Chị biết ngay cái ngày chúng tôi không còn kiếm đâu ra xăng để chạy xe gắn máy cũng sẽ gần thôi nên chị làm đơn xin chuyển về trung tâm thành phố. Không còn đưa đón nhau nhưng ký ức tôi ghi đậm nét những buổi chiều cuối cùng của chị ở Nguyễn Trãi. Thời đó, ngoài giờ đứng lớp, chúng tôi còn phải làm công tác thủy lợi và nhiều bổn phận chuyên môn khác như họp tổ để duyệt giáo án, kiểm điểm giáo trình...vv.. nên thường ra về khi trời ngả hoàng hôn. Chị bao giờ cũng chậm rãi, êm ái, dịu dàng như khúc mở đầu một bản tình ca, cả khi lẽ ra phải dấn bước để kịp nhảy lên chuyến xe lam chót đưa hành khách về thành phố. Tôi luôn luôn thay chị làm công việc này, chạy băng ngang đường để giữ cho được hai chỗ, cho mình và cho bạn đến sau chừng ít phút, không thắc mắc tự hỏi nếu lỡ chuyến xe cuối này thì hai đứa phải làm sao để về nhà nhỉ? Với chị, trong mắt chị, dường như bầu trời bao giờ cũng xanh lơ hy vọng và mây gió thông dong phiêu du cho dù vào lúc cả hai chúng tôi quần vo cao khỏi gối, đứng dầm chân trong nước phèn để cùng học trò chuyển đất đào mương làm thủy lợi, bấp chân các cô giáo nhuộm bùn, nứt ra trong nắng như những củ khoai nướng. Tôi cố nhớ lại dáng vẻ bạn tôi ở những thời điểm nói cười ra nước mắt ấy

nhưng tình hề không một lần nào tôi nhìn thấy bi thương trên dung nhan khoan hòa và khả ái của chị. Từ trại tù, anh viết cho chị: “Em ơi, anh biết bao năm qua, em một mình lo toan việc cửa nhà, lỗi lầm ấy anh nghĩ đã đền trả em đủ với những tháng năm cải tạo. Khi anh về, anh sẽ làm hết mọi việc cho em.” Ngay buổi chiều anh về, bà nội mang đôi gà xuống cho gia đình con trai làm tiệc đoàn viên, buộc tạm chúng ở chân cầu thang sân trước. Chúng chồi đập làm dây buộc bung ra và chạy mất. Chị nghe tiếng anh hót hải gọi: “Hạnh ơi! Hai con gà xông mất rồi!” Chị cười bằng đôi mắt từ lâu quên cười: “Anh tự do rồi, cho chúng được tự do đi anh!” Nhưng với tôi, khi kể lại câu chuyện, chị cười thật bằng đôi môi như nụ hoa hàm tiếu: “Đàn ông là vậy, nói trước quên sau, Hà đừng buồn anh Phát nhé!” Anh Phát là bố mấy đứa con của tôi và chị biết tôi có hôn nhân khổ đau.

Xế chiều cái ngày tôi tiễn cháu Thái Hà đến chỗ hẹn vượt biên, trên đường về nhà, lòng âm u, hoang vắng, tôi đi tìm chị như mơ hồ tìm một chỗ dựa, một ánh mắt, một bàn tay đặt đúng vào vết thương đang tấy đỏ trong tâm hồn tôi, xoa dịu nó nhưng gia đình chị đã lên đường hai hôm trước rồi, đón tôi chỉ còn khoảng sân xi măng lạnh lẽo và cổng nhà chị khóa bằng mấy vòng xích sắt dưới tờ giấy niêm phong của công an địa phương.



Cháu Thái Hà đi, không về nữa nhưng gia đình anh chị bình yên

đến bến bờ tự do.

Định cư ở Virginia, chỉ ít lâu sau khi cuộc sống ổn định, anh qua đời. Thác là thể phách, hồn là tinh anh. Khi tôi có dịp thăm viếng chị trong ngôi nhà trồng nhiều hoa hồng trên lối vào ở Fallchurch, anh ngự ở một nơi ấm áp trong tình yêu bền chặt của người vợ một đời thủy chung. Trải qua nhiều dâu bể, chị vẫn

yêu kiều, mềm mại và thanh khiết như một trang kinh. Ở tuổi ngoài 60, chị bắt đầu các chuyến đi du lịch đó đây, như ước vọng của cả đôi bạn khi họ còn bên nhau. Quả thật, tôi không cách nào hình dung ra đôi chân chậm rãi của bạn tôi, trong hơn hai thập niên, đã bước tới cùng trời khắp đất, không biết bao nhiêu thắng cảnh thiên nhiên diễm lệ và hùng vĩ, đã chiêm ngắm và suy nghiệm trước không biết bao nhiêu công trình sáng tạo trác tuyệt của con người muốn góp phần vinh danh Tạo hóa trên địa cầu này. Có phải với hình bóng anh mà chị luôn kề cận không rời, bằng đôi chân anh cho chị niềm hứng khởi, bằng cả sự nâng đỡ của anh chị từng đón nhận luôn thúc đẩy chị? Nếu không thế, bạn tôi lấy đâu ra nghị lực và niềm vui lên đường cho những cuộc du ngoạn ngỡ là phù du nhưng cũng sẽ là trăm năm của một lần hạnh ngộ? Năm tập ký sự du ký trải dài trên hai thập niên, bạn tôi đã khám phá, đã đào xới, đã trang trải bao sẽ chia kỳ diệu với độc giả, đã giữ lại cho thân tâm chị những vốn liếng tình yêu gạn lọc nào để chị cứ mãi là thân cỏ thụ xanh tươi quanh năm nghe lá hát gió Trời trên những tầng mây cao?

Với tuổi tác, có lúc hai đầu gối chị làm reo, kêu nài. Chị quyết định mổ. Chị chấp nhận tập đi lại để không phải ngồi như một phiến đá buồn tưởng tiếc thời gian không hề ngừng trôi chảy mà luôn mời gọi những sớm mai hồng rộn rã tiếng chim bên ngoài các ngôi nhà cửa thường đóng kín ở đây. Chị đã tự nhủ: “Có lẽ không còn cơ hội đi nữa!” Thế nhưng khi học trò cũ điện thư, báo tin cuộc họp mặt Ái hữu

Nguyễn Trãi năm 2018 sẽ mở màn và kết thúc bằng các chuyến du ngoạn trên biển, các em thấy cô Hạnh nồng nhiệt hưởng ứng như cô đã luôn luôn là vậy.

Tục ngữ nước ta có câu: “Đi ngày đàng, học sàng khôn.” Có lẽ ngoài “khôn,” còn bao nhiêu châu báu vô giá khác. Du lịch đó đây cho người đi hương vị những lần gặp gỡ tinh khôi của cảnh và người để ý thức và làm phong phú mình với đổi thay; niềm hân hoan mở lòng ôm hết nét sinh động trong mỗi khác biệt phản chiếu cuộc sống như tấm kiếng vạn hoa; nỗi khao khát muốn đền tạ Thiên nhiên quảng đại ban phát cái đẹp không dè xén cho mặt đất giữa eo xèo phiến lụy, làm nơi an trú cho con người qua bão táp, phong ba. Du lịch là sống nhiều hơn một cuộc đời giới hạn trăm năm nên du lịch là một đặc ân.

Tình bạn của chúng tôi trải hơn nửa thế kỷ, gồm cả những thời khoảng không nhìn thấy nhau, thậm chí không nghe nhau. Bây giờ nghiệm ra, bạn tôi thương yêu như thờ, đã san sẻ, đã gìn giữ giùm tôi và mọi ai từng quen biết chị, cây đời mãi cho lộc non xanh tươi không biết đến tàn phai.

Nói gì đây? Xin cầm tay nhau, nhìn trong mắt nhau và cảm ơn Bạn hiền.

Bùi Bích Hà



TÌNH TRÊN MẠNG

Ngọc Hạnh



Trời đã vào
Thu, lá trên
cành cây
chung quanh
nhà tôi đã đổi
màu tuyệt
đẹp, vàng
cam, hồng

hồng, vàng tươi....Thỉnh thoảng một cơn gió thoảng qua là hàng ngàn chiếc lá rơi như đàn bướm lượn, đẹp mắt vô cùng.. Nhìn lá vàng rơi tôi nghĩ đến những lần đi du ngoạn mùa Thu với bạn bè cùng sống trong vùng, do một nhà văn kiêm nhà thơ lão thành khởi xướng và hướng dẫn. Anh như con chim đầu đàn, từng là chủ bút nhiều Tuần báo, Nguyệt san ở Việt nam và Hoa kỳ, xuất bản nhiều tập thơ, truyện ngắn, truyện dài... Nhìn thác nước, trời xanh hay bất cứ cảnh đẹp nào anh là sáng tác một bài thơ. Tuổi cao nhưng thơ văn anh ướn ắt, tình cảm ngọt ngào chẳng khác chi người trẻ tuổi. Anh yêu thiên nhiên, sông núi, yêu quê hương, và yêu... người đẹp.

Theo anh con người có thể đẹp về thể chất hay tâm hồn. Lúc nào gặp cũng thấy y phục anh cũng tươm tất, chỉnh tề. Tóc anh bạc trắng như ông tiên nhưng nếu ai hỏi anh bao nhiêu tuổi, anh chỉ cười và bảo nhà văn nhà thơ không có tuổi. Lúc chị còn ở trên đời, anh là người chồng tốt, chăm sóc, đưa vợ đi đây đó. Chị bệnh anh tận tình chạy chữa, săn sóc thức ăn giấc ngủ. Anh còn chịu khó đón đưa các bạn khác đến nhà chơi mà chược với chị cho chị vui. Vì phần lớn thơ anh là thơ tình, nên tôi hỏi chị có ghen tị với những người tình trong thơ văn của anh không. Chị trả lời liền, “đó là nguồn cảm hứng để sáng tác, không có thật đâu.” Hỏi chị nếu có kiếp sau chị có bằng lòng làm vợ anh lần nữa không, chị trả lời là “bằng lòng cả hai tay”, vui chưa.

Chị mất ít lâu anh có bạn gái. Tại sao không? Có người trò chuyện cho vui khoảng đời còn lại là điều

may mắn, không phải ai cũng có được trong lứa tuổi vàng như anh. Anh quan niệm sống một ngày vui một ngày. Buồn bã, âu sầu phiền muộn ảnh hưởng đến sức khỏe, mang bệnh làm phiền gia đình là không có anh. Các con anh có hiếu, mua xe mới để anh đi lại và đưa đón... bạn gái cho an toàn.

Theo anh tình yêu là đề tài không bao giờ chán từ ngàn năm trước, từ Âu sang Á, từ vị vua sang cả cho đến thường dân áo vải chân đất. Vì tình yêu mà hoàng tử nước Anh chia tay với vợ, một công nương xinh đẹp, cưới một phụ nữ lớn tuổi có chồng có con, nhan sắc thua kém vợ mình rất xa. Vì tình yêu các bà vợ tù không quản ngại đường xá xa xôi, từ Nam ra Bắc tay xách, nách mang, lội suối qua đèo thăm chồng trong trại cải tạo.



Và hôm nay vì tình yêu cô bạn Hảo của tôi cũng ngất ngư, nằng xin nghỉ một ngày để đến tôi chơi và tâm

sự. Hảo có người bạn trai. Hai người quen nhau trên mạng lưới. Lúc đầu tưởng là trò chuyện cho vui ai ngờ thành bạn thân. Họ nghiện thư nhau từ lúc nào chẳng biết. Không có thư thì mong. Xa cách nhau mấy ngàn dặm nhưng họ điện thư cho nhau hàng ngày, kể cho nhau nhưng chuyện bình thường trong ngày, trên báo chí sách vở, tin tức ...

Hảo học ở anh tính lạc quan, hiếu học. Tục ngữ, ca dao, văn, thơ, địa lý, lịch sử, âm nhạc bạn Hảo giảng trơn tru. Ngoài ra bạn Hảo có tính thương người. May mắn được chỗ làm tốt, có lương cao, anh thường giúp đỡ người nghèo, bệnh tật ở quê nhà. Hảo muốn đóng góp với anh trong việc thiện nhưng anh bảo có thể lo nổi một mình. Anh chuyển cho Hảo xem thư

cám ơn của cá nhân hay hội đoàn. Anh cũng hay nhắc tới người Mẹ đã qua đời với lòng ngưỡng mộ, kính yêu. Lúc sinh tiền bà đã nêu gương tốt cho con, hay giúp đỡ, cứu mạng người nghèo khó.

Bạn Hảo còn là người khéo nói. Anh nhẹ nhàng, ân cần, và có tình khôi hài. Được điện thư anh, Hảo khúc khích cười một mình. Họ có cảm tưởng rất gần gũi nhau tuy cách xa hàng 5, 6 giờ bay. Hảo vui khi nhận điện thư của bạn, có khi 3, 4 lần một ngày cho đến khi Hảo hết hồn nghe bạn bảo ngưng ngắn nhớ thương, muốn vượt ngàn dặm đến thăm Hảo để tính chuyện lâu dài... Hảo phân vân. Anh chưa hưu trí và ít tuổi hơn Hảo nhưng anh quan niệm giống một số người Mỹ, chàng kém tuổi hơn nàng vẫn có thể yêu nhau và ở với nhau lâu dài, Anh nêu trường hợp nữ minh tinh Halle Berry và gần đây có tổng thống Pháp Macron. Đệ nhất phu nhân lớn hơn chồng... 24 tuổi. Anh không quan tâm tuổi tác 2 người chênh lệch hay tiếng đời dị nghị. Anh bảo tuổi nào cũng đẹp, cuộc đời nào cũng đáng yêu nếu biết sống cho hợp với tính tình mình, nếu biết yêu đời, biết yêu người và biết vui, biết thụ hưởng những gì trời cho. Anh nói nếu muốn tránh nghe những lời xầm xì của gia đình và bè bạn, anh có thể xin đổi đi tiểu bang khác dễ dàng.

Xúc động, Hảo tự hỏi thương yêu lúc mùa thu của cuộc đời thì có nên chăng? Hảo phân vân, vương vấn. Bao nhiêu năm lẻ loi, bận bịu với bốn phận. Nay các con trưởng thành được nhân hạ tung tăng, gặp chuyện này thật là chẳng giống ai. Truyện Kiều đã có câu

Ma đưa lối, quỷ dẫn đường

Tìm chi nhưng lối đoạn trường mà đi

.....

Thật là bỏ thi thương, vương thi tội. Hảo bàn với tôi nàng sẽ xin anh hãy quên “dự tính lâu dài” của anh đi.

Hảo nói có người bạn thân để tâm sự thật là phước đức, quen biết thì nhiều nhưng bạn thân có được mấy người, hiếm như mưa sa mạc. Nghe Hảo tâm sự tôi nhớ lại bài TINH GIẢ của Phan Khôi

.....Ôi, đôi ta tình thương nhau thì đã nặng

Mà lấy nhau thì không nặng...

Nhưng

Buông nhau thì sao vỡ lòng....

Hảo bảo tôi, “lạnh ngắt như bạn hóa ra hay”.. Hảo đâu biết tôi còn đứng vững vì chưa gặp cuồng phong chứ có hay ho gì. Nhìn ra sân hoa cúc đang nở rộ màu sắc rực rỡ nhưng sẽ phai tàn, buồn hiu khi mùa Đông đến và tôi chợt nhớ câu thơ của cô em Ngọc Dung:

Xuân của đất trời, Xuân đi rồi đến

Xuân của loài người, Xuân đến rồi đi



Tôi cầu mong Hảo và mọi người có đủ niềm vui, có tình yêu thương, được hạnh phúc, sống vui trên cõi đời...

Ngọc Hạnh.

Vài nét về Tuệ Kiên:



Vũ Văn Sang, sinh năm 1945 tại làng Thọ Trương, tỉnh Hưng Yên. Học trường Tiểu học Hồng Bàng Hà Nội. Di cư vào Nam năm 1954. Tiếp tục học tiểu học Trần Quốc Tuấn, Trung Học Nguyễn Trãi niên khóa 1958-1962, T.H. Chu Văn An, Sư phạm Sài Gòn và Luật Khoa Sài Gòn. Nhập ngũ khóa 5/68 và được biệt

phái về dạy Lý hóa - Vạn vật bậc Trung học đệ nhất cấp tại trường Tùng Thiện Vương, Sài Gòn.

Di tản cuối tháng 4, năm 1975, hiện định cư tại thành phố Arlington, Tiểu bang Texas. Tuệ Kiên có 4 người con và 8 cháu nội, ngoại.

Hiện đang nghỉ hưu, sống đời cư sĩ tại gia, tu theo pháp môn Tịnh độ...

Thơ Tuệ Kiên

Phải nhớ

Người Việt có nhiều ngày phải nhớ,
Toàn đau thương, nước mắt u buồn.

Khi xuân đến, nhớ tết Mậu thân,
Huế thân yêu ba ngàn người chết.

Cộng sản cũng xin ngưng tiếng súng,
Cho hai miền vui tết thanh thoi.

Nào ngờ đâu Cộng sản nuốt lời
Biến tết thành tang thương máu lửa.

Cả nước vẫn khăn tang, ứa lệ.
Khóc thương người dân Huế chết oan.

Bị chôn sống, thật quá dã man,
Cộng sản kia khác chi muông thú?

Máu đã đỏ, mùa hè đỏ lửa,
Giặc cộng nô như nước tràn bờ.
Vượt biên giới hung hăng xóa bỏ
Hiệp định Geneve vết nhục bùn nhơ...

Thấy người chết khắp cùng huyết lộ,
Xe ngôn ngang, cháy suốt dọc đường.
Địch nã pháo chẳng chút tiếc thương,
Trẻ, già chết máu xương cùng khắp.

Ta tái chiếm cố thành Quảng Trị,
Lòng kiên gan, chiến đấu ai bì.
Vì dân tộc, quê hương đau khổ,
Quyết tiến lên diệt lũ côn đồ.

Tháng Ba rồi xảy đến tháng Tư,
Lệnh trên xuống, cao nguyên bỏ ngỏ.
Súng đạn cạn dần, Mỹ bỏ đồng minh,
Toàn nước Việt âm u màu tang tóc.

Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng,
Ta buông súng tìm đường di tản.
Tàu ra khơi, biển cũng thương người,
Sóng dịu êm đón tàu tị nạn...

Nhớ những ngày lênh đèn trên biển,
Lòng nát tan nhìn nước mênh mông.
Từng khuôn mặt người thân ẩn hiện,
Xa thật rồi như có, như không.

Thương những người, ta đi bỏ lại,
Cộng sản về, họ sống làm sao?
Chỉ một giây, cuộc thế lộn nhào,
Bên ác thắng, bên ta thất bại.

Phận nhược tiểu, miền Nam cam chịu,
Những siêu cường bán đứng chúng ta.
Hãy nhớ nhé, muôn đời phải nhớ,
Tự trách ta, chớ quá tin Người...

Tuệ Kiên

Bốn mươi ba năm

Hơn nửa đời người xa cách nhau,
Sống đời vong quốc mãi còn đau.
Nguyễn Trãi, mái trường xưa yêu dấu,
Bạn ta ơi hãy nói nhịp cầu.

Hẹn nhau về Ottawa hội ngộ,
Gặp bạn bè, thăm lại Thầy, Cô.
Ngồi bên nhau ôn bao kỷ niệm,
Tuổi thanh niên mộng ước sông hồ...

Thế mà bỗng rơi vào hố thẳm,
Ba mươi tháng Tư, năm Bảy lăm.
Quân đội anh hùng đành buông súng,
Đi tù, vượt biển... sống hờn căm.

Bốn mươi ba năm tìm lại nhau,
Đại Hội Một, Hai, Ba rồi Bốn
Thời gian trôi, tóc đã bạc màu,
Quên quá khứ, đời sao nghiệt ngã.

Mơ một ngày ta về cố quận,
Viếng trường yêu, bạn cũ xa gần.
Vui thật nhiều, gặp lại “cố nhân”,
Xót xa bởi dân Nam lận đận.

Dấu thế nào, bên nhau cảm nhận,
Chuyện thế gian, nghiệp lực xoay vần.
Chỉ tình bạn mãi là bất tận,
Bắt tay nhau còn được bao lần?

Một lần thôi, cũng đủ niềm vui,
Tuổi hoa niên ngày cũ xa rồi.
Về Ottawa, như niềm an ủi,
Bạn thân ơi! Giữ mãi nụ cười...

Tháng mười về Ottawa bạn nhé,
Đại hội Nguyễn Trãi Thế giới kỳ Tư.
Tìm lại nhau, ôn nhớ thời tuổi trẻ,
Bốn mươi ba năm viễn xứ, xa trường...

Dù vận nước lắm tai ương, gió chướng,
Nạn cộng sản, than ôi thật chán chường.
Chúng ngu dân, bán nước, ác khôn lường,
Đưa dân tộc vào con đường tăm tối.

Sẽ vươn dậy, một ngày dân quật khởi,
Bọn ác nhân không thoát khỏi lưới trời,
Kẻ phản bội sẽ một ngày đền tội.
Cờ tự do thay cờ máu, Việt Nam ơi!

Tuệ Kiên

Lá thư mùa hè 2011

Mùa mưa năm nay ở Yaoundé kéo dài hơn mọi năm. Cứ mỗi lần nhìn qua khung cửa sổ, thấy mây đen vần vũ, tôi lại nhớ đến bầu trời Sài Gòn mùa mưa năm nào, lúc còn cắp sách đến trường Nguyễn Trãi.

Bầu trời Sài Gòn của tháng năm tháng sáu vào buổi chiều, mây mưa kéo đen ngịt. Rồi mưa đổ xuống một trận thật to...

Không hiểu sao tôi lại thích mưa như thế. Nằm nghe mưa rơi lộp độp trên mái nhà mang lại cho tôi thật nhiều cảm thọ khoan khoái và an lành. Có người hỏi tôi khi anh rời xứ sở này thì anh sẽ quyến luyến nhớ đến những gì nhất. Và dĩ nhiên câu trả lời đầu tiên của tôi sẽ là ... chắc tôi nhớ mưa Yaoundé nhất...

Tôi đã có sẵn rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi này vì tôi đã nghĩ đến những điều này từ trước. Dù biết rằng càng luyến tiếc thì càng khổ, nhưng tôi sẽ xin cố gắng luyến tiếc vừa phải thôi... Quyến luyến người, quyến luyến cảnh vật chung quanh mình, đạo Phật đã nói đến cái khổ số tám này mà có thể các bạn đã đọc được trong các sách giảng về Bốn Sự Thật Tuyệt Vời.

Và như đã nói, cái mà tôi sẽ nhớ nhất là những cơn mưa to đổ nước xuống thành phố Phi Châu đất đỏ này. Mưa xối xả. Mưa nặng hạt. Mưa rào. Mưa như trút nước... Nói đến đây trong óc tôi lại thoáng nghĩ đến một bài hát về mưa của cố nhạc sĩ Văn Phụng mà tôi chép lại dưới đây để bạn cùng hát với tôi. Bài nhạc viết theo điệu valse, nhảy múa như tiếng mưa rơi, thánh thót, êm đềm:

*...Mưa rơi rơi trên đường, mưa rơi suốt canh trường
Mưa rơi ướt phố phường, mưa trôi lá trong vườn,
Mưa đang tí tách reo ven tường.
Mưa rơi trên sông dài, mưa qua khắp non đồi
Mưa cho thấm hoa đời, mưa cho hết u hoài
Mưa cho đám lúa non mím cười...*

Viết về mưa như thế, theo tôi, không có ai có thể viết hay hơn được. Nhạc viết theo điệu valse vừa vui vừa trẻ trung tươi mát.

Nhiều khi tôi nghĩ tôi may mắn được lớn lên ở miền Nam và có đủ phước duyên để đón nhận và được hưởng những bài hát thật hay như thế. Tôi nghĩ những người trẻ cùng thời, để và lớn lên ở miền Bắc, chắc không được hạnh phúc bằng dân miền Nam vì trong suốt thời kỳ chiến tranh Nam Bắc (1954-75) văn nghệ sĩ miền Bắc hình như không làm được những bài nhạc hay và trữ tình như văn nghệ sĩ miền Nam vì người dân miền Bắc phải sống nhiều trong lo âu và thiếu thốn, ngoài ra còn phải bị Đảng bắt lo nào hết thi đua công tác chiến đấu đến thi đua sản xuất, không còn thì giờ và đầu óc thanh thoi để sáng tác. Ngày nay một số những bài nhạc miền Nam trước 75 được gọi là nhạc vàng này (có lúc đã bị gọi là nhạc ngụy) đã bắt đầu được cho hát lại khắp nơi trong nước.

Việc thứ nhì mà tôi sẽ nhớ đến là trái cây hoa quả. Nào xoài, nào đu đủ, nào măng cụt, nào cam, nào dưa hấu, nào quýt, nào mãng cầu, nào chuối... Kể sao cho hết. Quả nào cũng tươi cũng ngon. Mua ngày nào ăn ngày đó. Những quả đu đủ solo (tên gọi ở đây) tuy bé và tròn nhưng đỏ hồng bên trong và ngọt lịm. Nhưng quả xoài ngoài vỏ nhiều khi tuy trông xanh nhưng bên trong ruột đã chín vàng ...

Hoa mọc đầy vườn. Những cây bông giấy được trồng bé tí cách đây hai năm lúc mới đến xứ sở này bây giờ đã mọc lên cao nghêu đến đầu tường, trổ bông sắc sỡ đủ màu đỏ tím vàng óng ánh lay động mỗi khi có cơn gió nhẹ thổi và lấp lánh lung linh dưới tia nắng chiều yếu ớt. Những cây hoa đại, hoa hồng cũng thi sắc tặng chủ nhà những đóa hoa trắng, đỏ, vàng, rực rỡ. Đó là chưa kể đến vài cây ăn trái trong vườn, cây mãng cầu xiêm, cây a vô ca chê, cây ổi và cây lựu. Tha hồ ăn. Mùa nào trái ấy. Được ngắm hoa tươi đủ màu, được ăn những trái cây vùng nhiệt đới tươi ngon là một hạnh phúc lớn.

Việc thứ ba mà tôi sẽ lưu luyến là những người bạn dễ thương mới quen. Từ bạn đen (phần lớn là người bản xứ) đến bạn trắng (những người ngoại quốc Âu Mỹ đến đây làm việc). Tôi không có bạn Tàu từ Trung Quốc mặc dù họ rất đông ở thành phố này. Bạn da vàng thì có gia đình Việt Nam duy nhất ở Cameroun, bác Dân và hai đứa con trai, mà chúng tôi luôn khăng khít. Chưa đến ngày đi mà bác đã buồn. Nói đến đây tôi phải tải ngay tấm hình chụp hôm ăn Tết VN ở nhà bác Dân năm 2010 để các bạn cùng xem.



Từ trái sang phải :Dustin, Lara, Phước, bác Dân, cô Lan my house, Hiệp, tui, linh mục Quang, linh mục Lý (ngồi)

Các linh mục người Việt Nam đã rời xứ này từ năm ngoái. Hiện tại có Soeur Lê đang làm việc trong rừng sâu phía Nam, sống chung với những người Pigmees. Chúng tôi đã được dịp gặp Soeur Lê, một người tu đạo Chúa dòng Les Soeurs de Jésus. Sơ còn trẻ, tuổi ngoài 40, mà đã có chí hướng sống vì đạo, giúp người giúp đời, thật đáng phục.

Nói về những người dễ thương mà tôi đã gặp trên xứ sở này thì nói mãi không hết. Những người bạn da trắng làm việc chung trong hội những người ngoại quốc xa xứ (club des expats). Hội này đã đem lại nụ cười cho rất nhiều em bé mồ côi và tiêu biểu nhất là

đã giúp tiền đài thọ một em bé gái sút môi từ bé (bẩm sinh) và đã được chữa lành.

Tiền quỹ từ thiện mà các anh chị expats thu vào được tuy ít nhưng cũng đóng góp phần nào trong việc làm vui đi những khó nhọc khổ đau của người dân bất hạnh ở đây. Trong những làng tôi được dịp ghé qua trong những cuối tuần đi làm việc từ thiện, có những nơi dân làng phải đi bộ hàng chục cây số để được gặp những bác sĩ mà chúng tôi đem đến (chương trình ASCOVIME mà chúng tôi tài trợ). Xin quý vị xem vài tấm ảnh trong trang này chụp trong chuyến đi làng Mebou cách Yaoundé 26 cây số. Dân làng xếp hàng để được khám bệnh và cho thuốc dài cả trăm thước. Thật khôn khổ cho người dân Phi Châu.



Nói đến những việc làm từ thiện tôi lại nhớ đến những hôm đi thăm bà Soeur Denise Pariseau ở nhà tù Kondengui. Nhà tù Kondengui được xây ở Yaoundé vào những năm 1980, nhà tù này lớn nhất xứ Cameroun, và ở đây tôi đã gặp những bà sơ đạo Chúa tận tình chăm sóc những tù nhân phải sống trong những điều kiện vật chất vô cùng thiếu thốn. Nhà tù này được xây cho 500 tù nhân mà số tù nhân hiện nay đã lên hơn 4000 người trong đó phụ nữ, đàn ông, và thanh thiếu niên chen chúc sống. Phần lớn họ là những tù nhân hình sự (trộm cướp, đâm chém, đánh nhau...), phần còn lại có phòng riêng và nhiều tiện nghi vật chất hơn là những ông bộ trưởng, những ông giám đốc bị bắt về tội tham nhũng trong chuyến can quét của nhà nước có tên là Opération Épervier.

Chưa thấy xứ nào như xứ này, vào trong tù rồi mà vẫn còn phân chia giai cấp, tù giàu có mua được tiện nghi và tù nghèo bị bạc đãi. Tôi thật phục và quý mến các bà sơ người Gia Nã Đại này nhất là bà Denise Pariseau. Với vóc dáng bé nhỏ và mảnh khảnh, bà đi vào nhà tù Kondengui thông dong như đi chợ, ngày nào cũng có mặt và tù nhân ai cũng kính nể và quý mến bà. Tiền quỹ chúng tôi giúp làm lại các ống dẫn nước của nhà tù, sửa chữa trang bị nhà bếp đơn sơ của trại tù thiếu niên dưới 18 tuổi, và trang bị một thư viện di động bé phía tù nhân đàn bà.

Kể thế nào cho hết những quyền luyện mặc dù chỉ sau gần ba năm ngắn ngủi sống ở đây. Có một thứ quyền luyện nữa mà tôi vừa chợt nhớ ra, đó là căn phòng terrasse rộng mát mà ngày nào tôi cũng ngồi đó học hoặc đọc sách và nghe nhạc. Terrasse này giống như loại sân thượng ở Việt Nam mình và ở đây vì sợ muỗi độc, người ta đã bọc lưới chung quanh. Muỗi độc ở đây thì ghê lắm. Đã có vài người Gia Nã Đại chết ở xứ này vì bệnh sốt rét. Căn nhà xinh xắn của chúng tôi hoàn toàn được bọc lưới chu đáo và không một chú muỗi Phi Châu nào chui vào được.

Ngồi đọc sách, tôi có thể nhìn ra và thấy toàn diện vùng đồi núi của thành phố Bastos (nằm sát bên cạnh trung tâm thành phố) và ngày nào có nắng đẹp tôi nhìn thấy rõ ràng dinh thống nhất với lá cờ Cameroun bay phất phới trên nóc dinh. Đây là nơi làm việc và cư ngụ của tổng thống xứ Cameroun, Ngài Paul Biya, năm nay cũng sắp sửa bát tuần. Bà Chantal Biya, đệ nhất phu nhân, cũng ở tại đây mặc dù bà có một dinh thự riêng rất nguy nga nằm bên cạnh Tòa Đại Sứ Mỹ ở Yaoundé. Bà là vợ đời thứ hai của tổng thống (vợ đầu của ông mất vì bệnh), trẻ hơn ông nhiều, và khi ra trước công chúng bà luôn luôn được chú ý với búi tóc giả đỏ hoe và cao bông bênh.

Rồi còn cái nhớ nữa là tiếng chim và tiếng gà gáy sáng. Sáng nào cũng thế, cứ đúng sáu giờ sáng, lúc mặt trời ló dạng, là có tiếng gà gáy và tiếp theo là tiếng chim líu lo hót, tung bừng rộn rã. Những buổi sáng như thế không có tiếng xe rầm trời và mùi xăng

khét lẹt như ở Sài Gòn ngày nay. Những buổi sáng ở thành phố bé Phi Châu này thật êm ả. Chưa bao giờ tôi được gần gũi thiên nhiên như vậy kể từ khi xa Việt Nam. Xóm tôi ở Tân Định trước kia (vào những năm 60) cũng có nhiều cây và vườn tược. Cũng đầy hoa dâm, hoa bưởi, hoa cam và bông giấy. Và cũng được nghe tiếng gà gáy và tiếng chim hót mỗi sáng. Cách đây hai năm tôi về lại xóm cũ, cây không còn, nhà làm bằng xi măng mọc san sát nhau. Hàng xóm không còn đi lại giao thiệp như trước nữa. Cây không còn mà vườn tược cũng hết sạch, nghĩ gì đến chim, đến gà... Những phát triển quá vội vàng và thiếu tổ chức đã làm Sài Gòn của tôi không còn như trước. Đây là một giá khá đắt người dân Sài Gòn phải trả trước sự bành trướng vật chất nhanh chóng và thiếu kế hoạch này. Và may mắn cho tôi, tôi đã tìm lại được những hình ảnh và âm thanh đã mất ở Phi Châu. Những kỷ niệm đẹp đó sẽ được in sâu vào tâm khảm tôi. Ra đi nhưng lòng cũng có chút ngậm ngùi. Coi như một trang nữa của đời mình đã được lật qua... Người ta thường nói “yêu là chết trong lòng một ít”, riêng tôi tôi nghĩ chính là ra “đi mới chết trong lòng một ít”... Và tôi đã ra “đi” không biết bao nhiêu lần. Lần rời quê hương đi du học lúc vừa tròn mười tám tuổi, khi cánh cửa máy bay đóng sầm, nhìn mẹ tôi vẫy chia tay con mình với bóng bà thấp thoáng đứng cùng những người thân và bạn bè trong phi cảng Tân Sơn Nhất nóng hừng hực dưới mặt trời gay gắt trưa hôm đó, nước mắt tôi đã tự dưng ràn rụa và giọng nói tôi run run. Tôi đã có linh cảm đó là lần chia tay cuối cùng và tôi sẽ không còn được gặp lại mẹ tôi nữa... Lần ra đi thứ hai là lần tôi rời xa gia đình và đưa con đầu lòng để đi du học một mình bên xứ Tây, tôi đã không khóc dạo ấy nhưng cũng phải cắn răng lên đường... Nói đến đây tôi lại nhớ đến một bài hát mà tôi nghĩ các bạn đã từng được nghe qua giọng hát của Thanh Thúy hoặc Hoàng Oanh, bài Từ Giã Kinh Thành, mời các bạn cùng hát với tôi, điệu boston hay valse chậm :

Ra đi một sớm buồn

Sương mờ chập chùng buồn

Mênh mang ôi lạnh lùng hồn xao xuyến!

Chia ly một bóng người

*Âm thầm dịu chân tôi**Lưu luyến đưa vài tiếng lên đường*

Thôi nhé, giã từ những con đường đất đỏ, giã từ những bông hoa, giã từ những người bạn thật dễ thương và xin cảm ơn bạn, xin cảm ơn hoa, xin cảm ơn... thành phố có em... Xin cảm ơn thành phố có em... Em còn đó thì tôi còn đây, tôi có đây vì em có đó (tôi bắt chước theo nguyên lý duyên khởi của đạo Phật)...

Hay là mười năm hai mươi năm nữa quay về chốn cũ, cố tìm lại bóng dáng người thân, như thi sĩ Nhất Hạnh đã viết trong bài Bướm Bay Vườn Cải Hoa Vàng mà tôi rất thích :

...tóc mẹ tôi còn xanh và dài chấm gót

áo em tôi phơi còn phất phơ bay trước dậu

nắng sớm mùa thu

tôi ở đây chính thực vườn xưa

những cây ổi trái chín thơm

những lá bàng khô thắm

đẹp

rụng

còn chạy la cà trên sân gạch

tiếng hát vắng bên sông

những gánh rơm thơm vàng óng ả

trắng lên, quây quần trước ngõ

vườn cải hoa vàng, chính mắt tôi vừa thấy sáng qua...

Hay là có chút ngậm ngùi như Tô Thùy Yên trong bài Ta Về :

...Ta về cúi mái đầu sương điểm,

Nghe nặng từ tâm lượng đất trời.

Cảm ơn hoa đã vì ta nở.

Thế giới vui từ mỗi lẻ loi...

Cái hoa kia có thể lẻ loi đơn chiếc, thi sĩ Tô Thùy Yên đi tù cải tạo về đã tìm được một phút giây hạnh phúc khi ông nhìn thấy hoa. Thực thế, có rất nhiều những mâu nhiệm chung quanh ta và nếu ta bận bịu quá với cuộc sống, ta sẽ không có may mắn tiếp xúc được với những mâu nhiệm đó. Một bông hoa, bầu

trời xanh, đám mây trắng, ánh mắt dịu hiền của một người bạn, đó là những hạnh phúc lớn. Nhưng bên cạnh những mâu nhiệm đó cũng đầy dẫy những khó khăn nhọc nhằn vì con người phải kiếm sống. Trừ phi mình để trên đồng vàng. Cuộc sống hằng ngày cũng đầy dẫy những tranh đua và phiền não. Và một trong những phiền não lớn ở đây là khi chúng tôi phải lái xe trong thành phố. Mà nói đến lái xe thì không đâu lái xe ẩu và ngang ngược bằng Phi Châu, nhất là ở Cameroun. Khi tôi rời xứ này tôi sẽ nhớ mãi cách lái xe “không lẽ lỏi” nhất thế giới của người bản xứ. Xe to chèn xe bé. Xe tới trước chặn đường xe tới sau. Và các tài xế xe taxi ở đây thì không còn chỗ để nói, họ lái ngang ngược, vô tội vạ. Và khi lái họ chỉ nghĩ đến chính họ và không nghĩ được đến những xe chung quanh. Cách lái vô cùng ích kỷ này thường gây ra những vụ kẹt xe lớn ở Yaoundé. Nhiều khi tôi cũng muốn tự khuyên mình trước những hoàn cảnh khó khăn như thế và luôn tự nhủ mình bằng hai câu kệ học được trong một khóa tu thiền năm xưa:

Vạn vật tranh sống trên quả đất này

Nguyện cho tất cả có bát cơm đầy

Và tôi cố giữ tâm mình hiền hòa bao dung trước mọi khó khăn và hình như tôi chỉ thành công được có... vài giờ ngắn ngủi, cho đến khi tôi bị một chiếc taxi cúp ngang một cách táo bạo trên đường đi. Tâm cao bồi “Made in Xóm Đạo Tân Định Sài Gòn” của tôi lúc đó nổi lên cuộn cuộn. Tôi mất cả chánh niệm, kéo cửa kính xe xuống, vung tay trái kiểu người Pháp để ám chỉ “va te faire foudre” hay “f**ck you” và nói với hấn bằng một tràng tiếng québécois : “mon petit crisse de tabashlakk... conduis toé comme du monde, crisse...” . Hấn không hiểu tiếng và giọng québécois, lại nghe một đồng răng trắng nõn, cười toe toét và chọc lại tôi : nị hảo nị hảo !!! Hấn tưởng tôi là người Trung Quốc. Thế là mình cũng hết giận khi thấy nụ cười của hấn, nụ cười giống nụ cười tôi đã được xem khi còn bé ở Sài Gòn, trên những bích chương quảng cáo kem đánh răng Hynos với hình một ông người da đen cười thật tươi với hàm răng trắng phếu...

Đêm đã khuya. Tản mạn về chuyện xứ con khi thì viết thế nào cho hết. Tôi xin tạm ngừng kể chuyện xứ con khi Phi Châu và thân chúc các bạn một ngày vui

(và nếu không vui cũng mất một ngày, motto của bạn Cao Đắc Vinh).

Hẹn gặp lại các bạn trong kỳ đại hội NT Kỳ 4 tại Ottawa. Và tôi mong chúng ta sẽ có dịp hàn huyên thêm về những vấn đề lớn của quê hương. Và chúng ta sẽ có dịp xiết chặt tay nhau trong tình bạn đồng môn NT mà tôi luôn trân quý.

Nguyễn Duy Vinh

BẢY MƯƠI TỰ TRÀO

Nguyễn Văn Thanh

*Có những chàng trai tuổi đôi mươi
Hào khí ngất ngưỡng bước vào đời
Chỉ trai mong lập biển vá trời
Và sống sao cho đáng làm người.*

*Ừ..., thì bây giờ đã bảy mươi
Thế..., đã làm được gì cho dân tộc ?
Hay..., chỉ biết lo ăn với lo...chơi.*

*Cúi đầu thẹn mặt cái thằng tôi
Thế mà cũng sống tới bảy mươi
Một kiếp sống thừa như cây, cỏ
Đám ngực tự phê một chữ TÔI.*

NGƯỜI XỨ THÁI

NVThanh NT 59

Danh nhân Văn Hoá Nguyễn Trãi

Phạm Trần Anh

**“DUY NGÃ ĐẠI VIỆT CHI QUỐC
THỰC VI VĂN HIẾN CHI BANG ...”**

NGUYỄN TRÃI

**CHỈ NƯỚC ĐẠI VIỆT TA TỪ TRƯỚC
MỚI CÓ NỀN VĂN HIẾN NGÀN NĂM...**

PHẠM TRẦN ANH căn dịch

Là người Việt Nam ai mà chẳng thuộc lòng câu ca dao đầu đời “À ơ, Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con...”. Ai trong chúng ta mà không một lần hỏi cha mẹ, hỏi thầy cô núi Thái Sơn đâu thì chỉ được nghe một câu trả lời núi Thái Sơn là ngọn núi cao nhất nên được ví với công cha... Hỏi tiếp là núi Thái Sơn ở đâu thì được nghe câu trả lời hụt hẫng là núi Thái Sơn ở bên Tàu. Biết bao câu hỏi hiện ra trong đầu óc con trẻ, Việt Nam mình không có ngọn núi cao nào để ví von mà lại lấy ngọn núi ở tít bên Tàu... Cho đến bây giờ khi tìm về lịch sử, sau một thời gian mới biết được lý do tại sao tiền nhân chúng ta lại lấy núi Thái Sơn để so sánh để cho thế hệ sau biết rõ về cội nguồn dân tộc. Thưa quý vị, tiền nhân chúng ta đã đặt tên cho một ngọn núi cao ở miền Hoa Dương là núi Thái Sơn cao nguyên Malaya. Sau đó tiền nhân chúng ta thiên di đến bán đảo Sơn Đông lại lấy tên Thái Sơn đặt cho ngọn núi cao nhất ở đây và ở bán đảo Sơn Đông cũng có sông tên là sông Nguồn. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, tiền nhân chúng ta cũng đã mang cả ngọn núi Thái Sơn vào ca dao thấm đậm tâm thức Việt...

Thưa các bạn, ai trong chúng ta mà không thuộc nằm lòng năm ba câu thơ lục bát của truyện Kiều ngay thuở đầu đời qua lời ru ngọt ngào của mẹ. Lớn lên được học truyện Kiều, áng văn bất hủ của văn học

Việt Nam mà từ bác nông dân chân lấm tay bùn đến các trí thức khoa bảng đều thuộc nằm lòng. Bước vào cuộc sống với những ước vọng hoài bão thành đạt giúp đời của tuổi trẻ rồi đối diện với những chông gai thử thách của đường đời trăm lổ mà “Ma đưa lối quỷ dẫn đường, Cứ tìm những lối đoạn trường mà đi!”

Lúc đó, chúng ta chạnh lại để nhìn lại cuộc đời, nhìn lại mình, nhìn lại tình người mới thấm thía nỗi đau tộc cùng của những vấp ngã, những thất bại đau đớn ê chề... “Trải qua một cuộc bể dâu, Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...”.

Cho đến cái tuổi bảy mươi này, chúng ta mới cảm thấy dường như mỗi người trong chúng ta ai cũng có một số phận riêng mà đặc biệt những văn nhân, những danh nhân lịch sử thì đều trải qua chịu đựng một cuộc đời long đong lận đận, ba chìm bảy nổi chín cái lênh dênh mà ngôn ngữ thời thượng là “từ chết tới bị thương...”. Thế nhưng, chính cái gọi là số phận đó mới tạo cho những con người đó siêu vượt hơn người để lại cho hậu thế chúng ta “Những Anh Hùng Dân tộc”, “Những Danh nhân Văn Hóa” như danh nhân văn hóa Nguyễn Du và danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi của chúng ta.

Thật vậy, hồi còn là học sinh ngồi dưới mái trường thân yêu nghe thầy giảng về Truyện Kiều của Nguyễn Du, lắng nghe tâm trạng “Hoài Lê” của Đại thi hào Nguyễn Du vẫn không thể nào hiểu nổi với cái vốn liếng nghèo nàn về Hán Việt (thực ra là âm tiếng Việt cổ, tiếng Nôm (Nam) mà người Trung Quốc gốc Việt ở miền Nam TQ) của một học sinh Trung học:



*“Quốc phá gia vong, gia quốc lệ ..
Lục tuần lao ngục tử sinh tâm ...”.*

Thì ra đại thi hào cũng đã ở tù như kẻ hậu sinh này vì thù nhà nợ nước với tấm lòng thanh thản không biết sống chết là gì ... Một sự đồng cảm của kẻ hậu sinh mà, chắc Tiên sinh Nguyễn Du sẽ mỉm cười vì tiên sinh lo không biết ba trăm năm sau, không biết có tên hậu sinh nào nhớ đến ta “Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?!” Thế mà hơn năm trăm năm sau có tên Phạm Trần Anh liêu lĩnh dám làm 2 câu thơ đồng cảm với ta:

*“Quốc phá gia vong, vong quốc hận..
Cửu niên diện bích bất tử tâm!”*

Chẳng phải là can đảm hay ho gì nhưng ở tù lâu quá, ngồi nhìn tròng tròng vào mấy bức tường suốt gần 9 năm trời nên không phải không sợ chết như đại thi hào mà là lì đòn, tới đâu thì tới, điếc không sợ súng nữa thế thôi!

Trong lịch sử văn học Việt Nam có rất nhiều người yêu nước nhưng chỉ có hai danh nhân văn hoá Việt luôn luôn thao thức trăn trở về vận nước, luôn luôn nhớ về cố quốc về lãnh thổ xa xưa của Việt tộc. Đại thi hào Nguyễn Du trong “Bắc Hành Tập Lục” gồm 109 bài thơ chữ Hán, tất cả đều nói lên tâm tư hoài cổ tìm về về lịch sử xa xưa của Việt tộc như Cửu Lê, Lũng Thục, Kinh Châu, Dương Châu, Trường Sa, hồ Động Đình, Lưỡng Quảng Đặc biệt Nguyễn Du đã biểu lộ tâm trạng nuối tiếc, tấm lòng của một con dân đất Việt trong bài “Triệu Vũ Đế cố cảnh” như sau:

“Thiên niên cổ mộ một Phiên Ngư”

mà kẻ hèn này xin tạm dịch là:

“Còn đâu cổ mộ Phiên Ngung một thời ..!”

Khi đi sứ sang Tàu, đứng trước cảnh cũ người xưa, nhìn lại giang sơn gấm vóc của tiên nhân nay đã không còn nữa. Nguyễn Du đã cảm khái bài “Đồng Tước Đài”. Trong bài “Phản Chiêu Hồn”, “Vịnh Khuất Nguyên”, vịnh những địa danh xưa cũ của Việt tộc. Nguyễn Du đã nói lên tâm sự u hoài hướng vọng về cố hương, quê cha đất tổ của con cháu Rồng Tiên trước cảnh suy vong của Văn Lang xưa cũ nên mới cay đắng thốt lên: *“Trải qua một cuộc bể dâu, những điều trông thấy mà đau đớn lòng ..!”*. Đại thi hào Nguyễn Du cũng làm thơ vịnh Hạng Võ, người anh

hùng khí đoan của Việt tộc đã chịu thất bại trước một Lưu Bang tầm thường của Hán tộc như sau:

Cập thức bại vong phi chiến tội,
Không lao trí lực dữ thiên tranh
Cổ kim vô ná anh hùng lệ,
Phong vũ không văn sắt sá thanh!

*Lẽ được thua vốn tùy vận số,
Sức người sao cưỡng nổi số trời
Xưa nay anh hùng thường nuốt lệ,
Gào thét gầm vang át gió mưa!*

Tôi còn nhớ mãi truyện kể về mối tự tình dân tộc của Nguyễn Du và một chủ nhân lò gốm cũng là người Việt cổ bên Giang Ninh ở Hoa Nam Trung Quốc. Chủ nhân nhờ thi hào viết lên mấy vần thơ trên bộ đồ gốm để làm kỷ niệm nhân gặp người đồng bào tri kỷ của mình. Nguyễn Du cảm khái đặt bút viết ngay 2 câu:

*“Nghêu ngao vui thú yên hà,
Mai là bạn cũ Hạc là người quen”.*

Mai và Hạc là biểu trưng Việt tộc của họ phái Hoa Nam khiến chủ nhân hết sức cảm động, ôm Nguyễn Du mà khóc rồi hỷ luôn khuôn đúc. Trước lúc chia tay, chủ nhân lò gốm đã trình trọng biểu Nguyễn Du bộ tách trà để làm kỷ niệm gặp lại người đồng bào Việt “văn hay chữ tốt” của mình!

Trở lại với truyện Kiều của Nguyễn Du mà giới nghiên cứu văn hoa viết là phóng tác từ Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân bên Tàu. Xin nói ngay tuy nói là ở bên Tàu như Thanh Tâm Tài Nhân là người Việt Cổ ở nước Việt của Việt Vương Câu Tiễn, sông Tiền Đường nằm ở Triết Giang chứ không phải sông Tiền Giang mà một em học sinh thời Cộng sản viết... Đọc bản thảo “Truyện Kiều, Hồn Tính Việt Ngàn Đời” của nhà nghiên cứu Nguyễn Đoàn Tuấn lại giật mình vì những gì chúng ta biết về truyện Kiều chỉ là cái bên ngoài, chứ tinh túy cốt tủy của truyện Kiều, thân phận của nàng Kiều cũng chính là vận mệnh thăng trầm của dân tộc Việt Nam nên không phải ngẫu nhiên mà Phó Tổng Thống Hoa Kỳ Agnew đọc 2 câu “Trời còn để một hôm nay, Tan sương đầu ngõ vén mây giữa Trời...” có tuyệt vời không quý vị...

Thưa quý bạn, này giờ đông dài mãi mà ngày xưa chúng ta gọi là nhập đề lung khởi nên bây giờ chúng ta mới nói về danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi được đặt tên cho ngôi trường yêu dấu của chúng ta.

Núi Lam sơn dậy nghĩa
Chấn hoang dã nường mình
Ngầm thù lớn há đợi trời chung
Cầm giặc nước thể không cùng sống
Đau lòng nhức óc, chốc đã mười mấy năm trời
Ném mắt nằm gai, há phải một hai sớm tối.
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.
Những trăn trở trong cơn mộng寐,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,
Chính lúc quân thù đang mạnh.

Bình Ngô Đại Cáo - Nguyễn Trãi



Bình Ngô Đại Cáo là một thiên Anh hùng ca bất tử của Việt Nam, được xem như bản Tuyên Ngôn Độc Lập của dân tộc Việt được viết bởi nước mắt và máu của cả một dân tộc. Với lối văn biền ngẫu như một bản cáo trạng tội ác của quân Minh phương Bắc, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. “*Chặt hết trúc Nam sơn cũng không ghi đủ tội ác, Tát cạn biển Nam Hải cũng không rửa sạch tanh hôi. Thần Người đều căm hận, Trời-Đất chẳng dung tha...*”. Bình Ngô Đại Cáo như

một “Hịch truyền Lời Tổ Quốc” thể hiện một tinh thần yêu nước mãnh liệt, tinh thần chiến đấu kiên cường quyết liệt, khí thế bất khuất hào hùng, lòng căm thù giặc sôi sục của một dân tộc có gần 5 ngàn năm văn hiến. Thi hào Nguyễn Trãi đã khẳng định trong áng Thiên cổ hùng văn “Bình Ngô Đại Cáo”:

“Duy ngã Đại Việt chi quốc,

Thực vi văn hiến chi bang.”

Nhà nho Ngô Tất Tố đã chuyển sang Việt ngữ 2 câu thơ tuyệt tác văn chương:

*Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn có nền văn hiến ngàn năm...*

Thật tuyệt vời phải không quý vị, thế nhưng vẫn chưa nói lên chưa chuyển tải được tâm ý của danh nhân Nguyễn Trãi. Đọc lại lịch sử chúng ta mới thấy rõ Tàu Hán là một tộc người du mục từ Tây Bắc tràn xuống đánh chiếm nhà Hạ của tộc Việt, lập ra triều

Thương đầu tiên của lịch sử Trung Quốc năm 1766 TDL. Tộc người du mục chỉ thạo việc chiến tranh

chém giết thì làm sao có được một nền văn hiến, trong khi Việt tộc là cư dân nông nghiệp hiếu hòa, có một đời sống văn hóa tâm linh cao với những lễ tết, hội hè đình đám, thích văn chương thi phú, điển chương thiết chế... tập đại thành nền văn hiến Việt Nam. Chính Khổng Tử người được xem là “Vạn Thế Sư Biểu” người Thầy muôn đời của Tàu Hán đã phải viết trong sách Trung Dung như sau: “*Độ lượng bao dung, khoan hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo, đó là sức mạnh của phương Nam, người quân tử ứng xử như vậy. Mặc giáp cuir ngựa, xông pha giáo mác, đến chết không chán, đó là sức mạnh của phương Bắc. Kẻ cường đạo hành động như thế!*”.

Nói tới danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi ai trong chúng ta cũng biết thiên cổ hùng văn “Bình Ngô Đại Cáo” nổi tiếng trong lịch sử Việt. Có thể nói sau bản Tuyên Ngôn “Nam Quốc Sơn Hà” của đại danh tướng Lý Thường Kiệt là Bản Tuyên Ngôn Độc Lập là “Bình Ngô Đại Cáo” của Nguyễn Trãi được viết bằng xương máu của con dân đất Việt. Đây là bản văn thuộc thể loại Cáo viết theo lối văn biền ngẫu mà ngày nay chúng ta gọi là chính luận để tuyên bố một sự việc trọng đại đó là “Đại Cáo với quốc dân” sau 10 năm kháng chiến chống quân minh thành công.

Bình Ngô Đại Cáo được trân trọng như một bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Dân Tộc vì nội dung tuyên xưng nền độc lập dân tộc sau khi đánh tan quân Minh xâm lược với tự hào dân tộc xem giặc phương Bắc là những kẻ xâm lược hung hãn, ngây ngô không biết mình biết người, không biết gì về truyền thống hào hùng bất khuất của dân tộc Việt. Đặc biệt, nói lên chính nghĩa của dân tộc thời vua Lê Thái Tổ chống quân Minh:

*Việc Nhân Nghĩa cốt ở Yên
dân,
Quân Điều phạt trước lo trừ bạo...*

Danh nhân văn hóa của chúng ta đã viết Bình Ngô Đại Cáo với cả một niềm hãnh diện tự hào dân tộc khi đặt bút viết: “Duy Ngã (Chỉ có) Đại Việt chi

quốc” nghĩa là “Chỉ có nước Đại Việt Ta từ trước”, “Thực vi văn hiến chi bang...” nghĩa là “Mới có (thực vi) nền văn hiến ngàn năm... được danh nho Ngô Tất Tố dịch “Như nước Đại Việt ta từ trước, vốn có nền văn hiến ngàn năm... Quả là văn chương nhưng không diễn đạt ý tưởng chính mà danh nhân Nguyễn Trãi gửi gắm cho hậu thế muôn đời sau nên xin mạo muội can dịch lại như sau:

*“Chỉ có nước Đại Việt ta từ trước,
Mới có nền văn hiến ngàn năm ...”
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác*

*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, bao đời gây nên độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên,
mỗi bên xưng đế một phương.
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
song hào kiệt đời nào cũng có”.*



Đặc biệt, trong áng “thiên cổ hùng văn” này, danh nhân Nguyễn Trãi đã viết “Từ Triệu, Đinh, Lê, Lý Trần... đối với “Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh...”, một câu đối tuyệt vời, nói lên chủ quyền độc lập của dân tộc sánh vai cùng Tàu Hán phương Bắc. Trong lịch sử Việt, một số người viết sử còn nghi ngờ, tin theo sách sử của Tàu Hán cho rằng Triệu Đà là người Tàu và nước Nam Việt là của Tàu... Chủ trương trước sau như một của Tàu Hán xâm lược là triệt tiêu văn hóa nên triều đại nào cũng tịch thu hết sách sử Việt để xóa nhòa nguồn cội Việt.

Ngoài ra, triều đình Hán cấm không cho các sứ đoàn Việt không được mua sách sử “Ngoại Thư” là sách sử không được triều Hán công nhận vì do những người gọi là Tàu Hán nhưng gốc Việt cổ viết, nói theo ngôn ngữ hiện nay là sách ngoài luồng, sách lẻ trái, sách

chui... Chính những quyển sách này đã viết về Cội nguồn dân tộc, về văn hóa Việt cổ như quyển “Quận Quốc Lợi Bệnh Thư” bị triều Thanh tịch thu... Khi Nguyễn Phi Khanh bị bắt đưa sang Tàu nên Nguyễn Trãi phải lưu lạc sang Tàu, với trí tuệ thông minh ham đọc sách, danh nhân đã thuộc nằm lòng những pho sách quý, những truyền kỳ lịch sử dân gian nên

khi về nước, lúc được vua Lê Thánh Tông... đã viết ngay bộ Dư Địa Chí trong vòng ngày dâng lên vua.

Với cách hành văn mạch lạc, lời lẽ đanh thép hạch tội quân cuồng Minh hiệu chiến hiệu sát dã man tàn bạo, danh nhân Nguyễn Trãi đã viết thành một bản Cáo Trạng Tội Ác của quân Minh nói riêng và của Tàu Hán xưa và đế quốc mới Trung Cộng bây giờ:

*“Bại nhân nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi
Chúng nướng dân đen trên lò bạo ngược
Vùi con đỏ dưới hố tai ương
Chặt hết trúc Nam sơn cũng không ghi đủ tội ác
Tát cạn biển Nam Hải cũng không rửa sạch tanh hôi
Thần Người đều căm hận
Trời đất chẳng dung tha...”*

Về người anh hùng áo vải Bình Định Vương Lê Lợi giương cờ “Lam Sơn Tụ Nghĩa” để cứu dân cứu nước, Nguyễn Trãi viết:

*“Ngẫm thù lớn há đội trời chung,
Căm giặc nước thề không cùng sống.
Quên ăn vì giận,
sách lược thao suy xét đã tinh.
Ngẫm trước đến nay:
lẽ hưng phế đắn đo càng kĩ.*

*“Nhân dân bốn cõi một nhà,
dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới,
Tướng sĩ một lòng phụ tử,
hoà nước sông chén rượu ngọt ngào”.*
Cùng với đó là những chiến thuật quân sự đúng đắn tài ba:

*Thế trận xuất kì,
lấy yếu chống mạnh.*

Dùng quân mai phục,
lấy ít địch nhiều
Đánh một trận sạch không kình ngạc
Đánh hai trận tan tác chim muông
Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo”.

Chính Đại nghĩa đã thắng hung tàn còn lưu trong sử
sách những chiến công oanh liệt hiển hách của quân
dân Đại Việt:

“Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm,
Tụy Động thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm

Lộng Giang, Lạng Sơn thây chất đầy đường,
Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước
Đô đốc Thôi Tụ lê gỏi dâng tờ tạ tội,
Thượng thư Hoàng Phúc trối tay để tự xin hàng”.

Với hào khí Việt Nam, danh nhân Nguyễn Trãi đã
tuyên xưng nền độc lập của dân tộc:

*Ta đây mưu phạt tâm công,
Không đánh mà nười phải khuất
Chẳng những mưu kế cực kì sâu xa
Mà cũng xưa nay chưa từng nghe thấy.
Xã tắc do đó vững bền,
Non sông từ đây đổi mới.
Trời đất bĩ rồi lại thái,
Nhật nguyệt mờ rồi lại trong.
Để mở nền thái bình muôn thuở,
Để rửa mối sỉ nhục ngàn thu!*

(Bản dịch trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư)

Tuy nhiên hầu hết các sách viết về danh nhân dường
như bỏ quên hoặc chưa thấy hết được ý nghĩa và tầm
quan trọng của Dư Địa Chí, một công trình lịch sử
hết sức giá trị của Nguyễn Trãi. Do hoàn cảnh phải
lưu lạc sang Tàu tìm cha nên Nguyễn Trãi có dịp
được đọc những sách sử gọi là “Ngoại Thư” do
những người Trung Quốc gốc Việt cổ viết, được nghe
những truyện kể dân gian Vùng Hoa Nam nên khi về
nước, danh nhân đã viết Dư Địa Chí để phục hồi sự
thật lịch sử. Lần đầu tiên Sử Thần Ngô Sĩ Liên viết
về kỷ Hồng Bàng trong bộ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư
phần ngoại kỷ, kế tiếp là danh nhân văn hóa Nguyễn
Trãi, một lần nữa xác định về cội nguồn dân tộc Việt
như sau:

“Vua đầu tiên là Kinh-dương-vương, sinh ra có đức
của bậc thánh nhân, được phong sang Việt-nam, làm
tổ Bách-việt.

Tổ tiên nước Việt ta tương truyền vua đầu tiên gọi là
Kinh-dương, dòng dõi vua Viêm-đế. Vua cha là Đế-
minh đi tuần thú đến miền Hải-nam, gặp con gái bà
Vụ-tiên, lấy làm vợ, sinh ra con trai tên là Lộc Tục.
Lộc Tục phong tư đoan chính, có thánh đức, vua Đế
Minh yêu quý lạ thường, muốn lập nên nối ngôi. Lộc
Tục cố nhường cho anh. Vua Đế Minh mới phong
Lộc Tục sang nước Việt Nam là Kinh Dương Vương.

“Hùng Vương tiếp nối ngôi vua, dựng nước gọi là
nước Văn Lang; chia trong nước làm 15 bộ (1): Giao-
chi, Chu-diên, Vũ-ninh, Phúc-lộc, Việt-thường, Ninh-
hải, Dương-tuyền, Lục-hải, Vũ-định, Hoài-hoan,
Cửu-chân, Bình-văn, Tân-hưng, Cửu-đức.

Hùng vương là con Lạc Long, cháu Kinh-Dương.
Nơi đóng đô gọi là Văn-lang. Truyền 18 đời đều gọi
là Hùng-vương”.

Là học sinh của một ngôi trường Trung học được lấy
tên Nguyễn Trãi nói riêng và là một công dân Việt
Nam, chúng ta hãnh diện tự hào là hậu duệ của Danh
nhân Văn hóa - Danh nhân Lịch sử Nguyễn Trãi,



chúng ta nguyện làm hết sức mình để bảo vệ giang
sơn gấm vóc của tiền nhân bao đời đã hy sinh xương
máu để lại cho hậu thế chúng ta.

PHẠM TRẦN ANH

**Đi thăm Bác Quang và Bác Bích Ngọc ở
Vancouver**

Những quãng đời nghiệt ngã

(tặng các bạn

NT B4 1958)

Hôm qua được dịp cháu Duyên không đi làm và ở nhà tình nguyện trông thằng cu con nó, tôi được rảnh rang nguyên ngày và tôi đã nảy ra ý nghĩ đi thăm hai Bác Quang và Bích Ngọc, bố mẹ của một người bạn học cũ của tôi đã từ trần đột ngột cách đây hai năm. Ông bạn cũ của tôi cũng tên Vinh (Đặng Quang Vinh), chúng tôi học chung mái trường Nguyễn Trãi ở Sài Gòn và sau này lại học chung đại học Laval ở Québec (Vinh sang sau tôi một năm nên chúng tôi không học chung lớp mặc dù hai anh em vẫn luôn giữ tình bạn khăng khít lúc Vinh còn sống).

Tôi gọi điện thoại hai Bác từ sáng để báo là tôi sẽ đến thăm. Bác gái nói đến giờ nào cũng được vì tuổi lớn hai Bác không đi ra ngoài thường. Từ Burnaby, tôi phải bắt Sky Train và phải đổi sang đi xe buýt một chặng mới đến được nhà Bác. Phòng hai Bác ở nằm trong một building khá cũ và hơi tiêu điều, trong một khu nghèo và xập xệ của thành phố Vancouver. Năm xưa tôi cũng đã đến đây nhiều lần nên vừa quẹo sang đường số 6 (6th avenue) là tôi đã nhận ra ngay cái building màu da cam cũ kỹ ngày nào.

Sau khi nghe chuông, Bác gái ra tận cửa đón vào. Tôi gặp lại Bác lần này chỉ sau có một năm mà tôi giật mình (năm ngoái tôi cũng có ghé thăm hai Bác lúc sang thăm cháu Duyên vừa sinh con). Bác già hẳn đi, tóc bạc trắng và đi đứng rất chậm. Bác trai cũng thay đổi rất nhiều, đi đứng cũng rất chậm chạp và hình như lưng Bác trai còng hẳn xuống.

Hai Bác, như thường lệ, luôn có trà ngon và thơm. Lần này Bác lại có sẵn mứt sen đem ra mời tôi. Hai Bác rất vui khi gặp lại tôi.

Và Bác gái đã nói rất nhiều. Bác kể lại những năm sau khi “mất Sài Gòn”. Hùng, đứa con trai thứ nhì

của Bác, trung úy hải quân vào lúc đó, vì quyết định không muốn rời Việt Nam mặc dù có chỗ trên chiến hạm 502, đã bị đi học tập cải tạo 5 năm và hai Bác, mặc dù đã có giấy tờ bảo lãnh của Vinh, đã quyết định ở lại để đi nuôi Hùng. (Tôi cũng đã gặp Hùng trước năm 1975 lúc Hùng sang tu nghiệp ở Hoa-Kỳ, Hùng đỗ thủ khoa khoá tu nghiệp hải quân ở Indianapolis). Sau 5 năm tù cải tạo, Hùng về thì giấy tờ bảo lãnh của hai Bác bắt đầu chạy và hai Bác đã đi Canada đoàn tụ với Vinh. Hùng sau này cũng đi được diện HO sang Mỹ và vài năm sau hai Bác cũng xin bảo lãnh được Lộc (đứa con trai út) với vợ Lộc và hai con. Hùng sau khi sang Mỹ đã đi học lại về ngành điện toán (computer science) và sau khi ra trường có job tốt ở Cali. Lộc thì bỏ nhà đi tu cách đây hai năm và bây giờ là một tỷ kheo trong một ngôi Chùa Tàu (Trung Hoa) ở Seattle.

Bác kể những năm đi nuôi Hùng là những năm vô cùng vất vả và cay đắng. Lúc nào cũng sợ nơm nớp vì hai Bác đã làm việc trong chính quyền miền Nam cũ (Bác trai ngày xưa làm chủ sự phòng Bộ Nội Vụ, còn Bác gái dạy học) và bị coi là “ngụy quyền”, còn con Bác bị gọi là “ngụy quân”. Bác kể Bác trai có bao nhiêu hình ảnh cũ phải đem đốt hết, ngay cả quyển tự điển Larousse cũng không dám giữ. Và họ (nhà cầm quyền) chỉ đợi hai Bác đi để chiếm cái nhà của Bác (hình như Bác dùng chữ “tiếp thu”). Bác kể lại cảnh sống cực khổ và lam lũ trong trại cải tạo. Mỗi ngày tù cải tạo phải đi chặt cây rừng, cây mường luống. Áo mặc thì lúc đầu Hùng phải dùng những miếng vải xé từ những bao bố nhặt được và tự khâu để mặc ngoài cho ấm, nhất là về đêm khí trời lạnh hơn ở miền Bắc (sau này lúc nhà cầm quyền cho đi nuôi tù cải tạo mới có quần áo đầy đủ hơn). Vì lúc đầu ai cũng tin chắc là chỉ đi học tập tối đa 10 ngày nên không ai đem theo quần áo nhiều. Bác kể lúc gặp



lại Hùng lần đầu ở trại tù cải tạo, Bác xuýt ngất đi vì không nhận ra con mình, thân xác tiêu tụy và gầy yếu vì thiếu ăn.

Bác nói bây giờ cán bộ CS nó giàu lắm, giàu gấp vạn lần những tướng lãnh tham nhũng miền Nam trước 75. Bác lại cho xem hình cái nhà con gái ông Trường Chinh xây ở Mỹ (ông Trường Chinh có họ với Bác trai, ngày xưa đã làm bộ đầu tổ chính Bồ mình nhưng thực ra là Bồ giả, còn Bồ thật thì nhờ chính Bác trai đem đi dẫu ở Hà Nội, để mua lòng dân và khuyến khích dân dẫu tổ sau khi Việt Minh cướp chính quyền ở Hà Nội năm 1945).

Nhà con gái ông Trường Chinh xây ở Mỹ (tôi không nghe rõ thành phố nào) to như một cái dinh, nguy nga và tráng lệ. Hai Bác được mời đi thăm. Bác nói muốn vào nhà thì phải đi qua cổng gác có người gác. Trong nhà có hơn 200 ngọn đèn điện. Có 8 phòng ngủ và xây cất tốn kém tổng cộng hết 4 triệu 8 (4.8) Mỹ Kim. Bác trai nói chắc chắn tiền này là tiền lấy được của người miền Nam và trong lúc còn tại chức, ông Trường Chinh đã chuyển sang cho con gái lúc đó du học ở Mỹ.



Bác kể thêm những cảnh đấu tố ngày xưa ở quê Bác ngoài Bắc. Rồi cả hai Bác cùng kết luận ngậm ngùi là bao nhiêu hy sinh của một cuộc chiến tương tàn thật là vô lý và người Cộng Sản vô cùng ác và khuyên tôi

không nên về làm việc cho họ nếu được họ mời mọc. Hai Bác nói mong sống thêm được ít năm để xem cảnh Trung Cộng nó đem quân sang chiếm Việt Nam vì nghe đâu nó đã đem quân sang giả vờ làm công nhân khai khẩn mỏ bô xít ở vùng Tây nguyên.

Tôi kiêu từ ra về vì trời bắt đầu xế chiều, lại đi buýt và Sky Train để về lại Burnaby. Tối nay tôi thức khuya để viết lại những dòng tản mạn này và chia sẻ với các bạn NT B4 của tôi. Một phần vì uống trà, và một phần vì nghe những mẩu chuyện thâm thương của cuộc đời hai Bác, nhất là sau 75, tôi cũng hơi bị khó ngủ.



Một phần khó ngủ chắc là vì phải “chạm trán” với cảnh hai Bác già yếu lợm khòm, sống cảnh già không con cháu bên cạnh làm tôi chạnh lòng hơn. Tôi mừng tượng đến lúc mình về già chắc cũng phải sống qua cảnh đời hiu quạnh này vì đây có vẻ là quy luật chung của những nước văn minh. Con cái mình chưa chắc đã rảnh rang để lo cho Bồ Mẹ trong xã hội chạy đuổi ngày hôm nay. Nhưng nghe chuyện hai Bác kể, tôi biết tôi là người may mắn so với quãng đời nghiệt ngã mà hai Bác đã trải qua.

Nguyễn Duy Vinh
Vancouver mùa hè 2009



CON CHÁU BÀ TRUNG Ở MỸ



Những nữ Quân nhân có cấp bậc cao trong QUÂN ĐỘI HOA KỲ (United States Armed Forces)

Trước 1975 quân lực VNCH cũng có Nữ quân nhân phục vụ trong công tác xã hội, tâm lý chiến và một thiếu số nữ trong ngành CSQG. Những người có cấp bậc cao nhất được nhiều người biết đến ở hải ngoại là bà cố Trung tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, (Hội Trưởng Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh) và thiếu tá Nguyễn Thị Thanh Thủy, Biệt Động Trường Thiên Nga (Khối Đặc Biệt – Bộ Tư Lệnh CSQG). Sau 1975 thế hệ thứ II theo gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ, thành công trên mọi lãnh vực: kinh tế, khoa học kỹ thuật, chính trị, thương mại, văn học nghệ thuật, âm nhạc ... và một bước tiến xa hơn các cô vào quân đội chiến đấu anh hùng như những đấng mày râu, thật đáng tự hào là con cháu Hai Bà Trưng, làm rạng danh cho người Việt Nam chúng ta và cũng cho thế giới thấy người đàn bà Việt Nam rất thông minh, trí tuệ không có thua ai trên thế giới.

Hàng ngàn quân nhân gốc Việt văn võ song toàn phục vụ trong quân đội Hoa Kỳ Trong số đó có Thiếu Tướng Trương Xuân Việt; Chuẩn Tướng Châu Lập Thể Flora, Chuẩn tướng William H. Selly III, và rất nhiều sĩ quan cấp Tá cũng như cấp Ủy

gốc VN. Trong bài này chúng tôi chỉ sưu tầm những nữ chỉ huy có cấp bậc cao trong quân đội:

Đại Tá nữ bác sĩ Mylene Trần Huỳnh (sắp lên Chuẩn Tướng).



Đại Tá Bác Sĩ Không Quân Mylene Trần Huỳnh, giám đốc của Air Force Medical Service(AFMS), thuộc chương trình Chuyên Viên Y Tế Quốc Tế (International Health Specialist – IHS), trực thuộc văn phòng “Office of the Air Force Surgeon General,” Đại Tá Trần Huỳnh là con của cựu Y Sĩ Thiếu Tá Trần Đoàn thuộc binh chủng Nhảy Dù QLVNCH. Năm 2017 nằm trong danh sách đề nghị vinh thăng Chuẩn Tướng.

ĐẠI TÁ HẢI QUÂN HK VŨ THỂ THÙY ANH

Cô Vũ Thể Thùy Anh, ái nữ của Cựu Đại úy Hải Quân VNCH, Vũ Thế Hiệp, được vinh thăng Đại Tá (Hải Quân HK) hồi Tháng Bảy, 2015. Hiện trong danh sách hàng đầu vinh thăng Chuẩn Tướng.



Cô Thùy Anh sinh năm 1968, theo gia đình định cư ở Hoa Kỳ năm cô lên 7 tuổi.

Lớn lên cô theo học ngành Dược ở University of Maryland, tốt nghiệp năm 1994. Sau khi ra trường cô làm việc ở John Hopkin Hospital. Chín năm sau, năm 2003 cô gia nhập Hải Quân Hoa Kỳ vì lý tưởng thích đi xa để phục vụ, giúp đỡ nhiều người. Hiện cô làm việc tại một căn cứ Quân sự ở Bethesda.

ĐẠI TÁ DANIELLE NGÔ – US CORPS OF ENGINEERS (Công Binh) (sắp lên Chuẩn Tướng).



Đại tá Danielle Ngô tốt nghiệp cử nhân ngành tài chánh tại đại học Massachusetts. Cô cũng đã hoàn tất 2 văn bằng cao học tại trường chỉ huy và tham mưu (Command and General Staff College) và đại học Georgetowns. Ngoài ra, cô

cũng theo các khóa học quân sự như: khóa căn bản và cao cấp sĩ quan công binh; khóa CAS3 tại trường chỉ huy tham mưu và trường cao cấp quân sự (School for Advanced Military Studied).

Đại Tá Danielle J. Ngô hiện là Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn 130 Công Binh Lục Quân Hoa Kỳ. từng tham dự cuộc hành quân Operation Iraq Freedom I, Iraq; Sĩ quan bộ tham mưu liên quân (Joint Chiefs of Staff Intern) ... Phụ tá quân sự cho Chủ tịch ủy ban quân sự khối NATO tại Brussels, Bỉ quốc... Cô được thăng cấp Đại tá ngày 28/8/2014.

Trung Tá ELIZABETH PHAM – US MARINE CORPS (Thủy Quân Lục Chiến).



Cô Elizabeth Pham sinh tại Seattle, Washington (hậu duệ VNCH), tốt nghiệp đại học University of California, San Diego (UCSD). Sau khi tốt nghiệp đại học, cô gia nhập Không Quân. Học kỹ thuật bay tại trường huấn luyện phi hành T34 của Hải Quân Hoa Kỳ

tại Pensacola, Florida, với cấp bậc thiếu úy. Sau đó, cô tiếp tục theo học về kỹ thuật bay cấp cao T45 Goshawk tại trung tâm huấn luyện Meridian của Hải Quân Hoa Kỳ tại tiểu bang Mississippi. Cuối năm 2003, Trung Úy Elizabeth Pham tốt nghiệp “Top Hook” (thủ khoa), được đại tướng chỉ huy trưởng đích thân trao bằng tốt nghiệp và được tuyển chọn là phi công đầu tiên của Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ điều khiển một chiến đấu cơ siêu thanh F-18 Hornet trị giá \$66 triệu. Elizabeth Pham được thăng đại úy năm 2005.

Cô đã từng phục vụ tại lực lượng tiền phương vùng Thái Bình Dương, chiến trường Trung Đông. Tại Iraq, Đại Úy Liz Pham phục trong Không Đoàn 242 TQLC Yểm Trợ và Tấn Công Dưới Mọi Thời Tiết (Marine All Weather Attack Fighter Squadron 242). Không Đoàn này còn vang danh trong Quân Chủng TQLC Hoa Kỳ với danh xưng là Không Đoàn “Bats” (Con Dơi – Cú đánh bất ngờ và chính xác, không chậm trễ). Không Đoàn này có nhiệm vụ

không yểm cực cận cho các lực lượng bộ binh khi chạm địch trên các mặt trận tại Iraq. Những phi công của không đoàn này được tuyển từ những phi công ưu tú nhất của Quân Chủng TQLC Hoa Kỳ và Elizabeth Pham là người nữ phi công duy nhất có mặt trong không Đoàn này. Trung Tá Pham có khả năng yểm trợ hỏa lực chính xác nơi mục tiêu cách xa với đồng ngũ Thủy quân Lục chiến dưới đất không tới 200 yards, vì bay rất thấp nên F-18 của Pham đã nhiều lần trúng đạn tại Iraq. Bạn đồng ngũ gọi Pham là “miracle woman”. Pham là phụ nữ gốc Á châu đầu tiên lái Fighter F-18.

Sau một thời gian phục vụ tại Bộ Quốc Phòng tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, nhiệm vụ mới của tân trung tá Elizabeth Pham sẽ là phi công trong lực lượng ứng chiến thường trực tiền phương của Quân Lục Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, căn cứ tại Nhật Bản với hàng không mẫu hạm Kitty Hawk.

Trung Tá Michelle Vũ là nữ phi công duy nhất trong Phi đội kỵ binh 6-17.



Nữ phi công chiến đấu của quân đội Hoa Kỳ. Người trước là Elizabeth Pham lái phi cơ phản lực F18. Người sau này là Michelle Vũ lái trực thăng. Cả hai đều có thời kỳ phục vụ tại chiến trường Iraq.

Trung Tá JOSEPHINE CẨM VÂN – US NAVY (Hải Quân).

Cô Josephine Cẩm Vân Nguyễn đỗ hạng nhì (Á khoa) tại Học Viện Hải Quân Annapolis, Maryland năm 1999; đây là nơi đào tạo với chương trình 4 năm các sĩ quan hiện dịch của quân chủng Hải Quân và Thủy Quân Lục Chiến.

Vài cựu sinh viên sĩ quan nổi tiếng trong số nhiều vị khác là cựu tổng thống Jimmy Carter (sĩ quan tiềm thủy đình nguyên tử), nghị sĩ John McCain (sĩ quan phi hành trên hàng không mẫu hạm), nghị sĩ Jim Webb (sĩ quan Thủy Quân Lục Chiến). Theo hệ thống tự chỉ huy của quân trường, cô Cẩm Vân chỉ huy 2 tiểu đoàn sinh viên sĩ quan với quân số 2,000. Mỗi năm Học Viện tiếp nhận một khóa khoảng



1,000 sinh viên và luôn có 4 khoá tại trường. Cô theo học y khoa tại Stanford University, khi tốt nghiệp thực tập tại Bethesda Naval Medical Center, trung tâm y tế có nhiệm vụ theo dõi và săn sóc sức khỏe cho các tổng thống đương nhiệm. Sau khi theo học phi hành tại Pensacola, Florida, cô được thăng cấp hải quân đại úy với nhiệm sở tại Yokosuka và đi theo hàng không mẫu hạm Kitty Hawk trong vai trò bác sĩ quân y phi hành từ 2005-2009. cô là Trung Tá làm việc tại Trung tâm quân y Walter Reed, tiểu bang Maryland.



Bà Dương Nguyệt Ánh, Tổng Giám Đốc về Khoa Học và Kỹ Thuật của Trung Tâm Nghiên Cứu và Chế Tạo Vũ Khí Hải Quân Hoa Kỳ ở Maryland



Bà Giao Phan giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc về “Điều Hành” dự án đóng Hàng không mẫu hạm. Công việc của bà rất quan trọng trong việc làm sao cho dự án được thực hiện đúng thời hạn, trong vòng ngân khoản đã được chấp thuận.



SUỒI TÂM

Tài Sản Và Tuổi Tác Của Tổng Thống Mỹ

Nguyễn Văn Thanh (NT59)



Tuổi già và sự giàu có của vị tổng thống đương nhiệm, Donald Trump, đã là một đề tài nặng kí trong suốt cuộc bầu cử năm 2017.

Hãy tìm hiểu xem so với các vị tổng thống tiền nhiệm thì thế nào.

Thật là vô tiền và rất có thể sẽ là khoáng hậu, tính vào ngày tuyên thệ nhiệm kỳ đầu tiên, Donald Trump là vị tổng thống già nhất và giàu nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Tuổi tác tính vào ngày 14 tháng 5 năm 2018

Tuổi trung bình của tổng thống Mỹ [TTM] khi nhậm chức là 55 + 3 tháng.



Vị TTM trẻ nhất khi nhậm chức là TT Theodore Roosevelt, 42+ 322 ngày, vào năm 1901. Vị TT già nhất khi nhậm chức là Donald Trump, 70+220 ngày vào năm

2017. Nhưng John F. Kennedy lại là vị TTM trẻ nhất vào ngày đắc cử, 43+236 ngày, năm 1961 và ông cũng là vị TTM trẻ nhất rời bỏ chức vụ TT-năm 1963 khi bị ám sát và chết khi ông được 46+177

ngày tuổi. Đặc biệt ông là TTM đầu tiên người Thiên Chúa Giáo trong khi đó, phần lớn người Mỹ theo đạo Tin Lành.

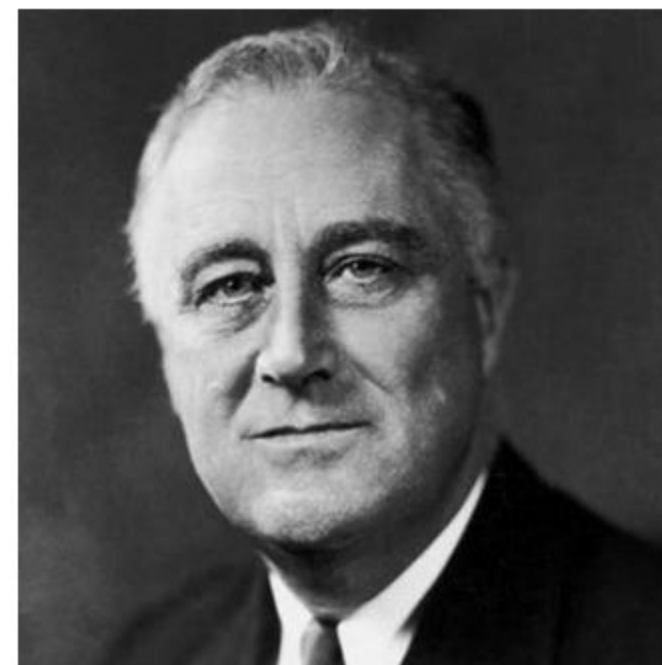
Ronald Reagan 1981-1989 là vị TTM già nhất rời khỏi chức vụ TT khi ông được 73+349 ngày tuổi.

Gorge Washington, cha già của dân tộc Mỹ là vị TT có ngày sinh xưa nhất, năm 1732. Barack Obama là vị có ngày sinh trẻ nhất, năm 1961 và cũng là vị TTM gốc Phi Châu đầu tiên.

George Bush cha là vị TTM còn sống và già nhất, 93+336 ngày, vị TTM cũng còn sống và già đứng thứ nhì là Jimmy Carter, 93+225 ngày nhưng đặc biệt Ông này còn là vị cựu TTM có thời gian sống hưu trí dài nhất trong lịch sử, 37 năm 114 ngày và hãy còn tiếp tục.

Sáu vị TTM có tuổi thọ trên 90 là các TT John Adams 1735-1826; Herbert Hoover 1874-1964; Ronald Reagan 1911-2004; Gerald Ford 1913-2006; Gorge H.W. Bush sinh năm 1924 và Jimmy Carter sinh năm 1924 hiện còn sinh tiền.

Đặc biệt, trong lịch sử Hoa Kỳ có 2 cặp cha con thuộc 2 giòng họ Adams và Bush đều làm TTM.



Sau hết, Franklin Roosevelt 1933-1945 là TT tại vị lâu nhất, hơn ba nhiệm với hơn 12 năm dài cho tới khi ông từ giã cõi đời vào năm 1945. TT William

Harrison chỉ ngồi ghế TT có 30 ngày thì chết vì cảm cúm là vị TT tại vị ngắn nhất.

Tài sản ước tính vào cuối năm 2016 theo thời giá năm 2016

Hầu hết các TTM trước 1845 đều là đại phú kẻ cả TT Andrew Jackson vốn sinh ra trong cảnh nghèo khó, họ là những đại điền chủ, sở hữu những trang trại rộng lớn với nhiều nô lệ.

Từ năm 1929- TT Herbert Hoover trở về sau, các TTM đều là những triệu phú, ngoại trừ TT Harry Truman 1884-1972, người sau này đã phải sống bằng tiền trợ cấp xã hội. Tác quyền viết hồi ký, xuất bản sách và thù lao của những bài diễn thuyết khi về hưu là những nguồn lợi tức lớn lao, đáng kể phải là TT Bill Clinton.



Theo ước tính của Forbe.com, TT đương nhiệm, Donald Trump là TTM tỷ phú đầu tiên trong lịch sử với tài sản khoảng từ 3 tới 8

tỷ đô. Ông sở hữu nhiều bất động sản và công ty cùng chứng khoán trên khắp thế giới. Tài sản của ông còn lớn hơn tất cả của cải của tất các TTM khác gộp lại.

Giàu có thứ hai là TT John F. Kennedy 1961-1963, tuy chết sớm, nhưng lúc đương nhiệm, gia tộc Kennedy có khoảng 1 tỷ đô để ông tùy nghi xữ dụng.

Thứ ba là TT Georg Washington, 580 triệu đô, qua thừa kế và lấy được bà vợ giàu nứt đổ vách, với những trang trại bao la, 7000 mẫu tây Ở MT. Vernon, Ohio Valley, New York và D.C. , cùng hơn 300 nô lệ làm việc không công.

Thứ tư là TT Thomas Jefferson, 234 triệu đô, với 5000 mẫu tây đất đai giá trị ở Monticello, Virginia. Có điều ông trở nên nghèo túng trong những ngày tháng sau cùng của cuộc đời vì sống quá hoang phí.

Thứ năm là TT Theodore Roosevelt, 138 triệu đô, nhưng vì những cuộc đầu tư vào bất động sản thất bại, đã trở nên vô sản lúc cuối đời.

Thứ sáu là TT Andrew Jackson, 131 triệu, sinh ra rất nghèo nhưng lấy vợ giàu và trong đời sở hữu hơn

1000 mẫu tây với hơn 300 nô lệ.



Thứ bảy là TT James Madison, 112 triệu, với 5000 mẫu tây đất đai giá tại Virginia, nhưng cuối đời mất hết vì kinh doanh nông trại bị thua lỗ.

Thứ tám là TT Lyndon Johnson, 108 triệu với tòa nhà được mệnh danh là Texas White House cùng trang trại 1500 mẫu đất ở Texas.

Trên đây là tám one-hundreds- plus-millionaire-TT của nước Mỹ. Đặc biệt, tuy tay trắng khi rời tòa Bạch Ốc vào năm 2001, nhờ viết hồi ký và đi diễn thuyết nhiều nơi, vợ chồng cựu TT Bill Clinton đã kiếm được hơn 80 triệu đô làm mắt ngon ơ.

Thế còn những tông tông nghèo nhất trong lịch sử Hoa Kỳ là những ai. Xin liệt kê vắn tắt thôi. Ngèo đến độ phải ăn trợ cấp của chính phủ là TT thứ 33, Harry Truman 1945-1953; rồi đến TT thứ 18, Ulysses Grant 1869-1877, vị anh hùng của cuộc nội chiến; sau đó là vị TT một tháng William Harrison 1941, TT sáu tháng James Garfield 1881, TT Calvin Coolidge 1923-1929, TT Woodrow Wilson 1913-1921, TT Chester Arthur 1881-1885 và còn nhiều vị nữa. Đặc biệt là TT Thomas Jefferson 1801-1809, TT James Madison 1809-1817, TT James Monroe 1817-1825 ba vị TT liên tục và là cha đẻ của nước Mỹ này một thời rất giàu có, sau lại nghèo mạt rệp. Ôi làm TT làm chi cho khổ dzậy.

Trên đây là những tài liệu được sưu tầm và lược dịch từ Wikipedia.

Sau đây xin được trình bày vài ý kiến thô thiển của chính kẻ hèn này về các vị TTM xa gần.

Năm vị TTM nổi danh và xứng đáng nhất:



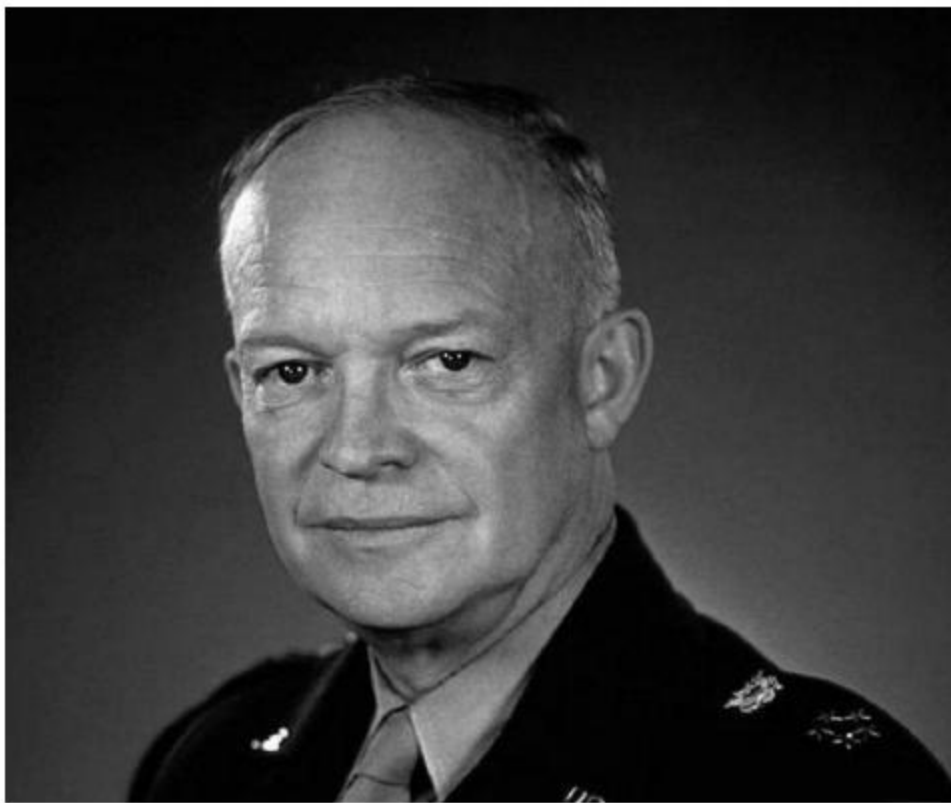
1-George Washington, vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội Cách Mạng đã chiến thắng quân đội Anh, đề khai sáng và giành được nền độc lập cho nước Mỹ và cũng là TTM đầu tiên 1789-1797. Ông được tôn vinh là Cha Già

của dân tộc Mỹ.

2-TT Thomas Jefferson 1801-1809, ông là cha đẻ ra bản Tuyên Ngôn Độc Lập của nước Mỹ. Và dưới sự chỉ đạo của TT này, Nước Mỹ đã rộng ra gấp đôi sau khi ông ký hiệp định mua lại từ Pháp –Louisiana Purchase- 827,987 dặm vuông vùng Trung Tây, vào năm 1803, với giá rẻ mạt là 15 triệu đô thời đó.

3-TT James Madison 1809-1817, cha đẻ ra Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền là căn bản cho quyền làm người của nhân loại.

4-TT Franklin Roosevelt 1933-1945 và TT Dwight



Eisenhower 1953-1961 và nhân dân Hoa Kỳ đã có công đem lại chiến thắng WWII, chống lại liên minh độc tài dã man của Đức Quốc Xã-Y-Nhật với ý đồ thống trị toàn thế giới.

5-TT Woodrow Wilson 1913-1921, với



“Wilsonianism” cùng toàn dân Hoa Kỳ đã can đảm tham gia, đóng góp xương máu, giúp Đồng Minh chiến thắng WWI để

đề cao và bảo vệ nền dân chủ chống lại những chế độ độc tài trên thế giới.

Thật là ngưỡng mộ thay cho dân tộc Hoa Kỳ và cảm khái thay cho thân phận lưu vong của chúng mình.

Hy vọng một ngày nào đó sẽ có một TTM gốc Việt là hậu duệ của CHS Nguyễn Trãi Sài Gòn và CHS nữ TH Trung Vương Sài Gòn chúng ta.

Mong lắm thay.

NVThanh, NT59 và MinhChâu, TV69.

Houston, hè 2018.

Hồi tưởng

*Lão đứng giữa mênh mông biển rộng,
Trên con tàu du lịch bốn phương.
Gió êm, tàu lướt như trong mộng,
Ôi biển thanh bình, biển mênh mông...*

*Chợt nhớ tới ngày xưa biển động,
Những con thuyền nhỏ bé ra khơi.
Giữa bầu trời bao la, lớn rộng,
Sóng vùng lên nhồi lắc tả tơi.*

*Biển quái ác! Ngăn đường tị nạn,
Bao xác người chìm xuống đáy sâu!
Chớ vội quên bọn người cộng sản,
Là nguyên nhân bao cảnh cơ cầu...*

*Hải tặc Thái bắt nhân tội lỗi,
Cùng tàn tâm cướp, giết dân tôi...
Đường vượt biển phũ phàng máu lệ,
Vẫn hằn sâu đến lúc da mồi...*

*Tàu chậm chậm rẽ vào bến cảng,
Hoàng hôn rơi, chiều xuống mơ màng.
Rôi lũ lượt đoàn người rảo bước,
Riêng lão còn hồi tưởng miên man...*

*Thương nhớ quê bao năm lửa đạn,
Lọt vào tay cộng sản gian manh.
Dân cơ khổ năm canh đầy đoạn,
Đêm với ngày, bóng tối vây quanh...*

*Nạn tham những hoành hành khắp chốn,
Dân đói nghèo khổ đốn mất dân.
Dẫu biết rõ là duyên với phận,
Lão buồn cho vận nước kém phần...*

Tuê Kiên



Sau khi học xong Nguyễn Trãi (1958-1964) và năm cuối ở CVA (1964-65), tôi lên đường du học năm 1966. Học

mãi cho đến 1975 xong Ph.D. sắp sửa về nước thì xảy ra cảnh nước mất nhà tan. Và tôi được tuyển đi dạy học trong một trường đào tạo kỹ sư ở Thiès (Sénégal). Sau khi về lại Canada (năm 1976) tôi tiếp tục dạy học ngành cơ khí và khí động học (Aerodynamics) tại hai đại học Sherbrooke (1980-81) và Laval (1981-89) thuộc tỉnh bang Québec (Canada). Năm 1989 tôi đổi nghề và làm kỹ sư nghiên cứu ngành khí động học ở Trung Tâm Nghiên Cứu Quốc Gia Canada (National Research Council Canada) cho đến khi về hưu năm 2008. Hiện nay tôi dùng thì giờ rảnh viết lách, dịch sách, tập thiền, dạy học, và đi làm babysitting mấy đứa cháu ngoại (khi con cái cần đến). Cạnh đây là tấm hình của đôi uyên ương Vinh & Lan.



Bạn hiền thân,

Như đã hứa, tôi xin trả lời những câu hỏi đố vui để học tuần trước trong blog cá nhân dành riêng cho nhóm Nguyễn Trãi B4 1958 của chúng ta.

Tuổi quả đất (tuổi đá buồn) đã được nhiều người sống trên hành tinh xanh đó ước lượng, hoặc tính toán, hoặc dùng phương pháp thí nghiệm.

Bắt đầu phải kể đến ông Giám mục người Ái Nhĩ Lan (James Ussher), ông này nghiên cứu Thánh Kinh và quả quyết trong quyển Annals of the Old Testament (năm 1650) là quả đất đã được Chúa tạo ra vào ngày 23 tháng 10 năm 4004 trước Tây lịch. Tức là nếu ta cộng thêm vào đó 2010 năm từ lúc Tây lịch bắt đầu, tuổi quả đất chỉ có vồn vẹn 6,014 năm.

Phải đợi mãi đến năm 1715, nhà thiên văn học người Anh Edmond Halley đề nghị một phương pháp tính tuổi quả đất khá độc đáo nhưng không dễ có kết quả. Theo ông, nếu bạn biết được số lượng muối tổng cộng trong biển (TS) và số lượng muối mà biển nhận được mỗi năm (YS) thì bạn chỉ việc chia TS cho YS là bạn biết được tuổi đại dương và theo ông Halley cũng sẽ không xa tuổi của quả đất. Chưa thấy ai áp dụng phương pháp này.

Một khoa học gia Pháp, Georges-Louis Leclerc (Comte de Buffon), tuyên bố (không có chứng minh) là tuổi quả đất theo ông ước lượng khoảng từ 75 ngàn năm đến 168 ngàn năm. Riêng ông Charles Darwin, trong lúc nghiên cứu về tuổi các khu rừng bên Anh, ước lượng tuổi quả đất vào khoảng 306,662,400 năm.

Cùng thời với ông Darwin có một câu học trò vô cùng thông minh, cậu William Thomson (và sau này được nữ hoàng Anh phong chức Lord với tên mới là Lord Kelvin) được nhận vào học đại học Glasgow lúc mới lên 10 tuổi ! Ông tốt nghiệp đại học Cambridge lúc vào tuổi đôi mươi (năm anh 20 !!!). Ông dùng những phương pháp nhiệt động học, cơ học và từ trường để tính tuổi quả đất và ông thông báo kết quả tính được lần đầu là tuổi quả đất khoảng 98 triệu năm. Đến năm 1897, ông thông báo con số mới và quả quyết lần này tuổi quả đất phải xấp xỉ 24 triệu năm.

Sau Ngài (Lord) Kelvin, có rất nhiều học giả người Anh và Mỹ bắt đầu nghiên cứu về tuổi quả đất. Ông

Samuel Haughton, một địa chất học của trường nổi tiếng thời bấy giờ, Trinity College, ước lượng 2300 triệu năm. Sau đó đồng nghiệp ông tên John Joly lên tiếng với con số 89 triệu năm. Ông George Becker ở Mỹ với 55 triệu năm v.v...



Và quả đất chúng ta may mắn có được sự ra đời của ông Ernest Rutherford, một vật lý gia hạt nhân người Tân Tây Lan (ông Rutherford về sau di dân sang Canada và tiếp tục dạy học và nghiên cứu tại đại học nổi tiếng McGill ở Montréal).

Ông là cha đẻ thuyết phóng xạ của vật chất. Vật chất phóng xạ và tự biến hoại (decay) và thời gian biến hoại (decay time) có thể được đo rất chính xác với những chất như chất nguyên tử Uranium (chất này biến hoại với thời gian và trở thành chì). Ông dùng kết quả nghiên cứu của mình để định tuổi của vài chất trên quả đất. Ông đem kết quả này sang trình trong một cuộc hội thảo ở Anh hôm đó có ông Kelvin đi nghe. Nhưng vì quá tin vào lý thuyết của mình, ông Kelvin đã để mất một cơ hội quý báu học hỏi điều mới và ông đã cứng đầu ôm chặt lấy con số 24 triệu năm mà ông đã thông báo.

Thuyết phóng xạ của Rutherford như sau này chúng ta biết, đã làm một cuộc cách mạng trong giới khoa học hạt nhân và đã giúp một sinh viên trẻ tuổi tìm được rất chính xác tuổi quả đất (tuổi đá buồn!).

Chàng sinh viên trẻ theo học cao học tại đại học Chicago đó chính là Clair Patterson (tên giống con gái nhưng lại là con trai, có nhiều sách nhầm gọi anh là cô Patterson!). Anh này xin làm luận án với ông giáo sư Harrison Brown và dùng phương pháp định tuổi đá cuội của thầy mình



để định tuổi quả đất. Một luận án đã kéo dài 7 năm (từ năm 1946 đến 1953), sau bao nhiêu ngày tháng kiên nhẫn và xử dụng những máy móc tinh vi tối tân nhất của phòng thí nghiệm Argonne National Laboratory, anh sinh viên trẻ này công bố kết quả trong một hội thảo ở Wisconsin là tuổi (nhất định) của quả đất là 4,550 triệu năm (= 4.55 tỉ năm = 4,550,000,000 năm).

Ông Patterson trong lúc đi tìm những hòn đá cuội trên khắp thế giới (nghe nói có rất nhiều đá cổ bên Úc) và đem về tính tuổi qua phương pháp tính isotope của chì trong đá cuội (của thầy mình), ông tìm ra là trong không khí chúng ta thở (nhất là ở Mỹ vào thời điểm đó) có rất nhiều chì! Ông tìm ra là trước năm 1923, bầu không khí của quả đất không có một gợn chì và số lượng chì trong không khí tăng nhanh từ lúc đó (đúng vào lúc con người bắt đầu ồ ạt dùng xe hơi có động cơ nổ). Ông lên tiếng kêu gọi chính quyền Mỹ về khám phá này. Ông đã bị các hãng bảo chế xăng xe hơi và dầu khí ở Mỹ chống đối và họ làm áp lực để ông bị sa thải khỏi đại học và bị cắt tiền nghiên cứu. Tuy nhiên ông vẫn kiên trì tranh đấu. May thay nước Mỹ là nước dân chủ và cuối cùng khoa học (tức là sự thật) đã thắng. Năm 1970, nước Mỹ là nước đầu tiên có Clean Air Act và ngay sau năm 1986, khi chính phủ Mỹ cấm không cho bán xăng có chì, số lượng chì trong không khí ở Mỹ đã giảm đi 80% ngay năm sau đó.

Ông Patterson chết năm 1995 và ông đã không bao giờ được giải Nobel về những khám phá của mình.

**Nguyễn Duy Vinh (NT B4 1958, đồ vui để học)
(phỏng theo một tác phẩm của Bill Bryson), đầu
mùa mưa tháng 04 năm 2010, Yaoundé**

Thơ Thiên Thai

Phạm Đức Liên

Thay lời giới thiệu: Thiên Thai là bút hiệu của Giáo sư Phạm Đức Liên dạy trung học Nguyễn Trãi Saigon qua 3 đời hiệu trưởng: Nguyễn Quang Minh, Tạ Quang Khôi và Nguyễn Hữu Kế. Ông cũng là học sinh Nguyễn Trãi Hà Nội 52-54 và Saigon 54-59, tốt nghiệp Cử nhân Sử Địa và Cao học môn Thống kê Giáo dục ở ĐHSP Saigon năm 1974. Sang Mỹ tháng 4/75 tiếp tục học ngành Ed. D, ông dạy Math ở Central Piedmont Community College đồng thời Sciences ở trung học Charlotte, N.C. Đầu năm Giáp ngo, ông bước vào tuổi 75, gia đình có 3 người con đã thành danh: Người con lớn Phạm Thị Duy Anh (ngôi giữa) B. Pharm Manager of Janssen-Ortho Toronto Canada, con trai Phạm Đức Thịnh M.D.

Heart surgeon Tufts university Medical center và cô út Phạm Thị Duy Khanh M.D. Heart surgeon Indiana university. Đó là những tin vui trong gia đình Nguyễn Trãi. "Đường Lên Thiên Thai" là bài thơ ông vừa viết xong tại Indianapolis vào một chiều mùa đông giá lạnh (-14F), xin hân hạnh công hiến những tâm hồn thi sĩ một chút vui buồn. CĐVinh

Cô là ĐS. Duy Chinh (Khuyết nhi)!



Tôi yêu bài giảng "Tôn Nghiêm" (1)
Câu kinh tiếng mõ Diệu Hiền (2) năm xưa
Nghiêm Hiền như gấm như hoa,
Đường vào Triết học mà là thiên thai
Tôi yêu đức Phật Như Lai
Con đường Triết học nào ai đâu ngờ
Thầy trò, trò chuyện lơ mơ (3)
Cho đời cả một bài thơ diễm tình
Văn Lang từ thuở bình minh
Đồng nguyên Tam Giáo rồi kinh Chúa Trời (4)
Hòa đồng tôn giáo nơi nơi...
Hiền Nghiêm ca khúc – cho đời – ngàn sau.

Thiên Thai - Phạm Đức Liên
Indy (Indianapolis) - chiều đông giá - 7/1/2014

(1) Linh mục tiến sĩ! Lê Tôn Nghiêm, giáo sư Triết nổi tiếng ở Văn Khoa, sư phạm thời VNCH

(2) Ni cô Thích Nữ Diệu Hiền (Mộng Thường - tên trần thế) là học trò thầy Lê Tôn Nghiêm trong một lớp Triết (Đại học Văn Khoa, Đà Lạt trước 75). Đây là một trong mấy mối tình của hậu bán thế kỷ 20 - vượt không gian và thời gian - chẳng thua gì Romeo và Juliet. Thầy bỏ nhà thờ, trò giả biệt chùa - nên đạo vợ chồng. Người viết rất tiếc chưa có văn bản 2-chi để kiểm chứng tên của ni cô mà thôi.

(3) Triết học dù Tây hay Đông - thường là vu vơ, lơ mơ, vẩn vơ - Không dính trời, không đập đất = Hồn bướm mơ tiên.

(4) Mối tình Nghiêm - Hiền đẹp quá! Vạn Xuân là tứ giáo đồng nguyên. Hiền Nghiêm là một hòa hợp tôn giáo trên cả tuyệt vời. Xin Hồng Ân thiên Chúa và Hoàng Ân đức Phật trải khắp quê hương Việt Nam.

BẠN QUÁ



Qua tuổi 70 mà cứ phải nói với bạn bè hai chữ “Bạn quá!” nghe chừng không ổn. Thoạt đầu mọi sự có vẻ êm xuôi sau khi gác điện thoại hay tiện hơn nữa, sau khi bấm cái nút SEND trên chiếc iPhone thời trang để đẩy cái tin nhắn “Bạn quá!” tới địa chỉ hộp thư điện thoại của ai đó ngỡ lời muốn gặp hay muốn mời mình tham dự một dịp vui hay một dịp quan trọng nào đấy.

Nếu cứ phải lập đi lập lại nhiều lần hai chữ “Bạn quá!” trong nhiều trường hợp liên quan đến một người hay nhiều người, dần dần, hai chữ vô ngôn này có một lúc bỗng nhiên vang dội trong thính lạng sâu thẳm của những tiếng nói không còn được nghe nữa, những tin nhắn không còn tới nữa, trong tình trạng (chỉ có Trời biết) quả thật rất bận, bận không dứt, như câu tục ngữ tiếng Anh *Busy like a bee*, thì nó, hai chữ nguy hiểm kia, bắt đầu làm tôi sợ. Con ong bận để cho mật theo trách nhiệm Tạo Hóa giao cho nó nhưng khổ nỗi, con người đâu phải là con ong và những gì do “bạn quá” của con người làm ra cũng không cụ thể là giọt mật, thậm chí là chai mật mọi người nhìn thấy được, nếm được, uống được.

Cho nên, “Bạn Quá!” trở thành một tín hiệu khó hiểu. Tệ hơn nữa, là tấm vải thưa che không kín một sự thật nào đó ai muốn suy đoán thế nào cũng được,

đa phần là những suy đoán không mấy tích cực nếu không nói là có hại cho mối giao hảo bằng hữu.

“Xin lỗi nhé, bạn quá! Quên bằng trả lời bạn.”
 “Thật tiếc! Muốn đi với bạn lắm nhưng bạn quá, thông cảm nhé!”
 “Chết thật, lần thứ ba rồi vẫn phải xin lỗi bạn vì bạn quá...”

Hai chữ “Bạn quá” thốt ra dễ dàng trong những câu từ chôi cửa miệng của nhiều người như một thứ vàng thau lẫn lộn nhưng sự thật cốt lõi nằm sâu dưới lớp kim loại óng ánh bên ngoài, ngấm cho cùng, có khi là sự thiếu thiện chí, vụng sắp xếp, ngại khó, cả một cố gắng chưa đúng mức. Ai đã không trải qua ít nhất một lần, làm vali cho những chuyến đi? Vali đầy, đầy thật rồi, không còn chỗ nào để nhét bất cứ thứ gì nữa nhưng nếu cần bỏ thêm vào đấy một thứ cần thiết như bộ áo ngủ chột nhór vào phút chót, có làm được không? Chắc chắn phải được tuy một thứ khác, có thể du di, như gói tea bags thường uống, được lấy bỏ ra xách tay, công kênh một chút, bất tiện một chút, miễn là bộ áo ngủ không thể bị bỏ lại.

Bao giờ thì một lời mời được coi là “không thể nhận nhưng cũng không tiện từ chối?” Có lẽ đây là bộ mặt thật nhất bên dưới lớp hóa trang vụng về có tên là “Bạn quá!” Ai cũng biết “bạn quá” là cách xử sự thông thường, dù nó phản chiếu một thực tế có thật hay chỉ là “tạ sự” để chấm dứt từ từ một quan hệ không muốn hay không còn hứng thú nữa. Thi sĩ Nguyễn Sa có hai câu thơ trở thành một trích dẫn độ lượng và khả ái khi xảy ra tình thế ai đó muốn “lặn thật sâu” để quên và được quên mà không cần biện giải: *Nhưng sao đi mà không bảo gì nhau, để anh gọi tiếng thơ sâu vọng lại.* Nếu chia tay nào cũng đem lại nỗi buồn thì đôi lời bày tỏ, dù khó khăn cách mấy, vẫn hơn cái cách “bạn quá!” *Lời em càng nói càng chua cay, anh muốn van em đừng nói nữa, lệ buồn sẽ nhỏ trong đêm nay* (Thơ Lưu Trọng Lư.)

Sống trong một xã hội năng động như xã hội Mỹ, dường như ai cũng có hơn một công việc phải chu toàn hằng ngày nên “bạn quá!” là một thực tế hiển nhiên. Tìm cách ra khỏi hai chữ “bạn quá” có sức nặng và lực đẩy ngàn cân này là ám ảnh thường trực của nhiều người lâm vào thế kẹt với nó. Phương

cách chữa chạy cho bản thân người “bận quá” là học cách xếp đặt ưu tiên cho khối lượng công việc phải làm. Môi trường lao động Mỹ (trí tuệ hay chân tay) cung cấp cơ hội nghỉ phép cho nhân viên để giúp họ bảo dưỡng năng lượng và liên hệ gia đình tuy nghỉ phép không có nghĩa là không “bận quá” mà chỉ là một “bận quá” dễ thương, thoải mái, không gây ngộ nhận cho ai nên không phải thanh-minh- thanh- nga. Khổ nỗi, xếp đặt ưu tiên đòi hỏi kỹ năng không phải ai cũng làm được vì con người thường bị cảm tính lôi cuốn nên cái đồng-hồ-tâm-lý nhiều khi không khách quan như cái đồng hồ vật lý, thay vì xếp đặt thành công thì thất bại vì thứ tự không đúng.

Tôi nhớ thời còn đi làm toàn thời gian vì sinh kế, biết tuổi thơ của các cháu sẽ qua rất mau nhưng “bận quá!” không được gần gũi chúng nhiều. Đến lúc về hưu, trẻ con đã lớn đủ để mỗi đứa đã có thời khóa biểu riêng, ưu tiên để bà gặp cháu và cháu gặp bà không cùng thứ hạng trên danh sách chung nữa, tiếc đến nao lòng. Tôi chắc những bà mẹ trẻ đi làm toàn thời gian cũng có trải nghiệm nhiều thương xót này.



Có những hôm trời nắng đẹp, ăn vội vàng bữa trưa mang theo rồi quay lại phòng làm việc, có vài phút nhìn ra thiên nhiên cây cỏ bên ngoài, thấy lá hoa đùa vui dưới bầu trời đựng nắng sáng choang, lòng bỗng thềm những bước chân trần trên cát ấm của bãi biển Cali, nhớ những quán hàng thơm mùi cà phê và tiếng cười của bạn bè, ước ao phải chỉ mình có cánh bay qua cửa sổ tới nơi thần tiên đó. Thế mà nghỉ hưu hơn mười năm, vẫn chưa một lần thực hiện được ưu tiên xếp loại số một trong những buổi trưa ở Irvine năm nào.

Lan man, nghĩ tới mấy cái áo vải sô tôi rất thích mặc, mang theo trong hành lý đi Mỹ định cư. Mẹ tôi về già khi rảnh rồi một mình, thường hay may vá những cái vụn vặt như chiếc mù- soa, cái túi nhỏ để bỏ tiền các hay chai dầu gió, vài cái tấm, vài cái kéo ho. Con cháu bận đi làm, đi học, bà ở nhà buồn, đi tìm vải để cắt may. Mấy cái áo vải sô trong mắt mẹ tôi giống như mấy cái giẻ lau bát ở quê nhà trước đây, chắc rẻ tiền và tôi sẽ không mặc nữa vì trời mùa đông đang lạnh khi chúng tôi đến Mỹ. Đi làm về, thấy mấy cái thân áo đã biến thành tác phẩm ưng ý của mẹ, tôi vừa buồn, vừa tiếc, tự nhủ lòng cuối tuần xuống phố tìm mua ít vải vụn cho mẹ vui chơi với kim chỉ. Rất nhiều cuối tuần trôi qua, tôi đi phụ việc ở một nơi làm chả lựa để thêm vào đồng lương ít ỏi, không đi mua vải như đã hẹn với lòng. Và mùa đông thứ nhất trôi qua. Và mùa hè tiếp theo cũng hết. Giữa mùa thu, mẹ tôi ngã xuống, không bao giờ tỉnh lại nữa. Tang lễ xong, tôi về lại căn nhà vắng vẻ, vẫn còn chiếc ghế và hình bóng mẹ ngồi bên cửa sổ chờ con cháu trở về sau một ngày lao động, chiếc tách mẹ thường uống nước để ngay ngắn trên mấy cái khăn mù-soa vải sô xếp vuông vức, gọn ghẽ. “Bận quá!” là lý lẽ để tôi biện minh với tòa án nội tâm mình nhưng Trời biết tôi có thể làm khác những gì tôi đã làm.

Mới đây nhất, một cô cháu nhỏ nức nở trong điện thoại: “Bác ơi, ba con đi rồi!” Cô nói không thành tiếng: “Con khổ quá bác ơi! Con chưa kịp làm gì cho ba con hết! Ông vẫn khỏe, vẫn đi đánh tennis với bạn ông mà!” Thấy lại mình một ngày nào, tôi lấy hết tâm can dỗ dành cháu: “Con đừng khóc, hãy biết rằng không có một đứa con nào không có chút gì ân hận khi bố mẹ vĩnh viễn lìa xa. Luôn luôn có một điều gì thiếu sót, ngoài tầm tay, chưa kịp làm. Con cần nhớ lại việc đã làm để tự an ủi và không thống trách mình.”

Không biết cô thấm ngấm lời tôi nói tới đâu nhưng sau tang lễ, cô ôm tôi, gượng cười trong mắt: “Con có hai mươi ngày đẹp nhất trong cuộc đời bên cạnh ba con. Đưa ông đến phòng mổ, cầm tay ông khi ông tỉnh dậy, vừa bón thức ăn cho ông vừa kể chuyện vui để ông cười và bớt lo sợ...” Thực hiện được những điều tốt đẹp như cô kể, tôi biết chắc cô đã phải hy sinh những ưu tiên khác, quan trọng vào lúc khác, trên cái To-Do-List bận rộn của một phụ nữ chức nghiệp đa đoan và nuôi con một mình.

Không biết từ bao giờ, danh sách ưu tiên của tôi luôn luôn linh động để ứng phó với nhu cầu của người xung quanh, chạy đua với cơ hội có khi không còn nữa. Người vợ góa của một bạn đồng ngũ năm xưa với anh tôi, từ 5 năm nay, nửa năm, nửa ngời suốt ngày đêm trên cái ghế recliner đặt trước TV, trong căn chung cư chị chia với cô con gái khuyết tật, có lẽ chỉ tôi biết rõ chị mong tôi như thế nào! Chẳng để làm gì nhưng vài phút có mặt, vài câu hỏi đáp với nhau, nếu không thỉnh thoảng xảy ra, chắc chị sẽ rất buồn vì sự cách biệt với cuộc sống vẫn lao xao hơi hướm bên ngoài cái khung cửa từ lâu chị không còn bước qua. Tôi thực sự không biết chị nghĩ gì sau khi tôi từ già nhưng tôi chắc chị rất cần chút cảm giác “connected” (được nối kết) với người xung quanh để biết mình còn hiện diện và để với bớt niềm cô quạnh bên trong *nấm nhà buồn*.



Thông thường, những ưu tiên đáng giá và có ý nghĩa nhất hướng về tương lai nhưng tuổi 70 làm gì còn tương lai hay chỉ là cái tương lai ngộ nghĩnh như tựa đề oái ăm của một cuốn phim Hollywood *Back to the Future*. Tuổi 70, nhìn về phía trước hay phía sau, khoảng cách nào cũng ngậm ngùi điệu vợi, càng ngậm ngùi điệu vợi hơn khi khoảng cách ấy dù đi dù về cũng không chắc có tới nơi được.

Cho nên, “bận quá!” nhiều khi là lời tạ từ trong hoàn cảnh lực bất tòng tâm, của những ưu tiên bất khả, với mình và với người.

Bùi Bích Hà

Bài ca cho em...

*Ta quyết chọn con đường hiểm trở,
Cứu quê hương ra khỏi ngục tù.
Chết hiên ngang bỏ kiếp phù du,
Chí sắt đá sợ gì quỷ dữ!*

*Gương anh hùng, uy linh liệt nữ,
Lịch sử ghi hào hán, anh thư.
Chống giặc Tây dành lại cơ đồ,
Tàu phươg Bắc bao phen khiếp vía.*

*Nguyễn Thái Học, Cô Giang, cô Bắc,
Gương thanh niên bất khuất còn vang.
Nguyễn Khoa Nam an nhiên tự sát,
Lê Văn Hưng tử tiết ngang tàng...*

*Thời nay có Phương Uyên khả ái,
Đinh Nguyên Kha xứng bậc làm trai.
Một Việt Khang vang lời yêu nước,
Vẫn hiên ngang cương quyết chống Tàu.*

*Dẫu thơ sinh nhưng không hèn yếu,
Vững niềm tin dân tộc Việt Nam.
Sẽ đứng lên lật đổ hung tàn,
Cứu đất nước thoát vòng nô lệ.*

*Áo trắng thơ sinh, lời gang thép,
Chỉ một lòng yêu nước thương dân.
Giống tiếng chuông vang khắp xa, gần,
Lịch sử viết tên em đậm nét ...*

*Em hiên ngang nhận lãnh án tù,
Kẻ cường quyền, lòng người dạ thú.
Đời nghiệt ngã tâm em an trú,
Mẹ Việt Nam ấp ủ muôn đời...*

Tuệ Kiên

Người muôn năm cũ.

Bùi Bích Hà

Đã hơn 41 năm trôi qua mà cảm giác đau xót, tê dại vẫn mới như trong buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi binh đoàn Bắc Việt Nam tràn vào thành phố mang theo những đôi dép cao su của họ con thủy tai bùn đất sạt lở lả thường trên mọi ngã đường Sài Gòn và các vùng phụ cận.



Tôi đi ngơ ngẩn quanh mấy gian phòng hẹp trong ngôi nhà bên hông chợ Bà Chiểu. Bên ngoài, cả Saigon thân yêu của tôi thờ róc trong cơn hấp hối. Bên trong nhà, chiếc điện thoại màu đỏ nằm vô dụng ở một góc cái tủ nhỏ đựng quần áo của trẻ con, đã thôi những hồi chuông thỉnh thoảng rung từ một đầu giây đoán được sự hốt hoảng của người bên kia, hỏi thăm hoặc gửi lại một lời chào vội vã. Mấy đứa bé tuổi từ lên 3 đến lên 10, chưa thực sự biết gì, rụt rè như gà bị cáo trong không khí gia đình đột nhiên nghiêm trọng một cách khó hiểu. Khó khăn lắm tôi mới nói được với mẹ già năm đó đã gần tám mươi: “Con xuống nhà bác Đ. sáng nay nhưng cả nhà đi rồi.” Trong trí tôi, hình ảnh đôi dép ngủ rất sạch của anh tôi để ngay ngắn dưới gầm chiếc ghế ở bàn ăn, không biết vì sao cứ mãi mãi hiện ra như thế trong ký ức tôi mỗi khi nhớ về cuộc di tản của gia đình anh. Hình như nó cho tôi hình dung ra một cử chỉ tôi thường thấy những lần anh thay đôi giày quân đội xong, bao giờ cũng cẩn thận cúi xuống, đẩy đôi dép

ngủ vào gầm ghế rồi mới đứng dậy, phúi mấy ngón tay vào quần như một thói quen và cất bước. Tôi đã không chứng kiến lần cuối cử chỉ này của anh và vụt thấy thoáng nhanh qua đầu ý nghĩ từ nay là thôi, sẽ không còn một lần nào nữa giữa hai anh em. Tôi hiểu ra hình ảnh đôi dép ngủ của anh xếp ngay ngắn bên nhau là hình ảnh anh đã đi rồi. Của biệt ly.

Hơn mười năm lang thang, lầy lắt, vất vưởng giữa một Sài Gòn tan hoang, khô héo, tàn tạ, mấy mẹ con bà cháu bữa cháo bữa cơm, trẻ con không có tuổi thơ, mẹ già không có tuổi hưu, cuộc sống của những người kẹt lại miền Nam mò mẫm trôi đi trong hy vọng mà không biết hy vọng gì.

Ngày leo lên chiếc taxi thuê bao để ra phi trường Tân Sơn Nhất đi đoàn tụ với anh tôi sau 11 năm dài lê thê không nhìn thấy nhau, chuyến đi cũng hoang đường không kém ngày Saigon thất thủ. Ở sân bay, công an và hải quan khu xuất cảnh khám xét kỹ hành lý của người đi. Tôi đứng tim khi một anh công an trẻ tìm thấy cuốn băng tiếng hát Khánh Ly nhà tôi bỏ quên trong cái máy cassette cũ mang theo, chưa kịp nghĩ cách phản ứng thì bất ngờ nghe anh ta nói nhỏ: “Chị cho em cuốn băng này nhé!” và không đợi tôi trả lời, cậu đã nhanh tay gạt cuốn băng xuống chân ghế, tiếp tục khám xét những thứ khác. Thế nhưng trước đó, vì quá sợ bị truy xét lý lịch gia thế làm trở ngại chuyến đi, tôi đã phải nuốt nước mắt đem gửi bà chị dâu con nhà bác tám ảnh duy nhất còn giữ được cho tới ngày hôm đó, chụp bố tôi mặc phẩm phục Nam Triều, mũ cánh chuồn, lưng mang đai hốt. Tôi thắm ngấm hai chữ vô sản của chế độ. Người dân không chỉ trắng tay của cải mà trắng tay cả quá khứ của giòng họ.

Dẫu sao, điều gì đã ghi khắc vào tâm can, thậm chí vào thân thể một người, cứ vẫn còn tồn tại mãi ở chỗ của nó cho dù có một ngày người đó sẽ ra đi nhưng dấu chân để lại.

Đã hơn bốn thập niên mất tăm vào hư không. Cùng với trí nhớ tôi ít nhiều mòn mỏi, nói như nhạc sĩ Lê

Uyên Phương, “*dù gương xưa không được lau,*” nói như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, “*bạn bè rồi xa, dấu chân xưa cũng bụi mờ,*” thế nhưng dường như ngọn bắc đèn trong đĩa dầu cạn luôn cháy lên những khoảnh khắc rực rỡ, giòng lệ ngậm ngùi nhỏ xuống từ đôi mắt người già như cơn mưa tắm gội sáng choang một thời đã qua. Đôi khi thấy trên truyền hình, nhiều khi thấy lại trong riêng tư một mình, hình ảnh những cuộc diễn binh hào hùng của quân đội miền nam Việt Nam trước 1975, trên đại lộ Thống Nhất thênh thang



của Saigon tự do. Những thanh niên/thiếu nữ trẻ đầy nhiệt huyết và sức sống, quân phục thẳng nếp, đi đều tấp bên nhau, lưng thẳng, ngược ưỡn về phía trước, đầu ngẩng cao, “súng ngửi trời,” gươm chỉ đất, cuộc sống trần mạc tính từng ngày nhưng không một ngày tránh né, bây giờ họ đâu rồi sau cơn cuồng phong của lịch sử? Họ còn sống hay đã chết hay còn sống mà như đã chết? Họ nghĩ gì về họ, về bạn bè họ những tháng ngày sa trường oanh liệt ấy? Cùng với họ là những ông cha, những bà mẹ, những máu mủ thâm tình, những gia đình mưa nắng chắt chiu chăm bón mùa màng để chờ đợi hiến dâng. Ôi, *những người muôn năm ấy, hồn ở đâu bây giờ?*

Buổi sáng chủ nhật đầu tháng mười, nắng chứa chan sân trước, vườn sau, trên những tàu cau xanh mướt bên hàng xóm. Điện thoại reo. Tiếng người nghệ sĩ/học trò cũ ở phía kia: “*Cô có bận gì không? 12 giờ trưa nay có mấy người cựu quân nhân Hoa Kỳ ở xa*

về đặt vòng hoa tưởng niệm tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, có đề tài cho cô viết bài đây, mời cô ra nhé!” Méo mó nghề nghiệp, tôi vội vàng hỏi lại: “*Có cần báo chí, phát thanh hay truyền hình đưa tin không?*” “*Không đâu cô, nếu cô thấy hay hay thì viết, không thì thôi. Đơn giản chỉ là họ bỗng nhớ nhau thì đánh đường đi thăm nhau, chẳng có gì để rành rành, to tát cả.*”

Họ là một nhóm 5 người cựu chiến binh từng tham chiến ở Việt Nam, nay chắc vào độ tuổi ngoài 60, xấp xỉ 70, râu tóc bạc. Họ mặc thường phục, một người mặc cái gilet màu đen có in huy hiệu các binh chủng hai bên ngực áo. Người xa nhất về từ Georgia, từ Texas. Người gần nhất về từ Fresno. Ông này tự tay kết một vòng hoa bằng những đoá cúc vàng trong vườn nhà, với hai lá cờ Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa xòe như đôi cánh chim, phơ phất hai dải lụa nhỏ. Ông gọi những người ông đến thăm trưa hôm nay là chiến hữu ngoài trận địa, là anh em trong quân chủng. Hôm ấy tình cờ đúng vào lễ thượng kỳ hàng tháng của tập thể chiến sĩ nam Cali tại tượng đài nên những người chiến binh một thời cùng chiến tuyến có dịp gặp gỡ, bắt tay, chuyện trò.

Những cựu binh Việt Nam còn giữ nguyên quân phục, huy hiệu binh chủng và giấy biểu chương, tái tạo bằng ký ức toàn vẹn, không mờ nhạt của họ, rất đẹp, là những kỷ niệm thiết thân họ mang theo trên bước đường lưu lạc, có lẽ cho đến giây phút cuối cùng, khi bước xuống sân ga cuối cùng trong cuộc hành trình với bao nguyện ước dở dang. Tôi hình dung những bộ quân phục ấy được giặt hấp sạch sẽ, được treo cất ở một nơi trịnh trọng nhất trong ngôi nhà đầy ắp quá khứ, là những dòng di cảo bất thành văn, minh chứng có một thời con dân nhà Nam đã không tiếc máu xương, đem thân mình bảo vệ giang sơn gấm vóc tổ tiên để lại, đâu ngờ rồi có một ngày, hy sinh ấy trở thành niềm uất hận khôn nguôi?

Phần tôi, bất giác biết ra đây đó, dưới gầm trời bao la này, ở những ngôi nhà cách xa nhau nhiều ngàn dặm, vẫn có những con người còn tưởng tiếc nghĩ về quê hương tôi, còn nhớ nhung những buồn vui đã trải qua ở đó, còn gửi lại mảnh đất hăm hiu ấy một phần kỷ ức thanh xuân của họ với nỗi tiếc thương... Tôi tự hỏi điều gì đã khiến 5 người cựu chiến binh Việt Nam kia khăn gói hẹn nhau về Little Saigon để đến khu tượng đài chiến sĩ, nói với các đồng ngũ của họ trên tầng mây xanh biếc là các bạn không đi vào quên lãng? Họ có thể đã phải thu xếp những ngày nghỉ, cả số tiền chi phí cho chuyến đi không biết phải giành giùm bao lâu? Họ chắc chắn phải điện thoại/điện thư cho nhau nhiều lần để bàn bạc kế hoạch gặp gỡ, cùng nhau count down giây phút bồi hồi này. Còn nữa. Họ có 5



người, mỗi người chỉ cần góp \$20 mỹ kim là đủ để mua một vòng hoa và bảo tiệm hoa giao tới tận nơi nhưng họ không chọn giải pháp này dễ dàng này. Người cựu chiến binh ở Fresno đã bao nhiêu sáng chiều ngắm nhìn những luống hoa vàng trong vườn, nâng niu ý nghĩ tự tay kết một vòng hoa nặng tình đồng đội cho người đã nằm xuống. Có chút gì trong cử chỉ ân cần này làm tôi nhớ một câu thơ của nhà thơ Du Tử Lê đã được phổ nhạc và hát lên cho một tình yêu nhìn lại với nhiều trăn trở: *"Thương em kim chi khiêu tình."* Ôi, những rách nát tang thương của bản dư đồ đất nước tôi sau tháng 4/1975 chẳng kim chi nào may vá lại được nhưng tôi thành thực biết ơn món quà phúng viếng đặc biệt của "người lính già" Hoa Kỳ trong buổi sáng chủ nhật đầu tháng mười vừa

qua, tại khu tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ thành phố Westminster, từ nay, sẽ giúp tôi xua đuổi nỗi buồn mỗi khi nhìn thấy đâu đó hình ảnh cuộc duyệt binh hào hùng của quân đội VNCH năm xưa trên đại lộ Thống Nhất, cho tôi câu trả lời cứ mãi khắc khoải trong lòng tôi *"Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?"* Trên mặt đất này, trong cuộc đời này, hóa ra vẫn có những người thực sự còn nhớ họ, còn vui lòng sống thay họ dưới nhiều hình thức, trong nhiều hoàn cảnh, những mơ ước bị vùi chôn trong cuộc chiến nửa chừng tro bụi.



Họ an nghỉ trong những nghĩa trang lưu động, êm ả, trang trọng, ít ai ngờ tới nhất, được xây cất với lòng ngưỡng mộ và thương yêu. Họ là sương khói, là mây bay ngàn năm trên đỉnh ngọn đồi cao của rặng Rocky Mountains, đẹp, hùng vĩ và cô quạnh, là chính cuộc đời họ đã sống như một huyền thoại.

Bùi Bích Hà



Đề thi toán Bac S 2018 (Pháp)

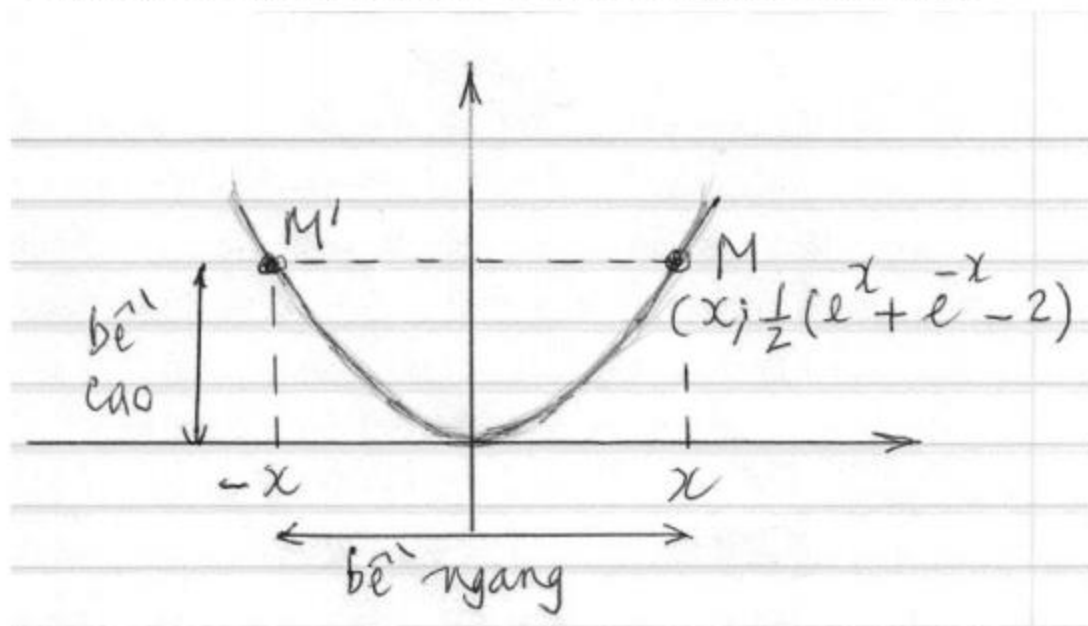
Dưới đây là đồ thị của hàm số :

$$y = \frac{1}{2}(e^x + e^{-x} - 2)$$

Đồ thị này còn được gọi là một “dây chuyền”.

Ở đây người ta chú ý đến một khúc cung của sợi dây chuyền được giới hạn bởi hai điểm trên đồ thị cân xứng so với trục tung độ. Một khúc cung đó được biểu thị bằng đường cong liền nét và các bề cao cũng như bề ngang được giới hạn bởi hai điểm M và M' theo đồ thị dưới đây :

Mục đích của bài tập này là để khảo sát những vị trí



trên đồ thị của điểm M với hoành độ hoàn toàn dương và để bề ngang bằng với với bề cao của khúc cung.

1. Bạn hãy chứng minh là bài toán này đưa về việc tìm giải pháp hoàn toàn dương của phương trình

$$E : e^x + e^{-x} - 4x - 2$$

2. Khảo sát hàm số f được xác định và liên tục trên $[0 ; +\infty [$ bởi :

$$f(x) = e^x + e^{-x} - 4x - 2$$

- a. Kiểm chứng rằng cho tất cả các trị số của $x > 0$, hàm số

$$f(x) = x \left(\frac{e^x}{x} - 4 \right) + e^{-x} - 2$$

- b. Tìm giới hạn của hàm số f(x) khi $x \rightarrow +\infty$

3.

i/ Cho f' là đạo hàm của hàm số f. Tính f' ở vị trí x nằm trên $[0 ; +\infty [$

ii/ Chứng minh rằng phương trình $f'(x) = 0$ tương đương với phương trình

$$(e^x)^2 - 4x - 1 = 0$$

iii/ Đặt $X = e^x$, chứng minh rằng phương trình $f'(x) = 0$ chỉ có một giải pháp thực là số $\ln(2 + \sqrt{5})$

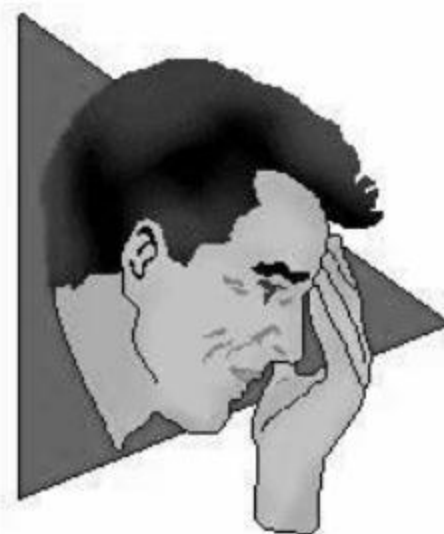
- c. Cho bảng biến thiên sau về dấu của đạo hàm f' của f :

X	0	$\ln(2 + \sqrt{5})$	$+\infty$
f' (x)	-	0	+

1/ vẽ bảng biến thiên của hàm số f

2/ chứng minh rằng $f(x) = 0$ chỉ nhận một giải pháp duy nhất hoàn toàn dương mà ta gọi là α .

Nguyễn Duy Vinh





Nguyễn bá Hiền sinh năm 1948 tại Hà Đông, Bắc Việt. Theo gia đình di cư vào Nam năm 1954. Cựu học sinh NT từ 1959 đến 1966. Sau đó đi du học tại Hoa-kỳ từ 1967

đến 1977 và tốt nghiệp Tiến-sĩ Kỹ-sư Điện-học năm 1977. Năm 1978 thì nhận việc làm Assistant Professor ở University of Miami cho đến khi về hưu năm 2007 với chức Research Associate Professor. Anh Hiền hiện đang cư ngụ tại thành phố Tustin, California.



Có ai ngủ mà không mơ? Nhưng hầu hết thì khi đang mơ, không ai biết là mình đang mơ, rồi đến khi tỉnh dậy thì không nhớ là mình nằm mơ thấy gì. Nhưng cũng có một số ít, rất ít, có một khả năng kỳ diệu là họ nhận thức được là họ đang mơ và họ nói rằng khi bạn biết là mình đang mơ thì bạn muốn làm gì cũng được, hoàn toàn không bị giới hạn bởi bất cứ điều gì, chẳng hạn như tung mình lên bay lượn như chim, hay là chỉ cần vung tay một cái cũng có thể khiến cho bất cứ một mối đe dọa nào đó biến mất. Nếu nó không chịu biến thì cũng chẳng sao, trước sau rồi mình cũng tỉnh giấc. Những giấc mơ này tiếng Anh gọi là "lucid dreams". Tôi có anh bạn Mỹ có cái khả năng này, có lần anh ta tạo ra

trong giấc mơ một phi vụ bay đêm trên vùng trời Đà Nẵng, nơi anh đã sống hồi còn là phi công trực thăng phục vụ trong quân đội Mỹ. Cũng nhờ nói chuyện với anh ta mà tôi mới biết đến đề tài này. Và cũng vì vậy mà tôi rất mong muốn có được cái khả năng này. Khi đó, mỗi giấc ngủ sẽ có thể trở thành một cuộc phiêu lưu rất là kích động và thú vị. Tùy theo trí tưởng tượng của bạn, có thể còn hay hơn cả các cuộc phiêu lưu của Indiana Jones! Đây chính là cái động lực thúc đẩy tôi đi tìm hiểu xem có cách nào một người bình thường có thể luyện tập cho mình cái khả năng kỳ diệu này không.

Sau một thời gian tìm tòi trên mạng và đọc sách, rồi làm theo những phương pháp mà các tác giả đó đề nghị thì thành thật mà nói, tôi chỉ thành công được vài ba lần. Một lần thì tôi đã bay lượn như chim, làm mình cảm thấy rất là thống khoái, vì mình đã cắt đứt được sợi dây trói buộc của quả đất, tự do bay nhảy, coi trời bằng vung. Một lần khác thì tôi đưa tay bật đèn mà không thấy phòng sáng lên, một dấu hiệu gần như chắc chắn là mình đang mơ, thì thay vì kết luận là mình đang mơ, tôi lại nghĩ là nhà bị cúp điện, bỏ phí đi một cơ hội hiếm có. Và một lần gần đây nhất, tôi mơ thấy mình đang phát phơ ở một nơi công cộng có một số người khác cũng đang dạo chơi. Không hiểu sao lúc đó tôi lại nhận định được là mình đang mơ, bèn nổi óc tò mò, tự hỏi là những người kia có phải là những người có thật ngoài đời và cũng đang nằm mơ thấy mình không. Cũng gần giống như Trang Tử, nằm mơ thấy bướm rồi thắc mắc không biết mình mơ thấy bướm hay bướm mơ thấy mình. Nghĩ vậy, tôi bèn cuộc bộ đến một người đàn ông có tuổi, định xin số phôn để khi tỉnh lại sẽ gọi thử. Song tôi lại nghĩ ai lại đi cho người lạ số phôn của mình, chỉ bằng mình nói ông ấy gọi cho mình thì hơn. Cho nên tôi cất tiếng: "Ông ơi, khi tỉnh dậy, xin ông gọi cho tôi được không? Số phôn của tôi là 714-400..." đến đây thì tôi sức mình tỉnh dậy, chưa kịp nói hết số phôn của mình. Thật là đáng tiếc vì nếu tôi kịp cho số

phôn của tôi rồi hôm sau có người gọi cho mình và nói là đã gặp mình trong giấc mơ đêm qua thì thú vị biết bao.

Bên trên, khi tôi nói là thế giới của giấc mơ là thế giới không có giới hạn, nhưng đó cũng chỉ là đoán mò, vì sự thật thì không ai biết. Đây là một đề tài cần



được khảo cứu nhiều hơn, nhưng cũng là một đề tài rất khó để các nhà chuyên môn tìm hiểu sâu xa.

Dường như là có một bức tường vô

hình ngăn cách giữa thế giới hiện thực và thế giới của giấc mơ. Bức tường ta chỉ có thể vượt qua trong giấc ngủ. Bên thế giới hiện thực thì tất cả các sự kiện đều phải tuân theo các định luật của vật lý, của khoa học. Không gian và thời gian đều bị chi phối bởi các định luật đó. Còn phía bên kia thì như đã nói ở trên, không có giới hạn, không bị ràng buộc bởi không gian hay thời gian. Bạn có thể đến những nơi mà chưa từng đến, những nơi đó có thể có thật mà cũng có thể là không có thật. Thời gian thì bạn có thể trở lại một thời điểm nào đó trong quá khứ, và cũng có thể là một thời điểm nào đó trong tương lai. Thỉnh thoảng tôi vẫn mơ thấy ông bố tôi y như hồi còn sống mà tôi cũng thấy rất bình thường, không hề thắc mắc tại sao. Biết đâu trong giấc ngủ tôi đã chu du về thế giới "bên kia". Điều này, chắc chỉ khi nào mình ngủ giấc ngủ ngàn thu thì mới biết được thôi.

Vì thế cho nên trong đời sống hàng ngày nếu các bạn cảm thấy sự việc có điều gì là lạ, có điều gì hơi bất thường thì thay vì tìm một câu giải thích thông thường, các bạn hãy tự hỏi "Hay là mình đang mơ?" rồi tìm cách trả lời câu hỏi đó. Và nếu câu trả lời là đúng vậy, đúng là mình đang mơ thì các bạn có thể vui vẻ, ung dung bắt đầu một chuyến phiêu lưu trong giấc mộng.

Sau đây là một vài phương pháp có thể giúp các bạn

- Bật đèn mà đèn không sáng.
 - Lấy tay bịt mồm bịt mũi mà không thấy nghẹt thở.
 - Bay lượn như chim.
 - Một tay lật đồ xe hơi dễ dàng như Superman.
 - Đấm tay mạnh vào tường mà không thấy đau, lại thấy tay mình xuyên qua tường một cách dễ dàng.
 - Nhúng tay vào nồi nước sôi mà không thấy nóng.
- Hay mạo hiểm hơn:
- Bợp tai vợ thật mạnh mà vợ vẫn cười tươi như hoa.

Những phương pháp trên đòi hỏi là lúc đang mơ bạn phải nhớ tự hỏi có phải mình đang mơ hay không. Thế nhưng một khi tôi chìm vào trong giấc ngủ, tôi quên bống đi mất. Theo tôi nghĩ thì đây là một nỗi khó khăn chưa có giải pháp, vì nếu có thì thiên hạ đã khảo nhau âm ỹ trên mạng rồi.

Tôi vẫn chưa bỏ cuộc, vẫn tiếp tục tìm kiếm một phương pháp vừa dễ dàng vừa có nhiều hiệu quả để vượt qua bức tường ranh giới giữa thế giới hiện thực và thế giới của giấc mơ. Nếu tôi may mắn tìm ra, tôi sẽ cho quý bạn biết và hy vọng sẽ được các bạn chia sẻ những gì các bạn biết về chuyện này.

Nguyễn bá Hiền



BÙI BÍCH HÀ: ĐÃ QUÊN HAY CÒN NHỚ?



Tượng đài là những phiến đá granite khắc chữ đơn sơ nhưng trang trọng chồng lên nhau, cao khoảng 10 feet (3m). (Ảnh Grace Hood, Hidden Colorado, KUNC.org)

Cho đến nay, đã nhiều người từng biết, từng xem hình ảnh, thậm chí, từng đi qua thắng tích kỷ niệm các anh hùng tử sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến Đông Dương kể từ 1945, một công trình được xây dựng với nhiều tâm huyết, bằng xi măng, đá tảng, sừng sững trong không gian bát ngát của rừng núi Rocky, Colorado.

Không có nhiều người chứng kiến lúc nó bắt đầu, cách thức khiến nó nên hình nên vóc, lúc nó hoàn thành sau chặng đường 10 năm, từ cái buổi sáng một cựu trung tá hồi hưu quân lực Hoa Kỳ bước vào cửa tiệm đá của ông Mike Donelson ở Rocky Ford. Đối với dân thể thao thích đi bộ ven núi, khi bất ngờ chạm mắt vào khu tượng đài ở một nơi hẻo lánh, giữa bốn bề cỏ cây tịch mịch, trời đất hoang vu, đã giật mình kinh ngạc vì tầm vóc, kích cỡ của các khối đá hình thành nó, không một chỉ dấu nào về xuất xứ ngoài mấy cái địa danh xa tít mù tắp bên trời Á, những câu danh ngôn bằng nhiều ngôn ngữ (có cả bốn câu thơ trích từ Hoa Địa Ngục của Nguyễn Chí Thiện) chạm khắc bằng tay trên 36 phiến đá tảng màu xám nhạt, to hơn những mộ chí bình thường và đặt

rải rác trong chu vi 30 bộ xung quanh tượng đài. Là một bí ẩn lạ thường.

Tháng 10 năm 2013, một video về tượng đài chiến sĩ trận vong này xuất hiện lần đầu trên YouTube, đã lôi cuốn 66,000 lượt người truy cập vào. Tra cứu tài liệu sở Kiểm Lâm Hoa Kỳ tại địa phương, không thấy bất cứ một thông tin hay chỉ dẫn nào. Vẫn chỉ có những người thích môn thể thao đi bộ xuyên rừng núi tỉnh cờ bắt gặp rồi truyền miệng nhau con đường tới đây theo trí nhớ được trực giác hỗ trợ thay vì bản đồ. Với dân lướt mạng gà mờ, chậm lụt như kẻ viết bài này, phải chờ tới lúc được bạn gởi cho cái link vào Facebook của một đôi vợ chồng Mỹ trẻ mê hiking thì mới biết đến nơi chốn linh thiêng, chạm vào hồn sông núi Việt Nam kia!



Bản phác họa tượng đài (Ảnh Grace Hood, Hidden Colorado, KUNC.org)

Hôm trước, người chồng đi rừng cùng vài người bạn, ngẫu nhiên phát giác kiến trúc kỳ lạ này. Khi về lại nhà, anh kể cho vợ nghe. Người vợ hiếu kỳ, muốn được chồng đưa tới tận nơi để “thập mục sở thị.” Người chồng hơi ngần ngại, sợ không tìm ra con đường bọn anh đã đi không chủ ý nhưng chiều lòng vợ, anh chỉ giáo đầu là có thể khó khăn song anh sẽ cố nhớ. Vì lộ trình khá xa, vài chục dặm nên họ bảo nhau dùng xe gắn máy và họ nai nịt áo mũ an toàn rồi lên đường.

Qua mô tả của người vợ trên Facebook, con đường mòn trườn lên núi dốc cao, nhiều đoạn gập ghềnh, chật, mấp mô, khó di chuyển, chồng phải lái chiếc xe

phân khối to hơn của anh lên trước, tìm chỗ đậu rồi trở xuống, chạy giùm xe của chị và chị lội bộ qua khúc đường này. Đã có lúc họ thất vọng, tưởng không tìm ra dấu lông ngỗng Mỹ Châu thì họ thấy thấp thoáng tượng đài qua rặng cây thưa, không thật sự vĩ đại, chỉ lạ mắt, đứng chơ vơ giữa cái tam giác bằng đá xếp chồng lên nhau, có thể hiểu là ẩn dụ tượng trưng ba nước Việt-Miên-Lào, làm thành bức tường thấp chừng qua khỏi đầu gối. Trên chóp tượng đài bằng phẳng, có một vật trang trí nhìn trong ảnh không rõ, có vẻ là mô hình khẩu bazooka thu nhỏ như đồ chơi. Ở một mặt bia, trên cùng, là hàng chữ SOLDIERSTONE, hàng dưới là ba chữ "In Memory of" hàng dưới nữa là nhóm chữ dài hơn: LONG WARS LOST and the Soldiers of dưới nữa là hai chữ VIETNAM tô đậm, nổi bật. Dưới nữa, là hai câu văn xuôi, đọc lên nghe như thơ: *"Nếu khóc than mà có thể biến đổi được tiến trình sự việc/thì dòng lệ của tôi sẽ đổ xuống không ngừng cho đến ngàn thu."* Trên mặt phiến đá tiếp theo cùng chiều thẳng đứng, khắc câu: "Still in Death lies everyone And the Battle's lost." Và phiến đá trước phiến đá cuối cùng để trống, có chữ SACRIFICE, cũng tô đậm.

Các từ chọn lựa và câu trích dẫn bằng tiếng Việt chứng tỏ tác giả công trình này rất tinh thông cả hai ngôn ngữ Anh/Việt. Chắc cũng không ai khác ngoài chính tác giả với phần chia sẻ tâm tư bày tỏ niềm hối tiếc khôn nguôi về diễn tiến xảy ra trong cuộc chiến Việt Nam mà tác giả từng hăng say trong nhiệm vụ huấn luyện binh sĩ, thúc đẩy họ cầm súng ra trận để sau cùng, thấy xót đau máu xương đổ xuống cho một lý tưởng hảo huyền và một niềm tin khờ khạo. *"Sự chết đã vùi chôn mọi sinh linh vào tịch mịch và cuộc chiến đã mất"* để chỉ còn lại chữ hy sinh cao quý nhưng vô nghĩa mà nhiều thế hệ người dân nhược tiểu sau này nên lấy làm bài học của thời mạt sử.

Giờ đây, người ta đã tìm ra tung tích nhân vật bí mật quyết tâm bỏ công sức, bỏ tiền bạc, bỏ thời gian, thực sự từ năm 1990-1995 (không kể những năm tháng ưu tư về dự án) để xây lên đài tưởng niệm này, ở một địa thế tuyệt đẹp và hẻo lánh trên núi đồi Colorado, ngày đêm chỉ có mặt trời, mặt trăng, tinh tú, mây và gió phủ lên nó ánh sáng, bóng tối, mùi cây cỏ đại khắp xung quanh, xa lánh chốn bụi hồng.

Năm 1973, sau 11 năm quân vụ tại Việt Nam, Trung tá lục quân Hoa Kỳ Stuart Allen Beckley về hưu, một năm sau khi cuộc hòa đàm 4 bên nhóm họp tại Paris

kết thúc nhằm khép lại cuộc chiến tranh Việt Nam để Mỹ rút chân ra một cách thanh lịch và trong danh dự. Những cái mặt nạ sân khấu nửa đêm về sáng phấn son nhếch nhác, nhìn gần ở góc độ của Trung tá Beckley, tất đoán thấy sự thật chung cuộc. Ông về Mỹ, mang theo nỗi ngậm ngùi tiếc thương các đồng ngũ của ông với nhiều quốc tịch, đã tình cờ gặp nhau, chia nhau một quãng đời với nhiều mơ ước đẹp cho một lý tưởng họ cùng theo đuổi, khác nhau ở chỗ các đồng ngũ ấy, nhất là các chiến hữu Việt Nam của ông, sau khi ông đi rồi, sân khấu chưa thực sự hạ màn, hý viện chưa thật sự tắt đèn, họ vẫn ung dung cống hiến đến giọt máu cuối cùng cho Tổ quốc oan khiên. Họ về đất, **"rải rác biên cương mồ viễn xứ,"* và ông trở về quê hương với một cõi lòng đầy thương tích, sống những năm tháng còn lại của đời mình trong ray rứt, không thôi nghiền ngẫm ý nghĩ phải làm một cái gì để sự hy sinh kia được nhìn nhận.



Một trong trên 30 phiến đá tại Soldierstone trên có khắc bản dịch sang tiếng Anh bốn câu thơ trích trong Chinh Phụ Ngâm, nguyên tác chữ Hán của Đặng Trần Côn, được bà Đoàn Thị Điểm dịch sang thơ tiếng Việt. Bốn câu thơ trong ảnh tương đương với bốn câu dịch sang Việt ngữ: *Hồn tử sĩ gió ù ù thổi, / Mặt chinh phu trắng dôi dôi soi. / Chinh phu tử sĩ mấy người, / Nào ai mạc mặt, nào ai gọi hồn.* (Ảnh Grace Hood, Hidden Colorado, KUNC.org)

Ông sống ở Texas nhưng gia đình sở hữu đất đai ở Westcliffe, Colorado, nơi rặng núi Rockies là lời gọi chân mây đầy quyến rũ cho những ai từng nghe tên nó. Có lẽ cựu trung tá hải quân Stuart Allan Beckley không ngoại lệ khi đi tìm một nơi yên nghỉ thích hợp, xứng đáng với những người chiến sĩ vô danh đã hy sinh mà ông ngưỡng mộ và muốn lịch sử tôn vinh họ với tất cả sự công chính cần thiết.

Từng là chứng nhân/nạn nhân gián tiếp của biết bao hệ lụy trần gian xung quanh cuộc chiến, theo ông, đã thua đậm, điều quan trọng đầu tiên ông tâm niệm là phải tránh những tạp âm làm hoen ố một lần nữa linh hồn những anh hùng đã chết cho tình yêu nước, yêu con người và yêu tự do, đã thánh hóa vì sự cao cả ấy. Ông biết một kiến trúc có tính cách riêng tư, của duy nhất một người lính Mỹ vô danh muốn bày tỏ lòng tôn kính đối với những người chiến binh bị lãng quên mà lại muốn được xây lên ở đất công thì không dễ, phải trải qua nhiều thủ tục hành chánh nhiều khế, phải chịu sự xăm xoi của nhiều cơ quan liên hệ không có mỹ cảm với dự án, ngay cả của nhiều cá nhân không chấp nhận cuộc chiến nên khi thỉnh cầu sự chấp thuận của sở Kiểm Lâm địa phương về địa điểm ông đã cất công tìm kiếm, đã chọn, ông yêu cầu (như một mật ước) không được công chúng hóa, không có điều trần ở quốc hội, không thông báo với truyền thông. Mong muốn tha thiết của ông là sẽ không có nhiều những bước chân hoặc lãnh đạm, hoặc thù nghịch, dày xéo nơi chốn thiêng liêng này mà chỉ có những tâm hồn đồng điệu, nhờ duyên lành đưa đẩy khiến tìm ra viên ngọc quý ông giấu giữa khu rừng rộng tới 1.8 triệu mẫu tây ở quê hương ông.

Như một thiên tình sử đẹp cho đến giờ phút cuối cùng, đơn xin phép của cựu Trung tá Beckley thoát đầu bị bác nhưng kết quả khám nghiệm y khoa cùng trong năm 1995 bất ngờ cho biết ông bị ung thư và bản án nghiệt ngã này đã làm mềm lòng ông Giám đốc sở kiểm lâm, khiến ông nhanh chóng bật đèn xanh cho dự án.

Tượng đài hoàn tất vào tháng 7 năm 2005, theo đúng ý nguyện của người chủ xưởng. Ông Beckley khi đó đã quá yếu để có thể tới tận nơi nhìn ngắm tác phẩm của mình và chỉ 4 tháng sau, ngày 5 tháng 11, ông qua đời, lấy cái chết của chính ông thay cho cả nước Mỹ, đền tạ ân tình sâu nặng với những người đã khuất.

Một trong những trang thư trao đổi giữa cựu Trung tá Mỹ Stuart Allen Beckley và Mike Donelson, chủ nhân tiệm khắc đá ở Rocky Ford, Colorado. Ông Beckley chiến đấu ở Việt Nam từ 1962 tới 1973. Ông vẫn ước ao xây một tượng đài để tưởng niệm tất cả những người đã từng chiến đấu cho tự do không phân biệt chủng tộc. Nhưng ông qua đời vì bệnh ung thư



trước khi Soldierstone, hoàn toàn do tiền túi của ông bỏ ra, hoàn tất vào năm 1995. Ông Beckley đã nhấn mạnh là ông không muốn tên ông ghi khắc ở đâu trên những phiến đá này. "[Tượng đài] này làm cho họ, không phải cho chúng ta," ông từng nói. (Ảnh Grace Hood, Hidden Colorado, KUNC.org)

Năm 2014, dù khó khăn cỡ nào, vẫn có vài du khách đầu tiên đã đến đây, có người kể lại, có người giữ im lặng vì tôn trọng tinh thần người dựng tượng đài nhưng tuyệt đối không một ai chỉ dẫn lộ trình đưa tới thắng tích này. Một hình ảnh bằng ngàn lời nói. Sau này, ông Donelson, chủ nhân tiệm đá ở Rocky Ford, người thợ và cũng là người nghệ sĩ đã giúp ông Beckley thực hiện ước mơ ấp ủ đằng đằng qua hai thập niên, đã nói về ông Beckley đại ý: "Qua thư từ trao đổi trong nhiều năm trước khi khởi công tượng đài, tôi linh cảm ông ấy có nỗi băn khoăn mãi gặm nhấm tâm can ông như thể có điều gì đó trong cuộc chiến để giờ đây ăn năn."

Theo kẻ viết bài này, ông không làm gì sai cả ngoại trừ sở hữu một trái tim trong trẻo. Nó khiến ông muốn nhận tội và tạ tội thay cho cả đất nước ông khi cần một lý do để đi ra khỏi cuộc chiến tranh đã hết ý nghĩa thì vội vã phủ nhận vinh quang máu xương của đồng minh, trút lên họ những cáo buộc thiếu công

bằng để chính mình không phải trả lời câu hỏi trước giờ lương tâm phán xét.

Đáng yêu thay nước Mỹ vẫn là xứ sở của những giá trị nhân bản, của những công dân biết tôn trọng lịch sử, yêu vẻ đẹp và muốn công lý cho mọi người. Nói như Bill Gates, một đất nước hưng thịnh không chỉ căn cứ vào sản lượng quốc gia mà ở cung cách người dân hành xử trong cuộc sống. Đôi vợ chồng trẻ trên Facebook đã vượt mọi khó khăn cùng nhau đến chiêm ngắm SoldierStone, kể lại chuyến đi của họ với lòng thành khẩn: *"Tôi nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng gió trong rừng cây. Tôi thở bầu không khí núi, lắng đọng hương rừng và trong giây phút ấy, tôi thể tôi đã nghe tiếng thì thầm Hãy Nhớ Chúng Tôi nhé! Tôi hứa là tôi sẽ nhớ."*

Vài bức ảnh cho thấy nhiều bạn trẻ đi xe gắn máy tới đây. Phải chăng gởi gắm tâm huyết của cổ trung tá Stuart Allen Beckley đã tới với đúng đối tượng mà ông mong muốn, thế hệ sẽ theo đuổi một cuộc chiến khác, vì Tự Do đã đành mà trước hết, còn vì đồng loại nữa.

* Trích Tây Tiến, thơ Quang Dũng.

Bùi Bích hà

TA CHỈ CÓ HAI CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Lời tâm huyết, xin gởi về Đồng Bào tại quê nhà và Đồng Bào VN tị nạn CS khắp nơi trên thế giới. Xin những Vị còn trần trở với Việt Nam chuyển những lời bi thương này đến bằng hữu thân quen của Quý Vị. Tác giả chân thành biết ơn.

Ẩn danh

*Trên quê hương mình Anh thấy gì không ?
Bản Giốc, Nam Quan, cộng Tàu cấm mố
Đà Nẵng, Tây Nguyên chúng xây riêng cống
Dân Việt Nam không được phép đến gần !*

*Trên quê hương mình Chị thấy gì không ?
Lúa chết khô, sông Đồng Nai cạn kiệt
Biển trúng độc và cá tôm đã chết
Người Việt Nam đang chậm chậm chết theo !!!...*

*Trên quê hương mình Em thấy gì không ?
Hoàng Sa của ta, Tàu xây công thự
Dân chống Tàu thì luật rừng, đảng xử
Tàu giết dân mình, đảng vẫn anh - em!!!*

*Trên quê hương mình Rừng thấy gì không ?
Nhìn rõ nhé, biết bao điều nghịch lý
Cắt đất cống Tàu, đảng cười: "nhất trí !"
Nhưng cướp dân từng thửa ruộng miếng vườn !!!*

*Trên quê hương mình Núi thấy gì không ?
Nước Việt Nam sắp do Tàu cai trị
Hội nghị Thành Đô âm thầm đảng ký
Xô dân vào đời nô lệ Tàu ô ...
Trên quê hương mình Biển thấy gì không ?
Họa diệt chủng đang chờ ngoài ngưỡng cửa
Dân tộc Việt Nam sẽ không còn nữa
Mà chỉ còn bầy Hán hóa ngẩn ngơ !*

*Trên quê mình Sỏi Đá thấy gì không ?
Dân đứng biểu tình cô đơn từng nhóm
Đảng sai côn đồ, công an đến tóm
Roi điện, dùi cui chúng đập dã man*

*Nhưng nếu đứng lên khắp xóm khắp làng
Cùng thét lớn đồng lòng trừ bạo ngược
Thì súng đạn nào xô ta ngã được ???*

*Hỡi Việt Nam, mau đứng dậy làm người
BỜY QÙY THẾ, TA SẼ THÀNH NÔ LỆ !!!
Dân tộc ta sẽ trong tay đồ tể*

*Con cháu ta sẽ là ngựa là trâu
Sẽ oán hận vì ta làm mất nước !
TA CHỈ CÓ HAI CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC:
Hoặc nhục hèn, hoặc mãi mãi vinh quang !!!*

***Dũng cảm lên nào dân tộc Việt Nam**
VÌ MẤT GIANG SƠN LÀ TA MẤT CẢ !!!*

DaNang Gang

Thảo Ly

Mùa hè năm nay tôi không phải đợi phone để nghe con trai kể về những ngày “Da Nang Gang” Reunion ở Portland, tiểu bang Maine.

Từ lúc con báo tin và tỏ ý muốn chúng tôi tham dự, chỉ trước ngày họp mặt hơn hai tuần. Tôi book vé máy bay, thuê xe nhanh hơn bao giờ. Để trả chỉ bằng nửa số tiền bay đến Portland, con trai bảo tôi mua vé đến Boston, từ đó lái xe chừng một tiếng rưỡi tới nơi họp mặt. Trừ một gia đình cư ngụ tại Portland, mọi người sẽ ở hotel với giá đặc biệt dành cho group. Chưa bao giờ Da Nang Gang xôn xao như lần này. Từ N.Carolina con gọi cho tôi kể chuyện huyền thuyên. Con cũng gọi phone cho từng gia đình, báo tin bố nó sẽ có mặt cùng tôi trong kỳ Reunion này sau mười năm vắng bóng. Mười năm, đám trẻ nhỏ giờ trở đã trở thành những cô cậu sinh viên sắp bước qua tuổi 22. Chúng nôn nao chờ gặp lại để đi club uống cho say mà không cần ID giả như năm ngoái! Những người lớn, có người yếu bệnh theo tuổi đời chồng chất. Có người trầm mặc u buồn, vì lũ con vốn rất hiền ngoan, có vài đứa vượt ra ngoài khuôn khổ gia đình nề nếp.



TT Trẻ mồ côi Hội An, ĐN năm 96 và những đứa trẻ sắp được theo bố mẹ nuôi về Mỹ

Năm 96, có 14 gia đình từ Mỹ đến Hội An, Đà Nẵng nhận con nuôi tại trung tâm trẻ mồ côi. Trong số này chỉ duy nhất một đứa bé là Vinh, được đón về cùng với bố mẹ VN. Những người đồng hội, đồng thuyền thắt chặt tình thân sau khi đem con về Mỹ. Mỗi năm, vào tháng Sáu họ hẹn gặp nhau cho lũ trẻ nghỉ hè chung và người lớn cùng chia sẻ buồn vui trong cuộc sống. Sau vài năm, chỉ còn lại 5 đứa trẻ ở Đà Nẵng, thêm ba đứa ở tỉnh khác được gia đình nhận vào trước và sau năm 96 tiếp tục đi họp mặt. Dẫu chỉ bên nhau bốn ngày mỗi dịp hè, bọn trẻ coi nhau là anh em. Người lớn đối với nhau như cùng một gia đình. Tuy chưa lần gặp, tôi thuộc cả tên Mỹ và tên Việt nhóm Đà Nẵng Gang của Vinh - con trai chúng tôi và cả những đứa theo bố mẹ, anh em đi họp mặt. Năm đứa- hai trai, ba gái, Vinh ra đời trước vài tháng, là anh đầu đàn trong việc liên lạc, quan tâm về cuộc sống từng đứa em và gia đình. Trong năm gia đình này, có hai gia đình đã đến VN nhiều lần để nhận con nuôi.



(Bà Anne và Thảo Ly)

Bà Anne và ông Bill sống ở Michigan, ngoài bốn người con ruột đã trưởng thành, họ có đến 13 đứa con nuôi. Trong số đó có ba đứa trẻ VN, còn lại là

những đứa bé ở Mỹ bị tàn tật bẩm sinh hay vì bạo hành, bị xâm phạm tình dục hoặc có cha mẹ hút sách, nghiện rượu... Năm ngoái, khi biết chúng tôi

tới Michigan, bà Anne và ông Bill hẹn mời đi ăn tối. Đêm đó, từ trang trại ở vùng quê, ông bà lái xe hơn một tiếng, dẫn theo Amy-Hoài, đưa con gái trong nhóm Đà Nẵng và bạn trai, thêm Brandon-đứa bé trai nửa trắng nửa Phi châu, bị khuyết tật vì cha ruột quăng xuống cầu thang khi còn rất bé.



Ba cô con gái VN của ông bà Bill-Anne ở Michigan (HannahBao, Amanda, AmyHoài)

Ông Bill là cựu chiến binh tham chiến ở VN. Trở về Mỹ ông làm nghề lái xe tải đường dài, năm nay vừa mới nghỉ hưu. Vợ ông, bà Anne cũng nghỉ làm nghề y tá, ở nhà chăm sóc đàn con. Sau Amy, ông bà có thêm hai đứa con gái VN, trong đó một bé là người Mường. Lần đầu gặp bà Anne, tôi không ngạc nhiên vì sao bà nhận nuôi quá nhiều con. Ở bà, toát ra vẻ diu dàng,

nhẫn nhục của bà mẹ hiền một đời tận tụy vì con.

Brandon khi về với bà, bác sĩ cho biết nó sẽ mãi mãi nằm một chỗ không thể nói, không đi đứng được sau nhiều lần giải phẫu với nhiều căn bệnh bẩm sinh lẫn bị bạo hành. Bằng tình thương, sự hy sinh và lòng kiên nhẫn vô bờ, bà Anne đã giúp Brandon hồi phục.

Cháu nói chậm và đi khập khểnh trên đôi chân yếu. Brandon cũng đi học, lớp học dành cho người khuyết tật. Mười hai tuổi, nó vẫn còn đeo theo bà Anne như đứa bé con. Bà cực nhọc với mấy đứa con khuyết tật, có đứa nằm một chỗ nên chỉ ngủ vài ba tiếng mỗi đêm. Thằng bé thức chờ mẹ cho đến khi nào bà Anne xong việc. Đêm đó trong nhà hàng Brandon ngồi cạnh bên tôi. Nó nói chuyện với Vinh, cùng lúc nhìn tôi cười tỏ vẻ muốn làm quen. Lúc chào nhau để chia tay, tôi ngạc nhiên quá sức khi Brandon quay sang bà Anne nói nhỏ:

-Mẹ ơi! Con muốn ôm hug Ly từ giã có được không?

Tôi bước đến, nhẹ nhàng ôm thằng bé, cùng lúc Brandon cũng vòng tay ôm tôi, nỗi hạnh phúc ngập tràn trong đôi mắt nó. Brandon về nhà, mang theo niềm vui đó thật lâu. Nó còn vẽ tranh để dành tặng cho tôi. Khi Vinh Phone hỏi thăm, nó reo lên gọi tên tôi mãi bởi trí óc mù mờ không phân biệt được nghe giọng nói của Vinh, nó liên tưởng đến tôi.



Brandon, TL và ông John (bố Hannah Mai)

Quang, đứa con trai thân nhất với Vinh có bố và mẹ đều là bác sĩ. Ông bà Nat và Donna ngoài con trai lớn Orin họ có thêm ba đứa con nuôi. “Bánh bao” sinh quán ở Hòa Bình, miền Bắc VN là đứa con nuôi đầu. Thằng bé mê ăn bánh bao nên ông bà đặt làm tên gọi ở nhà. Sau Quang, họ muốn thêm bé gái nhưng ở VN chương trình này đã bị ngưng. Ông Nat sang Cambodia đem về cô con gái. Bé Katherine năm nay 18 tuổi, nhỏ nhắn, xinh đẹp bên cạnh ba đứa anh trai luôn che chở, yêu thương.

Tôi bảo Vinh gọi cho tôi họ tên của 12 đứa trẻ đi họp mặt. Trừ chàng và tôi ở xứ nóng Houston, hầu hết mọi người đều sống quanh vùng lạnh. Tận dụng hai tuần lễ trước chuyến đi, mỗi đêm tôi ngồi đan khăn choàng cổ tặng cho đám trẻ. Vinh không giấu nổi mừng vui, và càng vui hơn khi vào ngày

cuối tôi báo tin có quà cho cả bà Dawn, người sáng lập và điều hành chương trình nhận con nuôi ở VN mấy mươi năm về trước, cũng như quà cho bố mẹ lũ trẻ. Hai mươi chiếc khăn len đủ màu ấm áp tình thân, tôi đã hoàn thành trong thời gian ngắn nhất. Vinh reo mừng. Con biết tôi sẽ không lạc lỏng đầu lần đầu góp mặt với “Da Nang Gang” của nó. Chiếc khăn dành cho bà Dawn đặc biệt có nhiều màu. Mỗi màu tượng trưng cho những đứa trẻ mà nhờ tấm lòng và sự làm việc tận lực, tận tâm của bà 21 năm về trước, ngày nay chúng có mặt nơi đây.



Bà Dawn (ngồi), Amanda, Hải Thanh, Vinh, Quang, Amy Hoài, Hannah Mai, Bánh Bao, Katherine, Orin (anh Bánh Bao, Quang, Katherine)

Tôi vẫn đi làm ngày thứ Sáu nên chọn chuyến bay trễ. Đến phi trường Boston, mượn xe xong đã quá nửa đêm. Vinh gọi cho biết đám anh em nó sẽ đi

club uống rượu tiện thể thức chờ tôi đến. Lũ trẻ đã chờ đợi ngày này lâu rồi, ngày cả bọn đủ 21 tuổi để cùng nếm mùi say bí tỉ. Tới hotel gần hai giờ sáng, chỉ có mình Vinh đợi ở lobby. Con chạy ra ôm mừng rồi phân trần. Tụi nó say ôm nhau khóc rồi đi ngủ. May mà có Katherine em thẳng Quang chờ tụi con về.

Bữa ăn sáng đầu tiên ở hotel, tôi gặp mẹ Vinh cùng vợ chồng ông Bill bà Anne với các con. Gia đình bà Anne có 8 người đi. Amy Hoài và Hannah Bảo đất bạn trai theo, thêm Amanda- cô bé Mường với Brandon. Sắp 13 tuổi rồi, Brandon lớn nhanh ngó thấy. Lần gặp năm ngoái không còn đọng lại trong trí nhớ nhưng chỉ sau buổi ăn sáng Brandon

đeo tôi dính như sam, còn khoe với mọi người tôi là người bạn thân nhất trên đời của nó! Tôi ngồi đâu Brandon cũng tới cạnh bên tựa đầu lên vai, đưa tay cho tôi nắm. Mấy đứa con gái trong nhóm trêu thằng bé. Brandon

“ăn cắp” cô Ly, coi chừng chồng của cô ghen. Brandon không biết rằng nó cao sắp bằng tôi và nặng ký, nên hỏi xin được ngồi lên đùi như em bé. Tôi cho nó ngồi một lúc rồi dỗ dành. Con lớn rồi, tựa đầu lên vai vậy được rồi. Brandon có vẻ buồn, tựa vai tôi một hồi nó tới hỏi Katherine. Con bé có thân người nhỏ bé hơn tôi, nhưng cũng ráng chiều,

để cho Brandon ngồi lên đùi một lát. Vinh nhìn tôi lắc đầu. Con lo nó làm gãy xương của cô với Katherine!

Dr Donna mẹ của Quang dù rất bận, vẫn đến hotel bàn chương trình họp mặt với mọi người trước lúc đi làm. Vinh cho tôi biết sẽ đi phà qua đảo và ăn trưa ở đó. Lũ trẻ đi tắm biển, người lớn dạo quanh ngắm cảnh hay mua sắm. Buổi chiều, ông bà Nat- Donna mời mọi người tới nhà ăn tối. Lúc ra xe, tôi được giới thiệu với ông bà Pat và John, bố mẹ của Hannah Mai- đứa em trong nhóm của Vinh. Ông John 86 tuổi, vừa mới mổ tim năm ngoái. Bà Pat trẻ hơn ông nhiều lắm. Vinh nói chúng tôi sẽ đi chung xe với họ. Ngược với tính thâm trầm, ít nói của cặp Bill-Anne, chúng tôi cười không ngừng vì những câu nói khôi hài, chuyện liên tu, bất tận của vợ ông.



Song Vinh, Dr Nat, bà Pat (mẹ Hannah Mai), TL

Vinh kể với tôi trước chuyến đi, bà Pat vui lắm khi nghe tin chàng với tôi góp mặt. Bà pha trò. Lần này bà Ann khoe thay đầu gối mới, mẹ Caitlin- Hải Thanh có xương chậu mới, còn bố con thì... vợ mới! Ô, ta nghĩ ra rồi, sẽ đem rượu mới để cùng uống với bố con mừng ngày gặp lại. Nghe vợ nói xong, ông John tiếp lời ngay. Nhớ nói với bố con kiểm dùm ta một người vợ mới nữa nghe! Bà Pat kêu lên. Bình thường ông có bệnh lãng tai. Sao hôm nay nghe rõ và nhanh quá vậy?

Vinh nói với tôi bà Pat thường đem rượu tới mỗi lần họp mặt nên lúc trước hay đối ẩm cùng với bố.

Ông John hiền, tính khôi hài. Họ rất mực yêu thương cô con gái VN. Bà Pat giữ nguyên họ tên trong giấy khai sinh kèm tên Mỹ của con. “Hannah Mai Thi Anh Donohue”, bà không bỏ bớt chữ nào khi gọi tên con gái. Ngày tới Đà Nẵng bỗng bé Mai Thị Ánh về Mỹ thì ông John đã 65 tuổi. Thương con họ yêu thương cả VN. Vừa gặp nhau bà Pat đã khoe, chiếc áo trắng bà đang mặc có thêu hoa nhỏ li ti là mua ở VN. Sau hơn 10 năm ở Mỹ, lũ trẻ được bố mẹ dắt về thăm Đà Nẵng. Lần đó ông John mua chiếc mũ in hình lá cờ cộng sản ở VN. Đến kỳ Reunion, ông đội mỗi ngày trong nỗi hân hoan, hãnh diện. May mà nơi họp mặt toàn

người bản xứ nên không ai để ý ngoài hai người VN trong nhóm. Phải giải thích mãi ông mới hiểu đó là cờ cs, biểu tượng cho đảng độc tài, sắt máu đã gieo rắc bao mất mát đau thương cho dân Việt. Cũng vì sự xâm lăng của cộng sản bắc Việt mà hàng triệu người dân miền Nam phải bỏ nước ra đi, chấp nhận hy sinh cả sinh mạng để đổi lấy hai chữ tự do trên đất mới. Lá cờ gợi lại nỗi đau quá khứ kéo dài qua hiện tại, bởi giờ đây VN chưa có tự do.

Vinh nói với tôi, ông bà John- Pat yêu cầu được đi chung xe với “gia đình ty nạn VN” trong lần họp mặt này. Bà Pat vừa lái xe vừa nói chuyện huyên thuyên, mẹ Vinh ngồi bên cạnh chỉ đường ra bến phà đi sang Peaks Island. Bỗng sau tôi ngồi giữa ông John và chàng. Với thói quen hay để ý người già, tôi nhanh nhẹn cài dây an toàn cho ông John. xong rồi mới tới phiên tôi. Ông vui thấy rõ và sau này hay giả bộ chê bà Pat, chăm sóc ông không giống “that girl”!

Cho tới khi đợi phà đưa sang đảo chúng tôi mới gặp đủ mặt 5 anh em Đà Nẵng-Hội An của con trai. Caitli-Hải Thanh nhỏ bé, dễ thương. Hannah Mai dáng to cao, mạnh mẽ. Quang vẫn gầy và Amy-Hoài hôm nay thật xinh xắn trong chiếc áo đầm đi biển màu xanh đậm. Đám trẻ được Vinh dẫn đến giới thiệu. Bây giờ chúng đã là những chàng

traí và thiếu nữ, mừng vui đến chào bố Vinh rồi ôm hug chúng tôi. Vinh lúc nào cũng ưu ái, ân cần khi giới thiệu tôi là mẹ. Tôi dặn đám trẻ từ nay gọi tôi bằng “cô Ly” thay vì chỉ gọi tên. Trong thâm tâm tôi muốn đem chúng về gần lại với nòi giống Việt, bởi xa cội nguồn đã quá lâu rồi. Cả đám trẻ thoáng chút ngạc nhiên rồi tỏ vẻ mừng vui, khi hiểu ý nghĩa tiếng cô mà tôi muốn. Vinh nói nhiều năm rồi bọn chúng quen nghe con nhắc đến cô, hoặc nhiều khi con nói chuyện với cô khi tụi nó ở cạnh bên. Bánh Bao chừng như cảm động, khi nghe tôi gọi đúng tên trong lần gặp đầu tiên. Tôi thương khuôn mặt có vẻ buồn buồn, chịu đựng lặng lẽ vô cùng bên những xô xao của đàn em. Quang vẫn còn nghịch ngợm nhiều. Chàng nắm tay tôi tới đứng kế Quang, bảo em nhìn xuống hai bàn chân bên cạnh xem sao. Trời ạ! Thằng bé sơn những móng chân màu xanh giống hệt màu sơn móng chân tôi!

Bữa ăn trưa trên đảo tôi với chàng ngồi chung bàn với ông John, ông Bill và Amy cùng Jake, bạn trai của Amy, trong một nhà hàng nhìn ra vùng nước bao quanh đảo. Ông Bill và chàng gọi beer uống với nhau. Có nhiều nhà hàng seafood ở Portland, đặc biệt là món lobster, nghêu, sò tươi

ngon của địa phương. Mọi người chọn món ăn, hai bố con của ông Bill và Amy chỉ gọi món khoai chiên. Lâu lâu đưa con gái VN mảnh mai, yếu điệu xoay qua ôm bờ vai ông bố Mỹ. Điều này gọi cho tôi hiểu vì sao những đứa con gái vừa mới lớn trong gia đình này sớm có bạn trai, việc học bị ảnh hưởng là điều khó tránh. Chúng cần tình thương và sự quan tâm chia sẻ của mẹ cha.

Vòng tay và sức lực của ông bà Bill- Anne có giới



Đàn Nặng gang: Hannah Mai, Caitlin Hải Thanh, Vinh, Quang, AmyHoài

hạn, cho dù cả hai hầu chưa từng sống cho mình. Hạnh phúc riêng phần họ chính là đàn con mười mấy đứa mà ông bà ôm trọn, khi mùa thu cuộc đời đang đến thật gần. Sống ở vùng quê tỉnh nhỏ, nơi có mùa đông dài lạnh lẽo, dễ làm cho con người rơi vào trầm cảm, cô đơn nếu như không có lý

tưởng, niềm tin và sự lạc quan để cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn. Rồi trong đám con cũng có đứa ưa nổi loạn khi bị gò vào sinh hoạt bình thường, mẫu mực của gia đình.

Vinh nói bà Anne thường dễ khóc và đau khổ lắm khi có đứa con phản kháng, bỏ nhà ra sống bên ngoài.

Qua Vinh, tôi biết năm gia đình trong nhóm cùng ngồi lại. Họ chia nhau nhận lãnh gia đình nào sẽ nuôi đứa trẻ nào, nếu như bố mẹ của nó không may mất sớm.

Vinh nói, Chỗ dành cho Amy còn để trống, bố và cô muốn nhận không? Tôi với chàng nói rất sẵn lòng. Rồi tôi kể cho con nghe về ngôi chùa Lá ở Nhà Bè, nơi có những đứa trẻ bụi đời lang thang trên đường phố, được các nhà sư đem về chùa nuôi dạy. Một lần đến thăm, tặng quà và thuốc cho lũ trẻ, tôi ao ước giá mà được nhận một bé gái đem về Mỹ. Vinh ngạc nhiên. Thì ra cô cũng muốn nhận con nuôi ở VN. Rồi Vinh vừa nói vừa cười. Bây giờ thì có rồi nè! Amy sắp lấy chồng. Vậy là bố với cô lo đám cưới cho tụi nó! Tôi cười xòa. Không phải vậy đâu con. Nếu Amy là con gái VN, thì thằng Jake có bốn phen phải lo mọi thứ khi cưới vợ. Giao Amy cho gia đình mình, ông bà Bill-Anne khỏi phải lo

đám cưới cho con gái theo phong tục Mỹ.

Sau lúc đi chơi ở đảo về, mọi người xuống lobby của hotel để mừng bà Dawn Degnahart vừa đến.

Vinh nói kỳ Reunion năm nay đặc biệt, nên con gọi mời “Grandma” và được bà nhận lời con cũng không ngờ. Đã 86 tuổi, bà Dawn lái xe vượt đoạn đường 5 tiếng đến đây. Thoạt mới nhìn bà, tôi nhớ mẹ nao lòng. Sự nhẹ nhàng, từ tốn, khoan thai lồng trong nét phong sương chưa phai nhạt trên khuôn mặt người đàn bà cao tuổi. Bà có một thời gian dài tới lui, làm việc ở VN. Biết bao trung tâm dạy nghề, cùng nơi dung chứa những mảnh đời bất hạnh mà bà không ngừng đóng góp, vận động để hình thành. Bà Dawn có một người con nuôi ở VN. Cô gái Việt này cũng nói bước mẹ trở về sống ở VN rất nhiều năm, trong việc làm thiện nguyện giúp đời, cứu giúp những mảnh đời bất hạnh dẫu gặp nhiều chướng ngại từ nhà cầm quyền cs.

Chiều hôm đó, ở nhà Dr Nat và Donna, tôi trao tặng bà Dawn chiếc khăn choàng cổ. Bà choàng lên vai, thật cảm động khi nghe tôi giải thích ý nghĩa vì sao chiếc khăn dành cho bà có thật nhiều màu. Chúng tôi có bữa ăn tối trước sân nhà, bên những bụi hoa khoe sắc thắm mùa xuân, cùng với lobster,

bắp luộc, thêm hot dogs do mấy anh em Quang nướng. Chàng dẫn tôi đi xem vườn rau của Donna với đủ loại rau, tỏi, măng tây, đậu hòa lan. Vinh dắt tôi ra phía sau nhà để xem chuồng gà gia đình nuôi lấy trứng. Mỗi năm Donna phải ra tòa để có được sự chấp thuận của thành phố. Chòm xóm láng giềng quanh đó cũng hưởng chung quyền được nuôi gà vịt với điều kiện không giết thịt, không có tiếng gáy làm phiền hàng xóm.

Nghe kể tôi mới biết loài gà không muốn sống một mình. Donna thường nuôi hai hoặc ba con. Khi những con kia già, bệnh chết đi thì con duy nhất còn lại sẽ tự nhổ lông mình cho đến hết để được chết theo đồng loại. Để tránh điều thương tâm này, Donna lúc nào cũng mua thêm cho đủ hai con hoặc nhiều hơn.

Ông Nat vui nhiều khi gặp lại chàng. Vinh nói không có bố, mấy năm sau này ông không đi họp mặt.

Làm nghề bs nhưng ông Nat mê lĩnh vực IT. Tôi không ngạc nhiên khi thấy hai người ý hợp, tâm đầu.

Có thể sau khi retire, ông sẽ làm việc mà ông hằng ưa thích. Cả hai vợ chồng có nếp sống giản dị đến không ngờ. Bên trong căn nhà chỉ có những gì cần thiết cho sinh hoạt mỗi ngày, hoàn toàn không thấy

bóng dáng của đồ vật phô trương lối sống trưởng giả như đã gặp ở nhà ông Nat.

giàu. Vợ ông, Donna là cô gái nghèo, bản lĩnh, thông minh. Cả hai gặp nhau khi đã là bs, cùng đi làm thiện nguyện ở châu Phi. Sau khi họ kết hôn, Donna đã thay đổi chàng công tử xa hoa, phù phiếm trở thành người giản dị từ cách sống đến tâm hồn. Họ cho đi không tiếc trong khi cả gia đình gạt ra ngoài mọi thứ tiện nghi vật chất mà họ cho là không cần thiết.

Đêm ở Portland thật lạnh. Lũ trẻ kéo nhau ra khoảnh sân sau ngôi quanh đồng lửa, mở nhạc lên cùng hát với nhau. Brandon như bùng lên sức sống. Nó thuộc nhiều bài, hát theo bằng tất cả sự hứng thú đam mê.

Quang có ngón đàn tuyệt diệu do thiên phú nhiều hơn học hỏi. Tôi thoáng ngạc nhiên khi thấy ông Nat mang đàn ra sân cho con rồi lại mang vào. Vinh nói Quang uống nhiều wine nên từ chối không đàn đêm đó. Gió bắt đầu làm mọi người co ro lạnh. Chúng tôi theo ông bà John-Pat ra về. Vinh nài ni kêu ở lại, con sẽ chờ về sau. Không muốn con bỏ dở cuộc vui hứa hẹn rất dài này, tôi cười nói ông John bà Pat về một mình sẽ buồn nhiều.

Những chiếc chăn choàng đã trao tặng cho tất cả mọi người. Brandon choàng quanh cổ, hãnh diện khoe với mọi người nó có chiếc khăn đẹp nhất, khi

đến gặp ông bà John-Pat tại bữa ăn sáng ở hotel. Tôi vui khi thấy

lũ trẻ vui, từng đưa trong mỗi gia đình tìm tôi để cảm ơn. Thật bất ngờ khi Bánh Bao nói với tôi. Con không biết đan kiểu đẹp như cô. Cảm ơn cô đã tặng con chiếc khăn kiểu đặc biệt hơn của mấy đứa kia. Vinh cho biết, Donna dạy đám con trai học nữ công gia chánh và luôn cả múa Balet cùng cô con gái Katherine. Khi đám anh trai chơi đùa, bé Katherine cũng tham gia trò chơi của con trai. Ngày kế tiếp thì mấy thằng anh chơi trò chơi con gái với em. Mấy đứa trẻ được mẹ dạy chuyện gì cũng có thể làm, không nề hà phân biệt của con trai hay gái.

Ngày chủ nhật, bữa ăn trưa được chọn là tiệm bán thức ăn nhanh đồ biển. Order, chờ lấy thức ăn xong, mọi người ra khoảng đất trống nơi có những chiếc bàn ở ngoài trời. Gần đó là hồ nước êm đềm, nối liền nhau như một con sông. Những chiếc thuyền màu trắng nổi bật trên màu xanh của nước, của rừng cây phía xa xa. Chưa bao giờ tôi được thưởng thức trọn vẹn một bữa ăn ngoài trời, giữa cảnh thơ mộng bình an quá đời của thiên nhiên thật đẹp chung quanh. Mùa hè ở đây chưa bắt đầu nhưng mới hơn 4 giờ trời đã sáng rực rồi. Bình minh đến sớm và mặt trời lặn trễ- khoảng 8:30 tối. Ngày thật dài với nắng ấm và những cơn gió mát, đôi khi thấy co ro vì lạnh.

Sau bữa trưa, trở về hotel gia đình ông bà John- Pat và Hannah Mai từ giã sớm. Bà Pat ôm tôi với chàng không biết mấy lần trước lúc chia tay. Bà ân cần mời chúng tôi đến viếng thăm ông bà ở Connecticut. Ông John hiền từ, vui tính, khôi hài luôn đem tiếng cười lại cho tất cả trong những lần đi chung xe mấy ngày qua. Tôi mừng, thấy ông khỏe mạnh không có vẻ vừa mới qua cuộc giải phẫu tim khi tuổi đã cao. Tôi ôm hug ông trong niềm thương mến chân thành. Làm sao biết sẽ còn cơ hội nữa. Lần này tôi cũng không có dịp nói chuyện với cô con gái cưng của ông bà. Hannah Mai đã rời Port Land sớm nhất, để tiếp tục việc làm trong mùa hè.

Có mấy tiếng tùy nghi, chàng chở tôi đi Freeport, nơi có tiệm L.L Bean nổi tiếng tọa lạc trên khu đất vô cùng rộng. Tiệm mở cửa 24/24 mỗi ngày, bán đủ thứ quần áo, vật dụng cần thiết trong sinh hoạt gia đình lẫn ngoài trời như chèo thuyền, săn bắn, thể thao. Tôi thích đi trên những con dốc nhỏ quanh co, ngắm nhìn từng cửa tiệm được trang trí bên ngoài bằng những lẵng hoa tươi nhiều màu thật đẹp, cho cảm giác ấm áp, hiền hòa giữa khu phố cổ bình yên. Vinh nói sống ở đây dễ bị trầm cảm lắm vì mùa đông rét mướt, lê thê. Dịp Reunion là những ngày hạnh phúc của Quang vì được vui đùa, phá phách cùng nhóm

anh em Đà Nẵng. Sau đó là những ngày buồn, bệnh kéo dài. Bánh Bao nhiều lần nói nó sợ Reunion bởi không cam tâm nhìn đứa em đắm chìm trong trầm cảm.

Đêm cuối, cả nhóm order pizza và nước uống để ăn chiều trong phòng họp, trước khi bà Dawn trả lời những câu hỏi xoay quanh việc đi tìm huyết thống ở VN. Amy Hoài nói muốn tìm để biết về tiền sử bệnh lý trong gia đình. Caitlin Hải Thanh, đứa bé bị bỏ lại trong bệnh viện, được một bác sĩ đặt tên không có họ kèm theo, cho biết chỉ muốn tìm người chăm sóc mình trong mấy tháng ở viện mồ côi trước khi bố mẹ nuôi mang về Mỹ. Quang sẽ tiến hành việc đi tìm nguồn cội. Còn lại Hannah Mai và Vinh, cả hai cùng cho biết sẽ không tìm kiếm cha mẹ ruột. Chúng tôi nói với Vinh. Con đã trưởng thành và có sự chọn lựa riêng cho mình. Nếu như ngày nào đó con đổi ý muốn đi tìm cha mẹ, chúng tôi luôn hỗ trợ. Tình thương vốn không giới hạn. Khi yêu thương dễ dàng một người không quen biết ở xa, thì chuyện yêu thương, đùm bọc dành cho người thân của con mình đối với chúng tôi là việc nên làm.

Ngày vui qua mau, buổi họp cũng đã xong. Theo tiễn bà Dawn ra bãi đậu xe trước hotel, tôi

không kịp ôm Brandon từ giã vì ba giờ sáng mai cả nhà bà Anne ra phi trường về lại Michigan cho nên họ đã về phòng đi ngủ sớm. Sau khi chụp vài tấm hình, bà Dawn ôm từng người trước lúc lên xe,. Bà không quên cảm ơn thêm lần nữa về chiếc khăn choàng tôi tặng. Sức yếu tuổi cao mà đường về xa quá! Tôi ái ngại nhìn bóng đêm dần xuống trong lúc bà ân cần hẹn năm sau gặp lại. Qua con tôi biết bà đang chống chọi với căn bệnh cancer. Bên trong chiếc xe của bà, nhìn giống như một office lưu động nhỏ. Có đủ lap top, máy in, giấy và dụng cụ văn phòng cần thiết. Bà vẫn tiếp tục trải dài tình thương, tình người đến nhiều nơi trong việc điều hành ba cơ quan từ thiện trong và ngoài nước Mỹ, hoạt động không ngừng từ mấy chục năm qua.

Buổi tối đó Caitlin Hải Thanh ngồi bên tôi hỏi chuyện VN, hỏi tôi sống ra sao sau ngày miền Nam mất vào tay cộng sản. Nghe tôi kể, Hải Thanh và Quang mới biết rõ hơn về quê mẹ VN, nơi chúng được sinh ra. Tôi cảm đứa con gái nhỏ bé, 21 tuổi mà nhìn như 15,16, thật thùy my, thông minh, mang lòng trắc ẩn với tha nhân.

Tôi tiếc rằng không có đủ thời gian để kể chuyện

VN bây giờ, cho những đứa trẻ như trái chuối
vỏ vàng, ruột trắng biết nhiều hơn đời sống
của người dân ở bên kia.

Đà Nẵng Gang tan hàng sau 4 ngày êm ả, nhẹ
nhàng. Đợi Hải Thanh xong bữa ăn sáng ở hotel,
chúng tôi tiễn cô bé ra xe về
lại Boston. Cứ mỗi lần ôm trong tay từng đứa,
tôi mang tâm trạng của người mẹ bịn rịn với con
trước lúc rời xa. Lần reunion này không có bố mẹ
Hải Thanh. Cả hai người đều là khoa học gia
ngành Hải dương học, đã retire. Riêng Hải Thanh
sẽ trở thành bác sĩ thú y. Đêm rồi cô bé nói với mọi
người bằng giọng thật buồn. Mẹ con bệnh nặng nhưng
không muốn cho ai biết. Con không giấu vì sẽ
làm mọi người hụt hẫng, nếu như một ngày gần
nghe tin mẹ ra đi. Hải Thanh lên xe đi rồi, Vinh nói
với tôi. Con biết là cô sẽ thích, sẽ thương nó khi
gặp mặt. Nó nói rất vui khi được có thêm một người
mẹ VN nữa là cô. Con đã nói thay cô và bố, một
ngày nào bố mẹ nó không còn, thì nó còn một
gia đình mở rộng vòng tay đón vào là bố với cô.
Đây chính là bố mẹ VN mà tụi nó khát khao.
Nếu muốn, đứa nào cũng sẽ được cô nhận làm con,
có phải vậy không cô? Vinh làm như đọc được tâm
ý chúng tôi. Có lẽ đó là điều nó hãnh diện, muốn

em điều may mắn được sống cùng cha mẹ Việt.
Trưa đó tôi với chàng và mẹ con Vinh check out
hotel rồi tới đón Quang tại nơi làm việc để đi ăn
ở downtown. Tôi ngạc nhiên khi không thấy Orin,
Bánh Bao với Katherine. Vinh giải thích, trưa nay
là Quang mời riêng nhà mình. Bây giờ nó lớn
rồi. Con nhớ lần gặp trước cách đây 10 năm, bố
còn phạt con với nó vì hay nghịch phá. Với dáng
gầy gầy, thêm mái tóc dài buộc lại phía sau, Quang
có dáng dấp của người nghệ sĩ. Chơi đàn, hát, nói
thông thạo 4, 5 thứ tiếng nhưng tôi tiếc cho Quang
không nói được tiếng Việt. Donna là người mẹ
Mỹ yêu tiếng Việt nên khuyến khích các con nên
học và chính mình cũng tự học để viết thư bằng
tiếng Việt gởi cho mẹ của Vinh. Donna còn nấu
phở, nấu bún bò, nêm nước mắm cả nhiều món
ăn không cần nước mắm. Cách gọi con trong nhà
của Donna nghe cũng rất dễ thương:

“Quang ơi! Bánh Bao ơi!”

Chia tay nhau bên góc phố, nơi có những con
đường dốc đan nhau. Vinh cùng mẹ ra phi
trường về N.Carolina. Quang trở lại với việc làm
mùa hè để rồi tiếp nối những ngày trầm cảm,
buồn phiền. Hai đứa tôi ở lại, có thêm một ngày
lang thang thăm viếng vùng New England này.

Con đường từ Portland tới Boothbay Harbor thật đẹp, thật nên thơ với nhiều sông hồ hai bên và dốc đồi nối tiếp, quanh co bên rừng cây lá mượt mà cùng hoa cỏ bên đường. Mưa bay lất phất không đủ làm ướt áo khi chúng tôi đi bộ trên khu phố nhỏ quanh bến cảng. Có nhiều hotel xây sát bên mặt nước. Những chiếc tàu nằm sắp lớp trên bến nhỏ chông chênh vì có gió nhiều. Đâu đâu cũng nhìn thấy hoa tươi. Hoa treo hoặc trồng trước cửa tiệm, nhà hàng và hoa ở quanh nhà. Ở đây “Đi dăm phút đã về chốn cũ” nên hai đứa mua vé, lên tàu đi ra biển. Tôi ngắm không chán những ngôi nhà thật đẹp xây riêng biệt nằm rải rác chung quanh đảo, nhìn từ xa như những lâu đài ẩn hiện chôn bồng lai. Sống ở đó con người như thoát tục, bởi chung quanh chỉ có trời mây và sóng nước bao la. Trên mặt nước, nổi lên những chiếc phao rất nhiều màu, đánh dấu những lồng câu lobster đặt khắp mọi nơi. Anh nhân viên trên tàu kéo từ dưới biển lên một chiếc lồng, trong đó có mấy con lobster đã dính mồi câu. Anh lấy từng con ra đo. Những con lớn quá giới hạn cho phép được thả xuống biển trở lại để chúng sinh sản tiếp.

Giã từ Portland, vùng đất nên thơ. Hành trang tôi

mang về lần này là những ân tình trời buộc vô hình. Vinh nói Brandon bây giờ sẽ nhớ cô hoài. Khi sợ hãi nó gọi tên cô và khi giận dữ nó nói sang năm nó sẽ đi một mình tới gặp cô, không cần mẹ nó đi theo! Những đứa lớn không giấu che cảm xúc với anh em. Bánh Bao kể cho lũ trẻ nghe về nỗi lạc lõng gần như bị bỏ rơi suốt bao năm khi dự Reunion DaNang Gang cho đến lúc gặp cô. Những người lớn nói rằng tôi thuộc về Đà Nẵng Gang đã từ lâu, cho nên không thể chỉ góp mặt một lần thôi rồi hết. Chưa chi bà Anne đã nhắn nhủ qua Vinh. Năm sau nếu tôi vắng mặt Brandon sẽ đau khổ không cách gì bù đắp được.

Tôi hiểu hơn ai đường tôi chọn để đi. Đại gia đình Đà Nẵng Gang dẫu đi con đường khác nhưng cùng chung điểm đến.

Có duyên nên đã gặp nhau, rồi sẽ gặp lại nhau.

Thảo Ly

Phòng Triển Lãm Nghệ Thuật Nguyễn Trãi

**Hội Họa
Âm Nhạc
Nhiếp Ảnh**

Tranh Đặng Thống Nhất (NT61-68)

Thiếu nữ Việt Nam với chiếc áo dài thuần túy cùng với cảnh sắc Việt Nam là niềm cảm hứng cho tôi tạo lên những tác phẩm này. Tôi không theo học trường mỹ thuật nào nhưng với bao nhiêu năm tự học hỏi và thường xuyên cầm cọ vẽ làm hội họa là một thú tiêu khiển cho tôi nhất là khi đã về hưu sau bao nhiêu năm dạy học tại Trường Công Lập Minneapolis và Đại Học Minnesota. Các tranh của tôi đã được trưng bày tại Hmong International Academy tại Minneapolis, Thư Viện Công Cộng Trung Ương Minneapolis và Dow Art Gallery tại St.Paul.

Đặng Thống Nhất 1961-68

Chiều Đợi Mong - Acrylic - 24x28 - \$200.00



Con Đường - Acrylic - 22x 28 - \$250.00



Đôi Bạn - Acrylic - 12x24 - \$200.00



Ông Đồ và Em Bé - Acrylic- 24x36 - \$300.00



Trong Trắng- Acrylic- 24x28 - \$200.00



Tranh Nguyễn Thái Bình (B1NT59-66)

Tôi thích vẽ từ hồi còn học tiểu học. Năm tôi học lớp nhất trường tiểu học Trần Quý Cáp Sài Gòn, tôi và một anh bạn học cùng lớp, anh Hoàng Huy Hùng (sau này lên Trung học cũng học chung lớp B1 ở trường Trung Học NT) đã được trường gửi đi tham dự thi tranh vẽ Nhi đồng Quốc Tế. Lên Trung học, nhờ học vẽ với thầy Thịnh Del ở trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon 4 năm và lúc lên lớp Đệ Nhất cũng học vẽ thêm với Thầy Thịnh Del một thời gian ở Studio của Thầy (đường Trần Quý Cáp, Saigon) nên tôi cũng thu lượm được một số kiến thức hội họa căn bản. Sau này vào quân đội rồi tan hàng 30-4-1975 đi tù (cải tạo) Việt Cộng gần 6 năm. Vượt biên, qua Mỹ, đi học lại, chọn ngành Graphic Design và làm trong ngành này cho đến khi về hưu. Trước đó, vì hoàn cảnh và sinh kế tôi không có thì giờ để ngồi vẽ!. từ khi hưu trí tôi mới rảnh rỗi cầm cọ vẽ lại. Nhờ theo học các lớp hội họa cho người Việt cao niên do các cô giáo trẻ Viet Nam tốt nghiệp Hội Họa ở các trường Đại Học bên Hoa Kỳ hướng dẫn và tự học hỏi thêm qua sách báo, youtube, website nên cũng vẽ để tiêu khiển và thực hiện sở thích của mình.

“Hè ngủ bên đồi” - Acrylic



"Sen thắm ngày hè" - oil on canvas



"Dance in the flowers field" – oil on canvas



"Vui sống" – Acrylic Abstract art



"Sun set at Bolsa Chica, CA" – oil painting



Tranh Hoàng Song An – B4, 68





Nhạc:

Hận Sông Gianh

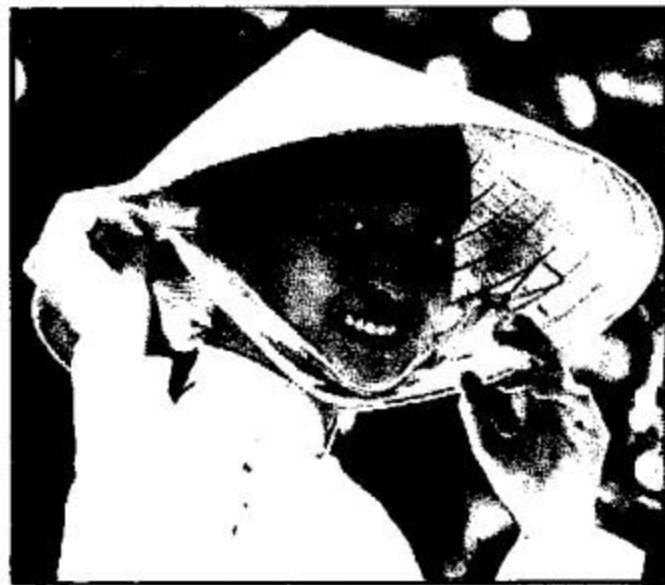
Nhạc: Phạm Bách Phi

Thơ: Đặng Phương

Bí hùng

Đây sông Gianh, đây sông Gianh đây biên cương thống khổ. Đây sa
trường đây năm mộ trời Nam. Đây giòng sông giòng máu Việt còn loang. Đây cò
độ xương tàn xưa chất đồng... Sông còn đây, sông còn
đây hận phân ly nòi giống. Máu còn đây con ác mộng tượng tàn. Và còn
đây hồn dân Việt thác oan. Bao thế kỷ chưa tan niềm uất hận.
Ôi Việt Nam, Ôi Việt Nam cùng Việt Nam gây hấn. Muôn đời
sau để hận với giòng sông. Mộng bá vương Trịnh Nguyễn có còn không? Nhục nội
chiến non sông còn vết hằn. Đây sông Gianh, Đây sông
Gianh nơi nòi da sáo thịt. Nơi gươm Hồng tàn phá giống Lạc Hồng. Nơi máu
hồng nhuộm đỏ sóng dòng sông. Máu nhớ bản muôn đời không rửa sạch.
rall.
Ôi Việt bản muôn đời... không mờ xóa...

(Tác giả giữ bản quyền)



Tình Thiên Thai

ETERNAL LOVE

Thơ: Thiên Thai

Nhạc: Vũ Đình Lục

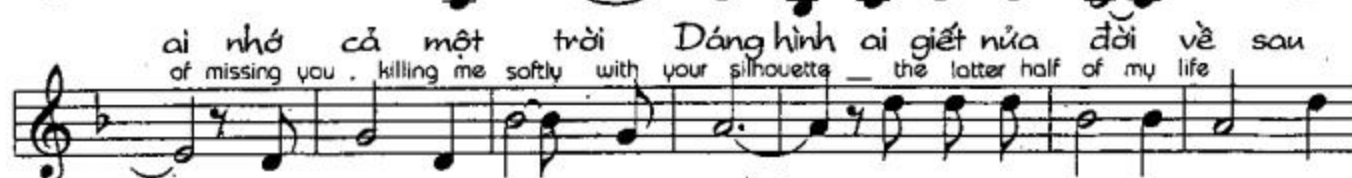
Boston



Nhạc mở đầu.....



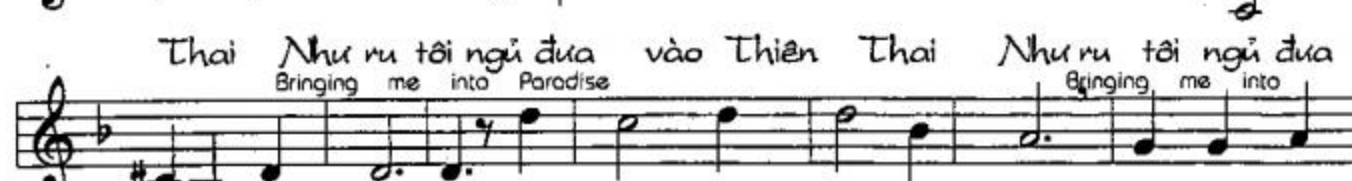
Nhớ
I love you, a sky



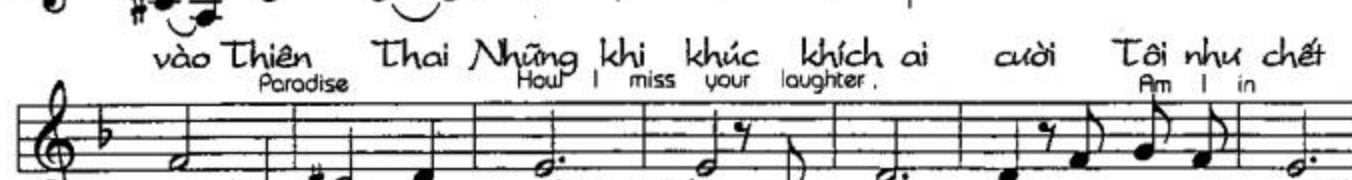
ai nhớ cả một trời Dáng hình ai giết nửa đời về sau
of missing you, killing me softly with your silhouette - the latter half of my life



Lại yêu giọng nói ngọt ngào Như ru tôi ngủ đưa vào Thiên
How I miss your sweet voice, Bringing me into Paradise



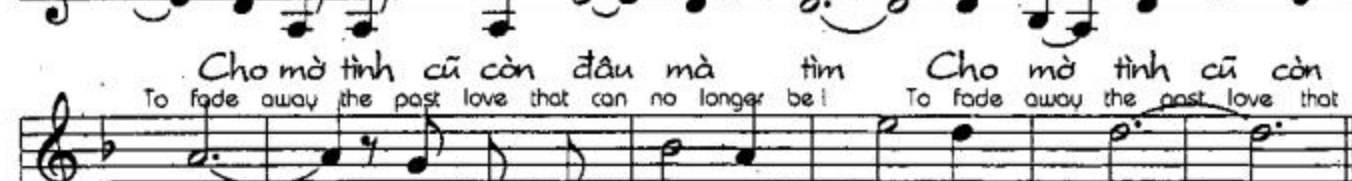
Thai Như ru tôi ngủ đưa vào Thiên Thai Như ru tôi ngủ đưa
Bringing me into Paradise Bringing me into



vào Thiên Thai Những khi khúc khích ai cười Tôi như chết
Paradise How I miss your laughter, Am I in



lìm mặc đời về đâu Lìm đi cho bớt u sầu
Heaven on Earth? Let me lapse into a state of bliss to forget my sorrow



Cho mờ tình cũ còn đâu mà tìm Cho mờ tình cũ còn
To fade away the past love that can no longer be! To fade away the past love that

đâu can no longer be! Cho mờ tình cũ còn đâu mà tìm
To fade away the past love that can no longer be!

Cho Mình Gặp Lại Nhau *Let us meet again*

thơ Phạm Đức Liên
nhạc Phan Ni Tấn

Boléro

Cho anh gặp lại em Bao tháng ngày mong
My darling- let us be together, So many days missing you, I

nhớ Những lúc tình gọi thầm Tên nhưng gấm loài
Wish- I can whisper thousand of love words, Your name as a flowing

hoa Cho anh gặp lại em Ôi vô cùng hạnh
silk, a beautiful flower! My sweetheart- let me see you, Oh! how happy

phúc Anh quý hơn kim cương Và biết bao yêu
I am, Better than a mail stamp, and as precious as a diamond

thương Cho anh gặp lại em Xa nhau từ thuở
ring, My valentine- let us meet again, Long distance, you know,

nào Nuối tiếc những êm đêm Không bao giờ gặp
Missing our beloved affection, No longer- we have.

nhau Cho anh gặp lại em Bao nhiêu điều muôn
Darling- let me see you, Thousand of unspeakable words-

nói Kể sao hết thâu đêm Mặn nồng hơn thế
I long to tell, Up all night- I have million of unbearable thoughts

gian Cho anh gặp lại em Tình đôi ta với
of you, Much sweeter than facts of life! Valentine- let me see each

với Hai bàn tay dịu êm Lắm dây lửa luyện thương
other, Our passionate times, With your lovely soft hands, Ignite our eternal love flame!



Áo Dài Tỏa Sáng Rồng Tiên

Andante (Vừa - Diễn Tả)

thơ Phạm Đức Liên
nhạc Phan Ni Tấn

Dịu dàng trong chiếc áo dài Bờ vai thiếu nữ nồn
nà Bàn tay em trắng mịn mà Để anh thồn thức tưởng là Cõi
Tiên Bài thơ chiếc nón nghiêng nghiêng Tóc thề đen láy thêm
duyên Cô mình đẹp như hoa thắm tã duyên Miệng
cười khúc khích xinh xinh Tựa hồ cô gái xuân xanh Sợi
tình vương vấn trong tim mượt mà Áo dài
ôm sát thân ngà Và cô thiếu nữ bước
Sắc màu tha thướt mọi miền quê hương

Cha Dấu Yêu

Thơ: Quan Trung

Nhạc: Thúy Liễu

f = 70

Melody

3 *f*

5 *f* *Nữ:* Qua bao ngày, con nhìn bóng dáng

7 cha, Thời gian trôi chồng chất thêm tuổi

9 đời, Nay hiện rõ, trong từng bước chân

11 cha, Và giọng nói cũng như yếu dần

13 đi, *Nam* Đôi mắt sáng mờ dần theo tháng

15 năm, nhưng tình cha vẫn ngời sáng chan

17 hòa, Cha là niềm tin, Cha là ánh

19 được cho con noi bước. Cha nuôi dưỡng

21
con, Cha dạy bảo con trong tâm tình yêu

23
thương, Nữ: Khi con vấp ngã cha đưa tay đỡ

25
nâng, và nhủ_ khuyên con khi con lỗi_

27
lắm. Nam+Nữ: Cha ơi, người cha kính

29
yêu, Con nay thật hạnh phúc vì còn cha ở

31
bên, con mong đáp đền ân trong những ngày còn_

33
lại. Xin ơn trên ban cho cha được mạnh khỏe bình

35
an con được mãi mãi gần bên

37
cha, Cha ơi **D.S. al Fine**

Giấc Mơ Xuân

Nhạc và Lời:
Trần Khánh Hòa

♩ = 70

3

5

7

Quê hương bao la nắng xuân về xao xuyến lòng

anh, Cây xanh muôn hoa gió đưa làn mây trắng lướt

9

qua, Con tim ngân nga khúc ca chiều em đến tìm

11

anh, Nếp bên thềm hoa bướm la đà, Vang muôn câu

13

ca tiếng chim rừng như nhắc lòng nhau Bao nhiêu yêu

15

thương nét môi cười năm tháng vẫn vương, Luôn trong tim

17

anh đáng một người em gái ngày xa xưa. Có khi nào em nhớ về

19
riêng anh, Thời gian trôi

21
mãi xóa hết dấu xưa còn đâu, Tình trong nhưng

23
nhớ dấu biết có ai chờ anh, Nay em yêu

25
hồi xuân về nghe tiếng nhạc hân hoan. Bóng dáng người em đứng kẻ

27
bên hoa, Kỷ niệm chìm trong quên lãng, Niềm đau chôn

29
kín với những tháng năm buồn tênh, Nhìn tà áo

31
tím thấp thoáng dáng ai ngày xanh, Chờ anh em
Chờ anh em

33
nhé, đến một ngày anh sẽ về thăm quê, Có một người lữ khách từ
nhé, nắng xuân về trên khắp miền quê hương, Những con đường ta đã từng

35
phương xa Trong mơ nghe gió xuân về.
đi qua. Bên hiên nghe bước ai về.
D.C. al Fine

Kiều Sa Nụ Cười

Thúy Liễu

5 *Phiên Khúc 1*
Anh nhìn mây

9
trôi, Lòng thấy bâng khuâng, Tâm tư vẩn vơ, Hình bóng một người

13
— Không là hoa khôi, Nhưng cười dễ thương, Pha chút thẹn thùng, Má đỏ hồng

17 *Diệp Khúc*
môi, Em cười trong sáng, Như đoá hồng tươi, Điểm giọt sương

21
rơi, Khoe mình trong nắng, Kiều sa duyên dáng, Hoa nở nụ

25 *Phiên Khúc 2*
cười, Cho lòng thành thoi, Quên nỗi sầu vơi, Em trao nụ

29
cười, Hơn ngàn lời nói, Khuyến khích anh đi Trên con đường đời

2

33
Xin đừng hờn dỗi Dẫu kìn nụ cười, Nụ cười em

36
oi Giữ mãi trên môi

41

45 *Phiên Khúc 3*
Ghi sâu trong lòng, Mãi mãi không quên, Tiếng cười âm

49
êm, Giây phút êm đềm, Nụ cười hồn nhiên, Như bạn thân

53 *Điệp Khúc*
thiết Hòa chung một lòng Cùng vượt núi sông Em cười trong

57
sáng, Như đóa hồng tươi, Điểm giọt sương rơi, Khoe mình trong nắng,

61
Kiêu sa duyên dáng, Hoa nở nụ cười, Cho lòng thành

64 *D.S. al Fine*
thôi, Quên nỗi sầu vui.

Mùa Xuân và Mẹ

Thơ: Trần Khánh Hòa
Nhạc: Thúy Liễu

Rumba ♩ = 100

Melody

Phiên Khúc Một

5
mùa xuân nữa sắp trôi qua Đã

9
không còn mẹ ở hiên nhà Quét

13
sân dọn lá chờ tết đến, Tuổi

17
vun cây trồng đợi nở hoa, Bao

21
năm tần tảo nuôi đàn con Đổi

25
một ngày vui lúc tuổi già. Mẹ

29
ôi, mẹ đáng yêu vô cùng Sao

2

33
mà ông trời bắt chia xa. *Điệp Khúc* Mẹ yêu dấu

37
ơi, Xuân nay đã đến không còn có mẹ Cách biệt trùng khơi Con đứng

41
lặng lệ tràn khóe mi, mong được thấy mẹ vẫn còn đứng ngoài sân trong nắng xuân

45
hồng nhìn mai vàng khoe sắc, khoe hương, Con thắm nguyện cầu Ước

49
gì còn nghe tiếng mẹ, được thấy mẹ cười cùng con đón mùa

52
xuân **D.S. al Fine**

Nhiếp Ảnh: Nguyễn Văn Cấp (NT68-75)

Lời giới thiệu: *Cấp thuộc niên khoá NT68-75 hiện còn đi làm ở Trung Tâm Không Gian Quốc Gia tại Hoa Kỳ (NASA). Lúc rảnh rỗi Cấp dành thời gian giúp đỡ các học sinh đang gặp khó khăn. Hiện đang sinh hoạt trong lãnh vực nhiếp ảnh.*



Hình 01: Công Ôn Cha Mẹ

Cha mẹ sinh con ra, bảo bọc, nuôi nấng con mình nên người. Tấm lòng cha mẹ dành cho con thật vô tận.

Câu ca dao dưới đây đã nâng công lao của cha mẹ sánh với đất trời. Những hình ảnh qua câu ca dao tuy giản dị đơn sơ mà thấm đượm lòng biết ơn vô hạn của con cái với mẹ cha.

Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ, kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

(Ca dao Việt Nam)

Tấm hình này đã được chọn và trưng bày trên trang web của Smithsonian

I visited the Horseshoe Bend. Such a magnificent sight. It made me think about my parent. Father's protection figure is as big as the mountain and Mother's nurture and kindness can be compared to the source of water flowing surrounding bring life to its bank.

Hình 02: Mời Gọi.

Hình diễn tả sự cứu rỗi của 3 ngôi, tượng trưng bởi 3 cửa sổ màu xanh hy vọng, ánh nắng hy vọng chiếu xuống những cái ghế trống như mời gọi chúng ta. Hình với màu sắc rất đơn giản, phù hợp tinh thần của tin lành. Hình này đã được triển lãm ở DHTG NT2 Ca.

Hình đã bán được trong buổi triển lãm này và tất cả tiền thu được giao lại cho BTC để chuyển cho các thương phê bình VNCH.

Hình 03: Yêu Nhau Ngày Mưa. Hình chụp qua khung cửa sổ một ngày mưa. Một cặp tình nhân trẻ vẫn đắm chìm trong hương tình yêu mặc dù mưa bão vẫn đang vây quanh họ. Tình yêu không biên giới về thời gian và không gian.

Hình 4: Chờ Đợi. Một cô gái quay mặt lại, tuy không thấy mặt cô ta nhưng có lẽ cô ấy rất đẹp, dễ thương, và rất khiêu gợi nữa phải không các anh chị em? Cô ấy dường như đang ngồi đợi ai đó, anh cứ hẹn nhưng anh đừng đến nhé?

Ánh đèn hắt từ trên xuống tạo một cảm giác và không gian buồn phải không quý vị?

Hình này đã được chọn với danh hiệu “Honorable Mention” cho đề mục “Best of Photography 2015” Hình đã được ấn hành trong quyển sách lưu niệm của “Photographer's Forum Magazine”

Hình 05: Vòng Quay Tình Yêu. Hình có một trái tim màu đỏ quay vòng trong cuộc đời mỗi chúng ta. Hình này diễn tả một tình yêu thương đầy nhân tính với tất cả người và vạn vật chung quanh chúng ta. Có thể là tình bạn bè, tình cha mẹ, tình bà con, hàng xóm, tình yêu thương loài vật hoặc thiên nhiên. Tình yêu này có thể vượt qua tình yêu của chỉ 2 trái tim đồng điệu. Ảnh này đã được triển lãm ở buổi gây quỹ cho TPB VNCH trong chương trình Cảm Ơn Anh. Trong buổi triển lãm này số tiền bán tranh \$1150 đã được công hiến hoàn toàn cho quỹ nhân ái TPB VNCH.



Công Ôn Cha Mẹ



Inviting.

Always there remains a place in our heart into which no one is able to enter.



Yêu Nhau Ngáy Mưa



Chờ Đợi

Vòng quay tình yêu



Sinh hoạt của Hội Nguyễn Trãi với Liên Trường Trung Học Việt Nam Nam California

Tôi còn nhớ năm 1999 khi miền Trung Việt Nam bị bão lụt tàn phá nặng nề, nhiều đoàn thể người Việt tại Little Saigon, qua các phương tiện truyền thông, kêu gọi mọi người cùng nhau đóng góp.

Một người bạn gọi cho tôi mời đến họp với đại diện các trường bạn để thảo luận về việc cùng tổ chức buổi gây quỹ giúp đồng bào nạn nhân bão lụt.

Lúc đó HT hội CVA là nhà sĩ Phạm Đình Tuấn, đứng ra đảm nhận vai trò trưởng BTC.

Sau lần chung sức thành công đó, anh chị em các trường tiếp tục duy trì mối liên lạc qua những buổi picnic hè và họp mặt vui chơi cuối năm.

Đến năm 2002 thì mọi người đồng ý thành lập Hội với danh xưng chính thức là Liên Trường Trung Học Việt Nam Nam California và vai trò Chủ Tịch Luân Phiên được bầu chọn mỗi năm từ các hội trưởng của các trường thành viên. Ngoài mục đích thân hữu LT còn đồng lòng dùng sức mạnh của tập thể để làm những việc hữu ích, và ý tưởng đầu tiên là gây quỹ Cây Mùa Xuân cho TPB VNCH vào ngày 31/12 mỗi năm.

Thế rồi khi tai ương khủng khiếp xảy ra đâu đó thì anh chị em lại kêu gọi nhau “góp một bàn tay” Có thể tóm tắt những công tác LT đã thực hiện trong suốt 16 năm qua như sau:

- 1) Gây quỹ giúp nạn nhân cuồng phong Oklahoma 2013 (\$11,000 USD)
- 2) Gây quỹ giúp nạn nhân động đất Nepal 2015 (\$30,300 USD)
- 3) Gây quỹ giúp nạn nhân Hurricanes Irma/Harvey 2017 (phối hợp với Hội DSVN & Hội QGHC/Nam Cali) (\$27,000 USD)
- 4) Gây quỹ hằng năm cho Cây Mùa Xuân TPBVNCH (từ 2002- cho đến 2017). Tính đến hôm nay (2018) LTTHVN đã giúp tổng cộng **4,605** GĐTPB/Quả Phụ VNCH, gửi tặng 29 chiếc xe lăn với tổng số tiền giúp đỡ lên đến **\$248,206 USD**.

Ngoài ra LT cũng đã Gây Quỹ cho các nạn nhân 9/11 New York (\$8,000 USD), Quỹ Xây dựng Tượng Đài

Chiến Sĩ Việt-Mỹ, tại thành phố Westminster, thủ phủ của người tị nạn Việt Nam tại Hoa Kỳ

Dưới đây là một số hình ảnh tiêu biểu cho các sinh hoạt của anh chị em Liên Trường suốt từ 2002 đến nay.



Gây quỹ giúp nạn nhân cuồng phong Oklahoma



Gây quỹ giúp nạn nhân động đất Nepal



Gây Quỹ cho nạn nhân Bão Harvey/Irma (2017)



Tham dự Lễ Quốc Hân tại Tương đài Chiến sĩ Việt-



Gây Quỹ cho nạn nhân Bão Harvey/Irma (2017)



Mỹ, Westminster



Gây quỹ cứu trợ bão lụt với Liên Trường



Cây mùa Xuân LT. Gây Quỹ động đất Nepal (2015)



Trịnh Vũ Điệp sinh năm 1933, Hà Đông (Bắc Việt); Cựu học sinh Nguyễn Trãi Hà Nội (1950-1954).

Tốt nghiệp: Đại Học Luật Khoa, Saigon (Cử Nhân Luật);
Long Beach California State University (MBA)
Khoá V Võ Bị Thủ Đức.

Việc làm: GD Phát triển Thị Trường, Esso Việt Nam; GS Đại Học Kinh Thương Minh Đức, Sài Gòn;
GD Điều Hành Liên Hội người Việt Canada (LHNVC).
Phụ trách Đặc san **Liên Hội** của LHNVC và Đặc san **Tuổi Thọ** của Hội Cao Niên Ottawa.

Cổ Sự Tân Biên



Cổ sự tân biên là chuyện xưa kể lại. Kể lại chuyện xưa, dường như cả người kể lẫn người nghe đều không chán, đặc biệt là những người ở tuổi đã xế chiều. Theo anh Ngô Thụy Miên "Hình như ở tuổi 60-70, người ta thường hay nhắc đến, hoặc dùng chữ "xưa" như mắt xưa, áo xưa, dáng xưa, người xưa,... để kể lại một câu chuyện, nhắc lại một ngày tháng nào? Có phải "Xưa" đó luôn là những kỷ niệm đẹp không hề phai tàn qua năm tháng, là những nỗi nhớ nhưng chẳng hề quên lãng qua bao thăng trầm, đổi thay của cuộc sống? Có lẽ trong trái tim của tất cả chúng ta, "Xưa" cũng chính là nỗi mất mát, niềm tuyệt vọng nào đó đã thoáng qua nhưng

mãi ở lại vĩnh viễn trong ký ức sâu thẳm nhất của đời mình". (Đặc san NT, 2014).

Chuyện xưa, với nhạc sỹ, là một nốt nhạc buồn; với (lão) học sinh, chuyện xưa buồn nhưng ẩn khuất đâu đó vẫn lấp lánh niềm vui - niềm vui hội ngộ. Trong 3 kỳ Đại hội Nguyễn Trãi vừa qua, người viết tuy vắng mặt nhưng may mắn được đọc những bài thơ, những chuyện kể hay phóng sự, trong các đặc san Nguyễn Trãi (nhờ anh Nguyễn Duy Vinh cho đọc kè), nay cũng xin góp chút kỷ niệm còn nhớ lờ mờ về trường cũ bạn xưa.

Người viết thuộc loại học sinh "hybrid" - nửa Chu Văn An nửa Nguyễn Trãi (Nguyễn Trãi Hà nội, 50-54). Phải khai rõ như thế vì có nhiều bạn cũng thuộc loại này, nhưng lại là từ Nguyễn Trãi nhảy qua Chu Văn An (Nguyễn Trãi Sài Gòn, 54-75). Chuyện là thế này: sau khi học xong tiểu học, tôi thi vào Đệ thất Chu Văn An (niên khoá 48-49). Hiệu Trưởng là thầy Vũ ngô Sán còn Giám Học là thầy Đỗ Thận. Học được một năm, trường Chu Văn An chuyển về trường Đỗ Hữu Vị ở Cửa Bắc, nhường lại ngôi trường ở góc đường Đồng Khánh (nay là Hai Bà Trưng) và Hàng Bài cho trường Nguyễn Trãi mới mở lại, do Nghị định Tái thành lập Trường Trung Học Nguyễn Trãi của Thủ Hiến Bắc Việt, ký ngày 24/8/1950. Trường Nguyễn Trãi khai giảng năm học mới vào ngày 4/10/1950 tại 26 Hàng Bài. Hiệu Trưởng, khi ấy, là thầy Đào Văn Trinh (dạy Sử Địa). Lệnh ra là học sinh nào có nhà gần đâu thì học đấy. Cầm chọn lựa. Nhà tôi ở phố Hàng Vôi gần trường Nguyễn Trãi, vậy là úm ba la, đang là học sinh Chu Văn An biến ngay thành môn sinh Nguyễn Trãi! Hồi đó chúng tôi chưa biết luật nhân quyền nên đành thúc thủ! *Gặp thời thế, thế thời phải thế*. Nói cho vui vậy thôi chứ cụ An và cụ Trãi đều là danh sư còn học trò các cụ đều là ... danh sĩ cả!

Tôi biết, đúng ra là nghe kể, về Cụ Nguyễn Trãi từ hồi 11 tuổi. Số là, vào những ngày đầu của cuộc "toàn quốc kháng chiến" chống Pháp (1945) gia đình tôi đã nhanh chân lánh nạn, trở về quê cũ là làng Cự Đà, thuộc tỉnh lỵ Hà Đông (nay là quận Hà

Đông). Vì sợ tôi lêu lổng, *nhàn cư vi bất thiện*, theo bọn trẻ trong làng, đi bắt chim (sát sinh) hoặc lội sông (chết đuối) nên bị gia đình nhét vào lớp học chữ nho, do cụ đồ Bàn dạy (không phải Đồ Bàn kinh đô của Chiêm Thành như các bạn tưởng đâu). Cụ đồ tên Bàn, không biết có văn hay chữ tốt không, nhưng cụ ưa kể chuyện Nguyễn Trãi - Thị Lộ và chuyện Nguyễn Trãi bị rấn báo thù, làm lụy đến con cháu ba đời. Chúng tôi say sưa nghe cụ kể, đến đoạn con măng xà quấn trên xà nhà, nhỏ những giọt máu xuống thấm 3 trang giấy đúng chữ "đại"; cụ bảo: "tam đại là ba đời con cháu bị *chu di*, tức là bị chém hết", bọn tôi, đứa nào đứa nấy nín thở, thè lưỡi ra mà nghe. Đến khi Tây đồ bộ về làng, lớp học chữ nho tự động tan hàng. Từ đấy, *mỗi năm hoa đào nở, chẳng thấy cụ đồ Bàn ...* (nhại thơ Vũ Đình Liên)

Số tôi, dường như có duyên nợ với "Nho học" nên khi vào Nguyễn Trãi gặp ngay cụ đồ khác (oai hơn nhiều), cụ "Nghè" Nguyễn Sĩ Giác. Nghè là học vị Tiến sĩ (là Ph D. thời nay). Tiến sĩ là người có thể được tiến cử ra làm quan. Cụ Giác không được làm quan chỉ vì "sinh bất phùng thời", nói nôm na là cụ ra đời vào lúc "ông nghề ông cử cũng nằm co". Vì không gặp thời, cụ đành bóp bụng theo con đường "tiên vi quan đạt vi sư". Bọn học trò chúng tôi, hồi đó còn nhỏ, nên chưa biết "tôn sư trọng đạo", chỉ tìm cách phá thầy. Trong lớp tôi có anh Nhiếp (Nhiếp đen) ngồi dưới tôi một bàn, đến giờ học chữ Nho thường chui xuống gầm bàn thổi harmonica. Khi cụ hỏi đứa nào thổi kèn? Nhiếp đen lễ phép thưa "trình cụ, thẳng thổi kèn đứng ngoài cửa ạ". Cụ tưởng thật, nhưng mấy lần ra cửa mà không thấy thẳng nào, cụ bèn mời ông "Tây gỗ" đến canh chừng giùm. Tây gỗ là "hỗn danh" do bọn học trò quý sứ (thấy sao gọi vậy) đặt cho thầy Giám Thị lớp chúng tôi. Một bữa, thấy cụ Nghè mặt mày iu xiu, chúng tôi xúm lại hỏi, cụ cho biết là mới bị kẻ cắp trên tàu điện móc túi, mất trọn số tiền lương mới lãnh. Đau hơn hoạn! Hàng ngày cụ thường đắp tàu điện đến trường. Sau vố này, cụ đành bóp bụng thuê xe kéo tới trường và "sayonara" với tàu điện. Thú

thật, bao nhiêu chữ thánh hiền khi xưa cụ dạy, đến nay rơi rụng hết, trò chỉ còn nhớ mỗi câu "dục chi thời khắc tu dụng thời chung" nghĩa là: muốn biết giờ thì phải coi đồng hồ, và nhớ có "nhất tự" (một chữ) - chữ "hữu" là có. Than ôi! vì chỉ biết có "hữu" nên cuộc đời lận đận. Giả xử như biết "ly" hay "xả", thì đâu đến nỗi (khổ thế này)!



Giờ Việt văn chúng tôi học với ông "Thần Tháp Rùa" Vũ Khắc Khoan. Thầy Khoan thường gọi tôi lên bảng truy bài vì tôi có tật hay hỏi kiểu "móc họng". Có lần thầy giảng Chinh Phụ Ngâm, đến câu "bình bạc vỡ tuôn đầy giòng nước", tôi dơ tay phát biểu: "Bình bạc có rơi cũng chỉ bị bẹp chứ không vỡ". Thầy bảo tôi là thẳng "chẻ sợi tóc làm tu". Lần khác, thầy giảng bài thơ "Qua đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan, đến câu "Dừng chân đứng lại trời non nước", tôi lại dơ tay: "Thưa thầy câu này thừa hai chữ. Đã dừng chân thì tất phải đứng lại, không thể đi tới. Nếu mỗi chân thì có thể "dừng chân ngồi xuống", nghe còn tạm được". Thầy chỉ biết lắc đầu! Bọn chúng tôi ít khi bị thầy phạt nhưng tên nào cũng ngán ông "Thần Tháp Rùa" có lẽ vì thầy có "diện tướng" hơi khác người. Lúc nào trông

thầy cũng gườm gườm. Ở trong lớp, chẳng bao giờ thầy cười, dù chỉ là cười nhếch mép. Ấy vậy mà có lần, khi giảng Lục Vân Tiên đến đoạn Vân Tiên gặp người đẹp Nguyệt Nga, cô này mừng quá quên cả "gia huấn ca" *nam nữ thụ thụ bất thân*, vén rèm kiệu, dõm bước ra khiến Vân Tiên hết hồn, la: "Thôi thôi nàng chớ bước ra (vì) nàng là phận gái ta là phận trai", thầy bật cười ha hả, cười chảy cả nước mắt. Được dịp, cả lớp hòa theo, đùa hi hi, kẻ hô hô, thằng hà hà... gây nên một trận bão cười khiến thầy Trần Ngọc Huyền, đang dạy Pháp văn, lớp bên cạnh, không rõ chuyện gì, chạy qua coi. Coi xong, thầy không nói gì, chỉ nhăn nhó trở về lớp.

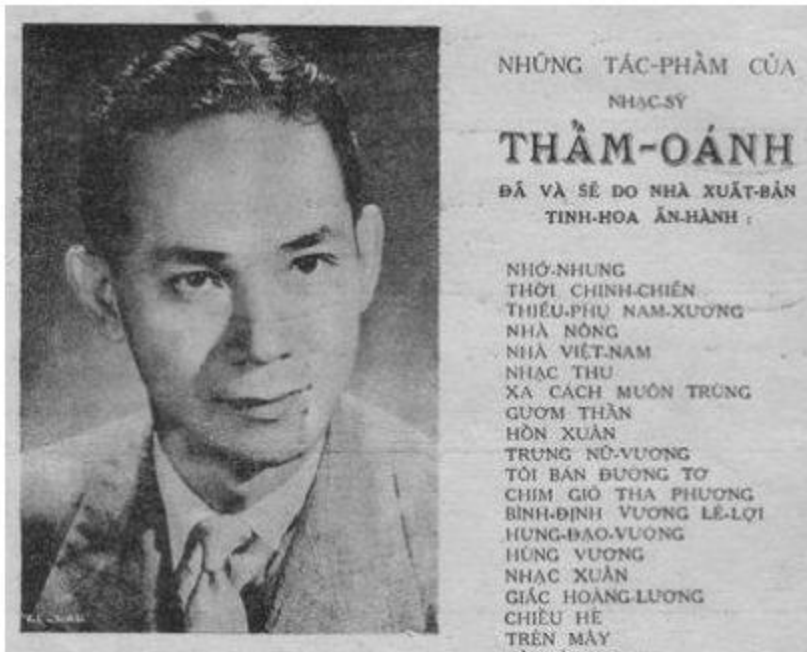
Thầy Huyền cũng thuộc "típ" các vị thầy hà tiện cười. Thầy có tướng vắn, trắng trẻo, eo lả, nhưng lại phát tướng võ, đeo lon tới cấp Đại Tá và có thời làm Chỉ Huy Trưởng Võ Bị Đà Lạt. Sau khi giải ngũ, thầy về làm cho hãng dầu Esso, chức vụ "Supply Manager". Năm 1971, tôi vào làm cho Esso, thầy trò cùng làm ở Trụ Sở Trung Ương (8 Thống Nhất) cho đến khi "đứt phim" (30/4/75). Thầy nhanh chân chạy thoát, trò chậm chân ở lại. Công ty Esso bị xoá sổ, thay bằng hiệu mới: "Tổng Cục Vật Tư Miền Nam". Một bữa, chú "bảo vệ" vào gặp tôi báo có ông cán bộ từ Hà nội vô muốn gặp ông. Tôi ra đầu cầu thang, nhìn xuống thấy một người thấp bé đội nón cối đang ngược mặt nhìn lên. Tôi nhận ra ngay "cụ Đồ", người bạn thân, học Nguyễn Trãi khi xưa. Tên anh là Nguyễn Trần Đỗ nhưng anh có dáng dấp như một cụ đồ già. Xưa trông đã già, nay không khác mấy. Chúng tôi kéo nhau ra quán cóc đầu đường để được nói chuyện thoải mái. Anh vì thuộc diện gia đình nghèo, một mẹ một con, mẹ anh làm dưa son đem ra chợ bán, nên lý lịch không bị vướng mắc. Anh được qua Liên Xô học. Về nước làm cán bộ cho Nha hay Bộ Thủy Lợi gì đó. Anh thấy tôi ăn nói bạt mạng (chửi cộng sản tươi sươi) nên nhỏ nhẹ khuyên: "Ở với mấy ông cộng sản cậu nên giữ mồm miệng. Mỗi khi họp hành chớ có đại phát biểu ý kiến, phải nhớ là "thứ nhất ngồi ý, thứ nhì đồng ý". Khi khai lý lịch nên khai thật ngắn, khai bạn bè cậu chỉ để tên những thằng đã chết hoặc đã chạy ra nước

ngoài... ". Anh còn muốn dặn thêm nhưng thấy tôi thuộc loại "chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ" nên đổi qua chuyện khác. Anh nhờ tôi dẫn đi mua xe gắn máy Honda và máy hát đĩa, loại cổ lỗ sĩ, to như cái tủ chè, đĩa hát cũng rất to, chạy bằng kim. Ở ngoài Bắc, hồi đó nhà nào có Honda và máy hát là sang lắm. Vì thời gian công tác ở Saigon ngắn, nên không kiếm được chiếc Honda nào vừa ý, anh đành rước chiếc Yamaha vậy.

Hồi tôi thi vào Đệ thất, có hơn 800 thí sinh nhưng nhà trường chỉ nhận 250 mạng vì số lớp học có hạn (5 lớp Đệ Thất). Tôi nhớ người đầu thủ khoa là anh Nguyễn Huy Hùng. Tôi đậu hạng khá cao nên được học cùng lớp (B1) với anh. Học hết lớp đệ tam thì cả anh lẫn tôi cùng bị gọi động viên khoá V Thủ Đức (1954). Cả hai chúng tôi đều ở chung một barrack, cùng về Trung Đội 2, Đại Đội 1 khoá sinh. Hồi mới nhập trường, các sĩ quan chỉ huy phần lớn là người Pháp. Chúng tôi phải hô khẩu lệnh bằng tiếng Pháp, các tài liệu học tập cũng bằng tiếng Pháp. Đại đội trưởng của chúng tôi là Capitaine Guillard. Học được nửa khoá thì quân đội Pháp rút về nước. Đại Tá Nguyễn Văn Cẩm về làm Chỉ Huy Trưởng Võ Bị Thủ Đức. Thiếu Tá Hiền về làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 1. Ông này người Nam, thuộc loại hách xì xằng. Một bữa, không rõ có chuyện gì, ông ra lệnh tập hợp cả đại đội rồi lên lớp, rất lịch sự: "Thưa các bạn..." chúng tôi đồng tai nghe. Ông tiếp " Các bạn là...đồ trâu sanh, chó đẻ!". Cả bọn chung hửng. Đối với lũ Bắc kỳ, chưa quen với cách nói của người miền Nam nên chỉ bịt miệng không dám cười to, còn các bạn người Nam, anh nào cũng xanh mặt vì tức giận. Thời gian ở quân trường, lũ khoá sinh chúng tôi chẳng những được "huấn luyện" mà còn bị "huấn nhục" dài dài như thế đó. Tôi còn nhớ, vào ngày Chủ nhật các khoá sinh "Nam kỳ" đều lên "Vũ Đình Trường" để gặp thân nhân, anh Hùng và tôi "tứ cố vô thân" nên thường ở lại phòng. Một hôm, anh đưa cho tôi một tập vở khá dày. Anh bảo cậu đọc đi rồi cho ý kiến. Đó là tập bản thảo truyện dài đầu tay của anh. Tính tôi hay "giỡn" nên đọc chưa hết truyện đã lên giọng "Kim Thánh Thán"

phê phán đủ điều khiến anh giận xanh mặt. Từ đó, anh nghỉ chơi với tôi. Tôi đã mất một người bạn tốt, cũng chỉ vì cái tật "chê sợi tóc làm tu".

Trường Nguyễn Trãi thời tôi học chỉ có thầy, chưa có cô giáo. Dưới mắt bọn học trò, mỗi thầy đều có những đặc điểm riêng, khó quên, như thầy Quý dạy toán, mỗi khi vào lớp lại đem theo mùi hương nồng nàn của .. rượu. Dường như mùi rượu càng nồng thì lời giảng càng rõ. Sau mỗi lời giảng thầy thường thêm câu "có hông?". Hông không phải là .. (hư) hông. Ở đây, thầy chỉ muốn nhấn mạnh "có phải không?".



Về nhạc lý, chúng tôi học với nhạc sĩ Thâm Oánh. Thầy dạy đúng bài bản nhưng không bao giờ truy bài. Vậy mà trong đám học trò của thầy có người đã nổi nghiệp trở thành nhà soạn nhạc nổi tiếng: nhạc sĩ Cung Tiến. Chỉ sau hai năm học (đệ thất và đệ lục) về căn bản ký âm, Cung Tiến đã cho trình làng hai bản nhạc bất hủ "Thu Vàng" và "Hoài cảm". Sau thầy Thâm Oánh, chúng tôi học nhạc với thầy Chung Quân. Lúc vào dạy Nguyễn Trãi, nhạc sĩ Chung Quân còn trẻ măng; nếu không đeo "cà vạt" thì khó mà phân biệt được ai thầy, ai trò. Vì vậy mà xảy ra chuyện đáng tiếc. Anh bạn Trần Tất Thắng thấy thầy còn trẻ nên không chịu thừa thầy, chỉ "thừa anh". Bị thầy Đào Văn Trinh, Hiệu Trưởng, gọi lên xài xể, nhưng (đúng như tên gọi) Tất Thắng không chịu thua, khi về lớp vẫn chứng nào tật nấy.

Thầy Chung Quân đành lờ đi, coi như không có tên học trò ngang bướng này trong lớp.

Môn Anh văn chúng tôi học với thầy Xuân. Thầy là chủ tiệm may "Spring Tailor's" ở phố Hàng Gai, kiêm "master tailor" (chỉ đo và cắt, không may). Theo lời thầy kể, khi qua học Anh văn ở Hồng Kông, thầy học và lấy thêm bằng may cắt âu phục. Tuy có tiệm may nhưng thầy ăn mặc giản dị. Giản dị mà vẫn "à la mode de Hong Kong". Thầy có tướng sang, miệng thường ngậm tẩu, hai tay đút túi quần. Đặc biệt là thầy có cái cười vừa ngang tàng, vừa ... (khó nói quá), tựa như kiểu cười của tài tử Clark Gable trong "Gone with the wind", khi bỗng người tình Scarlett lên cầu thang ... (Tôi nói ít, bạn hiểu nhiều).

Ngạn ngữ có câu "rau nào sâu ấy" hay nói cách khác "thầy nào trò nấy" chắc cũng không sai. Thầy, Cô giáo có trách nhiệm rất lớn trong việc uốn nắn, dạy dỗ đám hậu sinh nên người. *Không thầy đố mày làm nên.* Thầy Nguyễn Đức Hiếu là một trong những vị thầy có ảnh hưởng đến lối sống và cách ứng xử của nhiều học sinh, trong đó có tôi. Thầy dậy môn công dân. Qua cung cách đối xử với học trò, chúng tôi nhận ra ngay thầy là người độ lượng, yêu nghề và thương học trò. Có lần thầy kể: hồi tản cư, ra bung kháng chiến, thầy được chỉ định làm chánh án (vì thầy đã học xong năm thứ hai trường luật) để xử một vụ ăn cắp bị bắt quả tang. Phạm nhân là một ông già. Thầy cho trái chiều hoa rồi bảo cụ nằm xuống để chịu phạt 10 roi. Thầy nói; "vì kính lão nên tôi cho trái chiều hoa để cụ nằm, nhưng cụ phạm luật nên vẫn phải thi hành pháp nước". Sau hiệp định Geneve tháng 10, 1954 thầy và gia đình, theo đoàn người di cư, vô Nam. Khi ấy tôi cũng vừa mãn khóa Thủ Đức. Tôi, kẻ không nhà, không thân thích (sic) may gặp được anh bạn cùng khoá, mới quen, cho về tạm trú. Anh vì thiếu điểm nên ra trường với cấp bậc Trung sĩ. Hai kẻ chán đời gặp nhau nên dễ thông cảm. Nhà anh ở trong ngõ hẻm, đường Bàn Cờ. Anh bảo: "Trước tôi là giáo viên, ở đây ai cũng biết mặt" nên giao cho tôi việc

gánh nước từ đầu hẻm về nhà. Nhờ vậy, tôi được gặp lại thầy Hiếu. Thấy tôi gánh nước, thầy có vẻ ái ngại, khuyên: "Đời người lên xuống là chuyện thường. Ráng ở hiền rồi sẽ gặp lành". Thầy nói nhiều, nhưng tôi chỉ nhớ có thể. Có lẽ nhờ vâng lời dạy của thầy mà, sau này, thầy trò lại có duyên lành hội ngộ.



Thầy Hiếu trường Nguyễn Đức Hiếu trong Lễ Thượng Thọ ngày 07/01/2007

Sau khi được giải ngũ, tôi lập gia đình và về ở nhà vợ, đường Nguyễn Văn Học, Gia Định. Khi được

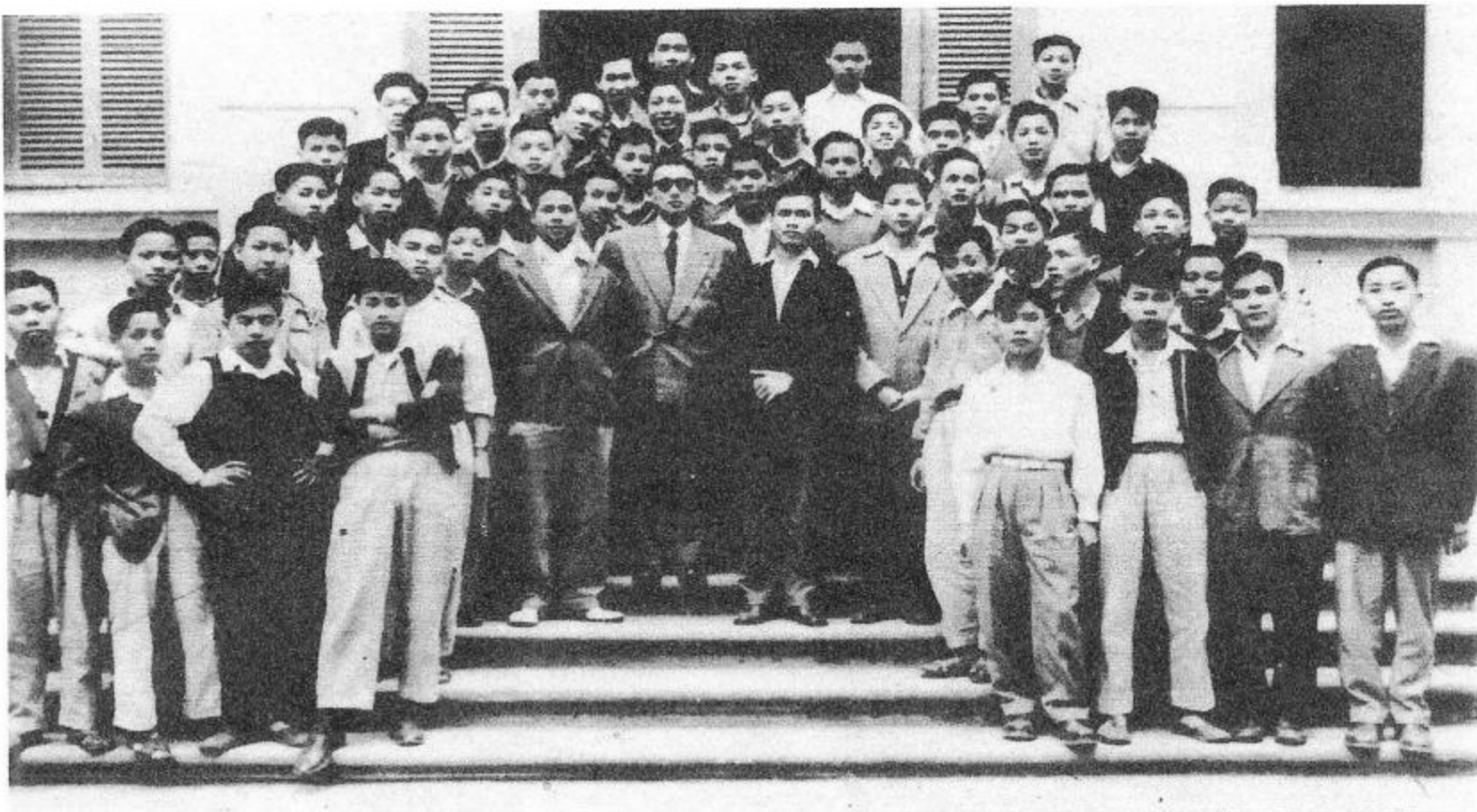
biết thầy Hiếu là Hiếu Trường trường Hồ Ngọc Cẩn, gần nhà, tôi qua gặp thầy. Thầy rất vui và nhận

ra ngay, gọi đích danh tên học trò cũ. Phòng Hiếu Trường khá rộng. Gần bàn thầy ngồi, có một cái lọ xứ, trong để mấy cây roi khá dài, có giấy dán tên từng học trò. Thấy tôi chăm chú nhìn mấy cây roi, thầy cười bảo: "Trường Hồ Ngọc Cẩn có nhiều trò khó dạy nên cha mẹ chúng tự nguyện mang roi đến để nhờ thầy trị giùm". Thật ra, trước khi tới thăm thầy, tôi đã nghe danh trường này có nhiều học sinh thuộc loại .. "du đãng", ưa đánh lộn; nghe nói có tên còn nấp dưới cầu thang để kéo quần cô giáo. Bộ Giáo dục phải triệu thầy Hiếu về để *tái lập trật tự học đường*.

Bạn đọc thân mến,

Nếu kể hết những kỷ niệm với Thầy, Cô và bạn bè thời học sinh Nguyễn Trãi thì đến Tết Congo cũng chưa hết "cổ sự tân biên". Tôi chỉ xin kể thêm chuyện mới xảy ra gần đây thôi. Sau buổi họp đầu tiên của Ban Tổ Chức Đại Hội Nguyễn Trãi kỳ IV hai ngày, tôi bất ngờ nhận được cú điện thoại của anh Trần Quang Lăng gọi từ San José. Anh Lăng là cầu thủ bóng rổ lầy lừng của Nguyễn Trãi (Hà Nội). Anh bảo: "Hôm qua tôi nằm mê thấy ông. Ông mặc quần áo rất đẹp...". Tôi trêu anh "Chắc là điếm tôi sắp chào vĩnh biệt anh và các bạn ..". Anh bối rối đáp: "Không, không... không phải thế đâu!". Rồi, có

lẽ để khoa
lập, anh
chuyển qua
mục "ngư
tiêu vấn
đáp". Anh
hỏi tôi đáp.
Tôi hỏi anh
đáp. Nhờ
vậy, tôi biết
thêm tin tức
một số các
bạn học
cùng lớp
ngày trước.
Anh Cung
Thúc Tiến



Lớp Đệ Tứ B2 (1952-1953) chụp với Thầy Đức. Hình do T Q Lăng cung cấp

(nhạc sĩ) hiện ở Minnesota, anh Cao Xuân

Sơn (Bác sĩ quân y) vừa qua đời năm ngoái. Các anh Lê Toàn (Luật sư), Võ Cẩm (Bác sĩ thần kinh) và một số các bạn khác còn ở đâu đó bên Mỹ nhưng đã mấy năm nay bất tin. Tôi cho anh hay Đại Hội Nguyễn Trãi IV (2018) sẽ được tổ chức tại Ottawa, và căn dặn: "Anh chị ráng qua đây dự Đại hội. Nhớ rủ thêm các bạn nữa nghe!". Tất máy, tôi nghĩ mông lung tới ngày gặp lại. Chúng tôi sẽ "điểm danh" coi ai còn ai mất, rồi cùng nhau ôn lại chuyện xưa ...

*Chuyện xưa nhớ lại kể mà chơi
Cố sự tân biên khóc lại cười
Chuyện cũ mười phần quên hết chín
Còn lại phần kia bỏ sót rồi*

Chuyện xưa nhớ đâu kể đó. Đọc cho vui rồi quên.
Nhớ chỉ thêm mệt. Vậy nhé!

Trịnh Vũ Diệp (NT 50-54)

Sợ Vợ

*Nói ra các bác chớ cười,
Người chồng sợ vợ nhất đời là tôi
Vợ chưa gọi đã dạ rồi
Vợ vừa liếc mắt là ngòì im ru
Nghe qua bác bảo tôi ngu
Thì tôi chỉ biết cười trừ mà thôi
Gây với vợ chỉ thiệt thòi,
Con vợ nó giận thiếu người nấu ăn
Thiếu người săn sóc bữa cơm
Thiếu người giặt giũ áo quần đó nghe
Bây giờ các bác hiểu chưa?
Sợ vợ một tí, vừa no, vừa nhàn.*

Hoa Lục Bình

THĂM VIẾNG SPLIT, Croatia

Sáng sớm trời trong nắng ấm khoảng 8 g sau khi điểm tâm mọi người từ giả khách sạn Lapad thành phố Dubrovnik xinh đẹp hiền hòa lên xe viếng thăm Split, thành phố cổ lớn thứ II Croatia, có khoảng 200.000 dân.



Hành lý đã để trước cửa phòng tối đêm qua cho tài xế đem ra xe nên sáng mỗi người chỉ còn cái carry on gọn nhẹ mang theo. Split cách Dubrovnik 226 cây số về hướng Đông Bắc. Xe chạy theo con đường quanh co 1 bên vách núi cao, 1 bên bờ biển hay biển, nước trong xanh, nhiều tàu thuyền thấp thoáng xa xa. Xe chạy vài tiếng ghé vào siêu thị nằm bên đường cho khách giải lao, chụp ảnh và mua các quà lưu niệm nho nhỏ. Những hộp chocolat, hộp kẹo xinh xắn và rất ngon, những cái magnet có hình địa phương thường được gắn lên cửa tủ lạnh, các bưu thiếp... Xe tiếp tục lên đường, hai bên đường xe chạy khi thấy núi non trùng điệp, khi biển rộng mênh mông. Thỉnh thoảng có vài ngôi nhà mái đỏ nằm trên mảnh đất bằng phẳng. Khoảng trưa xe vào thành phố cho mọi người ăn trưa, bác tài mang xe đậu chỗ khác. Tiệm ăn đối diện công

viên hoa cỏ vui mắt, cây kiểng xanh tươi. Nhà, phố Split 3, 4 tầng lầu trông trù phú thịnh vượng. Con đường rộng rãi, sạch sẽ nằm sát bờ biển. Dưới bến nước xanh lơ vô số tàu thuyền lớn nhỏ đưa đón khách đi những vùng lân cận: phà, taxi bằng thuyền (water taxi), tàu buồm, tàu

nhỏ, tàu lớn. Có tấm bảng ghi giá tiền đi các nơi bằng Anh Ngữ, tôi chỉ nhớ giá tiền đi dạo Split bằng thuyền "parasonic tour of Split :20 euros"... Nhiều nhà hàng ăn uống, quán rượu, khách sạn xinh đẹp, nằm dọc theo con đường bờ biển. Các đường chính rộng và sạch sẽ như các đại lộ Hoa Kỳ.

Trong công viên và dọc các con đường người ta trồng cây palm tree thân thẳng đứng, suông đuột, lá xòe rộng. Nhiều băng ghế đặt rải rác trên lề đường dưới bóng mát. Người đi bộ nhiều lắm và công viên cũng đông người thưởng thức cây cỏ, các loài hoa, gió biển mát mẻ. Trong số người đi bộ có bà mẹ trẻ dẫn đứa con chừng hai tuổi, mũm mĩm, ai bế cũng theo

Các chị trong nhóm ôm bé trong lòng chụp ảnh. Người đi đường dám tưởng bé da trắng đỏ là con các chị vì bé êm rờ, ngoan ngoan trong vòng tay người bà.



Ăn trưa xong hướng dẫn viên địa phương còn trẻ như sinh viên chờ sẵn. Cô này sẽ thuyết minh liên tục và cô Tina, hướng dẫn viên tổng quát chỉ đi theo lắng nghe như chúng tôi.

Palace of Diocletian

Chúng tôi đi bộ trên con đường trải đá cuội (cobbled streets) vào cổ thành, xem lâu đài xây thời kỳ La Mã cai trị từ thế kỷ thứ tư sau công nguyên. Hướng dẫn viên đưa cả nhóm vào thăm Palace of Diocletian ngay trung tâm

phố cổ, xây hơn 1700 năm, được gìn giữ gần như nguyên vẹn. Theo hướng dẫn viên các kiến trúc xưa ở Split được gìn giữ tốt nhất trong vùng Địa trung hải. Thưa quý độc giả lần đầu tiên tôi thấy kiến trúc hơn 1000 năm tuổi còn tồn tại ngoài kỳ quan thế giới Kim tự tháp ở Giza, Ai Cập trên dưới 5000 năm tuổi. Nếu không thấy tận mắt dám nghi là người kể chuyện phóng đại, đi xa về...nói xạo. Thật đáng ngưỡng mộ những kiến trúc sư La mã cách đây gần 2000 năm.. Unesco công nhận lâu đài Diocletian là di sản thế giới tháng 11/1979. Sân trước lâu đài rất rộng, thiên hạ đông lắm. Hàng quán san sát nhau từ ngoài sân dẫn xuống đường hầm như những khu bán bazaar ở các thương xá. Lâu đài chiếm hết ½ diện tích cổ thành.

Theo hướng dẫn viên lâu đài khoảng 30.000 mét vuông, có 4 cổng Đông, Tây, Nam, Bắc. Cổng Nam quay mặt ra biển và không có tháp canh. Các cổng còn có tên gọi cổng vàng, cổng bạc...Nơi hoàng đế cư ngụ quay mặt ra biển



Cách kiến trúc cực kỳ sang trọng thời bấy giờ. Nửa lâu đài hoàng đế La Mã dùng làm văn phòng và gia đình cư ngụ, nửa còn lại dành cho các quan lại, quân lính và nhà tù...Khi La Mã không còn cai trị Split, lâu đài bỏ hoang phế thời gian dài. Vào thế kỷ thứ 7 Split có giặc dân địa phương tràn vào tầng hầm lâu đài trốn cho an toàn và sau đó chiếm làm nơi buôn bán hay cư ngụ. Khi vào thăm tầng hầm lâu đài tôi không thấy dân, chỉ thấy toàn những

gian hàng buôn bán dọc theo lối đi rất rộng. Nhiều gian hàng lắm, bán cả nữ trang, rượu, thủ công nghệ, tranh ảnh...sáng rực cả đường hầm. Người đi lại rất

đông giống như là cái chợ nhỏ. Có tấm bảng to như bảng đồ chỉ lối đi đến các phòng và các cuốn sách nhỏ miễn phí nói về lịch sử lâu đài. Theo sách lâu đài Diocletian xây bằng đá marble trắng và limestone loại tốt...

Qua khỏi khu buôn bán chúng tôi đi qua nhiều gian phòng bên trong ngăn ra bởi các vách tường bằng gạch và đá dày lắm có lẽ từ 8 tấc đến 1 mét. Các cột bằng đá hình vuông chống đỡ trần nhà. Tuy đứng dưới tầng hầm nhưng vẫn sáng trưng, không âm u. Trần nhà gian phòng rộng nhất hình vòng cung như trần nhà thờ. Có rất nhiều phòng trống chung quanh nơi chúng tôi viếng thăm.

Phòng nọ phòng kia lia chia như mê cung. Vách tường dày ngăn các phòng và các cửa phòng hình vòng cung hay hình vuông dài. Có phòng vòng cung gạch bị lồi lõm, không nhẵn nhụi như các phòng khác có lẽ vì thời gian? Lúc chúng tôi đến các công nhân đang sắp xếp bàn ghế chuẩn bị cho buổi họp nào đó. Theo cô hướng dẫn các khu vực chung quanh lâu đài lúc nào cũng đông người nhất là vào buổi tối càng vui hơn. Họ có những buổi hòa nhạc, trình diễn văn nghệ, bán thức ăn nước uống, các món quà lưu niệm ... Loanh quanh mà chúng tôi đã đi qua các cửa Bắc cửa Tây lâu đài... Trước khi vào thăm tầng hầm lâu đài tôi thấy tấm bảng ghi giá tiền vé vào thăm lâu đài: người lớn 44 kuna, trẻ em 22 kuna nhưng không biết cô hướng dẫn trả tiền vé cho cả nhóm hay chúng tôi được vào miễn phí. Theo sách lâu đài xinh đẹp và rộng rãi nhưng chúng tôi chỉ được xem các gian hàng ở lối vào tầng hầm và mấy căn phòng dưới hầm. Tuy kiến trúc đặc biệt rộng rãi và chắc chắn giống như pháo đài hơn là lâu đài. Chúng tôi không được lên lầu nên chẳng biết trên ấy ra sao. Chẳng biết vì thời giờ eo hẹp hay do chúng tôi viếng thăm miễn phí?

Tượng Bishop GREGORY of NIN

Phía trước cổng Bắc lâu đài Diocletian (Golden Gate) có tượng đức Giám mục Gregory of Nin bằng đồng khổng lồ, cao 8,50 mét đứng ở công viên trên ngọn đồi thấp phải leo nhiều bậc thang mới đến nơi. Theo truyền thuyết ai sờ ngón chân cái ngài sẽ được may mắn. Trải qua nhiều năm tháng, bàn chân ngài sáng ngời màu đồng, bóng

láng so với những phần khác bức tượng như được đánh bóng.



Theo cô hướng dẫn vào thế kỷ thứ 10 Giám Mục Gregory có công tranh đấu, thuyết phục giáo hoàng đồng ý cho phép giảng đạo bằng ngôn ngữ địa phương, tiếng Croatian để giáo dân hiểu lời giảng dễ dàng hơn. Trước năm 926 các nhà thờ giảng đạo bằng tiếng Latinh, khó hiểu cho phần lớn dân Croatian. Tượng Giám mục Gregory ở Nin được hoàn thành tháng 9/1929 do điêu khắc gia người Croatian Ivan Mestrovic. Nhiều du khách sắp hàng chờ đến lượt sờ ngón chân ngài để được phước lành.

NHÀ THỜ THÁNH DOMINIUS (ST Dominus Church)



Hướng dẫn viên đưa chúng tôi đến thăm thánh đường ST Dominus nhưng chỉ đứng ngoài sân, không vào bên trong nhà thờ. Kiến trúc nhà thờ rất đẹp, tường gạch chắc chắn không bị hư hỏng vì thời gian. Sân trước nhà thờ rộng, sạch sẽ, có 4 nhạc sĩ tươi cười mặc đồng phục vừa đánh đàn vừa hát và bán đĩa hát (CD) Nhiều người đứng chung quanh xem họ đàn hát, đông lắm. Nhà thờ xây cất làm 3 giai đoạn khác nhau. Lúc đầu xây vào năm 305 sau công nguyên, không có tháp

chuông mãi đến thế kỷ thứ 12 xây thêm tháp chuông. Nhà thờ mang tên thánh Dominus, vị thánh bảo hộ Split. Ông được an táng nơi tầng hầm khi qua đời. Thế kỷ 17 nhà thờ xây rộng thêm. Nếu tôi không lầm nhà thờ thánh Dominus được xem là nhà thờ cổ nhất, nhì thế giới.

ĐỀN THỜ JUPITER (Temple of Jupiter)

Chúng tôi đi thăm đền thờ La Mã thờ thần Jupiter nằm phía Tây lâu đài Diocletian.

Cô hướng dẫn



cho biết người La Mã rất tôn sùng kính trọng thần Jupiter vì họ cho ông là chúa tể các vị thần (King of God), có quyền

lực vô biên. Trước đền thờ Jupiter có tượng con Sphinx 3500 tuổi được Ai Cập tặng cho Hoàng đế La Mã. Sphinx đền thờ

Jupiter là một trong 12 con Sphinx ở xứ sa mạc Ai Cập xa xôi. Chúng tôi đứng trước sân nhìn ngắm phía trước đền thờ và xem các sinh hoạt nhộn nhịp. Thiên hạ đi lại đông đảo. Có hai người trung niên tươi cười mặc y phục theo kiểu cách người La Mã ngày xưa, đội mũ mang gươm. Ai chụp hình với họ thì bỏ tiền vào cái hộp gần đó. Bao nhiêu cũng được, 1, 2 hay 5 mỹ kim nếu không có tiền Kuna. Thiên hạ sắp hàng chờ đến lượt mình chụp ảnh với Các chiến sĩ La Mã.

Theo cô hướng dẫn Split có nhiều viện bảo tàng, có nơi phải mua vé vào cửa, có nơi miễn phí. Cô chỉ nói cho biết chứ không đưa mọi người đi thăm viện bảo tàng có lẽ vì không đủ thì giờ

Tôi chỉ nhớ cô nói Split có viện bảo tàng nghệ thuật, viện khảo cổ, viện bảo tàng hàng hải (Croatian Maritime Museum xây từ thế kỷ 16) và viện bảo tàng thành phố Split (Split city museum) Viện bảo tàng khảo cổ thành lập

1820, sưu tập và trình bày hàng ngàn cổ vật bằng kim khí, các loại đá, xương thú, các loại tiền cổ và y phục thời xa xưa...

Ấm Thực:



Đến Split vị nào có tâm hồn ăn uống sẽ thích vì có nhiều nhà hàng nổi tiếng, hải sản tôm cá tươi ngon do Split là thành phố biển. Có nhà hàng tổ tiên họ từng nấu ăn cho Hoàng đế La Mã, cha truyền con nối. Nhà hàng sushi ở Split với 40 loại sushi khác nhau. Có khoảng hơn 250 nhà hàng ở Split với khoảng 30 nhà hàng nấu các món ăn quốc tế ngon tuyệt vời. Nơi bán thức ăn nhanh trang hoàng vui mắt như các cửa tiệm pizza, Mc Donald. Họ bày bàn ghế ra vỉa hè, có các chậu cây kiểng bao quanh. Lúc đi bộ chúng tôi thấy các nhà hàng, các nơi ăn uống... đều đông khách

Cô hướng dẫn cho biết Split là nơi xinh đẹp nổi tiếng, nếu đi Croatia không viếng Split kể như chưa đến Croatia và đến Split không viếng lâu đài Diocletian kể như chưa đến Split. Quý vị sẽ tiếc như đi Paris không viếng bảo tàng Louvre vậy...

Rời cổ thành chúng tôi đến đại lộ rộng thênh thang, một bên các tiệm buôn lớn sáng sủa rộng rãi, một bên là những kiosque bán quà lưu niệm, nhiều lắm, bán nón, khăn, quạt, kính mát, quần áo, những cái ly, cái cốc... in hình thành phố Split. Trước khi đến khu bán tạp hóa cái chị em ghé vào tiệm bán kính mắt lớn, xem các loại kính mát thời trang. Chị bạn kính mát bị sút mất con ốc, nhân

viên tiêm vui vẻ gắn lại và nhất định không tính tiền thù lao.

Chúng tôi đi bộ theo hướng dẫn viên đến khu buôn bán tạp hóa, nơi con đường nhỏ rất đông người đi lại. Họ chen chúc, tay sách túi nọ túi kia. Hai bên đường phố, tiệm nào cũng đông khách. Nơi đây quý vị có thể chọn cái T-Shirt trơn xong chủ tiệm sẽ cho xem một số hình. Quý vị lựa hình nào tùy ý thí dụ một cảnh Split, Dubrovnik, nhà thờ, hình cô gái đẹp, một lực sĩ... chỉ chờ từ 3 đến 5 phút là có hình như ý muốn in lên áo. Rượu vang, cà phê, dầu olive Split ngon có tiếng đều được bán nơi đây.

Nắng đã nhạt, trời sắp về chiều, chúng tôi chia tay với hướng dẫn viên địa phương lên xe về khách sạn Atrium, Split và sẽ dùng cơm tối nơi phòng ăn khách sạn.

Nghĩ lại tuy Split có tiếng đẹp và nhiều di tích lịch sử nhưng chúng tôi chẳng xem được bao nhiêu vì thời gian giới hạn giống như người cưỡi ngựa xem hoa hay người mù sờ voi. Những người trẻ tuổi hoặc những vị có phương tiện thuê khách sạn ở Split độ một tuần hay năm, ba ngày sẽ thăm viếng được nhiều nơi thú vị hơn. Tôi tự an ủi dù sao cũng còn khá hơn mấy chục năm trước tôi toàn được nhà tôi cho du lịch hàm thụ qua sách báo, vì các con còn nhỏ và cũng không có thì giờ hay tiền bạc

Cầu mong đồng bào quê hương Việt Nam có cơ hội thăm viếng đó đây để thấy sinh hoạt, phong cảnh xứ người hầu mở rộng kiến thức. Theo tôi được quan sát tận mắt vẫn thích hơn là xem hình ảnh các nơi qua sách, báo hay màn ảnh truyền hình.

Ngọc Hạnh



Mùa Đông Hoa Thịnh Đốn

Ngọc Hạnh

Bạn thân mến,



Mình viết thư cho bạn lúc bên ngoài âm u không ánh nắng, buồn hiu. Theo dự báo thời tiết hôm nay sẽ có “freezing rain”, mưa đóng thành băng trơn trượt gây khó khăn cho người lái xe hay khách bộ hành. Cùng khi đó truyền hình cho biết Úc đang vào mùa hè nóng kỷ lục. Cảnh bãi biển quá đông người chen chúc tránh nắng nóng kinh khủng làm người mệt mỏi, thú vật ngất ngư. Bạn ơi thật trái ngược vì Hoa kỳ đang vào mùa Đông và rất lạnh. Thường những tiểu bang gần Canada như Boston, Nữ Ước... lạnh nhiều hơn nhưng năm nay vùng Hoa thịnh đốn, cũng lạnh chẳng kém nơi khác bao nhiêu. Vào cuối tháng 12 trời lạnh nhưng khô, tuyết rơi 1 lần chưa đến 1 tấc. Tương đối chịu được trừ hôm

nào có gió mới thê thảm, rét ơi là rét, 22 độ F ban ngày. Ông nước nhà bạn mình bị nứt vì lạnh, nước chảy tràn lan ngập sàn nhà.

Sang tuần lễ đầu năm 2018 vùng Hoa thịnh Đốn lại có tuyết. Sáng sớm nhìn qua cửa kính tuyết trắng xóa phủ đầy sân cỏ. Các mái nhà đối diện và chung quanh nhà mình đầy tuyết trắng phau. Hôm qua khí tượng cho biết tuyết rơi vào chiều hay tối nhưng mãi đến khuya không thấy, chẳng biết Tuyết đến lúc nào. Hóa ra nàng đến lặng lẽ khi thiên hạ ngon giấc. Nhìn hàn thử biểu thấy 20 độ F. Vì quá lạnh tuyết đóng thành băng. Lối đi từ nhà ra đường tuyết có nơi thành đá, trong vắt như gương. Con mình đi làm phải bước lên sân cỏ để ra xe đậu ngoài đường thay vì theo lối cũ tráng xi măng. Đi vòng xa hơn một chút nhưng an toàn không sợ trơn trượt, té ngã. Năm nay vùng Hoa thịnh đốn lạnh nhiều và lâu hơn mọi năm. Trường học có nơi trễ 2 tiếng, có nơi đóng cửa, học trò nghỉ học. Công chức được làm việc tại nhà, truyền hình thông báo nên hạn chế ra đường. Chị bạn ở xa điện thoại hỏi thăm khi cho biết thời tiết hôm nay, chị phán một câu” Hoa thịnh đốn lạnh đâu có bằng Nữ Ước, tuyết cao 1,50 mét, ngập cả xe, lên tận cửa sổ ... “ À mình cũng thấy tin đó trên TV nhưng thật ra năm nay lạnh nhất kể từ khi mình đến Hoa kỳ. Có 2 cá mập, 1 con chó chết cồng vì thời tiết khắc nghiệt. Mặt trời đi ngủ sớm, bạn ạ. Nắng lên khoảng 1 buổi hay vài giờ rồi bầu trời âm u giống mùa Đông nước Anh. Trước kia mình thường tự hào vùng Hoa thịnh đốn vào mùa Đông nắng vẫn rực rỡ chan hòa khắp nơi nơi, không âm u ảm đạm như những nơi khác

Bạn có biết trời lạnh đến nỗi ông trưởng nhóm “ họp mặt ngày thứ năm đầu tháng” cho dời buổi họp mặt lại thứ năm tuần sau. Theo khí tượng tuần tới âm đến 57 độ F, tuyết tan, lái xe an toàn hơn. Cách đây vài năm nhà thơ Hoàng song Liêm và phu nhân gợi ý bạn hữu họp mặt 1 tháng 1 lần ở nhà hàng dùng cơm trưa và hàn huyên. Một nhóm bạn khoảng 30, 40 người hưởng ứng, ai có thì giờ đến, ai bận thì lần khác. Thỉnh thoảng còn có những buổi họp ít người hơn, độ 10 hay 12 người. Cũng vui.

Mình nhớ Canada mùa Đông dài và lạnh hơn Hoa kỳ. Chị họ mình ở Canada mỗi năm vào tháng 12 chị đến Virginia, Hoa kỳ ở với người con gái nhỏ trốn lạnh đến tháng 3 chị trở về Canada. Chị cho biết người Canada thích mùa Đông vì họ trượt tuyết, môn thể thao phổ thông ở xứ lạnh. Họ mặc áo ấm, đội mũ xanh đỏ, di động giữa tuyết trắng trông vui mắt, hay lắm...



Tuy lạnh nhưng tuần rồi, 26/12, hai chị bạn cũng rủ mình đến thương xá xem cho biết “ sự tình “, xem người địa phương năm nay buôn bán ra sao và xem cách họ trang hoàng ngày Noel. Xe chị Ngọc tốt nên không sợ đường xấu. Mấy chị em đi Tyson Corner, Virginia. Tưởng vắng

về, khách đến thương xá chỉ để trả các món quà biếu tặng từ ngày lễ Giáng Sinh hôm qua. Nhưng mình lắm. Dù đi sớm, 10 giờ 30 đã đến thương xá nhưng bãi xe trong nhà, ngoài sân, trên sân thượng đều kín mít. Có cảnh sát đứng chỉ đường nhưng phải chạy loanh quanh chỗ nọ chỗ kia mới tìm được chỗ đậu. Bên trong thương xá đông người đi lại tấp nập. Các quầy trả tiền người ta sắp hàng dài ngoằn. Mình nhìn về phía quầy “trả hàng hóa” còn vắng, chưa có ai. Kinh tế tốt hơn chăng ?



Càng muộn thương xá càng đông. Các cửa hàng ăn uống đầy thực khách. Cây Giáng Sinh trong những tiệm buôn rực rỡ ánh đèn, lấp lánh các quả bóng, các dây kim tuyến, hình ảnh trang hoàng cho ngày lễ còn nguyên. Năm trước nữa mình cũng đến thương xá vào dịp Giáng sinh các tiệm buôn không đông khách bằng. Thật là nam thanh nữ tú. Như thế là mấy chị em đoán sai vì nghĩ ngày nay thiên hạ thường mua hàng hóa từ đồ điện tử, gia dụng, đến quần áo qua online, các tiệm buôn sẽ vắng khách. Vả lại mới mua sắm trước lễ Giáng sinh, nếu đến thương xá chắc để trả hàng mà thôi. Hóa ra họ đi mua tuy giá hạ chưa nhiều lắm, có thứ giảm 20%, có loại 40 %.... Thường vào tháng 2 quần áo có nơi giảm giá đến 75% nhưng lúc đó ít khi tìm được thứ mình thích. Đồ chơi trẻ em cũng còn nhiều và mình liên tưởng đến trẻ em vùng cao nguyên Việt Nam. Mùa Đông các em có đủ áo mặc ấm cho qua mùa rét hay vẫn co ro với gió núi sương rừng. Cầu mong các em đầy đủ sung túc hơn như trẻ em miền xuôi...



Vào ngày Tết Tây các con lại đưa mình ra thương xá Tyson Corner lần nữa. Mình nghĩ trừ nhà hàng ăn uống, các hiệu buôn sẽ đóng cửa ngày đầu năm nhưng bạn biết không, họ vẫn mở cửa đón khách. Người ta đông như ngày hội. Thông thường cây thông và các trang trí ngày Giáng Sinh sẽ giữ lại cho đến hết năm mới nào ngờ họ dọn sạch, không còn cây Noel trong các tiệm buôn hay ngoài hành lang. Các nơi dành cho trẻ em chơi như các tuần lộc và các trò chơi khác bày biện công phu đã dẹp hết, sạch gọn, không còn dấu vết các vật dụng để các trẻ em nô đùa, leo trèo, chụp ảnh cách đây 1 tuần.

Lúc ăn trưa cũng chờ, không còn bàn trống. Trời lạnh nhưng bãi đậu vẫn hết chỗ, phải chạy lòng vòng mới có chỗ đậu. Buổi chiều mình ra thương xá Eden chợ Việt nam, tương đối vắng hơn ngày thường. Còn nhiều chỗ đậu xe. Tiệm ăn đông khách, các trang hoàng ngày lễ còn nguyên Cái fountain và hồ nước nhỏ ở Eden, nước đóng thành đá. Chẳng thấy ai ngồi chung quanh hồ nước như mùa hè.

Về nhà xem truyền hình thấy Washington monument, phía trước nhà quốc hội, những nơi ngày thường đông du khách nay chỉ có 5, 7 người leo tèo. Họ mặc áo đội mũ lùm xùm như người Bắc cực. Hồ nước đóng băng và Tidal Basin, các trò chơi dưới nước vắng hoe, không thấy du khách. Đêm ấy hàn thử biểu chỉ 12 độ F.



Nơi bạn cư ngụ khí hậu ôn hòa ẩm áp, có lẽ bạn chưa thấy tuyết rơi và chưa “thưởng thức” cái lạnh vùng Hoa thịnh đôn năm nay. Ngồi nhà nhìn qua cửa kính thấy hoa tuyết rơi rơi hay xem trên màn ảnh thấy tuyết trắng phủ lên cảnh cây, đường phố, đẹp như bức tranh tuyệt mỹ của nghệ sĩ tài ba. Nếu bạn phải cào tuyết dọn sạch lối đi hay quét tuyết bám lên xe để có thể đến sở đến trường cho đúng giờ thì mùa Đông không dễ thương đâu.

Bên ngoài thời tiết khắc nghiệt, tuyết rơi lạnh lẽo được ngồi trong nhà thoải mái với gia đình, có chăn nệm ấm êm mình bùi ngùi nhớ bà con nghèo quê nhà, những người vì mưu sinh, vì nhiệm vụ phải làm việc nơi gió rét, những người vô gia cư mình ước ao họ có đời sống tốt đẹp hơn

Bạn thân mến, mình cảm ơn bà con thân hữu với cả tấm lòng, những người đã giúp gia đình mình, đưa đón đến trường, sở, ghi danh nhập học... trong lúc đầu khó khăn khi mới định cư nơi xứ lạ. Mình cảm ơn nước Hoa kỳ đã đón nhận, cư mang, tạo công việc làm ăn cho gia đình mình, giúp điều kiện các con được đi học để thành người hữu dụng lúc trưởng thành.

Sau hết mình xin chúc bạn và gia đình, quý đồng hương Năm 2018 luôn tươi vui, mọi sự tốt lành như ý. Mình có bài thơ” con cóc” gởi bạn xem cho vui:

*Năm Mới thủ đô rét buốt da,
Mùa Đông lạnh lẽo xứ cờ Hoa
Đường đi trơn trượt nhiều băng tuyết
Ấm áp vui tươi kẻ có nhà*

*Hết lòng mong ước đồng bào ta,
Công việc làm ăn được thuận hòa.
Bạn hữu gia đình đều hạnh phúc,
Người người no ấm trẻ hay già.*

Đầu năm 2018
Ngọc Hạnh

Dáng Xưa

(Một nén hương cho NNBL)



*Bóng nhỏ đường chiều áo trắng bay
In dáng thướt tha trên cỏ mềm
Chiều đi cho nắng mang niềm nhớ
Hay để đêm về mơ bóng em*

*Lần đầu hai đĩa về chung lối
Oái hoài trong mộng ước bao la
Ai se tơ thắm tình mơ ước
Nhớ mãi muôn đời như gắm hoa*

Saigon
tháng giêng 1974
Hoàng Trung Vinh

Dư Âm Ngày Cũ

(Một nén hương cho NNBL)

*Xuân năm ấy tuổi em vừa mười sáu
Chiều tan trường ta tiễn gót chân em
Bước chân thon dưới phố chiều nhạt nắng
Mái tóc thề lóng lánh những giọt mưa
Xá Lợi Tự chiều về ngang qua đó
Tay trong tay mình dạo bước chuyện trò
Những thì thầm to nhỏ chuyện vu vơ
Rồi rộn rã cười vang cho má đỏ
Nay trở lại lối xưa sao im vắng
Bước ngập ngừng trong nắng ngả lung linh
Xưa có nhau, giờ ta chỉ một mình
Thầm khẽ gọi tên em qua ngõ trống
Hàng cây cao con đường thưa in bóng
Cổng trường xưa nay khép kín hững hờ
Lá buồn rơi hiu quạnh bước bơ vơ
Lòng tê tái nghe trào dâng ngập lối
Ta trở về tìm lại nét thân thương
Gia Long ơi! vắng lặng lối sân trường
Chiếc khăn hồng em tặng lúc quen nhau
Ta đánh mất trên bước đường lưu lạc...*

Saigon, Tháng mười hai 2002

Hoàng Trung Vinh



SINH HOẠT NGUYỄN TRÃI

Trang Sinh Hoạt Nguyễn Trãi - Houston bằng hình

Tuyết Nguyễn NT81-83

Họp mặt Tân Niên - tại nhà anh Bùi Hữu Tuấn –
03.04.2018



02.11-2016



02.12.2017



03.08.2015





DHNT # 2 - 07.2014 @ CA



01.20.2013



01.27.2013

DHNT # 1 @ Houston, TX & Co Kim Phung



02.03.2013



DHNT # 1 @ Houston, TX



Sinh Hoạt Trung Học Nguyễn Trãi Nam Cali:

Tân Niên NT Nam Cali 2018:



Các Thầy Cô và cựu hs NT chụp hình lưu niệm



Tặng hoa các Thầy Cô



Hoạt cảnh “Trống Cơm”

Họp mặt nhà Phạm Văn Chiêm 2018



Các cựu hs NT và dâu NT trình diễn văn nghệ



Hoạt cảnh “Trường làng tôi”



Thăm Thầy Phạm Hoài Aug. 2018 :



Picnic Hè 2018:





Họp mặt nhà thầy Lê Triều Vinh: Jun 2017



Tham dự Tang Lễ đồng môn Nguyễn Ngọc Phi:



Picnic Nhà Thầy Phạm Hoài Aug. 2017:



NT mừng xuân Đinh Dậu 2017:





**Trung Tâm Người Việt Canada Vietnamese
Canadian Centre Centre vietnamien du Canada**

**Suite 1 - 885 Somerset St. West, Ottawa, ON K1R 6R6, Canada P.O. Box 62042
Convent Glen, Ottawa, ON K1C 7H8 Canada Tel.: (613) 230-8282; Email:
ottawavietcancentre@gmail.com
Business No. 11928 5849 RR0001**

Thông cáo báo chí

**Buổi lễ đặt tên Công Trường Sài Gòn (Saigon Square)
1g trưa ngày thứ Bảy, 8 tháng 9, 2018, tại Đài Kỷ Niệm Việt Nam**

Dự án Công Trường Sài Gòn đã được Trung Tâm Người Việt Canada hoàn tất sau 6 tháng sửa soạn với sự hợp tác của Thành Phố Ottawa, Cộng Đồng Người Việt Tự Do Ottawa, Hội Người Việt Cao Niên Ottawa, Hội Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà Vùng Ottawa, và Tổ Chức Văn Hoá Việt Ottawa.

Một buổi lễ đặt tên Công Trường sẽ được cử hành vào lúc 1g giờ trưa ngày thứ Bảy, 8 tháng 9, 2018, tại khuôn viên Đài Kỷ Niệm Việt Nam (góc đường Preston và Somerset St. W.) dưới sự chủ tọa của Ông Jim Watson, Đô Trưởng, và Bà Catherine McKenney, Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố Vùng Somerset, Ottawa.

Sau phần nghi lễ là phần tiếp tân tại Plant Recreation Centre (cùng địa điểm). Sau buổi lễ, Trung Tâm Người Việt Canada sẽ trình bày, từ 2g30 tới 4g, những Diễn biến về Dự Án Viện Bảo Tàng Thuyền Nhân trong 4 năm qua và dự tính trong tương lai. Vì Trung Tâm phải tổ chức buổi nói chuyện này tại cùng một địa điểm để tránh phải di chuyển tới một chỗ khác, số chỗ ngồi tại phòng họp có giới hạn, quý vị nào muốn tham dự xin liên lạc với Trung Tâm Người Việt Canada qua điện thoại (613) 230-8282 hoặc qua email (ottawavietcancentre@gmail.com) trước 5g chiều ngày 6 tháng 9, cho biết tên thật, số điện thoại, và địa chỉ điện thư (email address) để Trung Tâm xác nhận và ghi danh.

Trung Tâm Người Việt Canada trân trọng kính mời đồng bào tới tham dự các sinh hoạt này.

Ngày phổ biến: 30-8-2018



*Bà Catherine McKenney chụp hình lưu niệm, trước buổi họp của Hội Đồng Thành Phố Ottawa, với Ô. Lê Duy Cán (Trung Tâm Người Việt Canada), Nguyễn Duy Vinh (Tổ Chức Văn Hoá Việt Ottawa), và Hoàng Song An (Hội Người Việt Cao Niên Ottawa & Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Vùng Ottawa)
Hình : TTNVC*

ALPHA DENTIST



713-787-5434

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA



(Jade) BÍCH NGỌC NGUYỄN, D.D.S.

- ◆ Trị các bệnh về răng cho trẻ em và người lớn
- ◆ Niềng răng cho trẻ em
- ◆ Có kinh nghiệm chữa trị cho trẻ em.

Before



After

Before



After

Before



After

CASE 1: Niềng răng Trẻ Em
nếu có medicaid,
có thể được chấp thuận
niềng răng miễn phí

CASE 2: Bọc răng sữa
bị nhiều vết sâu lớn
sẽ bền chắc
hơn là trám

CASE 3: Trám
thẩm mỹ cho
răng bị thưa



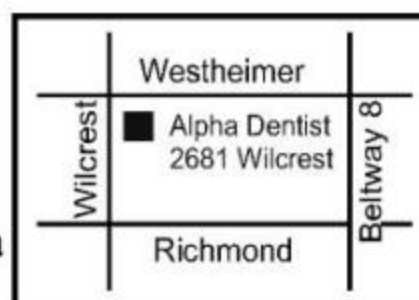
Nhận: Medicaid, Chip, Insurance

Giờ Làm Việc:

T.Hai - T.Sáu: 10AM - 7PM

T. Bảy: 9AM - 3PM

T.Tư & C. Nhật: Đóng cửa



2681 Wilcrest Dr. Houston, TX 77042
(Góc Wilcrest @ Westheimer Randal Mall)



HỘI PHỤ NỮ ÂU CƠ



FEDERATION OF VIETNAMESE AU CO WOMEN

Hội Phụ Nữ Âu Cơ được thành lập nhằm các mục đích:

- Bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Việt
- Yểm trợ Phong Trào Dân Chủ Quốc Nội và Hải Ngoại.
- Hỗ trợ các anh thư nước Việt can đảm đứng lên chống lại bạo quyền cộng sản, đòi hỏi dân chủ, nhân quyền, chủ quyền quốc gia.
- Cứu giúp những phụ nữ trong hoàn cảnh nghiệt ngã do tệ nạn buôn người, làm gái mãi dâm, làm nhân công bị ngược đãi và bị hành hạ, nhân phẩm bị chà đạp vv...



Khăn choàng cổ
giá \$25 1 cái



Khăn băng đầu
giá \$28 1 cái



Cà-vạt cờ VNCH
giá \$50 1 cái



<https://hoiphunuauco.net>
12315 Pine Brook Dr Stafford TX 77477
Phone: 281.701.1672
email: hoiphunuauco2014@gmail.com

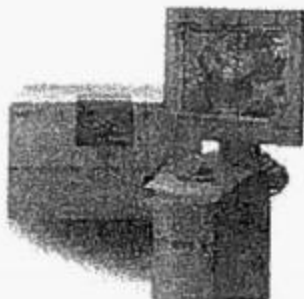


TRUNG TÂM NHA KHOA KIRKWOOD DENTAL CARE

7417 Kirkwood Rd. Houston, TX 77072

Tel : 832 -351-2999

BÁC SĨ NHA KHOA **BẢO AN, D.M.D**



Trước Inlays



Sau Inlays



Trước Veneer



Sau Veneers

Chuyên Trị:

- Chữa nước răng và tủy răng
- Răng giả và hàm răng toàn phần, bán phần
- Nhổ răng khôn mọc ngầm
- Sửa hàm răng bị gãy lầy liền
- Trám răng thẩm mỹ hợp màu răng
- Tẩy trắng răng trong vòng 1 giờ

ÂN CẦN, CẦN THẬN, NHẸ NHÀNG

Văn phòng sạch sẽ
và khang trang
Dụng cụ được khử trùng
đúng
theo tiêu chuẩn
của Bộ y Tế và OSHA

Nhận các loại Bảo Hiểm PPO
MEDICAID (Trẻ em)
TEXAS CHIP, Visa, Master card
Chương trình trả góp trong vòng 18 tháng
không có tiền lãi

Giá đặc biệt cho các quý vị không có bảo hiểm
và các vị cao niên
GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Ba-Thứ Sáu : 9:00 AM – 5:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 Am - 3 PM
Chủ Nhật-Thứ Hai: Đóng Cửa

- ❖ Với kỹ thuật mới CEREC 3D CAD/CAM máy đăc có trên 20 năm làm bọc răng sứ (crowns), veneers, và bọc răng bán phần (onlays) bằng computer ngay tại văn phòng, quý vị sẽ có răng ngay trong 1 tiếng đồng hồ khỏi phải khổ sở vì bọc tạm rồi ra hay chờ đợi 2 tuần, thẩm mỹ và bền bỉ
- ❖ Digital X-Ray: Giảm luồng quang tuyến gần 90% để bảo vệ sức khỏe cho bệnh nhân
- ❖ Intraoral Camera: Giúp chẩn bệnh thêm chính xác và bệnh nhân có thể nhìn thấy được tình trạng răng miệng của mình trước và sau khi chữa trị.
- ❖ IMPLANT :Nếu quý vị bị mất răng, khổ sở vì phải đeo flipper, hay răng toàn phần cho hàm dưới, phòng mạch có phương pháp phối hợp hàm răng giả và cấy răng Titanium vào hàm để có bộ răng hoàn hảo, cố định không bị lung lay
- ❖ Với LUMINEERS (sứ trắng mỏng như contact lens), quý vị sẽ có được nụ cười tươi mát, tự nhiên, không đau, không phải mài dũa hoặc chích thuốc tẻ

** Cần thêm một Nha Sĩ
và một thư ký văn phòng gấp*

Skylite Electric Corp.

TOMMY D THANG NGUYEN ELECTRICAL SERVICE

Nhận sửa chữa điện, thiết kế
và làm mới các cơ sở thương mại
(như tiệm Nail, Nhà Hàng, Văn Phòng).
Làm việc Nhanh Chóng, Tận Tâm và Uy Tín.
Hơn 30 năm kinh nghiệm.

Điện Thoại: (832) 526-1913



Tommy Thang D Nguyen



Thai - Vietnamese Restaurant

2440 St. Joseph, Orléans, Ontario

Tel.: 613-830-1230

Mon.	10:00AM - 2:00PM	4:30PM - 8:00PM
Tues. - Fri.	10:00AM - 2:00PM	4:30PM - 9:00PM
Sat.	08:00AM - 9:00PM	
Sun.	08:00AM - 8:00PM	
	www.tbasil.com	



(613) 567-8228

www.newmeefung.com

350 Booth St,
Ottawa, ON K1R 7K4

CÔ CHÂM RESTAURANT

980 Somerset West St. Ottawa
Điện Thoại (613) 567-6050

Giờ Mở Cửa
Từ 10:30 sáng đến 9:00 giờ tối
Mở cửa suốt tuần



PHỞ 79®



GARDEN GROVE
9941 Hazard Ave.
Garden Grove, CA 92643
(714) 531-2490

Open 7 Days
8AM - 8PM

富 Phú-yên 安

Restaurant / Take out

Viet-Thai-Chinese fusion

700 March Rd. Kanata Ont.

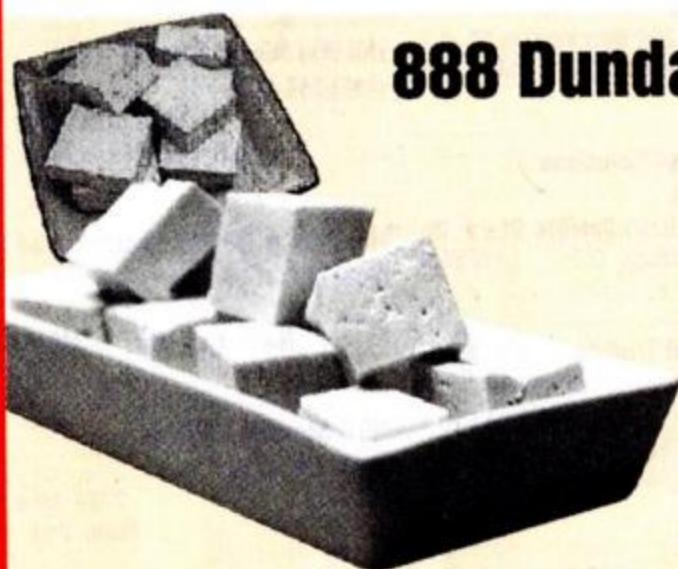
613-599-0006

phu-yenrestaurant.com



Chi nhánh Công Ty Đậu Hũ

Thanh Sơn ngon và nổi tiếng
ở Eden Center, Virginia, USA



**888 Dundas St. East, Unit D3B, Mississauga
(905) 268-0705**

- * Đậu hũ sống
- * Đậu hũ chiên (hành hoặc sả ớt)
- * Đậu hũ nước đường lá dứa.
- * Đậu hũ nước đường gừng.
- * Sữa đậu nành nóng và lạnh.

- * Bánh cuốn tráng hơi tại chỗ.
- * Giò lụa, mộc heo, mộc cá
- * Chả heo chiên, chả cá chiên, chả giò
- * Bánh dày, bánh giò, bánh pía
- * Bánh da lợn, bánh choux, bánh bò, bánh chuối
- * Gỏi đu đủ khô bò, cơm rượu
- * Các loại xôi, chè, sâm bổ lượng
- * Cà phê, sinh tố trân châu.
- * Nước mía tươi ép tại chỗ.



ĐẶC BIỆT CUỐI TUẦN

- * Bê thui, dê xào lăn, dồi huyết,
- * Dồi trường trộn xoài
- * Gỏi cuốn tôm thịt
- * Tiết Canh Dê

Monday to Friday:
11 am - 8 pm
Saturday, Sunday:
10 am - 8 pm
Closed Wednesday



NHÂN ĐẶT HÀNG CHO PARTY, HỘI ĐOÀN

Phở 99

VIETNAMESE NOODLE HOUSE!

Since 1999



Hân hạnh được phục vụ cho đồng hương với những món ăn thuần túy đậm đà hương vị Quê Hương.

Đặc Biệt:

- * Phở * Bún Bò Huế * Bò kho * Mì/Phở Seafood Chua cay
- * Cơm * Bún * Bánh mì thịt...



- 8699 - 120th St Delta (778) 590-7299 • 8934 - 152nd, Surrey. (604) 498-1399
- 228 Schoolhouse St, Coquitlam. (604) 525-7799 • 19533 Fraser Hwy, Surrey. (604) 534-2699
- 403 North Road, Coquitlam. (604) 939-2288 • 2991 Lougheed Hwy, Coquitlam. (604) 472-1299





INVESTMENT MANAGEMENT

Established 1987

www.svlinvestment.com

(714) 986-2222

info@svlinvestment.com

DREAMS DON'T CHANGE. INVESTMENT STRATEGIES DO.



Founded in 1987, SVL Investment Management has spent the last three decades refining its strategies with the goal of helping its clients prosper and enhance their investment returns. SVL Investment is a global research-oriented investment advisory firm providing capital management services to individual accounts, profit sharing plans, pension funds, foundations, endowment funds, and trusts.

www.svlinvestment.com

NT '63-'70

LỜI CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ các anh chị em thiện nguyện đã phụ giúp chúng tôi trong việc tổ chức Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới Kỳ IV tại Ottawa và các quý vị mạnh thường quân đã hỗ trợ tài chánh cho việc ấn loát Đặc San Nguyễn Trãi 2018.

Tại Hoa Kỳ

Anh Mai Đông Thành, Trưởng Ban Biên Tập Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Chị Nguyễn Thảo Ly, Anh Vũ Văn Sang (Tuệ Kiên) và Anh Nguyễn Thái Bình trong Ban Biên Tập nói trên. Anh Nguyễn Thái Bình là người đã thiết kế và làm logo cho ĐHNTTG Kỳ IV cũng như lo phần trình bày cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Anh Phạm Bách Phi: điều hợp chương trình văn nghệ cho buổi Dạ Tiệc Đại Hội (thứ Bảy, 6 tháng 10);

Chị Nguyễn Thảo Ly: gây quỹ cho Đặc San tại Hoa Kỳ và phụ trách phân tiếp tân của Đại Hội cùng với các em trong gia đình chị cũng là cựu học sinh Nguyễn Trãi;

Cô Nguyễn Thúy Liễu, Anh Nguyễn Văn Cáp, Thầy Phạm Đức Liên, Anh Mai Đông Thành, Thầy Lê Triều Vinh, Thầy Phan Huy Cường, Cô Nguyễn Thúy Loan, Anh Nguyễn Mạnh Tuấn (NT67-73, Kim Ninh Bakery), gia đình Cô Nguyễn Thảo Ly (5 chị em), Cô Phan Xuân đã đóng góp tài chánh cho đại hội và tham gia vào việc thực hiện Đặc San Nguyễn Trãi 2018.

Các anh chị sau đây đã đóng góp tài chánh cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018: Anh Chị Nguyễn Thạch Bình - Nga Dung (NT59-66 Alpha Realtor, USD 500), Chị Nguyễn Bạch Tuyết (NT 81-83 - Âu Cơ Houston, USD 100), Chị Nguyễn Bích Ngọc (NT91 Alpha Dental, USD 100), Anh Tommy Thắng Nguyễn (NT 72-79 Skylite Electric Corp, USD 100),

Anh Bảo Ân (NT 72-79 Kirkwood Dental, USD 100), Anh Nguyễn Tiến Dũng (NT 64-71, Phở 79, Nam California, USD 100), Cô Nguyễn Thúy Liễu (USD 800).

Tại Canada.

Anh Nguyễn Duy Vinh, Điều Hợp Phó, Thủ Quỹ, phụ trách truyền thông, điều hợp chương trình văn nghệ Đêm Tiệc Đại Hội (thứ Sáu, 5 tháng 10);

Anh Trịnh Vũ Điệp, Điều Hợp Viên, Phó Trưởng Ban Biên Tập Đặc San Nguyễn Trãi 2018;

Anh Hoàng Song An, Điều Hợp Viên, phụ trách tiếp vận;

Anh Nguyễn Tuấn Hoà, anh Nghiêm và các chị Hồng Nhung và Kiều Ly trong Ban Văn Nghệ Ottawa;

Chị Huyền Khanh (Montréal) phụ trách nhạc đệm cho buổi văn nghệ dạ tiệc;

Anh Minh (Minh Tran Audio) phụ trách âm thanh;

Các anh chị sau đây đã yểm trợ tài chánh cho Đặc San Nguyễn Trãi 2018: Anh Chị Phương - Nguyệt (Thanh Son Tofu, Mississauga, CAD 250.00), Anh Chị Hùng - Phú (Phở 99, Vancouver, CAD 250.00), Anh Chị Nguyễn Phan Vũ - Nguyễn Bá Thu Trang (Optodont Centre, Ottawa, CAD 250.00), Anh Chị Cường (Bánh Mì Cô Châm, Ottawa, CAD 100.00), Anh Quốc (New Mee Fung Restaurant, Ottawa, CAD 125.00), Chị Thuý (Tis' Basil Restaurant, Ottawa, CAD 150.00), và Anh Nguyễn Thành Tây (Phu Yen Restaurant, Ottawa, CAD 150.00).

Lê Duy Cấn
Đại diện Ban Tổ Chức –
Ottawa, Canada